GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ • THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2016

Liahona



Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương



"'Và kẻ nào tiếp nhận mọi điều với lòng biết ơn *thì sẽ được làm vinh quang; và những của cải trên thế gian này sẽ được ban thêm cho kẻ ấy, phải, ngay cả gấp trăm lần thêm nữa' [GLGƯ 78:19; sự nhấn mạnh được thêm vào].*

"Tôi đã cảm thấy rằng sự biến đổi về lòng biết ơn đang tăng trưởng đối với các phước lành và tình yêu thương Thượng Đế càng ngày càng gia tăng trong toàn Giáo Hội. Điều này dường như tăng nhanh trong số các tín hữu của Giáo Hội trong thời gian và địa điểm nơi có những thử thách về đức tin của họ, nơi họ phải khẩn cầu Thượng Đế giúp đỡ, để tiếp tục sống còn."

Chủ Tịch Henry B. Eyring, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, "Lòng Biết Ơn vào Ngày Sa Bát," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2016, 101.

Còn Chín Người Kia Ở Đâu? Tranh do Walter Rane họa

Xin xem Lu Ca 17:11–19, nơi mà Chúa Giê Su kể lại rằng sau khi Ngài đã chữa lành 10 người mắc bệnh phung, thì chỉ có một người trở lại để bày tỏ lòng biết ơn mà thôi.

© WALTER RANE, CẤM SAO CHỤP LẠI

Mục Lục tháng Mười Một năm 2016

Tập 18 • Số 4

Phiên Họp Phụ Nữ Trung Ương

6 **Tôi Sẽ Mang Ánh Sáng Phúc Âm vào Nhà Mình**
Jean B. Bingham

9 **Đức Thầy Chữa Lành**
Carole M. Stephens

12 **Hỡi Các Chị Em Phụ Nữ trong Si Ôn, Hãy Đứng Lên trong Sức Mạnh**
Bonnie L. Oscarson

15 **Tầng Lầu Thứ Tư, Cánh Cửa Cuối Cùng**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

Phiên Họp Sáng Thứ Bảy

19 **Ôi Vĩ Đại Thay Kế Hoạch của Thượng Đế Chúng Ta!**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

22 **"Hãy Đến Mà Theo Ta" bằng cách Thực Hành Tình Yêu Thương và Sự Phục Vụ như Người Ky Tô Hữu**
Anh Cả Robert D. Hales

25 **Ước Muốn Chân Thành của Tâm Hồn**
Carol F. McConkie

27 **"Ta Sẽ Dựng Lên Một Vị Tiên Kiến Chọn Lọc"**
Anh Cả Craig C. Christensen

30 **Chúa Giê Su Ky Tô Dạy Chúng Ta Cầu Nguyện**
Anh Cả Juan A. Uceda

32 **Tôi Có Là Người Đủ Tốt? Để Vào Được Thượng Thiên Giới Không?**
Anh Cả J. Devn Cornish

35 **Làm Nhân Chứng cho Thượng Đế**
Anh Cả Neil L. Andersen

Phiên Họp Trưa Thứ Bảy

39 **Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội**
Chủ Tịch Henry B. Eyring

40 **Quả Cảm trong Chứng Ngôn về Chúa Giê Su**
Anh Cả Quentin L. Cook

44 **Nhìn vào Sách, Tin Cậy vào Chúa**
Anh Cả Gary E. Stevenson

48 **"Ở trong Sự Yêu Thương Ta"**
Anh Cả D. Todd Christofferson

52 **Vì Sự Phát Triển và Việc Học Tập của Phần Thuộc Linh Chúng Ta**
Anh Cả W. Mark Bassett

55 **Hãy Hăng Say vì Đấng Ky Tô**
Anh Cả Kazuhiko Yamashita

57 **Chia Sẻ Phúc Âm Phục Hồi**
Anh Cả Dallin H. Oaks

Phiên Họp Chức Tư Tế Trung Ương

61 **Những Người Đại Diện của Giáo Hội**
Anh Cả Jeffrey R. Holland

68 **Có Quyền Năng trong Sách Mặc Môn**
Anh Cả LeGrand R. Curtis Jr.

71 **Học Hỏi từ An Ma và A Mu Léc**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

75 **Để Kẻ Ấy Cũng Có Thể Trở Nên Mạnh Mẽ**
Chủ Tịch Henry B. Eyring

78 **Các Nguyên Tắc và Những Lời Hứa**
Chủ Tịch Thomas S. Monson

Phiên Họp Sáng Chủ Nhật

80 **Con Đường Hoàn Hảo Dẫn đến Hạnh Phúc**
Chủ Tịch Thomas S. Monson

81 **Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh**
Chủ Tịch Russell M. Nelson

85 **Tiệc Thánh Có Thể Giúp Chúng Ta Trở Nên Thánh Thiện**
Anh Cả Peter Meurs

88 **Kế Hoạch Cứu Chuộc Vĩ Đại**
Linda S. Reeves

90 **Chúng Tôi Đi theo Ai?**
Anh Cả M. Russell Ballard

93 **Các Phước Lành của Sự Thờ Phượng**
Giám Trợ Dean M. Davies

96 **Vị Quan Án Công Bình**
Anh Cả Lynn G. Robbins

99 **Lòng Biết Ơn Vào Ngày Sa Bát**
Chủ Tịch Henry B. Eyring

Phiên Họp Trưa Chủ Nhật

102 **"Ví Bằng Các Ngươi Biết Ta"**
Anh Cả David A. Bednar

106 **Giáo Lý của Đấng Ky Tô**
Brian K. Ashton

110 **Phục Vụ**
Anh Cả Carl B. Cook

113 **E Ngươi Quên**
Anh Cả Ronald A. Rasband

116 **Thượng Đế Sẽ Lau Hết Nước Mắt**
Anh Cả Evan A. Schmutz

119 **Không Có Niềm Vui Nào Lớn Hơn Việc Biết Rằng Con Cái Chúng Ta Biết Đấng Cứu Rỗi**
Anh Cả K. Brett Nattress

121 **Sự Hối Cải: Một Sự Chọn Lựa Đáng Mừng**
Anh Cả Dale G. Renlund

64 **Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô**

125 **Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội**

126 **Tin Tức của Giáo Hội**



Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ Thứ 186

Chiều Thứ Bảy ngày 24 tháng Chín năm 2016, Phiên Họp Phụ Nữ Trung Ương

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Linda K. Burton. Cầu Nguyện Mở Đầu: Denise Lindberg. Cầu Nguyện Kết Thúc: Bonnie H. Cordon. Phần âm nhạc do một ca đoàn Hội Thiếu Nữ từ các giáo khu ở Ogden, Huntsville, và Morgan, Utah đảm trách; Cherilyn Worthen điều khiển nhạc; Bonnie Goodliffe đánh đại phong cầm: "Arise, O Glorious Zion," *Hymns,* số 40, do Warby soạn nhạc, không xuất bản; "If I Listen with My Heart," DeFord, do Warby soạn nhạc, không xuất bản; "Tìm Đâu Cho Thấy một Nền Vững Vàng," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 6, do Kasen soạn nhạc, Jackman xuất bản; "Tôi Biết Rằng Đấng Cứu Chuộc của Tôi Hằng Sống," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 38.

Sáng thứ Bảy, ngày 1 tháng Mười năm 2016, Phiên Họp Chung

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Joy D. Jones. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Marcus B. Nash. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy điều khiển nhạc; Andrew Unsworth và Clay Christiansen, đánh đại phong cầm: "Đẹp Thay Công Việc của Chúa," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 13; "With Songs of Praise," *Hymns,* số 71; "Tạ Ơn Thượng Đế Đã Ban Cho Một Vị Tiên Tri," *Hymns,* số 36; "Đấng Cứu Chuộc Y Sơ Ra Ên," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 5; "Take Time to Be Holy," Longstaff, do Longhurst soạn nhạc, Jackman xuất bản; "If the Way Be Full of Trial, Weary Not," Sweney, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản.

Trưa thứ Bảy, ngày 1 tháng Mười năm 2016, Phiên Họp Chung

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Daniel L. Johnson. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Allen D. Haynie. Phần âm nhạc do ca đoàn phối hợp từ Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo Provo đảm trách; Ryan Eggett và Elmo Keck điều khiển nhạc; Linda Margetts và Bonnie Goodliffe đánh đàn đại phong cầm: "Lời Cầu Nguyện Đầu Tiên của Joseph Smith," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 14, do Kasen soạn nhạc, Jackman xuất bản; "Baptism," *Children's Songbook,* 100, do Gates soạn nhạc, Jackman xuất bản; "Called to Serve," *Hymns,* số 249; "Con Sẽ Đi Đến Nơi Nào Ngài Sai Con," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 46, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản; "Hope of Israel," *Hymns,* số 259, do Schank soạn nhạc, không xuất bản.

Chiều Thứ Bảy ngày 1 tháng Mười năm 2016, Phiên Họp Chức Tư Tế

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Paul B. Pieper. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Bruce D. Porter. Phần âm nhạc do một ca đoàn Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc từ các giáo khu ở West Valley City và Magna, Utah đảm trách; Kenny Wiser, điều khiển nhạc; Richard Elliott, đánh đại phong cầm: "Ye Elders of Israel" (Những người nam), *Hymns,* số 319, do Spiel soạn nhạc, không xuất bản; "Giờ Có Mến Yêu trong Nhà Tôi," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 44, do Manookin soạn nhạc, Jackman xuất bản; "Giờ Đây Chúng Ta Hãy Cùng Vui Mừng," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 32; "You Can Make the Pathway Bright," *Hymns,* số 228, do Zabriskie soạn nhạc, Holy Sheet Music xuất bản.

Sáng Chủ Nhật, ngày 2 tháng Mười năm 2016, Phiên Họp Chung

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Christoffel Golden. Cầu Nguyện Kết Thúc: Devin G. Durrant. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg điều khiển nhạc; Clay Christiansen và Richard Elliott đánh đại phong cầm: "My Redeemer Lives," *Hymns,* số 135; "In Hymns of Praise," *Hymns,* số 75, do Wilberg soạn nhạc; "On This Day of Joy and Gladness," *Hymns,* số 64, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản: "Tôi Là Con Đức Chúa Cha," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 58; "My Heavenly Father Loves Me," *Children's Songbook,* 228, do Hofheins và Christiansen soạn nhạc, không xuất bản; "Come, Ye Thankful People," *Hymns,* số 94, do Wilberg soạn nhạc, do Oxford xuất bản.

Trưa Chủ Nhật, ngày 2 tháng Mười năm 2016, Phiên Họp Chung

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Enrique R. Falabella. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Erich W. Kopischke. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy điều khiển nhạc; Bonnie Goodliffe và Linda Margetts, đánh đại phong cầm: "Oh Say, What Is Truth?" *Hymns,* số 272, do Longhurst soạn nhạc, do Jackman xuất bản; "Lead, Kindly Light," *Hymns,* số 97, do Wilberg soạn nhạc, do Jackman xuất bản; "Cao trên Đỉnh Núi," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 30; "I'll Follow Him in Faith," Perry, do Murphy soạn nhạc, không xuất bản; "Nào Cùng Nhau Bước Mạnh," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 10, do Elliott soạn nhạc.

Các Bài Nói Chuyện tại Đại Hội Hiện Đang Có Sẵn

Để truy cập trực tuyến các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào xem trang mạng conference.lds.org và chọn ra một ngôn ngữ. Các bài nói chuyện cũng có sẵn trên ứng dụng di động Thư Viện Phúc Âm. Thông tin về đại hội trung ương theo dạng truy cập dành cho các tín hữu có khuyết tật có sẵn tại disability.lds.org.

Các Sứ Điệp cho Việc Giảng Dạy Tại Gia và Thăm Viếng Giảng Dạy

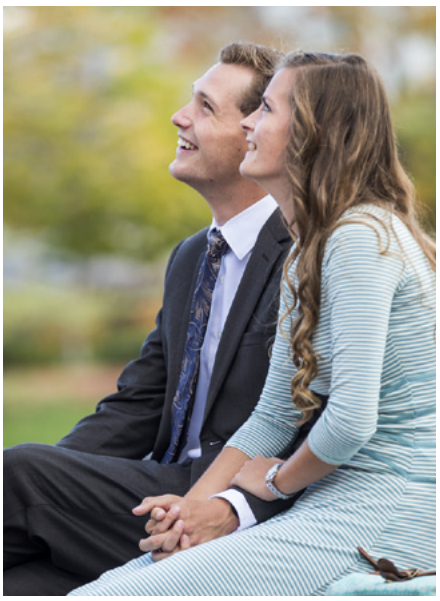
Xin chọn ra bài nói chuyện nào đáp ứng hữu hiệu nhất đối với các nhu cầu của những người mà anh chị em thăm viếng để làm sứ điệp cho việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy.

Ngoài Bìa

Trước: Hình do Ashlee Larsen chụp.
Sau: Hình do Ale Borges chụp.

Hình Ảnh Đại Hội

Hình ảnh ở Salt Lake City do Cody Bell, Ale Borges, Randy Collier, Weston Colton, Nate Edwards, Ashlee Larsen, Leslie Nilsson, Matt Reier, và Christina Smith chụp; căn hộ ở Đức, do Daniel G. Dornelles chụp; gia đình Harriet Uchtdorf và những người truyền giáo, do nhã ý của gia đình Uchtdorf.



THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2016 QUYỂN 18 SỐ 4
LIAHONA 13291 435
Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Thomas S. Monson, Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, Dale G. Renlund

Chủ Bút: Joseph W. Sitati
Phụ Tá Chủ Bút: Randall K. Bennett, Carol F. McConkie
Cố Vấn: Brian K. Ashton, Jean B. Bingham, LeGrand R. Curtis Jr., Christoffel Golden, Douglas D. Holmes, Erich W. Kopischke, Larry R. Lawrence, Carole M. Stephens

Giám Đốc Điều Hành: Peter F. Evans
Giám Đốc Các Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg
Giám Đốc Thương Mại: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: Adam C. Olson
Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr
Phụ Tá Xuất Bản: Megan Sietz
Nhóm Tác Giả và Biên Tập: Bethany Bartholomew, Brittany Beattie, David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Lori Fuller, Garrett H. Garff, LaRene Porter Gaunt, Charlotte Larcabal, Michael R. Morris, Eric B. Murdock, Sally Johnson Odekirk, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough, Richard M. Romney, Mindy Anne Selu, Marissa Widdison

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen
Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson
Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, C. Kimball Bott, Thomas Child, David Green, Colleen Hinckley, Eric P. Johnsen, Susan Lofgren, Scott M. Mooy, Mark W. Robison, Rachel Smith, Brad Teare, K. Nicole Walkenhorst

Điều Phối Viên Intellectual Property: Collette Nebeker Aune
Quản Lý Sản Xuất: Jane Ann Peters
Nhóm Sản Xuất: Glen Adair, Connie Bowthorpe Bridge, Julie Burdett, Bryan W. Gygi, Ginny J. Nilson, Gayle Tate Rafferty, Derek Richardson
Phụ Trách Bản In: Joshua Dennis, Ammon Harris

Giám Đốc Ấn Loát: Steven T. Lewis
Giám Đốc Phân Phối: Troy K. Vellinga

Công việc phiên dịch: Bolinda Sok

Về việc mua báo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại địa phương của các anh chị em. Xin gửi mua báo dài hạn ở Hoa Kỳ và Canada tại Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại đặt mua báo dài hạn là: 1-800-537-5971.

Xin gửi các bản thảo và mọi thắc mắc đến liahona.lds.org; qua e-mail đến liahona@ldschurch.org; hay bằng đường bưu điện đến *Liahona,* Rm. 2420, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0024, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Kỳ xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2016 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền.
In tại Hoa Kỳ.

Thông tin về bản quyền: Trừ khi được ghi khác, các cá nhân có thể sao chép tài liệu từ tạp chí Liahona để sử dụng cho mục đích riêng tư, không có tính cách thương mại (kể cả đối với các chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội). Quyền này có thể được thu hồi bất cứ lúc nào. Tài liệu trực quan không thể được sao chép nếu có những điều luật hạn chế được ghi rõ trên hàng chữ ghi chú kèm theo hình ảnh minh họa. Những thắc mắc về bản quyền có thể được gửi đến Intellectual Property Office, 50 East North Temple Street, FL 13, Salt Lake City, UT 84150, USA; e-mail: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada: November 2016 Vol. 18 No. 4. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is $4.00 per year; Canada $4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address *must* be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 507.1.5.2). NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to Distribution Services, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368.



Danh Sách Người Nói Chuyện

Andersen, Neil L., 35
Ashton, Brian K., 106
Ballard, M. Russell, 90
Bassett, W. Mark, 52
Bednar, David A., 102
Bingham, Jean B., 6
Christensen, Craig C., 27
Christofferson, D. Todd, 48
Cook, Carl B., 110
Cook, Quentin L., 40
Cornish, J. Devn, 32
Curtis, LeGrand R., Jr., 68
Davies, Dean M., 93
Eyring, Henry B., 39, 75, 99
Hales, Robert D., 22
Holland, Jeffrey R., 61
McConkie, Carol F., 25
Meurs, Peter F., 85
Monson, Thomas S., 78, 80
Nattress, K. Brett, 119
Nelson, Russell M., 81
Oaks, Dallin H., 57
Oscarson, Bonnie L., 12
Rasband, Ronald A., 113
Reeves, Linda S., 88
Renlund, Dale G., 121
Robbins, Lynn G., 96
Schmutz, Evan A., 116
Stephens, Carole M., 9
Stevenson, Gary E., 44
Uceda, Juan A., 30
Uchtdorf, Dieter F., 15, 19, 71
Yamashita, Kazuhiko, 55

Bản Liệt Kê Các Đề Tài

Âm Nhạc, 85
Bác ái, lòng, 6, 93
Biết ơn, lòng, 19, 75, 99
Các Thánh Hữu Ngày Sau, 6, 9, 12, 22, 25, 30, 32, 35, 40, 44, 48, 55, 80, 81, 85, 88, 90, 93, 96, 102, 106, 110, 113, 116, 119, 121
Cải đạo, sự, 35, 57, 68
Cầu nguyện, 25, 30, 35, 57
Cha Thiên Thượng, 48, 102
Chuẩn bị, sự, 85
Chung thủy, lòng, 90
Chữa lành, sự, 9
Chức Tư Tế, 61, 75
Chứng ngôn, 27, 40, 44, 68, 113
Công việc truyền giáo, 15, 35, 55, 57, 80
Đền thờ, 12
Đoàn kết, tình, 110
Đức Thánh Linh, 9, 25, 27, 30, 44, 68, 85, 106
Đức Tin, 9, 12, 15, 25, 27, 30, 52, 90, 93, 102, 106, 110, 113, 116
Gia Đình, 119
Giảng dạy, 12, 22
Giao ước, các, 12, 99
Gia tộc Y Sơ Ra Ên, 35
Giá trị bản thân, 32
Giới lãnh đạo, 71, 75
Giúp đỡ người kém tích cực trở lại sinh hoạt, 71, 75
Học thánh thư, 52, 68, 119
Hy sinh, sự, 96
Hy vọng, 93, 116
Joseph Smith, 12, 27, 35, 44, 93, 96, 99, 113
Kế hoạch cứu rỗi, 12, 19, 80, 81, 88, 90
Khuyết tật, 55
Kiên trì, lòng, 15, 106, 116
Kỷ luật, 61, 96
Lễ Tiệc Thánh, 85
Lời Thông Sáng, 89
Lời tiên tri, 27
Mặc khải, sự, 52
Ngày Sa Bát, 93, 99
Nghịch cảnh, 6, 9, 12, 22, 40, 55, 68, 81, 99, 113, 116
Nghi ngờ, 90, 113
Những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội, 40, 99, 110
Niềm vui, 55, 81, 88, 116, 121
Phép Báp Têm, 106
Phục Hồi, Sự, 12, 27, 35, 44
Phục vụ, Sự, 22, 55, 61, 71, 75, 99, 102, 110
Phụ Nữ, 12
Phước lành, 78, 110
Quyền tự quyết, 15
Sách Mặc Môn, 27, 44, 52, 68, 71, 119
Sự Bội Giáo, 68
Sự Chuộc Tội, 9, 19, 22, 32, 40, 48, 88, 96, 106, 116, 119, 121
Sự Hối Cải, 9, 32, 40, 48, 71, 88, 106, 121
Sự Phục Sinh, 19
Thiên tính, 19, 48, 119
Thờ phượng, 93
Tiệc Thánh, 85, 99, 106
Tin cậy, 15, 52
Tình yêu thương, 22, 48, 57, 61, 99, 113
Tử tế, lòng, 6
Vai trò làm cha mẹ, 22, 96, 119
Vai trò làm mẹ, 119
Vai trò môn đồ, 90, 93, 102, 116
Vâng lời, sự, 48, 57, 80
Việc giảng dạy tại gia, 61
Vị tiên tri, các, 27
Xét đoán, 6, 96





Những Mục Nổi Bật Đáng Ghi Nhớ về Đại Hội Trung Ương Bán Niên kỳ thứ 186

Chủ Tịch Thomas S. Monson chia sẻ hai sứ điệp rõ ràng và minh bạch trong đại hội trung ương. Sáng Chủ Nhật, ông làm chứng về kế hoạch hạnh phúc vĩ đại của Thượng Đế dành cho tất cả mọi người. Ông dạy về vai trò thiết yếu của Chúa Giê Su Ky Tô trong kế hoạch cứu rỗi cũng như vai trò của chúng ta trong việc đạt được hạnh phúc mà Thượng Đế đã có ý định cho chúng ta (xin xem trang 80). Trong phiên họp chức tư tế trung ương, Chủ Tịch Monson đã nhấn mạnh đến các phước lành đến từ việc tuân theo các lệnh truyền của Chúa và việc trung tín tuân thủ Lời Thông Sáng (xin xem trang 78).

Hàng trăm ngàn phụ nữ, thiếu nữ, và các em gái tám tuổi trở lên quy tụ lại tại Trung Tâm Đại Hội và tại các địa điểm khác trên khắp thế giới để khai mạc sáu phiên họp của đại hội trung ương với phiên họp đầu tiên là phiên họp phụ nữ trung ương.

Trong phiên họp trưa thứ Bảy, bốn Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương nhận được cấp bậc danh dự, một Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng được giải nhiệm, và thêm hai Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng được kêu gọi (xin xem trang 39). Vào ngày Chủ Nhật, Anh Cả Dale G. Renlund thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã vinh danh Anh Cả Per G. Malm, một thành viên trong Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã qua đời vào ngày 26 tháng Bảy năm 2016 (xin xem trang 121).

Đại hội trung ương của Giáo Hội diễn ra mỗi sáu tháng, phát sóng từ Trung Tâm Đại Hội có 21.000 chỗ ngồi ở Salt Lake City, Utah, và đến với hàng triệu người trên khắp thế giới. Đại hội đã được thông dịch và có sẵn trực tuyến trong hơn 80 ngôn ngữ và được xuất bản trong 34 ngôn ngữ cho các tạp chí Giáo Hội. ■

Để được gợi ý về cách sử dụng số báo này, xin xem mục lục về câu chuyện ở trang 125.


THE CHURCH OF JESUS CHRIST OF LATTER-DAY SAINTS
15
16
17
18
19



Bài của Jean B. Bingham
Đệ Nhất Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Tôi Sẽ Mang Ánh Sáng Phúc Âm vào Nhà Mình

Chúng ta có thể mang ánh sáng phúc âm vào nhà, trường học và nơi làm việc của mình nếu chúng ta tìm kiếm và chia sẻ những điều tích cực về người khác.

Để đáp lại lời mời gọi của Chị Linda K. Burton tại đại hội trung ương tháng Tư,[1] nhiều chị em phụ nữ đã tham gia vào các hành động bác ái ân cần và hào phóng tập trung vào việc đáp ứng nhu cầu của những người tị nạn trong khu vực địa phương của các chị em. Những hành động này gồm có nỗ lực của các chị em để giúp đỡ từng người một, cũng như việc các chị em tham gia vào các chương trình cứu trợ trong cộng đồng, những hành động đó đều là do tình yêu thương. Khi các chị em chia sẻ thời giờ, tài năng, và phương tiện, thì tấm lòng của các chị em—và của những người tị nạn—đã được nhẹ bớt. Sự phát triển của niềm hy vọng và đức tin cùng tình yêu sâu đậm hơn giữa người nhận và người cho là kết quả tất yếu của lòng bác ái chân thật.

Tiên tri Mô Rô Ni cho chúng ta biết rằng lòng bác ái là một đặc tính thiết yếu của những người sẽ sống với Cha Thiên Thượng trong thượng thiên giới. Ông viết: "Trừ phi các người có lòng bác ái, bằng không thì các người không có cách gì để được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế."[2]

Dĩ nhiên, Chúa Giê Su Ky Tô là hiện thân hoàn hảo của lòng bác ái. Sự cam kết của Ngài trên tiền dương thế để làm Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, những giao tiếp của Ngài trong suốt cuộc sống hữu diệt của Ngài, ân tứ thiêng liêng của Ngài chính là Sự Chuộc Tội, và những nỗ lực liên tục của Ngài để mang chúng ta trở lại với Cha Thiên Thượng là cách biểu lộ tột bậc về lòng bác ái. Ngài hành động và chỉ tập trung vào một điều: tình yêu mến đối với Cha của Ngài được thể hiện qua tình yêu thương của Ngài dành cho mỗi người chúng ta. Khi được hỏi về giáo lệnh lớn nhất, Chúa Giê Su đáp:

"Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi.

"Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết.

"Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Ngươi hãy yêu kẻ lân cận như mình."[3]

Một trong những cách quan trọng nhất mà chúng ta có thể phát triển và cho thấy tình yêu thương dành cho người lân cận của mình là bằng cách rộng lượng trong ý nghĩ và lời nói. Cách đây vài năm, một người bạn yêu quý của tôi đã nói: "Hình thức cao quý nhất của lòng bác ái có thể là không phê phán người khác."[4] Câu nói đó vẫn còn đúng ngày nay.

Mới gần đây, trong khi Alyssa ba tuổi đang xem một cuốn phim với anh chị em của mình thì nó đã bối rối nhận xét: "Mẹ ơi, con gà đó trông kỳ quặc quá!"

Mẹ nó nhìn vào màn hình và mỉm cười trả lời: "Con yêu ơi, đó là một con công mà."

Cũng giống như đứa bé ba tuổi ngây ngô đó, đôi khi chúng ta nhìn người khác với một sự hiểu biết không đầy đủ hoặc không chính xác. Chúng ta có thể tập trung vào những điểm khác biệt và những khuyết điểm thấy được ở những người xung quanh trong khi Cha Thiên Thượng nhìn thấy con cái được tạo ra theo hình ảnh vĩnh cửu của Ngài, với tiềm năng tuyệt vời và vinh quang.

Chúng ta nhớ đến câu nói của Chủ Tịch James E. Faust: "Càng lớn tuổi, tôi càng trở nên ít phê phán."[5] Câu nói đó nhắc nhở tôi về lời dạy của Sứ Đồ Phao Lô:

"Khi tôi còn là con trẻ, tôi nói như con trẻ, tư tưởng như con trẻ, suy xét như con trẻ; khi tôi đã thành nhơn bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ.

"Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương, cách mập mờ: đến bấy giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau; ngày nay tôi biết chưa hết: đến bấy giờ tôi sẽ biết như Chúa đã biết tôi vậy."[6]

Khi nhìn thấy rõ hơn những điểm không hoàn hảo của mình, chúng ta ít có khuynh hướng nhìn người khác qua "một cái gương, cách mập mờ." Chúng ta muốn sử dụng ánh sáng của phúc âm để nhìn giống những người khác như Đấng Cứu Rỗi—với lòng trắc ẩn, hy vọng và bác ái. Ngày đó sẽ đến khi chúng ta có một sự hiểu biết trọn vẹn về tấm lòng của người khác và biết ơn đã được ban cho lòng thương xót—cũng giống như chúng ta có những ý nghĩ và lời nói bác ái đối với người khác trong cuộc sống này.

Cách đây vài năm, tôi đi chèo thuyền với một nhóm thiếu nữ. Những cái hồ nước xanh biếc được bao quanh bởi các ngọn đồi xanh tươi, cây cối rậm rạp và các mỏm đá ngoạn mục

rất đẹp. Mặt nước hồ trong veo lấp lánh ánh nắng khi chúng tôi đẩy sâu mái chèo xuống nước, và chúng tôi êm ả chèo thuyền ngang qua mặt hồ dưới ánh nắng mặt trời ấm áp.

Tuy nhiên, chẳng mấy chốc bầu trời tối sầm lại vì những đám mây đen và gió mạnh bắt đầu thổi tới. Để chèo về phía trước, chúng tôi đã phải đẩy sâu mái chèo xuống nước, và chèo không nghỉ. Sau một vài giờ mệt nhoài vì chèo thuyền vất vả, cuối cùng chúng tôi đã chèo sang một khu vực khác của cái hồ lớn đó và ngạc nhiên cùng thú vị khám phá ra rằng gió đang thổi theo hướng chúng tôi muốn đi.

Chúng tôi nhanh chóng chụp lấy cơ hội may mắn này. Chúng tôi lấy ra một tấm bạt nhỏ, buộc hai góc vào mấy cái chèo và các góc kia vào đôi chân của chồng tôi đang duỗi dài trên mép thuyền. Gió thổi căng cánh buồm mới được chế tạo ra để ứng biến, và thuyền chúng tôi trôi rất nhanh!

Khi các thiếu nữ ở thuyền bên kia thấy cách chúng tôi di chuyển trên nước thật dễ dàng, thì họ cũng nhanh chóng chế tạo ra cánh buồm ứng biến của họ. Chúng tôi cảm thấy nhẹ nhõm và cười vui vẻ, biết ơn đã được nghỉ ngơi khỏi phải vật lộn với công việc chèo thuyền trong ngày đó.

Cũng giống như ngọn gió tuyệt diệu đó, lời khen chân thành của một người bạn, lời chào hỏi vui vẻ của một người cha hay mẹ, cái gật đầu chấp thuận của một người anh chị em, hay nụ cười giúp ích của một người đồng nghiệp hoặc bạn học, tất cả những điều này mang đến những cảm giác khuây khỏa giống như ngọn gió mát với cánh buồm của chúng tôi, trong khi chúng ta đương đầu với những thử thách của cuộc sống! Chủ Tịch Thomas S. Monson nói về nguyên tắc đó như sau: "Chúng ta không thể đổi hướng gió, nhưng chúng ta có thể điều chỉnh cánh buồm. Để được nhiều hạnh phúc, bình an, và sự hài lòng nhất, cầu xin cho chúng ta *chọn* một thái độ lạc quan."[7]

Những lời nói có sức mạnh đáng ngạc nhiên, có thể làm cho người khác vui lẫn làm cho họ buồn. Chúng ta có lẽ đều nhớ những lời nói tiêu cực mà làm cho chúng ta nản lòng và những



lời nói khác được thốt ra với tình yêu thương đã làm nâng cao tinh thần của chúng ta. Việc chọn để chỉ nói lời tích cực về người khác—và với—người khác đều làm nâng cao tinh thần và củng cố những người xung quanh và giúp người khác đi theo con đường của Đấng Cứu Rỗi.

Khi còn là một bé gái trong Hội Thiếu Nhi, tôi đã siêng năng cố gắng thêu dòng chữ: "Tôi sẽ mang ánh sáng của phúc âm vào nhà tôi." Một buổi trưa trong tuần, trong khi bọn con gái chúng tôi đang đưa mũi kim lên xuống xuyên qua tấm vải, thì giảng viên của chúng tôi kể cho chúng tôi nghe câu chuyện về một cô bé sống trên một ngọn đồi ở bên kia thung lũng. Mỗi buổi chiều, cô bé ấy đều nhận thấy trên ngọn đồi ở phía bên kia thung lũng một căn nhà có các cửa sổ bằng vàng sáng bóng. Nhà của em ấy thì nhỏ và hơi tồi tàn, và em ấy mơ ước được sống trong ngôi nhà tuyệt đẹp đó với các cửa sổ bằng vàng.

Một hôm, cô bé đó được cho phép đạp xe đạp ngang qua thung lũng. Em ấy hăm hở đạp xe cho đến khi đến được ngôi nhà với cửa sổ bằng vàng mà em đã ngưỡng mộ từ lâu. Nhưng khi xuống xe, cô bé ấy thấy rằng ngôi nhà này bị bỏ hoang và đổ nát, cỏ dại mọc cao trong sân và các cửa sổ thì đơn sơ và dơ bẩn. Cô bé đó buồn bã quay mặt hướng về phía nhà mình. Ngạc nhiên thay, cô bé ấy nhìn thấy một ngôi nhà với cửa sổ bằng vàng sáng bóng trên ngọn đồi ngang qua thung lũng, và sớm nhận ra rằng đó chính là nhà của mình![8]

Đôi khi, giống như cô bé này, chúng ta nhìn vào điều người khác có thể có hoặc hiện trạng của họ và cảm thấy rằng mình kém hơn nếu so sánh. Chúng ta trở nên tập trung vào khía cạnh cuộc sống mà họ phơi bày trên trang mạng truyền thông xã hội hoặc bị lôi cuốn vào mối bận tâm đến việc tranh đua ở trường học hoặc nơi làm

việc của mình. Tuy nhiên, khi dành ra một khoảnh khắc để "đếm nhiều phước lành [của chúng ta],"[9] thì chúng ta sẽ thấy được với một cái nhìn đúng hơn và thừa nhận lòng nhân từ của Thượng Đế dành cho *tất cả* con cái của Ngài.

Cho dù chúng ta là 8 hay là 108 tuổi thì chúng ta cũng có thể mang ánh sáng của phúc âm vào nhà của mình, cho dù đó là một căn hộ cao tầng ở Manhattan, một căn nhà sàn ở Malaysia, hay một cái lều làm bằng da thú ở Mông Cổ. Chúng ta có thể quyết định phải tìm kiếm điều tốt lành ở những người khác và trong các hoàn cảnh xung quanh mình. Các thiếu nữ và phụ nữ ở khắp mọi nơi đều có thể cho thấy lòng bác ái khi họ chọn sử dụng những lời nói nhằm xây đắp sự tin tưởng và đức tin nơi người khác.

Anh Cả Jeffrey R. Holland kể câu chuyện về một thanh niên đã bị bạn bè chọc ghẹo trong suốt những năm anh đi học. Một vài năm sau, anh ta dọn đi, gia nhập quân đội, nhận được một học vấn, và trở nên tích cực trong Giáo Hội. Giai đoạn này của cuộc sống của anh ta tràn đầy những kinh nghiệm thành công tuyệt vời.

Sau vài năm, anh ta trở về quê hương của mình. Tuy nhiên, những người dân ở đó không chịu thừa nhận sự trưởng thành và cải thiện của anh. Đối với họ, anh ta vẫn còn "vô danh" như trước đây, và họ đối xử với anh ta như thế. Cuối cùng, người tốt bụng này mất gần hết những tiến bộ anh ta đã đạt được mà không thể sử dụng các tài năng phát triển một cách kỳ diệu để một lần nữa ban phước cho những người đã chế giễu và khước từ anh ta.[10] Thật là một mất mát to lớn, đối với cả anh ta lẫn cộng đồng!

Sứ Đồ Phi E Rơ dạy: "Nhất là trong vòng anh em phải có lòng yêu thương sốt sắng; vì sự yêu thương che đậy vô số tội lỗi." Lòng bác ái[11] *nhiệt thành* có nghĩa là "hết lòng," được cho thấy bằng cách quên đi những lỗi lầm và vấp phạm của người khác thay vì chất chứa hận thù hoặc tự nhắc nhở mình và những người khác về những điều không hoàn hảo trong quá khứ.



Bổn phận và đặc ân của chúng ta là chấp nhận sự cải thiện nơi *tất cả mọi người* khi chúng ta cố gắng trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô. Thật là điều phấn khởi để nhìn thấy ánh sáng trong mắt của một người nào đó đã tiến đến để hiểu Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô và đang có những thay đổi thực sự trong cuộc sống! Những người truyền giáo nào đã cảm nhận được niềm vui của việc nhìn thấy một người cải đạo bước vào hồ nước báp têm và sau đó bước vào cửa của ngôi đền thờ đều là nhân chứng về phước lành của việc cho phép—và khuyến khích—những người khác thay đổi. Các tín hữu chào đón những người cải đạo mà đã được cho là không thể nào vào vương quốc đều thấy rất hài lòng trong việc giúp những người cải đạo này cảm nhận được tình yêu thương của Chúa. Nét đẹp tuyệt vời của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là thực tế của sự tiến triển vĩnh cửu—chúng ta không những *được phép* thay đổi để được tốt hơn mà còn được khuyến khích, và thậm chí còn được *truyền lệnh*, phải cố gắng đạt được sự cải thiện, và cuối cùng là đạt được sự hoàn hảo.

Chủ Tịch Thomas S. Monson dạy: "Trong một trăm cách nhỏ nhặt, tất cả các chị em đều thể hiện lòng bác ái. . . . Thay vì xét đoán và chỉ trích nhau, cầu xin cho chúng ta có tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô dành cho đồng bào của mình trong cuộc hành trình suốt cuộc sống này. Cầu xin cho chúng ta nhận ra rằng mỗi chị em phụ nữ [hoặc các anh em] đang cố gắng hết sức mình để đối phó với những thử thách trước mặt họ và cầu xin cho chúng ta cố gắng hết sức *mình* để giúp đỡ."[12]

Một người có lòng bác ái là người có lòng kiên nhẫn, nhân từ và mãn nguyện. Một người có lòng bác ái đặt người khác lên trước, khiêm tốn, thực hành tính tự chủ, tìm kiếm điều tốt nơi người khác, và vui mừng khi có ai đó được khẳm khá.[13]

Là các chị em phụ nữ (và các anh em) trong Si Ôn, chúng ta sẽ cam kết "*tất cả đều* làm việc chung . . . để làm bất cứ điều gì dịu dàng và nhân đạo, để khuyến khích và ban phước trong

danh [của Đấng Cứu Rỗi]" không?[14] Với tình yêu thương và hy vọng dồi dào, chúng ta có thể tìm kiếm và chấp nhận các thuộc tính tốt đẹp ở những người khác, trong khi cho phép và khuyến khích sự tiến bộ không? Chúng ta có thể vui mừng về những thành tựu của người khác trong khi tiếp tục cố gắng hướng tới việc cải thiện bản thân không?

Vâng, chúng ta *có thể* mang ánh sáng phúc âm vào nhà, trường học và nơi làm việc của mình nếu chúng ta tìm kiếm và chia sẻ những điều tích cực về người khác và không chú trọng vào những điều không hoàn hảo. Lòng tôi tràn đầy biết ơn khi tôi nghĩ tới sự hối cải mà Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, đã có thể thực hiện cho tất cả chúng ta là những người đã không tránh khỏi phạm tội trong thế giới không hoàn hảo và đôi khi khó khăn này!

Tôi làm chứng rằng khi chúng ta noi theo tấm gương hoàn hảo của Ngài, thì chúng ta có thể nhận được ân tứ về lòng bác ái, mà sẽ mang lại cho chúng ta niềm vui lớn lao trong cuộc sống này và phước lành đã được hứa về cuộc sống vĩnh cửu với Cha Thiên Thượng. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Linda K. Burton, "Ta Là Khách Lạ," *Liahona,* tháng Năm năm 2016, 13–15.
2. Mô Rô Ni 10:21.
3. Ma Thi Ơ 22:37–39.
4. Sandra Rogers, "Hearts Knit Together," trong *Hearts Knit Together: Các bài nói chuyện từ Đại Hội Phụ Nữ năm 1995* (1996), 7.
5. James E. Faust, in Dallin H. Oaks, "'Judge Not' and Judging," *Ensign,* tháng Tám năm 1999, 13.
6. 1 Cô Rinh Tô 13:11–12.
7. Thomas S. Monson, "Sống Một Cuộc Sống Dư Dật," *Liahona,* Tháng Giêng năm 2012, 4.
8. Trích từ Laura E. Richards, *The Golden Windows: A Book of Fables for Young and Old* (1903), 1–6.
9. "Đếm Các Phước Lành," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 8.
10. Xin xem Jeffrey R. Holland, "The Best Is Yet to Be," *Liahona,* tháng Giêng năm 2010, 18–19.
11. 1 Phi E Rơ 4:8.
12. Thomas S. Monson, "Lòng Bác Ái Không Bao Giờ Hư Mất," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2010, 125.
13. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 13:4–6.
14. "As Sisters in Zion," *Hymns,* số 309; sự nhấn mạnh được thêm vào.



Bài của Carole M. Stephens
Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Đức Thầy Chữa Lành

Các chị em không cần phải—một mình—trải qua khổ sở bởi tội lỗi, đau đớn gây ra bởi hành động của người khác, hoặc những thực tế đau đớn của trần thế.

Một trong những cơ hội bổ ích nhất của tôi là được đi khắp nơi—để học hỏi từ các chị em phụ nữ trên khắp thế giới. Không có điều gì giống như được sát cánh làm việc chung với các chị em trong tình yêu thương chân thành.

Trong một kinh nghiệm như vậy, một người lãnh đạo trong Hội Phụ Nữ đã hỏi: "Có một điều gì cụ thể mà các phụ nữ nên tập trung vào không?"

Tôi đáp: "Có chứ!" khi nghĩ tới bài nói chuyện của Chủ Tịch Russell M. Nelson có tựa đề là "Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ". Chủ Tịch Nelson dạy rằng: "Chúng ta cần những người phụ nữ có sự hiểu biết vững vàng về giáo lý của Đấng Ky Tô."[1]

Nê Phi đã mô tả giáo lý của Đấng Ky Tô như sau:

"Vì cổng mà các người phải đi vào tức là *sự hối cải* và *phép báp têm* bằng nước vậy; và tiếp đó là sự xá miễn các tội lỗi của các người bằng lửa và *Đức Thánh Linh*. . . .

"Và giờ đây. . . tôi xin hỏi . . . như vậy có thể gọi là xong được chưa? Này, tôi nói cho các người hay: Chưa; vì các người đã không đến đó được nếu không nhờ lời của Đấng Ky Tô và với một *đức tin* nơi Ngài không bị lay chuyển và sự trông cậy hoàn toàn vào những công nghiệp của Đấng có quyền năng cứu rỗi.

"Vậy nên, các người phải tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức sán lạn, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. Vậy nên, nếu các người tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và *kiên trì đến cùng,* này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các ngươi sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.

". . . Đây là con đường; và ngoài ra không còn con đường hay danh hiệu nào khác được ban ra dưới gầm trời này mà nhờ đó loài người được cứu vào vương quốc của Thượng Đế. Và giờ đây, này *đây là giáo lý của Đấng Ky Tô.*"[2]

Tại sao chúng ta cần có một sự hiểu biết vững vàng về những nguyên tắc này?

Tôi thường gặp các phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau đang cần sự giúp đỡ rất nhiều, nhưng họ không tìm đến Đấng có thể ban cho sự giúp đỡ trường cửu. Họ rất thường tìm kiếm sự hiểu biết bằng cách tìm kiếm "tòa nhà rộng lớn vĩ đại."[3]

Khi chúng ta gia tăng sự hiểu biết của mình về giáo lý của Đấng Ky Tô, chúng ta sẽ sớm nhận ra rằng mình đang phát triển một sự hiểu biết thấu



đáo hơn về "kế hoạch hạnh phúc vĩ đại."[4] Chúng ta cũng thừa nhận rằng Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, là trọng tâm của kế hoạch đó.

Khi chúng ta học cách áp dụng giáo lý của Đấng Ky Tô vào hoàn cảnh cá nhân của mình thì tình yêu mến của chúng ta dành cho Đấng Cứu Rỗi gia tăng. Và chúng ta thừa nhận rằng "bất kể những sự khác biệt hiển nhiên, tất cả chúng ta đều đang cần đến cùng một Sự Chuộc Tội vô hạn."[5] Chúng ta nhận biết rằng Ngài chính là nền móng của chúng ta—"đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, . . . một nền móng vững chắc . . . là một nền móng mà nếu [chúng ta] xây dựng trên đó [chúng ta] sẽ không thể nào đổ ngã được."[6]

Làm thế nào giáo lý này có thể ban phước cho chúng ta khi chúng ta tìm kiếm sự bình an và sự hiểu biết cùng cố gắng kiên trì chịu đựng một cách vui vẻ trong những hoàn cảnh riêng của cuộc sống?

Tôi xin đề nghị rằng chúng ta bắt đầu, như Nê Phi nói: "với một đức tin nơi Ngài không bị lay chuyển và sự trông cậy hoàn toàn vào những công nghiệp của Đấng có quyền năng cứu rỗi."[7] Đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô làm cho chúng ta có khả năng khắc phục mọi thử thách.

Thực ra, chúng ta thường thấy đức tin của mình được gia tăng và mối quan hệ với Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài được cải thiện qua nghịch cảnh. Tôi xin chia sẻ ba ví dụ.

Trước hết, Đấng Cứu Rỗi, Đức Thầy Chữa Lành, có quyền năng để thay đổi tâm hồn chúng ta và làm cho chúng ta được khuây khỏa khỏi nỗi buồn do tội lỗi gây ra. Khi Đấng Cứu Rỗi dạy người đàn bà Sa Ma Ri bên bờ giếng, Ngài đã biết về những tội lỗi nghiêm trọng của người ấy. Tuy nhiên, "Đức Giê Hô Va nhìn thấy trong lòng,"[8] và Ngài đã biết người ấy có một tấm lòng dễ dạy.

Khi người đàn bà đi đến bên giếng, Chúa Giê Su—hiện thân của nước sự sống—chỉ phán: "Hãy cho ta uống." Đấng Cứu Rỗi cũng sẽ phán như vậy với chúng ta bằng một tiếng nói mà chúng ta nhận ra khi đến với Ngài—vì Ngài biết chúng ta. Ngài giúp đỡ chúng ta trong hoàn cảnh hiện tại của mình. Và vì Ngài là Đấng như thế và điều Ngài đã làm cho chúng ta, nên Ngài hiểu. Vì Ngài đã trải qua nỗi đau đớn của chúng ta, nên Ngài có thể ban cho chúng ta nước sự sống khi chúng ta tìm kiếm nước đó. Ngài đã dạy điều này cho người đàn bà Sa Ma Ri khi Ngài phán: "Ví bằng ngươi biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: 'Hãy cho ta uống' là ai, thì chắc ngươi sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho ngươi nước sống." Cuối cùng vì đã hiểu nên người đàn bà trả lời với đức tin và thưa: "Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi không khát."

Sau khi người đàn bà Sa Ma Ri đã có kinh nghiệm này với Đấng Cứu Rỗi, bà "bèn bỏ cái vò của mình lại và vào thành, nói với người tại đó rằng:

"Hãy đến xem một người đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm; ấy chẳng phải là Đấng Ky Tô?"

Bà đã nhận được một bằng chứng—đã bắt đầu tiếp nhận nước sự sống—và bà mong muốn làm chứng với người khác về thiên tính của Ngài.[9]

Khi chúng ta đến với Ngài bằng tấm lòng khiêm nhường và dễ dạy—ngay cả khi cảm thấy đau buồn vì những lỗi lầm, tội lỗi, phạm giới—thì Ngài cũng có thể thay đổi chúng ta, "vì Ngài có quyền lực để giải cứu."[10] Và với tấm lòng thay đổi, chúng ta có thể, giống như người đàn bà Sa Ma Ri, đi vào các thành phố của mình—nhà cửa, trường học và nơi làm việc—để làm chứng về Ngài.

Thứ hai, Đức Thầy Chữa Lành có thể an ủi và củng cố chúng ta khi chúng ta cảm thấy đau đớn vì hành động bất chính của người khác. Tôi đã có nhiều cuộc trò chuyện với các phụ nữ đang vật lộn với những thử thách nặng nề. Việc tuân giữ các giao ước họ đã lập trong đền thờ đã trở thành một cuộc hành trình khó khăn để được chữa lành. Họ đau khổ vì vi phạm các giao ước, buồn phiền, và mất tin tưởng. Nhiều người là nạn nhân của tội tà dâm và lạm dụng bằng lời nói, tình dục, và tình cảm, thường là kết quả của thói nghiện ngập của người khác.

Những kinh nghiệm này, mặc dù không phải do lỗi của họ, đã để lại

nhiều cảm giác tội lỗi và xấu hổ. Vì không hiểu làm thế nào để kiềm chế những cảm xúc mạnh mẽ mà họ trải qua, nên nhiều người cố gắng quên đi bằng cách chôn vùi những cảm xúc này sâu hơn vào lòng họ.

Niềm hy vọng và sự chữa lành không được tìm thấy nếu bị giấu kín mà là trong ánh sáng và tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.[11] Anh Cả Richard Scott đã khuyên dạy: "Nếu các anh chị em đã tự mình trút bỏ các tội lỗi nghiêm trọng rồi, thì đừng chịu đựng một cách vô ích những hậu quả của tội lỗi người khác. . . . Các anh chị em có thể cảm thấy trắc ẩn. . . . Tuy nhiên, các anh chị em không nên gánh lấy một cảm nghĩ về trách nhiệm. . . . Khi các anh chị em đã làm những gì hợp lý để giúp đỡ người mà mình yêu thương rồi, thì hãy đặt gánh nặng xuống chân của Đấng Cứu Rỗi. . . . Khi làm như vậy, không những các anh chị em sẽ tìm được sự bình an mà còn chứng tỏ đức tin của mình nơi quyền năng của Đấng Cứu Rỗi để nâng gánh nặng tội lỗi lên khỏi một người thân qua sự hối cải và vâng lời của người ấy."

Ông nói tiếp: "Sự hoàn toàn chữa lành sẽ đến qua đức tin của các anh chị em nơi Chúa Giê Su Ky Tô và quyền năng cùng khả năng của Ngài, qua Sự Chuộc Tội của Ngài, để chữa lành các vết thương của điều phi lý và bất công."[12]

Thưa các chị em, nếu các chị em thấy mình đang rơi vào tình huống này, thì sự chữa lành có thể là một tiến trình lâu dài. Tiến trình này sẽ đòi hỏi các chị em phải thành tâm cầu nguyện để tìm kiếm sự hướng dẫn, và sự giúp đỡ thích hợp, gồm có việc hội ý với những người nắm giữ chức tư tế đã được sắc phong đúng cách. Khi các chị em học cách giao tiếp một cách cởi mở, thì hãy đặt ra những giới hạn thích hợp, và có lẽ còn tìm kiếm sự tư vấn chuyên môn nữa. Việc duy trì sức khỏe tinh thần trong suốt tiến trình này thật là thiết yếu! Hãy ghi nhớ nguồn gốc thiêng liêng của các chị em: các chị em là con gái yêu quý của Cha Thiên Thượng. Hãy tin cậy kế hoạch vĩnh cửu của Đức Chúa Cha dành cho các chị em. Hàng ngày hãy tiếp tục gia tăng sự hiểu biết của các chị em về giáo lý của Chúa Giê Su Ky Tô. Hãy thực hành đức tin mỗi ngày để học hỏi từ giếng nước sự sống của Đấng Cứu Rỗi. Hãy trông cậy vào sự ban cho quyền năng dành sẵn cho mỗi người chúng ta qua các giáo lệnh và giao ước. Và hãy cho phép quyền năng chữa lành của Đấng Cứu Rỗi và Sự Chuộc Tội của Ngài vào trong cuộc sống của các chị em.

Thứ ba, Đức Thầy Chữa Lành có thể an ủi và hỗ trợ chúng ta khi chúng ta cảm thấy những "thực tế đau khổ của trần thế,"[13] chẳng hạn như tai họa, bệnh tâm thần, bệnh tật, cơn đau mãn tính, và cái chết. Mới gần đây tôi đã làm quen với một thiếu nữ phi thường tên là Josie bị mắc bệnh rối loạn lưỡng cực. Sau đây chỉ là một phần câu chuyện về cuộc hành trình của cô ta hướng đến sự chữa lành khi cô ta chia sẻ câu chuyện này với tôi:

"Thời gian tồi tệ khó khăn nhất xảy ra khi gia đình tôi và tôi đã gọi là 'những ngày nằm chịu đựng.' Ngày đó bắt đầu với cảm giác bị đè nén và sự bén nhạy sắc sảo và chống cự lại bất cứ loại âm thanh, chạm tay, hoặc ánh sáng. Ngày đó là ngày đau đớn cùng cực về tinh thần. Tôi sẽ không bao giờ quên cái ngày đặc biệt đó.

"Đó là lúc tôi bắt đầu đối phó với bệnh rối loạn lưỡng cực, làm cho kinh nghiệm này thật đặc biệt đáng sợ. Tôi có thể nhớ đã thổn thức, lệ chảy dài xuống má trong khi tôi thở hổn hển. Nhưng cho dù nỗi đau đớn dữ dội như vậy cũng không bằng nỗi đau đớn tiếp theo sau khi tôi thấy mẹ tôi quá đỗi hoảng sợ, muốn giúp đỡ tôi trong tuyệt vọng.

"Mẹ tôi cảm thấy rất buồn khi thấy tôi đau đớn như vậy. Chúng tôi đã không hoàn toàn biết rằng mặc dù tình trạng dường như trở nên tồi tệ hơn, nhưng chúng tôi sắp có được một phép lạ vĩ đại.

"Một giờ đồng hồ dài trôi qua, mẹ tôi nhiều lần thì thầm: 'Mẹ sẽ làm bất cứ điều gì để con không cảm thấy đau đớn như vậy nữa.'

"Trong khi đó, cơn đau gia tăng, và khi tôi đã tin rằng mình không còn có thể chịu đựng được nữa thì ngay lúc đó một điều kỳ diệu đã xảy ra.



"Một quyền năng siêu việt và kỳ diệu bỗng nhiên bao phủ thân thể tôi. Sau đó, với một 'sức mạnh vượt trội,'[14] Tôi nói với mẹ tôi với lòng tin chắc vững vàng về những lời nói làm thay đổi cuộc sống để đáp lại ước muốn được lặp đi lặp lại của bà là gánh nỗi đau đớn của tôi. Tôi nói: 'Mẹ không cần đâu; có ai đó đã làm rồi.'"

Từ vực thẳm tối tăm của bệnh tâm thần đang suy yếu, Josie đã tập trung hết sức lực để làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và về Sự Chuộc Tội của Ngài.

Cô ta đã không được chữa lành hoàn toàn ngày hôm đó, nhưng cô ta đã nhận được ánh sáng hy vọng trong một thời điểm vô cùng đen tối. Và ngày nay, vì được hỗ trợ bởi một sự hiểu biết vững vàng về giáo lý của Đấng Ky Tô và được củng cố hàng ngày bằng nước sự sống của Đấng Cứu Rỗi, Josie tiếp tục cuộc hành trình tiến đến sự chữa lành và thực hành đức tin không lay chuyển nơi Đức Thầy Chữa Lành. Cô ta giúp người khác trong cuộc sống. Và cô ta nói: "Khi bóng tối trở nên dai dẳng, tôi dựa vào sự tưởng nhớ đến lòng thương xót dịu dàng của Ngài. Điều đó sẽ là ánh sáng dẫn đường trong khi tôi vật lộn với những lúc khó khăn."[15]

Thưa các chị em, tôi làm chứng rằng—

Các chị em không cần phải—một mình—tiếp tục mang gánh nặng buồn phiền do tội lỗi gây ra.

Các chị em không cần phải—một mình—chịu đựng nỗi đau đớn do hành động bất chính của người khác gây ra.

Các chị em không cần phải—một mình—trải qua những thực tế đau đớn của trần thế.

Đấng Cứu Rỗi khẩn nài:

"Giờ đây các ngươi không muốn trở về cùng ta, và hối cải tội lỗi và được cải đạo để ta có thể chữa lành cho các ngươi chăng?

". . . Nếu các ngươi đến cùng ta thì các ngươi sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu. Này, cánh tay thương xót của ta đã dang ra về phía các ngươi, và bất cứ kẻ nào đến . . . ta đều đón nhận."[16]

"[Ngài] sẽ làm bất cứ điều gì để cất đi nỗi đau đớn này khỏi các chị em." Quả thật, "[Ngài] đã làm rồi." Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Thầy Chữa Lành. A Men. ■

GHI CHÚ

1. Russell M. Nelson, "Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2015, 97.
2. 2 Nê Phi 31:17, 19–21; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. 1 Nê Phi 11:36.
4. An Ma 42:8.
5. Dale G. Renlund, "Các Thánh Hữu Ngày Sau Tiếp Tục Cố Gắng," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 57–58.
6. Hê La Man 5:12.
7. 2 Nê Phi 31:19.
8. 1 Sa Mu Ên 16:7.
9. Xin xem Giăng 4:5–30, 39–42.
10. An Ma 34:18.
11. Để có thêm sự giúp đỡ cho cá nhân, những người phối ngẫu và gia đình, cùng các vị lãnh đạo Giáo Hội, xin xem overcomingpornography.org và mentalhealth.lds.org.
12. Richard G. Scott, "Để Trút Bỏ Những Gánh Nặng," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2002, 88.
13. Xin xem Paul B. Pieper, "Revealed Realities of Mortality," *Liahona,* tháng Giêng năm 2016, 44.
14. "Lord, I Would Follow Thee," *Hymns,* số 220.
15. Để biết thêm về tiến trình của Josie hướng đến sự chữa lành, xin xem Morgan Jones, "Bipolar Disorder Can't Stop LDS Woman from Spreading Light, Joy through the 444 Project," *Deseret News,* ngày 21 tháng Ba năm 2016, deseretnews.com.
16. 3 Nê Phi 9:13–14.



Bài của Bonnie L. Oscarson
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Hỡi Các Chị Em Phụ Nữ trong Si Ôn, Hãy Đứng Lên trong Sức Mạnh

Để trở thành những người tuân giữ giao ước đã được cải đạo, chúng ta cần phải nghiên cứu các giáo lý thiết yếu của phúc âm và có được một chứng ngôn vững vàng về lẽ trung thực của các giáo lý này.

Tôi cảm thấy vui mừng được nhóm họp trong Trung Tâm Đại Hội này với các em gái, thiếu nữ và phụ nữ của Giáo Hội. Chúng ta cũng biết rõ rằng có hàng ngàn các nhóm chị em phụ nữ khác đang quy tụ trên khắp thế giới và theo dõi buổi họp này, và tôi biết ơn về cơ hội cùng các phương tiện mà cho phép chúng ta cùng nhau tham gia trong tình đoàn kết và mục đích buổi tối hôm nay.

Vào tháng Mười năm 2006, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã đưa ra một bài nói chuyện có tựa đề là "Hãy Đứng Lên, Hỡi Những Người Đàn Ông của Thượng Đế", được đặt theo tên của một bài thánh ca được viết vào năm 1911.[1] Đó là một lời kêu gọi hành động cho những người đàn ông của Giáo Hội để chấp nhận trách nhiệm và cải thiện bản thân. Tôi nghĩ tới bài nói chuyện đó khi tôi cầu nguyện để biết phải chia sẻ điều gì với các chị em.

Thưa các chị em, chúng ta đang sống trong "những thời kỳ khó khăn."[2] Những tình trạng của thời kỳ chúng ta không nên là điều làm chúng ta ngạc nhiên. Những tình trạng này đã được báo trước cả ngàn năm như là lời cảnh báo và khuyên răn để chúng ta có thể được chuẩn bị. Chương 8 trong Sách Mặc Môn đưa ra một phần mô tả chính xác gây bối rối về những tình trạng trong thời kỳ chúng ta. Trong chương này, Mô Rô Ni nói rằng ông đã nhìn thấy thời kỳ của chúng ta, và thời kỳ này gồm có chiến tranh và tin đồn về chiến tranh, tình trạng ô nhiễm nặng nề, sát nhân, trộm cướp, và những người mà nói với chúng ta rằng không có điều đúng hay sai trong mắt của Thượng Đế. Ông mô tả những người có lòng đầy kiêu ngạo, bị lôi cuốn vào việc ăn mặc quần áo đắt tiền, và những người chế nhạo tôn giáo. Ông được cho thấy những người bị ám ảnh với những vật chất thế gian đến mức họ "chịu để cho những kẻ đói khát, thiếu ăn, thiếu mặc, bệnh tật, đau đớn đi qua trước mặt"[3] mà không được họ để ý tới.

Mô Rô Ni đặt ra một câu hỏi tự vấn lương tâm cho chúng ta—tức là những

người đang sống trong những thời kỳ này. Ông nói: "Sao các người lại hổ thẹn khi mang danh Đấng Ky Tô?"[4] Lời buộc tội này mô tả chính xác về tình trạng vật chất càng ngày càng gia tăng của thế gian chúng ta.

Sách Joseph Smith—Ma Thi Ơ cho biết rằng vào những ngày sau cùng, ngay cả "những người chọn lọc theo giao ước"[5] cũng sẽ bị lừa gạt. Những người theo giao ước gồm có các em gái, thiếu nữ, và chị em phụ nữ của Giáo Hội, là những người đã chịu phép báp têm và đã lập giao ước với Cha Thiên Thượng của họ. Ngay cả *chúng ta* cũng có nguy cơ bị những lời dạy sai lạc lừa gạt.

Thưa các chị em, tôi không tin rằng những tình trạng này sẽ cải thiện trong tương lai. Nếu các khuynh hướng hiện nay là một dấu hiệu cho thấy điều này, thì chúng ta cần phải sẵn sàng cho những cơn bão ở phía trước. Thật là dễ để nản lòng, nhưng với tư cách là dân giao ước, chúng ta không bao giờ nản lòng. Như Anh Cả Gary E. Stevenson đã nói: "Cha Thiên Thượng đền bù rộng rãi cho chúng ta vì sống trong những thời kỳ khó khăn là chúng ta cũng sống trong thời kỳ trọn vẹn."[6] Tôi ưa thích sự an ủi trong câu nói đó.

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói với chúng ta cách đây một năm: "Các cuộc tấn công chống lại Giáo Hội, giáo lý của Giáo Hội, và cách sống của chúng ta sẽ gia tăng. Bởi vì điều này, nên chúng ta cần những người phụ nữ có sự hiểu biết vững vàng về giáo lý của Đấng Ky Tô và là những người sẽ sử dụng sự hiểu biết đó để giảng dạy và giúp nuôi dạy một thế hệ chống lại tội lỗi. Chúng ta cần những người phụ nữ có thể khám phá ra sự lừa dối trong mọi hình thức của nó. Chúng ta cần những người người phụ nữ biết cách tiếp cận quyền năng mà Thượng Đế đã dành sẵn cho những người tuân giữ giao ước và những người bày tỏ sự tin tưởng của họ một cách tự tin và lòng bác ái. Chúng ta cần những người phụ nữ có lòng can đảm và sự hiểu biết của Tổ Mẫu Ê Va."[7]

Sứ điệp này trấn an tôi rằng bất chấp những hoàn cảnh trong thời kỳ của chúng ta, chúng ta cũng nên có



nhiều lý do để vui mừng và lạc quan. Tôi hết lòng tin rằng chị em phụ nữ chúng ta thật sự có sức mạnh bẩm sinh và niềm tin mà sẽ cho phép chúng ta khắc phục những thử thách của việc sống trong những ngày sau cùng. Chị Sheri Dew đã viết: "Tôi tin rằng vào khoảnh khắc mà chúng ta học được cách thực hành trọn vẹn ảnh hưởng của các phụ nữ tuân giữ giao ước, thì vương quốc của Thượng Đế sẽ thay đổi tức thì."[8]

Điều này sẽ cần có nỗ lực tự nguyện để được cải đạo và tuân giữ các giao ước của chúng ta. Để làm như vậy, chúng ta cần phải là các em gái và các phụ nữ nghiên cứu các giáo lý thiết yếu của phúc âm và có được một chứng ngôn vững vàng về lẽ trung thực của các giáo lý này. Có ba lãnh vực mà tôi tin là cơ bản đối với các chứng ngôn vững mạnh và tôi cho là thiết yếu cho sự hiểu biết của chúng ta.

Trước hết, chúng ta cần phải thừa nhận tầm quan trọng của Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, đối với đức tin và sự cứu rỗi của chúng ta. Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Chúng ta cần phải nghiên cứu và hiểu thấu Sự Chuộc Tội của Ngài và cách áp dụng Sự Chuộc Tội hàng ngày; sự hối cải là một trong số những phước lành lớn nhất mà mỗi người chúng ta có để tiếp tục ở trên con đường ngay chính. Chúng ta cần phải xem Chúa Giê Su Ky Tô là mẫu mực chính yếu của mình và tấm gương của những người mà chúng ta cần phải trở thành. Chúng ta cần phải tiếp tục giảng dạy cho gia đình và lớp học của mình về kế hoạch vĩ đại của Đức Chúa Cha mà gồm có giáo lý của Đấng Ky Tô.

Thứ hai, chúng ta cần phải hiểu sự cần thiết về sự phục hồi của giáo lý, tổ chức, và các chìa khóa thẩm quyền trong những ngày sau này. Chúng ta cần phải có lời chứng rằng Tiên Tri Joseph Smith đã được Chúa chọn và chỉ định một cách thiêng liêng để mang đến sự phục hồi này và công nhận rằng ông đã tổ chức các phụ nữ của Giáo Hội theo tổ chức trong Giáo Hội của Đấng Ky Tô thời xưa.[9]

Và thứ ba, chúng ta cần phải nghiên cứu và hiểu thấu các giáo lễ đền thờ và các giao ước. Đền thờ có một vị trí trung tâm trong niềm tin thiêng liêng nhất của chúng ta, và Chúa phán bảo chúng ta phải tham dự, suy ngẫm, nghiên cứu, và tìm kiếm ý nghĩa cá nhân và cách áp dụng riêng. Chúng ta sẽ tiến đến việc hiểu rằng qua các giáo lễ đền thờ, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện trong cuộc sống của chúng ta[10] và nhờ vào các giáo lễ đền thờ, chúng ta có thể được chuẩn bị với quyền năng của Thượng Đế và danh Ngài sẽ ở trên chúng ta, vinh quang của Ngài ở xung quanh chúng ta, và các thiên sứ của Ngài có trách nhiệm đối với chúng ta.[11] Tôi tự hỏi là chúng ta có đang tận dụng quyền năng của những lời hứa đó không.

Thưa các chị em, ngay cả các em nhỏ tuổi nhất trong cử tọa này cũng có thể đứng lên trong đức tin và đóng một vai trò quan trọng trong việc xây đắp vương quốc của Thượng Đế. Trẻ em bắt đầu đạt được chứng ngôn của chúng bằng cách đọc hoặc lắng nghe

thánh thư được đọc lên, cầu nguyện hàng ngày, và dự phần Tiệc Thánh trong một cách có ý nghĩa. Tất cả các trẻ em và thiếu nữ có thể khuyến khích tổ chức các buổi họp tối gia đình và hoàn toàn tham gia. Các em có thể là những người đầu tiên quỳ gối xuống khi gia đình của các em quy tụ để cầu nguyện chung gia đình. Cho dù gia đình của các em không hoàn hảo, nhưng tấm gương sống trung tín theo phúc âm của cá nhân các em có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình và bạn bè của các em.

Các thiếu nữ của Giáo Hội cần phải tự xem mình là những người tham gia chủ yếu trong công việc cứu rỗi do chức tư tế hướng dẫn chứ không phải chỉ là người đứng ngoài xem và ủng hộ mà thôi. Các em nắm giữ những chức vụ kêu gọi và được phong nhiệm bởi những người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế để hành động với tư cách là các vị lãnh đạo với quyền năng và thẩm quyền trong công việc này. Khi các em làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của mình trong các chủ tịch đoàn của lớp học và chuẩn bị phần thuộc linh, cùng nhau hội ý, tìm đến phục sự các học viên trong lớp của mình, và giảng dạy lẫn nhau phúc âm, thì các em đang dự phần trong công việc này và cả các em lẫn những người bạn của mình sẽ được phước.

Tất cả các phụ nữ cần phải tự xem mình là những người tham gia chủ yếu trong công việc của chức tư tế. Các phụ nữ trong Giáo Hội này là các chủ tịch, cố vấn, giảng viên, thành viên của các hội đồng, các chị em và những người mẹ, và vương quốc của Thượng Đế không thể hoạt động được trừ khi chúng ta đứng lên và làm tròn bổn phận của mình với đức tin. Đôi khi chúng ta cần phải có một sự hiểu biết sâu rộng hơn về điều có thể thực hiện được.

Mới đây tôi có gặp một chị ở Mexico là người hiểu ý nghĩa của việc làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của chị với đức tin. Cách đây ba năm, Marffissa Maldonado được kêu gọi để giảng dạy một lớp học Trường Chủ Nhật của giới trẻ. Khi chị được kêu gọi, lớp học của chị có 7 học viên nhưng bây giờ đã có 20 học viên tham dự thường xuyên.



Tôi ngạc nhiên hỏi chị về điều chị đã làm để có được số học viên gia tăng như vậy. Chị khiêm nhường nói: "Ồ, đó không phải chỉ một mình tôi đâu. Tất cả các học viên đều đã giúp đỡ." Họ đã cùng nhìn thấy tên của những người kém tích cực ở trên giấy điểm danh và bắt đầu cùng nhau đi mời những người này trở lại nhà thờ. Họ cũng đã có một lễ báp têm nhờ vào các nỗ lực của họ.

Chị Maldonado lập ra một trang truyền thông xã hội chỉ dành cho các học viên trong lớp chị với cái tên "Tôi Là Con của Thượng Đế", và chị đăng lên những ý nghĩ và các câu thánh thư đầy soi dẫn vài lần một tuần. Chị thường xuyên nhắn tin trên điện thoại cho học viên của mình với những bài tập và lời khuyến khích. Chị cảm thấy thật là quan trọng để giao tiếp theo những cách mà họ dễ liên kết nhất, và điều đó đang có hiệu lực. Chị ấy chỉ nói: "Tôi yêu thương học viên của tôi." Tôi có thể cảm nhận được tình yêu thương đó khi chị ấy nói với tôi về những nỗ lực của họ, và tấm gương của chị ấy nhắc nhở tôi về điều mà một người có đức tin và hành động có thể đạt được trong công việc này với sự giúp đỡ của Chúa.

Mỗi ngày, giới trẻ của chúng ta đều gặp phải những câu hỏi hóc búa, và nhiều người trong chúng ta có những người thân gặp khó khăn trong việc tìm kiếm câu trả lời. Tin vui *là có* những câu trả lời cho các câu hỏi đặt ra. Hãy lắng nghe các sứ điệp gần đây từ các vị lãnh đạo của chúng ta. Chúng ta được khuyên nhủ phải nghiên cứu và hiểu kế hoạch hạnh phúc của Cha Thiên Thượng. Chúng ta đã được nhắc nhở về các nguyên tắc trong bản tuyên ngôn về gia đình. . .[12] Chúng ta được khuyến khích giảng dạy và sử dụng các nguồn tài liệu này như là cái thước đo để giữ chúng ta ở trên con đường chật và hẹp.

Cách đây khoảng một năm, tôi đến thăm một người mẹ có con nhỏ là người đã quyết định có một phương thức chủ động để bảo vệ con cái mình chống lại nhiều ảnh hưởng tiêu cực đang được phơi bày cho chúng trực tuyến và tại trường học. Chị ấy chọn một đề tài mỗi tuần, thường là một đề tài mà đã tạo ra rất nhiều cuộc thảo luận trực tuyến, và chị ấy khởi xướng những cuộc thảo luận đầy ý nghĩa trong suốt tuần mà con cái của chị ấy có thể đặt câu hỏi và chị ấy có thể chắc chắn rằng chúng đang nhận được một quan điểm cân bằng và hợp lý về các vấn đề thường là khó. Chị ấy đang làm cho nhà mình thành một nơi an toàn để đặt câu hỏi và có được lời chỉ dạy có ý nghĩa về phúc âm.

Tôi lo lắng rằng chúng ta sống trong một môi trường đang cố tránh xúc phạm đến mức đôi khi chúng ta hoàn toàn tránh giảng dạy các nguyên tắc đúng. Chúng ta không dạy các thiếu nữ của mình rằng việc chuẩn bị để làm một người mẹ là vô cùng quan trọng vì chúng ta không muốn xúc phạm đến những người không kết hôn, hoặc những người không thể có con cái, hoặc được thấy là bị giới hạn trong những lựa chọn tương lai. Mặt khác, chúng ta cũng có thể không nhấn mạnh đến tầm quan trọng của học vấn vì chúng ta không muốn gửi sứ điệp nào quan trọng hơn hôn nhân. Chúng ta tránh tuyên bố rằng Cha Thiên Thượng đã định nghĩa hôn nhân phải là giữa một người nam và người nữ vì chúng ta không muốn xúc phạm đến những người đang trải qua sự thu

hút đồng giới tính. Và chúng ta có thể thấy thật là khó chịu để thảo luận về các vấn đề giới tính hoặc tình dục lành mạnh.

Thưa các chị em, chắc chắn là chúng ta cần phải nhạy cảm, nhưng chúng ta cũng hãy sử dụng óc xét đoán đúng và sự hiểu biết của mình về kế hoạch cứu rỗi để dũng cảm và thẳng thắn khi đến lúc giảng dạy trẻ em và giới trẻ của mình các nguyên tắc phúc âm thiết yếu là điều mà chúng phải hiểu để sống trong thế giới của chúng. Nếu chúng ta không dạy trẻ em và giới trẻ của mình giáo lý chân chính—và giảng dạy một cách rõ ràng—thì thế gian sẽ dạy cho chúng những điều dối trá của Sa Tan.

Tôi yêu mến phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, và tôi mãi mãi biết ơn về sự hướng dẫn, quyền năng và sự giúp đỡ hàng ngày tôi nhận được với tư cách là con gái giao ước của Thượng Đế. Tôi làm chứng rằng Chúa đã ban phước cho chúng ta, với tư cách là các phụ nữ đang sống trong những thời kỳ khó khăn, với tất cả khả năng, ân tứ, và sức mạnh cần thiết để chuẩn bị thế gian cho Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta đều có thể thấy được tiềm năng thực sự của mình và đứng lên để trở thành các phụ nữ có đức tin và can đảm mà Cha Thiên Thượng cần chúng ta phải là người như vậy. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem "Rise Up, O Men of God," *Hymns,* số 324.
2. 2 Ti Mô Thê 3:1.
3. Mặc Môn 8:39; xin xem thêm các câu 26–38.
4. Mặc Môn 8:38.
5. Joseph Smith—Ma Thi Ơ 1:22.
6. Gary E. Stevenson, "Các Lẽ Thật Minh Bạch Quý Báu," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2015, 92.
7. Russell M. Nelson, "Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2015, 97.
8. Sheri Dew, *Women and the Priesthood: What One Mormon Woman Believes* (2013), 163.
9. Xin xem *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 7.
10. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:20.
11. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 109:22.
12. Xin xem "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2010, 129.



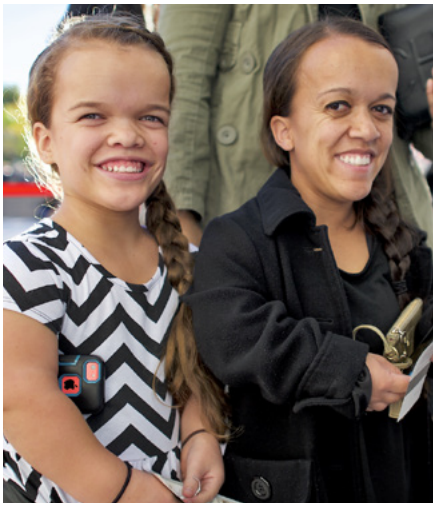
Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Tầng Lầu Thứ Tư, Cánh Cửa Cuối Cùng

Thượng Đế "hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài," vì vậy chúng ta cần phải tiếp tục gõ cửa. Thưa các chị em phụ nữ, đừng bỏ cuộc. Hãy hết lòng tìm kiếm Thượng Đế.

Các chị em phụ nữ, các bạn thân mến, thật là một phước lành khi chúng ta được nhóm họp một lần nữa trong đại hội toàn cầu này dưới sự hướng dẫn và lãnh đạo của vị tiên tri và Chủ Tịch kính mến, Chủ Tịch Thomas S. Monson. Thưa Chủ Tịch, chúng tôi yêu mến và tán trợ chủ tịch! Chúng tôi biết là chủ tịch cũng yêu mến các chị em phụ nữ trong Giáo Hội.

Tôi thích tham dự phiên họp tuyệt vời này của đại hội trung ương dành cho các chị em phụ nữ của Giáo Hội.



Thưa các chị em, khi tôi nhìn vào các chị em, tôi đều không thể không nghĩ đến những người phụ nữ đã có ảnh hưởng rất nhiều trong cuộc sống của tôi: bà ngoại và mẹ tôi, là những người đầu tiên chấp nhận lời mời để đến và tìm hiểu về Giáo Hội.[1] Người vợ yêu quý của tôi là Harriet, người mà tôi đã yêu ngay từ giây phút đầu tiên tôi nhìn thấy bà ấy. Mẹ của Harriet, người đã gia nhập Giáo Hội không bao lâu sau khi chồng bà qua đời vì bệnh ung thư. Rồi chị gái của tôi, con gái tôi, cháu gái và chắt gái của tôi—tất cả những người này đều có ảnh hưởng tích cực đến tôi. Họ thật sự mang lại niềm vui cho cuộc sống của tôi. Họ soi dẫn tôi để trở thành một người tốt hơn và một người lãnh đạo Giáo Hội nhạy cảm hơn. Cuộc sống của tôi sẽ khác hẳn nếu không có họ!

Có lẽ điều làm tôi nhún nhường nhất là biết rằng cũng chính ảnh hưởng này đã được thấy lặp lại hàng triệu lần trong khắp Giáo Hội qua những khả năng, tài năng, trí tuệ, và chứng ngôn của những người phụ nữ có đức tin giống như các chị em.

Song, một số các chị em có thể không cảm thấy xứng đáng được khen ngợi cao như vậy. Các chị em có thể nghĩ rằng mình quá tầm thường để có được một ảnh hưởng đầy ý nghĩa đến những người khác. Có lẽ các chị em còn không nghĩ mình là một "người phụ nữ có đức tin" vì đôi khi các chị em vật lộn với nỗi nghi ngờ hay sợ hãi.

Hôm nay, tôi muốn nói chuyện với bất cứ ai đã từng cảm thấy như vậy—và có lẽ cũng gồm tất cả chúng ta vào lúc này hoặc lúc khác. Tôi muốn nói về đức tin—đức tin là gì, đức tin có thể và không thể làm gì được, và chúng ta phải làm gì để thúc đẩy quyền năng của đức tin trong cuộc sống của mình.



Đức Tin Là Gì

Đức tin là một sự tin chắc mãnh liệt về điều mà chúng ta tin—một sự tin chắc mãnh liệt đến mức thúc giục chúng ta phải làm những điều mà nếu không có sự tin chắc ấy thì chúng ta có thể đã không làm. "Đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong là bằng cớ của những điều mình chẳng xem thấy."[2]

Mặc dù điều này có ý nghĩa đối với các Ky Tô hữu có niềm tin nhưng lại thường gây hoang mang cho những người không tin. Họ lắc đầu và hỏi: "Làm sao ai có thể chắc chắn được về điều mình không thể trông thấy?" Đối với họ, đây là bằng chứng về sự phi lý của tôn giáo.

Điều mà họ không hiểu được là có nhiều cách để trông thấy hơn là trông thấy bằng đôi mắt của mình, có nhiều cách để cảm thấy hơn là cảm thấy bằng đôi tay của mình, có nhiều cách để lắng nghe hơn là lắng nghe bằng đôi tai của mình.

Điều này giống như kinh nghiệm của một em gái đi bộ với bà ngoại. Tiếng hót của chim muông thật tuyệt vời đối với cô bé, và cô bé chỉ ra từng âm thanh cho bà ngoại nghe.

Cô bé hỏi đi hỏi lại: "Bà ơi, bà có nghe được không?" Nhưng bà ngoại của cô bé bị mất thính giác và không thể nghe được.

Cuối cùng, bà ngoại của cô bé quỳ xuống và nói: "Rất tiếc, cháu yêu ơi. Bà không nghe rõ được."

Cô bé bực tức lấy tay ôm lấy mặt bà ngoại, nhìn chăm chú vào mắt bà và nói: "Bà ơi, bà cố gắng lắng nghe kỹ hơn nhé!"

Câu chuyện này mang đến những bài học cho cả người không tin lẫn người tin. Chỉ vì chúng ta không thể nghe thấy một điều gì đấy thì không có nghĩa là không có gì để nghe. Hai người có thể lắng nghe cùng một sứ điệp hoặc đọc cùng một câu thánh thư, nhưng một người có thể cảm nhận được sự làm chứng của Thánh Linh trong khi người kia thì không.

Mặt khác, trong các nỗ lực của chúng ta để giúp những người thân yêu của mình cảm nhận được tiếng nói của Thánh Linh và vẻ đẹp to lớn, vĩnh cửu, và sâu sắc của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, việc nói với họ phải "cố gắng lắng nghe kỹ hơn" có thể không phải là cách hữu ích nhất.

Có lẽ lời khuyên tốt hơn—cho bất cứ ai muốn gia tăng đức tin—là phải lắng nghe *theo cách khác*. Sứ Đồ Phao Lô khuyến khích chúng ta nên tìm kiếm tiếng nói phán với tâm linh của chúng ta chứ không phải chỉ với đôi tai. Ông dạy: "Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự rồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng."[3] Hoặc có lẽ chúng ta nên xem xét những lời của cậu Hoàng Tử Nhỏ của tác giả Saint-Exupéry, "Một người chỉ nhìn thấy một cách rõ rệt với con tim. Bất cứ điều gì cốt yếu đều vô hình trước mắt thường."[4]

Quyền Năng và Giới Hạn của Đức Tin

Đôi khi, không phải là dễ dàng để phát triển đức tin nơi những sự việc thuộc linh trong khi sống trong một thế giới vật chất. Nhưng điều đó rất đáng để bỏ ra nỗ lực vì quyền năng của đức tin trong cuộc sống của chúng ta có thể là sâu sắc. Thánh thư dạy chúng ta rằng nhờ đức tin, các thế giới đã được tạo dựng, nước được rẽ ra, người chết được sống lại, sông núi được dời đổi.[5]

Tuy nhiên, một số người có thể hỏi: "Nếu đức tin mạnh mẽ như vậy, tại sao tôi không thể nhận được câu trả lời cho một lời cầu nguyện chân thành? Tôi không cần rẽ biển hoặc dời núi. Tôi chỉ cần lành bệnh hoặc cha mẹ tôi tha thứ cho nhau hoặc một người bạn đời vĩnh cửu xuất hiện trước cửa nhà tôi với một tay cầm bó hoa và tay kia cầm một chiếc nhẫn đính hôn. Tại sao đức tin của tôi không thể đạt được *điều đó*?"

Đức tin *quả thật là* mạnh mẽ, và thường dẫn đến các phép lạ. Nhưng cho dù chúng ta có đức tin mạnh mẽ đến đâu đi nữa thì cũng có hai điều mà đức tin không thể làm được. Thứ nhất, nó không thể vi phạm quyền tự quyết của người khác.

Một người phụ nữ đã cầu nguyện trong nhiều năm cho cô con gái ương ngạnh của mình sẽ quay trở lại với Đấng Ky Tô và cảm thấy chán nản khi những lời cầu nguyện của mình dường

như đã không được đáp ứng. Điều này đặc biệt đau đớn khi chị nghe những câu chuyện về những đứa con lạc lối của những người khác đã hối cải về những hành động của họ.

Vấn đề không phải là thiếu cầu nguyện hoặc thiếu đức tin. Chị chỉ cần hiểu rằng, mặc dù điều đó cũng có thể là đau đớn đối với Cha Thiên Thượng nhưng Ngài sẽ không ép buộc bất cứ ai phải chọn con đường của sự ngay chính. Thượng Đế đã không ép buộc con cái của Ngài phải đi theo Ngài trong thế giới tiền dương thế. Chắc hẳn là Ngài sẽ không ép buộc chúng ta bây giờ ở nơi cuộc sống trần thế này đây?

Thượng Đế sẽ mời gọi và thuyết phục. Thượng Đế sẽ không ngừng tìm đến với tình yêu thương cùng sự soi dẫn và khuyến khích. Nhưng Thượng Đế sẽ không bao giờ ép buộc—điều đó sẽ phá hoại kế hoạch vĩ đại của Ngài cho sự tăng trưởng vĩnh cửu của chúng ta.

Điều thứ hai mà đức tin không thể làm được là ép buộc ý muốn của chúng ta lên Thượng Đế. Chúng ta không thể ép buộc Thượng Đế phải làm theo ước muốn của chúng ta—cho dù chúng ta nghĩ rằng mình đúng như thế nào hoặc chúng ta cầu nguyện chân thành như thế nào đi nữa. Hãy suy ngẫm kinh nghiệm của Phao Lô, là người đã cầu khẩn với Chúa rất nhiều lần để được giải cứu khỏi thử thách cá nhân, điều mà ông gọi là "một cái giằm xóc vào thịt." Nhưng đó không phải là ý muốn của Thượng Đế. Cuối cùng Phao Lô nhận ra rằng thử thách của ông là một phước lành, và ông đã tạ ơn Thượng Đế đã không đáp ứng những lời cầu nguyện của ông theo cách mà ông đã hy vọng.[6]

Sự Tin Cậy và Đức Tin

Không, mục đích của đức tin không phải là *thay đổi* ý muốn của Thượng Đế mà là để cho phép chúng ta *hành động* theo ý muốn của Thượng Đế. Đức tin là sự tin cậy—tin cậy rằng Thượng Đế nhìn thấy điều chúng ta không thể nhìn thấy và rằng Ngài biết điều chúng ta không biết.[7] Đôi khi, chỉ tin cậy vào sự hiểu biết và óc xét đoán riêng của bản thân không thôi là không đủ.

Tôi học được điều này khi còn là phi công cho hãng hàng không, vào những ngày mà tôi phải bay vào trong sương mù dày đặc hoặc những đám mây và chỉ có thể thấy xa được một vài mét đằng trước. Tôi đã phải dựa vào các công cụ và thiết bị để biết là tôi đang ở đâu và đang bay tới đâu. Tôi đã phải lắng nghe tiếng nói của kiểm soát viên không lưu. Tôi đã phải đi theo sự hướng dẫn của một người nắm thông tin chính xác hơn là mình có. Một người tôi không thể thấy nhưng tôi đã học cách để tin cậy. Một người có thể thấy những gì tôi không thể thấy được. Tôi đã phải tin cậy và hành động sao cho phù hợp để được an toàn đến nơi đã định.

Đức tin có nghĩa là chúng ta không những tin cậy nơi sự thông sáng của Thượng Đế mà chúng ta cũng còn tin cậy nơi tình yêu thương của Ngài. Đức tin có nghĩa là tin cậy rằng Thượng Đế hoàn toàn yêu thương chúng ta, rằng tất cả mọi điều Ngài làm—mọi phước lành Ngài ban cho và mọi phước lành Ngài giữ lại trong một thời gian—là vì hạnh phúc vĩnh cửu của chúng ta.[8]

Với loại đức tin này, mặc dù chúng ta cũng có thể không hiểu được lý do tại sao có một số việc phải nhất định xảy ra hoặc tại sao có những lời cầu nguyện không được đáp ứng, chúng ta có thể biết rằng cuối cùng mọi điều rồi cũng sẽ có ý nghĩa. "Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại [sẽ] làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời."[9]

Tất cả mọi điều đều sẽ được làm cho đúng. Tất cả mọi điều đều sẽ được tốt lành.

Chúng ta có thể chắc chắn rằng những lời đáp ứng sẽ đến, và chúng ta có thể tin rằng không những chúng ta sẽ hài lòng với những lời đáp ứng, mà sẽ còn được tràn đầy ân điển, lòng thương xót, sự rộng lượng, và tình yêu thương của Cha Thiên Thượng dành cho chúng ta, là con cái của Ngài.

Hãy Cứ Tiếp Tục Gõ Cửa

Cho đến lúc đó, chúng ta hành động theo bất cứ đức tin nào chúng ta có,[10] luôn luôn tìm cách gia tăng đức tin của bản thân. Đôi khi, đây không phải là một nỗ lực dễ dàng. Những người thiếu kiên nhẫn, thiếu tính cam kết, hoặc hờ hững cũng có thể thấy rằng đức tin rất khó đạt được. Những người dễ chán nản hoặc bị sao lãng cũng có thể khó cảm nhận được đức tin. Đức tin đến với người khiêm nhường, siêng năng, chịu đựng.

Đức tin đến với những người cố gắng luôn trung tín.

Lẽ thật này được minh họa trong kinh nghiệm của hai người truyền giáo trẻ tuổi phục vụ ở Châu Âu, trong một khu vực mà có rất ít người cải đạo chịu phép báp têm. Tôi cho rằng chúng ta có thể hiểu được nếu họ nghĩ rằng những gì họ đã làm không mang lại nhiều khác biệt.

Nhưng hai người truyền giáo này đã có *đức tin,* và sự tận tâm trong công việc. Họ nghĩ rằng nếu không ai lắng nghe sứ điệp của họ, thì đó không phải là họ đã không cố cố gắng hết sức mình.

Một ngày nọ, họ cảm thấy cần phải đến nói chuyện với các cư dân của một tòa nhà chung cư bốn tầng đẹp đẽ. Họ bắt đầu với tầng thứ nhất và gõ từng cánh cửa, trình bày sứ điệp cứu rỗi của họ về Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Phục Hồi của Giáo Hội của Ngài.

Không một ai ở tầng thứ nhất chịu lắng nghe họ nói.

Thật dễ dàng biết bao để họ nói: "Chúng ta đã cố gắng rồi. Hãy ngừng



Tòa nhà chung cư ở Đức, nơi mà hai người truyền giáo trung tín đã gõ vào từng cánh cửa.

ngay tại đây đi. Chúng ta hãy đi thử một tòa nhà khác."

Nhưng hai người truyền giáo này đã có *đức tin* và sự sẵn lòng với *công việc,* và vì vậy họ đã gõ từng cánh cửa ở tầng thứ hai.

Một lần nữa, không một ai chịu lắng nghe.

Tầng thứ ba cũng vậy. Và tầng thứ tư cũng thế—cho đến khi họ gõ cánh cửa cuối cùng của tầng thứ tư.

Khi cánh cửa mở ra, một thiếu nữ mỉm cười với họ và mời họ chờ trong khi cô ấy thưa chuyện với mẹ của mình.

Mẹ của cô, mới 36 tuổi, vừa mới mất chồng và không cảm thấy muốn nói chuyện với hai người truyền giáo Mặc Môn. Vì thế bà bảo con gái của mình nên nói họ đi về.

Nhưng cô gái nài xin với mẹ của mình. Cô ta nói: Hai thanh niên này thật tử tế. Và sẽ chỉ mất một vài phút thôi.

Bất đắc dĩ, người mẹ đồng ý. Hai người truyền giáo đã truyền tải sứ điệp của họ và đưa cho người mẹ một cuốn sách để đọc—Sách Mặc Môn.

Sau khi họ ra về, người mẹ quyết định là ít nhất sẽ đọc một vài trang.

Bà đã đọc hết cuốn sách trong vòng một vài ngày.

Không lâu sau đó, gia đình đơn chiếc tuyệt vời này bước vào hồ nước báp têm.

Khi gia đình nhỏ này tham dự chi nhánh ở địa phương của họ ở Frankfurt, Đức, thì một thầy trợ tế trẻ đã để ý đến sắc đẹp của một trong hai cô con gái và nghĩ thầm: "Hai người truyền giáo này làm việc giỏi thật!"

Người thầy trợ tế trẻ đó tên là Dieter Uchtdorf. Và cô thiếu nữ yêu kiều—là người đã nài xin mẹ lắng nghe những lời của hai người truyền giáo—có cái tên đẹp đẽ là Harriet. Bà được tất cả những ai đã từng gặp bà đều yêu mến khi đồng hành cùng tôi trong những chuyến viếng thăm. Bà đã ban phước cho cuộc sống của nhiều người qua tình yêu thương bà dành cho phúc âm và tính tình vui vẻ của mình. Bà ấy quả thật là nguồn hạnh phúc của đời tôi.

Biết bao lần tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với *đức tin* và *công việc* của họ. Biết bao lần tôi đã cảm tạ rằng họ đã tiếp tục đi—thậm chí lên đến tầng thứ tư, gõ vào cánh cửa cuối cùng.

Cửa Sẽ Mở Cho Các Chị Em

Trong công cuộc tìm kiếm đức tin bền bỉ của mình, trong nỗ lực để liên kết với Thượng Đế và những mục đích của Ngài, chúng ta nên ghi nhớ lời hứa của Chúa: "Hãy gõ cửa, sẽ mở cho."[11]

Liệu chúng ta sẽ bỏ cuộc sau khi đã gõ vào một hoặc hai cánh cửa không? Đi lên một hoặc hai tầng lầu không?

Hoặc liệu chúng ta sẽ tiếp tục tìm kiếm cho đến khi lên đến tầng thứ tư, gõ vào cánh cửa cuối cùng không?

Thượng Đế "hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài,"[12] nhưng phần thưởng ấy thường không nằm ở đằng sau cánh cửa đầu tiên. Vì vậy, chúng ta cần phải tiếp tục gõ cửa. Thưa các chị em, đừng bỏ cuộc. Hãy hết lòng tìm kiếm Thượng Đế. Hãy thực hành đức tin. Hãy bước đi trong sự ngay chính.

Tôi hứa rằng nếu các chị em chịu làm theo điều này—thậm chí cho đến tầng thứ tư, cánh cửa cuối cùng—thì các chị em sẽ nhận được sự đáp ứng mà mình tìm kiếm. Các chị em sẽ tìm thấy đức tin. Và một ngày nào đó, các chị em sẽ được tràn đầy ánh sáng mà "càng lúc càng sáng tỏ cho đến ngày hoàn toàn."[13]

Thưa các chị em phụ nữ yêu dấu của tôi trong Đấng Ky Tô, Thượng Đế là có thật.

Ngài hằng sống.

Ngài yêu thương các chị em.

Ngài biết các chị em.

Ngài thấu hiểu các chị em.

Ngài biết những lời khẩn cầu thầm trong lòng các chị em.

Ngài chưa từng bỏ rơi các chị em.

Ngài sẽ không từ bỏ các chị em.

Đây là chứng ngôn và phước lành của Sứ Đồ của tôi dành cho từng chị em để các chị em sẽ cảm nhận được trong tâm trí mình lẽ thật cao cả này cho bản thân mình. Các chị em thân mến, các bạn thân mến, hãy sống trong đức tin, và "Giê Hô Va Đức Chúa Trời [của chúng ta sẽ] khiến [các chị em] thêm lên gấp ngàn lần và ban phước cho, y như Ngài đã phán cùng các [chị em]!"[14]

Tôi chia sẻ với các chị em đức tin, sự tin chắc, và lời chứng chắc chắn và không thể lay chuyển của tôi rằng đây là công việc của Thượng Đế. Trong thánh danh của Đấng Cứu Rỗi yêu quý của chúng ta, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Chị Harriet Uchtdorf (ở giữa) lúc còn là một cô bé gái cùng với mẹ, chị và những người truyền giáo toàn thời gian.



Chị Uchtdorf cùng đi với Chủ Tịch Uchtdorf trong những chuyến thăm viếng của ông và ban phước cho cuộc sống của nhiều người đồng thời chia sẻ tình yêu thương của bà dành cho phúc âm.

GHI CHÚ

1. Xin xem Dieter F. Uchtdorf, "Cơ Hội để Làm Chứng," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2004, 74 *Chị Eternal* (2005).
2. Hê Bơ Rơ 11:1, Ấn Bản Quốc Tế Mới (1984).
3. 1 Cô Rinh Tô 2:14, Ấn Bản Quốc Tế Mới (2011).
4. Antoine de Saint-Exupéry, *The Little Prince,* do Richard Howard dịch (2000), 63.
5. Xin xem Hê Bơ Rơ 11:3, 5, 29, 35; Ê The 12:30; Môi Se 7:13.
6. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 12:7–10.
7. Xin xem Ê Sai 55:8–9.
8. Xin xem 2 Nê Phi 26:24.
9. Xin xem Rô Ma 8:28.
10. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 5:7.
11. Ma Thi Ơ 7:7.
12. Hê Bơ Rơ 11:6, Ấn Bản Quốc Tế Mới (1984).
13. Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
14. Phục Truyền Luật Lệ Ký 1:11, Ấn Bản Quốc Tế Mới (2011).



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Ôi Vĩ Đại Thay Kế Hoạch của Thượng Đế Chúng Ta!

Chúng ta được vây quanh bởi một số lượng lớn ánh sáng và lẽ thật kỳ diệu đến mức tôi tự hỏi liệu chúng ta có thực sự biết ơn điều mình có không.

Chúng ta được phước biết bao để được quy tụ một lần nữa trong đại hội trung ương toàn cầu này dưới sự hướng dẫn và lãnh đạo của vị tiên tri và Chủ Tịch yêu dấu của chúng ta Thomas S. Monson. Thưa Chủ Tịch, chúng tôi hết lòng yêu mến và tán trợ chủ tịch!

Trong nghề nghiệp của tôi là phi công, tôi đã dựa rất nhiều vào mức độ chính xác và tin cậy của hệ thống máy vi tính nhưng ít khi phải sử dụng máy vi tính cá nhân của tôi. Trong công việc văn phòng của tôi với tư cách là ủy viên ban chấp hành, tôi có những người phụ tá và thư ký là những người đã tử tế giúp tôi làm các nhiệm vụ.

Tất cả đã thay đổi vào năm 1994, khi tôi được kêu gọi với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Chức vụ kêu gọi của tôi bao gồm nhiều cơ hội tuyệt vời để phục sự nhưng cũng bao gồm rất nhiều công việc văn phòng của Giáo Hội—nhiều hơn tôi nghĩ có thể như vậy.

Trước nỗi kinh ngạc của tôi, công cụ chính để sắp xếp công việc của tôi là một máy vi tính cá nhân.

Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi đã phải làm quen với thế giới vi tính mà tôi đã không hề biết cách sử dụng.

Từ lúc đầu, tôi thấy việc sử dụng máy vi tính thật là khó.

Những người thông thạo công nghệ đã cố gắng dạy tôi cách sử dụng máy vi tính. Họ thật sự đứng đằng sau tôi, chồm qua vai tôi, những ngón tay của họ di chuyển nhanh chóng trong khi họ gõ trên bàn phím.

Họ thường hãnh diện nói: "Ông thấy đấy. Đó là cách ông phải làm."

Tôi đã không thấy gì cả. Thật là một sự chuyển tiếp quá khó khăn.

Tôi đã gặp nhiều khó khăn khi học cách sử dụng máy vi tính.

Phải mất rất nhiều thời gian, phải lặp đi lặp lại, phải kiên nhẫn; phải có hy vọng và đức tin không nhỏ; những lời trấn an của vợ tôi; và nhiều lít nước ngọt ít đường mà tôi xin giấu tên.

Giờ đây, 22 năm sau, tôi được vây quanh bởi công nghệ máy vi tính. Tôi có một địa chỉ email, tài khoản Twitter, và một trang Facebook. Tôi sở hữu một cái điện thoại thông minh, một máy tính bảng, một máy vi tính xách tay, và một cái máy ảnh kỹ thuật số. Và mặc dù kỹ năng về công nghệ của tôi có thể không sánh nổi với một đứa trẻ bảy tuổi, nhưng đối với một người ở độ tuổi 70, tôi cũng khá giỏi về công nghệ.

Nhưng tôi đã nhận thấy một điều thú vị. Tôi càng thông thạo công nghệ thì tôi càng không có lòng biết ơn đối với công nghệ.

Đối với phần lớn lịch sử nhân loại, truyền thông đã xảy ra theo tốc độ nhanh như ngựa phi. Việc gửi một lá thư và nhận được hồi âm có thể đã phải mất nhiều ngày hoặc thậm chí vài tháng. Ngày nay, thư từ của chúng ta di chuyển hàng ngàn kilômét trên trời hoặc hàng ngàn mét dưới biển để đến





tay một người nào đó ở bên nửa kia của thế giới, và nếu có chậm trễ cho dù chỉ trong một vài giây, thì chúng ta cũng trở nên bực mình và sốt ruột.

Dường như đó là bản tính con người: khi chúng ta trở nên quen thuộc hơn với một điều gì đó, thậm chí một điều gì kỳ diệu và đầy soi dẫn, thì chúng ta mất đi cảm giác kính phục và coi đó như là chuyện bình thường.

Chúng Ta Có Xem Thường Các Lẽ Thật Thuộc Linh Không?

Việc xem thường công nghệ và những tiện nghi hiện đại của chúng ta có thể là một vấn đề tương đối nhỏ. Nhưng buồn thay, đôi khi chúng ta có một thái độ tương tự đối với giáo lý vĩnh cửu và giáo lý làm mở rộng tâm hồn của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong Giáo Hội này, chúng ta đã được ban cho rất nhiều. Chúng ta được vây quanh bởi một số lượng lớn ánh sáng và lẽ thật kỳ diệu đến mức tôi tự hỏi liệu chúng ta có thực sự biết ơn điều mình có không.

Hãy nghĩ tới các môn đồ đầu tiên mà đã đi chung và trò chuyện với Đấng Cứu Rỗi trong thời gian giáo vụ của Ngài trên thế gian. Hãy tưởng tượng ra lòng biết ơn và tôn kính mà chắc hẳn đã tràn ngập tâm trí họ khi họ thấy Ngài sống lại từ ngôi mộ, khi họ sờ tay vào những vết thương ở tay Ngài. Cuộc sống của họ sẽ không bao giờ được như trước nữa!

Hãy nghĩ tới Các Thánh Hữu đầu tiên của gian kỳ này, là những người đã biết Tiên Tri Joseph và nghe ông thuyết giảng phúc âm phục hồi. Hãy tưởng tượng họ đã cảm thấy như thế nào khi biết rằng bức màn che giữa trời và đất một lần nữa đã được vén lên, mang lại ánh sáng và sự hiểu biết cho thế gian từ ngôi nhà thiên thượng của chúng ta ở trên cao.

Quan trọng hơn hết, hãy suy nghĩ về cảm giác của anh chị em khi lần đầu tiên anh chị em tin tưởng và hiểu rằng mình thực sự là con của Thượng Đế; rằng Chúa Giê Su Ky Tô sẵn sàng chịu đau khổ vì tội lỗi của *anh chị em* để anh chị em có thể được sạch tội một lần nữa; rằng quyền năng của chức tư tế là có thật và có thể ràng buộc anh chị em với những người thân yêu của mình cho thời tại thế lẫn suốt vĩnh cửu; rằng có một vị tiên tri tại thế trên thế gian ngày nay.

Khi xem xét tất cả những điều này, thì có thể nào tất cả chúng ta lại không phấn khởi về việc tham dự các buổi lễ thờ phượng trong Giáo Hội của mình? Hoặc cảm thấy mệt mỏi vì đọc thánh thư? Tôi cho rằng điều này chỉ có thể có nếu chúng ta *mất hết cảm giác* để biết ơn và kính phục các ân tứ thiêng liêng và kỳ diệu mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta. Chúng ta dễ dàng và nhanh chóng tiếp cận với các lẽ thật làm thay đổi cuộc sống, nhưng đôi khi chúng ta không tích cực trên con đường của người môn đồ. Thông thường chúng ta để cho mình bị sao lãng bởi những điều không hoàn hảo của các bạn bè đồng tín hữu của mình thay vì noi theo gương của Đức Thầy. Chúng ta sống một cuộc sống tràn đầy những cơ hội kỳ diệu nhưng lại thường không nhận ra tầm quan trọng và ý nghĩa của những cơ hội này.

Một Sứ Điệp Quen Thuộc

Khi tôi còn trẻ, bạn bè tôi thường hỏi tôi về tôn giáo của tôi. Tôi thường bắt đầu giải thích những điểm khác biệt, như Lời Thông Sáng. Những lần khác, tôi nhấn mạnh đến những điểm tương đồng với các Ky Tô giáo khác. Không lời giải thích nào trong số này để lại nhiều ấn tượng cho họ. Nhưng khi tôi nói về kế hoạch hạnh phúc vĩ đại mà Cha Thiên Thượng dành cho chúng ta là con cái của Ngài, thì tôi có được sự chú ý của họ.

Tôi nhớ đã cố gắng vẽ kế hoạch cứu rỗi lên một tấm bảng đen trong một phòng học của giáo đường chúng tôi. Tôi đã vẽ các vòng tròn tượng trưng cho cuộc sống tiền dương thế, trần thế, và sự trở lại cùng Cha Mẹ Thiên Thượng của chúng ta sau cuộc sống này.

Khi còn niên thiếu, tôi đã thích chia sẻ sứ điệp thú vị này. Khi tôi giải thích những nguyên tắc này bằng những lời lẽ đơn giản của riêng tôi, lòng tôi tràn đầy biết ơn đối với Thượng Đế là Đấng yêu thương con cái của Ngài và một Đấng Cứu Rỗi đã cứu chuộc tất cả chúng ta khỏi cái chết và ngục giới. Tôi

rất hãnh diện về sứ điệp về tình yêu thương, niềm vui và hy vọng này.

Một số bạn bè của tôi thường nói rằng họ cảm thấy sứ điệp này rất quen thuộc, mặc dù những điều như vậy chưa bao giờ được giảng dạy trong công cuộc học hỏi về tôn giáo của họ. Điều đó giống như họ luôn luôn biết những điều này là đúng; giống như tôi cho họ biết về điều gì đó mà họ đã biết rồi.

Chúng Ta Có Các Câu Trả Lời!

Tôi tin rằng mỗi người đều mang trong lòng mình một số câu hỏi cơ bản liên quan đến chính cuộc sống. Tôi từ đâu đến? Tại sao tôi ở đây? Điều gì sẽ xảy ra sau khi tôi chết?

Những loại câu hỏi này đã được con người đặt ra từ lúc khởi thủy. Các nhà triết học, các học giả và các chuyên gia đều đã dành ra cả cuộc đời cùng tài sản của họ để tìm kiếm câu trả lời.

Tôi biết ơn rằng phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô có các câu trả lời cho những câu hỏi phức tạp nhất trong cuộc sống. Những câu trả lời này đều được giảng dạy trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Những câu trả lời này là đúng thật, minh bạch và dễ hiểu. Những câu trả lời này thật đầy soi dẫn, và chúng ta giảng dạy cho các em nhỏ ba tuổi trong lớp Sunbeams về những câu trả lời đó.

Thưa anh chị em, chúng ta là những con người vĩnh cửu, không có ban đầu hay cuối cùng. Chúng ta luôn luôn hiện hữu.[1] Chúng ta thực sự là con cái linh hồn của cha mẹ thiên thượng thiêng liêng, bất diệt và toàn năng!

Chúng ta đến từ các cung vua trên thiên thượng của Chúa Thượng Đế của chúng ta. Chúng ta thuộc vào hoàng gia của Đấng Ê Lô Him, Thượng Đế Tối Cao. Chúng ta sống chung với Ngài trong cuộc sống tiền dương thế. Chúng ta đã nghe Ngài phán bảo, chứng kiến vẻ uy nghi của Ngài, và học về đường lối của Ngài.

Anh chị em và tôi đã tham gia vào một Đại Hội nơi mà Đức Chúa Cha yêu dấu đã trình bày kế hoạch của Ngài với chúng ta—rằng chúng ta sẽ đến thế gian, nhận được thể xác, học cách chọn lựa giữa thiện và ác, và có sự tiến triển mà sẽ không thể đạt được bằng cách nào khác.

Khi chúng ta đi qua bức màn che và bước vào cuộc sống hữu diệt này, chúng ta biết rằng mình sẽ không còn nhớ đến cuộc sống trên tiền dương thế nữa. Ở đây sẽ có sự tương phản và nghịch cảnh cùng cám dỗ. Nhưng chúng ta cũng biết rằng việc có được một thể xác là vô cùng quan trọng. Ôi, chúng ta hy vọng biết bao rằng chúng ta sẽ nhanh chóng học cách lựa chọn đúng, chống lại những cám dỗ của Sa Tan, và cuối cùng trở về với cha mẹ yêu quý ở trên trời.

Chúng ta biết rằng mình sẽ phạm tội và lầm lỗi—có lẽ còn phạm tội nặng nữa. Nhưng chúng ta cũng biết rằng Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, đã hứa sẽ đến thế gian, sống một cuộc sống vô tội, và tình nguyện phó mạng sống của Ngài bằng một sự hy sinh vĩnh cửu. Chúng ta biết rằng nếu chúng ta dâng hiến lòng mình lên Ngài, tin cậy Ngài, và cố gắng với tất cả mãnh lực của lòng mình để bước đi theo con đường môn đồ, thì chúng ta có thể được tẩy sạch và một lần nữa bước vào nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng yêu quý.

Vì vậy, với đức tin nơi sự hy sinh của Chúa Giê Su Ky Tô, anh chị em và tôi đã tự nguyện chấp nhận kế hoạch của Cha Thiên Thượng.

Đó là lý do tại sao chúng ta đang ở trên hành tinh là trái đất tuyệt đẹp này đây—vì Thượng Đế đã ban cho chúng ta cơ hội, và chúng ta đã chọn chấp nhận cơ hội này. Tuy nhiên, cuộc sống hữu diệt của chúng ta cũng chỉ là tạm thời và sẽ kết thúc với cái chết của thể xác chúng ta. Nhưng bản chất con người của anh chị em và tôi sẽ không bị hủy diệt. Linh hồn của chúng ta sẽ tiếp tục sống và chờ đợi Sự Phục Sinh—một ân tứ ban không cho tất cả chúng ta bởi Cha Thiên Thượng nhân từ và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su.[2] Vào lúc Phục Sinh, linh hồn và thể xác của chúng ta sẽ được tái hợp, được giải thoát khỏi nỗi đau đớn và thể xác không hoàn hảo.

Sẽ có một Ngày Phán Xét sau Sự Phục Sinh. Mặc dù tất cả mọi người cuối cùng sẽ được cứu rỗi và thừa hưởng một vương quốc vinh quang, nhưng những người tin cậy nơi Thượng Đế và tìm cách tuân theo các luật pháp và giáo lễ của Ngài thì sẽ thừa hưởng cuộc sống trong thời vĩnh cửu đầy vinh quang và tràn ngập vẻ uy nghi không thể tưởng tượng được.

Ngày Phán Xét sẽ là một ngày đầy thương xót và yêu thương—một ngày mà những tấm lòng đau khổ sẽ được chữa lành, những giọt lệ đau buồn được thay thế bằng giọt lệ biết ơn, khi tất cả mọi điều sẽ được làm cho đúng.[3]

Vâng, sẽ có nỗi đau đớn cùng cực vì tội lỗi. Vâng, sẽ có những điều tiếc nuối và thậm chí đau khổ vì những lỗi lầm, sự rồ dại, và bướng bỉnh của mình mà đã làm cho chúng ta bỏ lỡ cơ hội cho một tương lai sáng lạn hơn nhiều.

Nhưng tôi tin rằng chúng ta không những sẽ hài lòng với sự phán xét của Thượng Đế; mà sẽ còn ngạc nhiên và choáng ngợp bởi ân điển vô hạn, lòng thương xót, sự khoan hồng, và tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta, là con cái của Ngài. Nếu ước muốn và các việc làm của chúng ta là tốt lành, nếu chúng ta có đức tin nơi một Thượng Đế hằng sống, thì chúng ta có thể mong chờ điều mà Mô Rô Ni gọi là "rào phán xét dễ chịu của Đấng Giê Hô Va vĩ đại, là Đấng Phán Xét Vĩnh Cửu."[4]

Pro Tanto Quid Retribuamus

Các anh chị em yêu quý của tôi, các bạn thân mến của tôi, tâm trí của chúng ta chẳng phải tràn đầy kinh ngạc và kính phục để suy ngẫm về kế hoạch hạnh phúc vĩ đại mà Đức Chúa Cha đã chuẩn bị cho chúng ta hay sao? Anh chị em chẳng phải tràn đầy niềm vui không kể xiết để biết về tương lai vinh quang đã được chuẩn bị cho tất cả những người ngóng trông Chúa sao?

Nếu anh chị em chưa bao giờ cảm thấy kinh ngạc và vui sướng như vậy, thì tôi mời anh chị em hãy tìm kiếm, nghiên cứu, và suy ngẫm về những lẽ thật sâu sắc nhưng đơn giản của phúc âm phục hồi. "Hãy để cho sự trang nghiêm của vĩnh cửu an nghỉ trong tâm trí mình."[5] Hãy để cho họ chia sẻ chứng ngôn với anh chị em về kế hoạch thiêng liêng của sự cứu rỗi.

Nếu anh chị em đã từng cảm thấy như vậy thì ngày hôm nay tôi xin hỏi: "[anh chị em] có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?"[6]

Thưa anh chị em, mới gần đây, tôi đã có cơ hội để đi đến Belfast, Ireland. Trong khi ở đó, tôi thấy phù hiệu của Belfast trong đó có câu phương châm "Pro tanto quid retribuamus," tức là "Chúng ta sẽ lấy gì để báo đáp cho quá nhiều điều mình đã được ban cho?"[7]

Tôi xin mời mỗi người chúng ta nên suy ngẫm câu hỏi này. Chúng ta sẽ lấy gì để báo đáp cho nguồn hiểu biết dồi dào và lẽ thật mà Thượng Đế đã trút xuống lên chúng ta?

Đức Chúa Cha yêu dấu chỉ yêu cầu chúng ta nên sống theo lẽ thật mà mình đã nhận được, và nên tuân theo con đường mà Ngài đã ban cho. Vì thế, chúng ta hãy can đảm, tin cậy vào sự hướng dẫn của Thánh Linh, hãy chia sẻ bằng lời nói và bằng hành động với đồng loại của mình sứ điệp tuyệt vời và đầy soi dẫn về kế hoạch hạnh phúc của Thượng Đế. Hãy để cho động lực của chúng ta là tình yêu thương dành cho Thượng Đế và con cái của Ngài, vì họ là anh chị em của chúng ta. Đây là khởi đầu của những điều chúng ta có thể làm để đền đáp vì đã được ban cho quá nhiều.

Một ngày nào đó "mọi đầu gối sẽ phải quỳ xuống và mọi lưỡi sẽ phải thú nhận" rằng đường lối của Thượng Đế là công chính và kế hoạch của Ngài là hoàn hảo.[8] Đối với anh chị em và tôi, chúng ta hãy làm ngày hôm đó thành ngày hôm nay. Chúng ta hãy cùng tuyên bố với Gia Cốp thời xưa: "Ôi vĩ đại thay kế hoạch của Thượng Đế chúng ta!"[9]

Tôi làm chứng về điều này, trong khi tôi để lại cho anh chị em phước lành của tôi, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 93:29.
2. Xin xem Giăng 5:28–29.
3. Xin xem Khải Huyền 21:4.
4. Mô Rô Ni 10:34.
5. Giáo Lý và Giao Ước 43:34.
6. An Ma 5:26.
7. Xin xem Thi Thiên 116:12.
8. Mô Si A 27:31.
9. 2 Nê Phi 9:13; xin xem thêm các câu 8–12, 14–20.



Bài của Anh Cả Robert D. Hales
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

"Hãy Đến Mà Theo Ta" bằng cách Thực Hành Tình Yêu Thương và Sự Phục Vụ như Người Ky Tô Hữu

Là môn đồ ngày sau của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta đến cùng Ngài bằng cách yêu thương và phục vụ con cái của Thượng Đế.

Elie Wiesel là người đoạt giải thưởng Nobel. Đứa cháu nội trai năm tuổi đã đến thăm ông khi ông đang bình phục trong bệnh viện sau cuộc phẫu thuật tim hở. Trong khi nhìn vào đôi mắt của ông nội, thì đứa bé đã thấy được rằng ông đang rất đau. Nó hỏi: "Ông nội ơi, nếu cháu thương ông nhiều hơn, thì ông sẽ [bớt đau hơn] không?"[1] Hôm nay tôi xin hỏi một câu hỏi tương tự cho mỗi người chúng ta: "Nếu chúng ta yêu mến Đấng Cứu Rỗi nhiều hơn thì chúng ta có bớt khổ đau hơn không?"

Khi Đấng Cứu Rỗi kêu gọi các môn đồ của Ngài đi theo Ngài, thì họ đang sống theo luật Môi Se, kể cả điều luật "Mắt đền mắt, răng đền răng,"[2] nhưng Đấng Cứu Rỗi đến để làm tròn luật pháp đó với Sự Chuộc Tội của Ngài. Ngài dạy một giáo lý mới: "hãy yêu kẻ thù nghịch mình, chúc phước cho kẻ nguyền rủa mình, làm điều tốt cho kẻ ghét bỏ mình, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ và ngược đãi mình."[3]

Các môn đồ đã được dạy để thay đổi từ những đường lối của con người thiên nhiên đến những đường lối đầy yêu thương và chăm sóc của Đấng Cứu Rỗi bằng cách thay thế sự tranh chấp với sự tha thứ, lòng nhân từ và trắc ẩn. Không phải luôn luôn dễ dàng để tuân theo lệnh truyền mới là phải "yêu nhau"[4]. Khi các môn đồ lo lắng về việc kết giao với những người phạm tội và một vài nhóm người khác, Đấng Cứu Rỗi đã kiên nhẫn dạy: "Hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn nầy của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy."[5]

Hoặc, như một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn đã giải thích: "Khi mình phục vụ đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy."[6]

Là môn đồ ngày sau của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta đến cùng Ngài bằng cách yêu thương và phục vụ con cái của Thượng Đế. Khi làm như vậy, chúng ta có thể không tránh được đau khổ, hoạn nạn, đau đớn trong thể xác, nhưng chúng ta sẽ đau khổ ít hơn về phần thuộc linh. Ngay cả giữa những thử thách, chúng ta cũng có thể cảm nhận được niềm vui và sự bình an.

Tình yêu thương và sự phục vụ của người Ky Tô hữu chúng ta đương nhiên là bắt đầu trong nhà. Thưa các bậc cha mẹ, anh chị em được mời gọi để làm giảng viên và những người truyền giáo nhân từ cho con cái và giới trẻ của mình. Họ là những người tầm đạo của anh chị em. Anh chị em có trách nhiệm phải giúp họ trở nên được cải đạo. Thật ra, tất cả chúng ta đều đang tìm cách để được cải đạo—có nghĩa là được tràn đầy tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi.

Vì chúng ta noi theo Chúa Giê Su Ky Tô, nên tình yêu thương của Ngài thúc đẩy chúng ta phải hỗ trợ cho nhau trong cuộc sống trên trần thế. Chúng ta không thể một mình làm điều đó được.[7] Anh chị em đã nghe tôi chia sẻ câu châm ngôn của người Quaker này trước đây rồi: "Bạn nâng tôi lên và tôi sẽ nâng bạn lên, và chúng ta sẽ cùng thăng tiến [đến vĩnh cửu]."[8] Là môn đồ, chúng ta bắt đầu làm điều này khi chúng ta chịu phép báp têm để cho thấy sự sẵn lòng của mình để "mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng."[9]

Việc "giảng dạy lẫn nhau về giáo lý của vương quốc"[10] là một cách để yêu thương và phục vụ lẫn nhau. Thưa các bậc ông bà và cha mẹ, chúng ta thường hay than thở về những tình trạng trên thế giới—rằng trường học đã không dạy về tính cách đạo đức. Nhưng có nhiều điều *chúng ta* có thể làm. *Chúng ta* có thể tận dụng những khoảnh khắc giảng dạy trong gia đình của mình—điều đó có nghĩa là ngay bây giờ. Đừng đánh mất cơ hội giảng dạy đó. Khi có cơ hội để chia sẻ những ý nghĩ của mình về phúc âm và những bài học về cuộc sống, thì hãy ngừng việc mình đang làm, ngồi xuống và nói chuyện với con cháu của mình.

Chúng ta đừng nên lo lắng rằng mình không phải là giảng viên phúc âm được huấn luyện chuyên môn. Không có lớp huấn luyện hoặc sách hướng dẫn nào hữu ích bằng việc tự mình nghiên cứu thánh thư, cầu nguyện, suy ngẫm, và tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Thánh Linh sẽ hướng dẫn anh chị em. Tôi hứa với anh chị em rằng: sự kêu gọi để làm cha mẹ gồm có ân tứ để giảng dạy trong những cách đúng đắn cho anh chị em và cho con cái của mình. Hãy nhớ rằng, quyền năng của Thượng Đế để ảnh hưởng đến chúng ta một cách ngay chính là tình yêu thương của Ngài. "Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước."[11]

Các em trẻ tuổi thân mến, các em là một trong số các giảng viên phúc âm hiệu quả nhất của chúng tôi. Các em đến nhà thờ để học hỏi để có thể về nhà giảng dạy và phục vụ gia đình, hàng xóm và bạn bè của mình. Đừng sợ. Hãy có đức tin để làm chứng về điều các em biết là chân chính. Hãy nghĩ là những người truyền giáo toàn thời gian đã tăng trưởng biết bao vì họ trung thành sống một cuộc sống thánh thiện—bằng cách sử dụng thời giờ và tài năng của họ cùng chia sẻ chứng ngôn để phục vụ và ban phước cho người khác. Khi các em chia sẻ chứng ngôn của mình về phúc âm, thì đức tin của các em sẽ phát triển và sự tin tưởng của các em sẽ gia tăng!

Một số sự phục vụ có tác động mạnh mẽ nhất giống như Ky Tô hữu của chúng ta được thực hiện bằng cách tổ chức học thánh thư, cầu nguyện chung gia đình và các buổi họp hội đồng gia đình. Trong hơn một trăm năm, các vị lãnh đạo Giáo Hội đã khuyên nhủ chúng ta nên dành ra thời gian không bị gián đoạn mỗi tuần cho những điều đó. Nhưng nhiều người trong chúng ta vẫn đang thiếu các phước lành đó. Buổi họp tối gia đình không phải là lúc mà Cha và Mẹ diễn thuyết. Đó là thời gian mà gia đình của chúng ta chia sẻ các khái niệm và kinh nghiệm thuộc linh đơn giản, để giúp



con cái học cách quan tâm và chia sẻ, vui chơi với nhau, chia sẻ chứng ngôn với nhau, và tăng trưởng cùng tiến triển với nhau. Khi chúng ta tổ chức buổi họp tối gia đình mỗi tuần, tình yêu thương của chúng ta dành cho nhau sẽ tăng trưởng mạnh hơn, và chúng ta sẽ bớt khổ đau.

Chúng ta nên nhớ rằng: công việc quan trọng nhất mà chúng ta làm trong gia đình là qua quyền năng của Đức Thánh Linh. Bất cứ khi nào chúng ta lớn tiếng trong khi tức giận, thì Thánh Linh sẽ rời bỏ vợ chồng chúng ta và gia đình chúng ta. Khi chúng ta nói lời yêu thương, thì Thánh Linh có thể ở cùng chúng ta. Chúng ta nên nhớ rằng con cháu thường đo lường tình yêu thương của chúng ta bằng bao nhiêu thời gian chúng ta dành cho chúng. Quan trọng hơn hết, đừng để mất kiên nhẫn và đừng bỏ cuộc!

Thánh thư cho chúng ta biết rằng khi một số con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng đã chọn không tuân theo kế hoạch của Ngài, thì các tầng trời đã khóc cho họ.[12] Một số cha mẹ yêu thương và dạy dỗ con cái của họ cũng đã khóc khi con cái trưởng thành đã chọn không tuân theo kế hoạch của Chúa. Cha mẹ có thể làm gì? Chúng ta không thể cầu nguyện

để quyền tự quyết của người khác bị cất đi. Hãy nhớ câu chuyện về người cha của đứa con trai hoang phí. Ông ta đã kiên nhẫn chờ đợi đứa con trai của mình "tỉnh ngộ," và đồng thời trông chờ nó. Và "khi nó còn ở đàng xa" ông ta đã chạy lại nó.[13] Chúng ta có thể cầu nguyện để được hướng dẫn khi nào phải nói, điều gì phải nói, và vâng, trong một vài dịp, khi nào thì phải yên lặng không nói. Hãy nhớ rằng con cái và những người trong gia đình chúng ta đã chọn đi theo Đấng Cứu Rỗi trong cuộc sống tiền dương thế của họ. Đôi khi đó chỉ là qua kinh nghiệm sống của họ mà họ có lại những cảm nghĩ thiêng liêng đó. Cuối cùng, sự lựa chọn để yêu thương và đi theo Chúa phải là sự lựa chọn của chính họ.

Còn có một cách đặc biệt nữa mà các môn đồ cho thấy tình yêu mến của họ đối với Đấng Cứu Rỗi. Hôm nay tôi có lời khen ngợi tất cả những ai phục vụ Chúa với tư cách là người chăm sóc. Chúa yêu thương anh chị em biết bao! Trong sự phục vụ của mình một cách âm thầm và không ai biết tới, anh chị em đang đi theo Ngài là Đấng đã hứa: "Cha ngươi là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho ngươi một cách công khai."[14]

Tôi nghĩ tới người hàng xóm của tôi có vợ mắc bệnh lãng trí. Mỗi Chủ Nhật ông ta thường giúp bà mặc đồ để đi nhà thờ, chải tóc, trang điểm cho bà, và còn đeo bông tai cho bà nữa. Khi phục vụ như vậy, ông ta là một tấm gương cho mỗi người nam và người nữ trong tiểu giáo khu của chúng tôi, thật ra là cho cả thế gian. Một hôm vợ ông nói với ông: "Tôi chỉ muốn thấy chồng tôi một lần nữa và được ở với anh ấy."

Ông ta đáp: "Anh là chồng của em đây."

Và bà dịu dàng trả lời: "Ôi vậy thì tốt quá!"

Tôi không thể nói về việc chăm sóc mà không ghi nhận người chăm sóc đặc biệt trong cuộc sống của tôi—một môn đồ đặc biệt mà Đấng Cứu Rỗi đã ban cho tôi—đó là Mary người bạn đời vĩnh cửu của tôi. Bà đã cống hiến tất cả sinh lực, lòng trắc ẩn và tình yêu thương. Đôi tay của bà nhắc tôi nhớ



đến cái chạm tay nhẹ nhàng nâng đỡ của Ngài. Tôi sẽ không ở đây đâu nếu không có bà ấy. Và với bà, tôi sẽ có thể kiên trì đến cùng và được ở với bà trong cuộc sống vĩnh cửu.

Nếu anh chị em đang đau khổ cùng cực, với những người khác hoặc một mình, thì tôi khuyên anh chị em nên để cho Đấng Cứu Rỗi chăm sóc anh chị em. Hãy dựa vào cánh tay rộng mở của Ngài.[15] Hãy chấp nhận lời trấn an của Ngài. Ngài hứa: "Ta không để cho các ngươi mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các ngươi."[16]

Thưa anh chị em, nếu chúng ta chưa làm đầy đủ như vậy thì chúng ta hãy thay đổi và tập trung nhiều hơn vào sự tha thứ, lòng nhân từ, và tình yêu thương. Chúng ta hãy từ bỏ những cảm nghĩ cay nghiệt mà thường là một phần bản tính của con người thiên nhiên và hãy rao giảng về tình yêu thương, sự chăm sóc và sự bình an của Đấng Ky Tô.[17]

Nếu "các người đã đạt tới sự hiểu biết về sự vinh quang [và lòng nhân từ] của Thượng Đế"[18] và cũng như "sự chuộc tội đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng,"[19] "các người sẽ không còn ý tưởng làm hại nhau nữa, mà sẽ sống an lành. . . . Và các người sẽ không để cho con cái mình . . . phạm các luật pháp của Thượng Đế, và gây gổ, kình chống nhau, . . . Trái lại, các người sẽ dạy chúng biết thương yêu nhau và phục vụ cho nhau."[20]

Ngay trước khi Đấng Cứu Rỗi bị đóng đinh, Ngài dạy Các Sứ Đồ của Ngài: "Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi"[21] và "Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta."[22]

Tôi làm chứng rằng cảm nghĩ chân thật của Đấng Cứu Rỗi đối với chúng ta đã được thể hiện trong bức tượng Chúa Giê Su *Christus* của nhà điêu khắc Thorvaldsen. Ngài tiếp tục dang rộng hai tay,[23] vẫy gọi: "Hãy đến, mà theo ta." Chúng ta noi theo Ngài bằng cách yêu thương và phục vụ lẫn nhau và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

Tôi chia sẻ chứng ngôn đặc biệt của mình rằng Ngài hằng sống và yêu thương chúng ta bằng một tình yêu thương hoàn hảo. Đây là Giáo Hội của Ngài. Thomas S. Monson là vị tiên tri của Ngài trên thế gian ngày nay. Cầu xin cho chúng ta có thể yêu mến Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài hơn, và bớt đau khổ hơn, là lời cầu nguyện của tôi. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Trong Elie Wiesel, *Open Heart,* do Marion Wiesel dịch (2012), 70.
2. Ma Thi Ơ 5:38.
3. Ma Thi Ơ 5:44; xin xem thêm 3 Nê Phi 12:44.
4. Giăng 13:34.
5. Ma Thi Ơ 25:40.
6. Mô Si A 2:17.
7. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 12:12.
8. Phỏng theo "A Story of the 'Barefoot Boy': Written for J. G. Whittier's Seventieth Birthday," *The Poetical Works of John Townsend Trowbridge* (1869), 227.
9. Mô Si A 18:8.
10. Giáo Lý và Giao Ước 88:77.
11. 1 Giăng 4:19.
12. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:26; Môi Se 7:37.
13. Lu Ca 15:17, 20.
14. 3 Nê Phi 13:4; xin xem thêm Ma Thi Ơ 6:4.
15. Xin xem "Lean on My Ample Arm," *Hymns,* số 120.
16. Giăng 14:18.
17. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 98:16.
18. Mô Si A 4:11.
19. Mô Si A 4:7.
20. Mô Si A 4:13–15.
21. Giăng 13:34.
22. Giăng 14:15; xin xem thêm Giăng 15:10.
23. Xin xem Gia Cốp 6:4



Bài của Carol F. McConkie
Đệ Nhất Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Ước Muốn Chân Thành của Tâm Hồn

Mỗi giây phút cầu nguyện quý báu có thể là thời gian thiêng liêng dành cho Cha Thiên Thượng, trong tôn danh của Vị Nam Tử, qua quyền năng của Đức Thánh Linh.

Trong những khó khăn của cuộc sống trần thế, chúng ta không bao giờ bị bỏ mặc một mình để thực hiện công việc của chúng ta, để đánh trận chiến của mình, để đối phó với nghịch cảnh hoặc những câu hỏi chưa được trả lời. Chúa Giê Su Ky Tô đã dạy bằng một truyện ngụ ngôn "phải cầu nguyện luôn, chớ hề mỏi mệt." Ngài kể về có một quan án không kính sợ Thượng Đế và không vị nể ai cả. Nhiều lần một góa phụ đến trước mặt ông ta, nài xin công lý đối với kẻ thù của mình. Trong một thời gian, quan án không thỏa mãn lời nài xin của bà ta. Nhưng vì lời nài xin lâu ngày, kiên định, cuối cùng quan án nghĩ: "Song vì đàn bà góa nầy khuấy rầy ta, ta sẽ xét lẽ công bình cho nó, để nó không tới luôn làm nhức đầu ta."

Sau đó Chúa Giê Su giải thích:

"Vậy, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình cho những người đã được chọn, là kẻ đêm ngày kêu xin Ngài . . . ?

"Ta nói cùng các ngươi, Ngài sẽ vội vàng xét lẽ công bình cho họ."

Rồi Chúa đặt ra câu hỏi này: "Song khi Con người đến, há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chăng?"[1]

Cầu nguyện là điều thiết yếu để phát triển đức tin. Khi Chúa tái lâm Ngài sẽ tìm ra một dân tộc biết cách cầu nguyện với đức tin và sẵn sàng để tiếp nhận sự cứu rỗi không? "Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu."[2] Chúng ta là con cái của một Cha Thiên Thượng nhân từ, và chúng ta có thể tận hưởng sự giao tiếp riêng với Ngài khi chúng ta cầu nguyện "với tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự, cùng có đức tin nơi Đấng Ky Tô"[3] và rồi làm theo sự đáp ứng mà chúng ta nhận được qua những thúc giục của Đức Thánh Linh. Chúng ta cầu nguyện bằng đức tin, chúng ta lắng nghe, và chúng ta vâng lời để có thể học cách trở nên hiệp một với Cha Thiên Thượng và vị Nam Tử.[4]

Lời cầu nguyện bằng đức tin mở đường cho chúng ta nhận được những phước lành vinh quang thiêng liêng. Đấng Cứu Rỗi dạy:

"Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho.

"Bởi vì, hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; ai gõ cửa thì được mở."[5]

Nếu trông mong nhận được, thì chúng ta phải cầu xin, tìm kiếm, và gõ cửa. Trong khi tìm kiếm lẽ thật, Joseph Smith đã đọc từ thánh thư: "Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho."[6] Để đáp lại lời cầu nguyện của ông với đức tin, các tầng trời đã mở ra. Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, Chúa Giê Su Ky Tô, giáng xuống trong vinh quang và phán cùng Joseph Smith, khai mở gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn. Đối với chúng ta, sự chữa lành kỳ diệu, sự bảo vệ mạnh mẽ, sự hiểu biết thiêng liêng, sự tha thứ mang lại tự do và sự bình an quý báu là trong số các câu trả lời nhận được khi chúng ta dâng lên "ước muốn chân thành của tâm hồn mình"[7] bằng đức tin.

Chúng ta cầu nguyện lên Đức Chúa Cha, trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, do đó khi cầu nguyện chúng ta dâng lên cho cả ba Đấng trong Thiên Chủ Đoàn.

Chúng ta cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng và chỉ Ngài mà thôi vì Ngài là "Thượng Đế trên trời, là Đấng vô hạn và vĩnh cửu, từ vĩnh viễn này đến vĩnh viễn khác . . . , là Đấng tạo dựng trời đất cùng vạn vật trong đó." Là Đấng Sáng Tạo của chúng ta, Ngài đã ban cho các giáo lệnh để chúng ta "phải yêu thương và phục vụ Ngài, là Đấng Thượng Đế hằng sống và chân thật duy nhất, và rằng Ngài là Đấng duy nhất mà [chúng ta] phải thờ phượng."[8]

Khi anh chị em cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng với đức tin, "Ngài sẽ an ủi anh chị em trong những lúc đau khổ của mình, . . . [và anh chị em có thể] thụ hưởng tình thương của Ngài."[9] Chủ Tịch Henry B. Eyring đã chia sẻ rằng những lời cầu nguyện của cha ông trong khi bị thua trận đánh chống chọi với bệnh ung thư đã dạy ông về mối quan hệ cá nhân sâu đậm giữa Thượng Đế và con cái của Ngài:

"Khi cơn đau trở nên mãnh liệt, chúng tôi bắt gặp ông quỳ xuống bên giường vào buổi sáng. Ông đã quá yếu để có thể trở vào giường. Ông nói với



chúng tôi rằng ông đã cầu nguyện để cầu vấn Cha Thiên Thượng tại sao ông phải đau đớn nhiều như vậy khi ông đã luôn luôn cố gắng để làm người tốt. Ông nói đã có được một câu trả lời thú vị: 'Thượng Đế cần những người con trai dũng cảm.'

"Và vì vậy ông đã chịu đựng cho đến cùng, tin tưởng rằng Thượng Đế yêu thương ông, lắng nghe ông, và sẽ nâng đỡ ông. Ông được phước để biết được sớm và không bao giờ quên rằng mình có thể luôn đến gần Thượng Đế bằng lời cầu nguyện."[10]

Chúng ta cầu nguyện trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô vì sự cứu rỗi của chúng ta là ở trong Đấng Ky Tô, và "vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu."[11] Chúng ta đến cùng Đức Chúa Cha trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô[12] vì Ngài là Đấng Biện Hộ với Đức Chúa Cha và Ngài bênh vực lý lẽ của chúng ta.[13] Ngài chịu đau đớn, đổ máu, và chết để tôn vinh Cha Ngài, và lời thỉnh cầu đầy lòng thương xót của Ngài thay cho chúng ta sẽ mở đường cho mỗi người chúng ta để nhận được sự bình an trong cuộc sống này và cuộc sống trường cửu trong thế giới mai sau. Ngài không muốn chúng ta phải chịu đau khổ lâu hơn hoặc chịu đựng nhiều thử thách hơn là cần thiết. Ngài thật sự muốn chúng ta hướng tới Ngài và để cho Ngài làm giảm bớt gánh nặng của chúng ta, chữa lành tâm hồn chúng ta, và thanh tẩy linh hồn của chúng ta qua quyền năng thanh tẩy của Ngài. Chúng ta không bao giờ muốn lấy danh Ngài làm chơi với những lời thuộc lòng và lặp đi lặp lại. Những lời cầu nguyện chân thành được dâng lên trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô là một cách biểu lộ về tình yêu thương tận tụy của chúng ta, lòng biết ơn vĩnh cửu, và ước muốn bền bỉ của chúng ta để cầu nguyện giống như Ngài đã cầu nguyện, để làm giống như Ngài đã làm, và để trở thành giống như Ngài.

Chúng ta cầu nguyện bởi quyền năng của Đức Thánh Linh vì "ai cầu xin trong Thánh Linh tức là cầu xin theo ý muốn của Thượng Đế."[14] Khi chúng ta cầu nguyện với đức tin, thì Đức Thánh Linh có thể hướng dẫn những ý nghĩ của chúng ta để lời nói của chúng ta được phù hợp với ý muốn của Thượng Đế. "Chớ cầu xin điều gì để thỏa mãn dục vọng của mình, mà hãy cầu xin với một sự vững vàng không lay chuyển, rằng các người sẽ không nhường bước cho một sự cám dỗ nào, nhưng các người sẽ phục vụ Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống."[15]

"Không những là điều quan trọng khi chúng ta phải biết cách để cầu nguyện, mà còn quan trọng không kém khi chúng ta phải biết cách để nhận được sự đáp ứng cho lời cầu nguyện của mình, biết sáng suốt, phải cảnh giác, để có thể thấy với tầm nhìn rõ ràng và hiểu với ý định rõ ràng ý muốn và mục đích của Thượng Đế dành cho chúng ta."[16]

Chủ Tịch Eyring chia sẻ: "Tôi đã có những lời cầu nguyện được đáp ứng. Những sự đáp ứng đó rõ ràng nhất khi điều tôi mong muốn không được quan tâm đến bởi vì một nhu cầu đầy áp đảo để biết điều mà Thượng Đế muốn. Chính lúc đó sự đáp ứng của Cha Thiên Thượng nhân từ mới có thể được gửi đến tâm trí bằng giọng nói êm ái nhỏ nhẹ và có thể được ghi vào lòng."[17]

Khi Đấng Cứu Rỗi bước vào Vườn Ghết Sê Ma Nê, tâm hồn của Ngài vô cùng buồn bã, thậm chí buồn đến mức không thể chịu nổi. Trong nỗi thống khổ, Ngài chỉ có thể hướng tới Cha Ngài. Ngài khẩn nài: "Nếu có thể được, xin cho chén nầy lìa khỏi Con." Nhưng rồi Ngài nói thêm: "Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha."[18] Mặc dù vô tội, nhưng Đấng Cứu Rỗi vẫn được kêu gọi để "chịu đựng mọi sự đau đớn, thống khổ, cùng mọi cám dỗ," kể cả bệnh tật và sự yếu đuối của dân Ngài. "[Ngài] phải chịu thống khổ theo thể cách xác thịt ngõ hầu Ngài có thể mang lấy những tội lỗi của dân Ngài, để Ngài có thể xóa bỏ sự phạm tội của họ qua quyền năng giải thoát của Ngài."[19] Ngài đã cầu nguyện ba lần: "Lạy Cha, ý Ngài được nên."[20] Chén đắng đã không được cất bỏ. Trong lời cầu nguyện khiêm nhường, trung tín, Ngài đã được củng cố để tiếp tục hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng của Ngài để chuẩn bị cho sự cứu rỗi của chúng ta, để chúng ta có thể hối cải, tin tưởng, vâng lời và nhận được các phước lành vĩnh cửu.

Những sự đáp ứng chúng ta nhận được trong lời cầu nguyện có thể không phải là điều chúng ta mong muốn. Nhưng trong thời gian khó khăn, những lời cầu nguyện của chúng ta trở thành một sự hỗ trợ đầy yêu thương và thương xót dịu dàng. Trong lời cầu khẩn của mình, chúng ta có thể được củng cố, để tiếp tục làm tròn tất cả những gì chúng ta đã được kêu gọi để làm. Chúa phán cùng Các Thánh Hữu của Ngài đang sống trong thời kỳ khó khăn: "Hãy để cho lòng mình được an ủi. . . ; vì mọi xác thịt đều ở trong tay ta; hãy yên tâm và hiểu rằng ta là Thượng Đế."[21]

Cho dù chúng ta cầu nguyện riêng cá nhân, chung với gia đình, ở nhà thờ, trong đền thờ, hay khi chúng ta ở bất cứ nơi nào; cho dù chúng ta cầu

nguyện với tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối tìm kiếm sự tha thứ, sự thông sáng thiêng liêng, hoặc chỉ là sức mạnh để chịu đựng, thì chúng ta cũng *luôn* hết lòng cầu nguyện liên tục lên Thượng Đế cho sự an lạc của mình và cho sự an lạc của những người xung quanh. Những ước muốn chân thành được dâng lên trong tinh thần biết ơn về các phước lành dồi dào và lòng biết ơn đối với những bài học của cuộc sống đều làm cho tâm hồn chúng ta thấm nhuần với đức tin bền bỉ nơi Đấng Ky Tô, một "hy vọng sáng lạn, và một tình yêu mến Thượng Đế và tất cả mọi người."[22]

Sự cầu nguyện là một ân tứ từ Thượng Đế. Chúng ta không cần phải cảm thấy lạc lối hay cô độc. Tôi làm chứng rằng mỗi giây phút cầu nguyện quý báu có thể là thời gian thiêng liêng dành cho Đức Chúa Cha của chúng ta, trong tôn danh của Vị Nam Tử, bằng quyền năng của Đức Thánh Linh. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Lu Ca 18:1–8; xin xem thêm Bản Dịch Joseph Smith, Lu Ca 18:8 (trong Lu Ca 18:8, cước chú *a*).
2. Rô Ma 10:13.
3. Mô Rô Ni 10:4.
4. Xin xem Giăng 17:21–23. Đấng Cứu Rỗi đã cầu nguyện rằng chúng ta sẽ trở nên hiệp một với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử và được làm cho hoàn hảo. Chúng ta có được sự hiệp nhất với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử khi chúng ta tin những lời của Đấng Ky Tô và hành động trong đức tin.
5. Ma Thi Ơ 7:7–8.
6. Gia Cơ 1:5.
7. "Prayer Is the Soul's Sincere Desire," *Hymns,* số 145.
8. Giáo Lý và Giao Ước 20:17, 19.
9. Gia Cốp 3:1–2.
10. Henry B. Eyring, "Families and Prayer," *Liahona,* tháng Chín năm 2015, 4.
11. Công Vụ Các Sứ Đồ 4:12.
12. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 93:19–20.
13. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 45:3–5.
14. Giáo Lý và Giao Ước 46:30.
15. Mặc Môn 9:28.
16. Melvin J. Ballard, "Our Channels of Power and Strength," *Improvement Era,* tháng Chín năm 1923, 992; được trích dẫn trong M. Russell Ballard, *Yesterday, Today, and Forever* (2015), 133.
17. Henry B. Eyring, "Write upon My Heart," *Liahona,* tháng Giêng năm 2001, 100.
18. Ma Thi Ơ 26:39; xin xem thêm câu 38.
19. An Ma 7:11, 13.
20. Xin xem Ma Thi Ơ 26:39–44.
21. Giáo Lý và Giao Ước 101:16.
22. 2 Nê Phi 31:20.



Bài của Anh Cả Craig C. Christensen
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

"Ta Sẽ Dựng Lên Một Vị Tiên Kiến Chọn Lọc"

Vì Joseph là một vị tiên tri, nên chúng ta có thể tiếp cận nhiều hơn với thiên thượng—chúng ta tiếp cận với tất cả các phước lành trong thời vĩnh cửu.

Lần đầu tiên khi Mô Rô Ni hiện đến cùng Joseph Smith, ông đã cảnh báo rằng "tên [của Joseph]—vừa là điều thiện lẫn điều ác được nói đến trong khắp mọi dân tộc."[1] Chúng ta đã thấy sự ứng nghiệm của lời tiên tri đó. Trong cuộc chiến giữa điều thiện và điều ác, Sự Phục Hồi phúc âm qua Tiên Tri Joseph Smith có cả những người tin đi theo ông lẫn những kẻ chống đối đầy khiêu khích là những người đánh phá dữ dội chính nghĩa của Si Ôn và chống lại chính Joseph. Trận chiến này không phải là mới. Trận chiến đó đã bắt đầu ngay sau khi thiếu niên Joseph bước vào Khu Rừng Thiêng Liêng và tiếp tục cho tới ngày nay và càng rõ ràng hơn trên Internet.

Chính Chúa đã phán cùng Joseph Smith:

"Các nơi tận cùng của trái đất sẽ hỏi đến tên ngươi, và những kẻ điên rồ sẽ nhạo báng ngươi, và ngục giới sẽ tức giận chống lại ngươi;

"Trong khi đó những người có tấm lòng thanh khiết, và những người khôn ngoan, và những người quý phái, và những người đức hạnh, sẽ luôn tìm kiếm những lời khuyên dạy, quyền uy và các phước lành từ tay ngươi."[2]

Hôm nay tôi đưa ra chứng ngôn của tôi cho tất cả những ai muốn tìm hiểu rõ hơn về sứ mệnh thiêng liêng của Joseph Smith Jr., Vị Tiên Tri của Sự Phục Hồi.

Chúng ta không cần phải nhút nhát khi làm chứng về sứ mệnh của Joseph với tư cách là vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải, vì Chúa đã luôn luôn làm việc qua các vị tiên tri.[3] Nhờ vào các lẽ thật được phục hồi qua Joseph Smith, chúng ta biết rõ hơn về Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô. Chúng ta biết về các thuộc tính thiêng liêng của hai Ngài, mối quan hệ của hai Ngài với nhau và với chúng ta, và kế hoạch chuộc tội vĩ đại mà cho phép chúng ta trở lại nơi hiện diện của hai Ngài.

Chủ Tịch Brigham Young nói về Joseph: "Như đã được quy định trong các hội đồng vĩnh cửu từ lâu trước khi sáng thế, ông sẽ là người đưa ra lời của Thượng Đế trong gian kỳ sau cùng của thế gian này cho dân chúng và sẽ nhận được đầy đủ các chìa khóa và quyền năng của Chức Tư Tế của Vị Nam Tử của Thượng Đế. Chúa đã để ý đến ông . . . [vì ông] đã được tiền sắc phong trong thời vĩnh cửu để chủ tọa gian kỳ sau cùng này."[4]



Để chuẩn bị cho công việc vĩ đại này, Joseph Smith đã được sinh ra trong một gia đình đầy yêu thương mà đã phải gánh chịu nhiều gánh nặng và thử thách hàng ngày của cuộc sống. Khi Joseph bắt đầu trưởng thành, những cảm nghĩ của ông đối với Thượng Đế "thì sâu xa và thường buốt nhói,"[5] nhưng tâm trí ông băn khoăn trước những ý tưởng mâu thuẫn về tôn giáo được các mục sư giảng dạy trong thời kỳ của ông. May mắn thay, thiếu niên Joseph đã không để cho những câu hỏi của ông ngăn cản ông hành động theo đức tin của bản thân ông. Ông tìm kiếm những câu trả lời trong Kinh Thánh và tìm thấy lời khuyên dạy này: "Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho."[6]

Joseph nhớ lại: "Thật chưa có một đoạn thánh thư nào lại có tác dụng xúc động tâm hồn con người mãnh liệt bằng đoạn thánh thư này đối với tôi lúc bấy giờ. Tôi tưởng chừng như có một sức mạnh lớn lao xuyên thẳng vào tận đáy tim tôi. Tôi suy ngẫm mãi về đoạn thánh thư trên."[7]

Với đức tin giản dị, Joseph đã hành động theo những cảm nghĩ thiêng liêng này. Ông đã tìm ra một nơi hẻo lánh, quỳ xuống, và "bắt đầu dâng lên Thượng Đế những ước muốn của lòng [ông]."[8] Có một quyền năng lớn lao trong phần mô tả của Joseph về điều đã xảy ra:

"Tôi thấy một luồng ánh sáng ngay trên đầu tôi, sáng hơn cả ánh sáng mặt trời, ánh sáng ấy từ từ hạ xuống cho đến khi phủ lên tôi.

". . . Khi ánh sáng chan hòa trên người tôi, tôi thấy có hai Nhân Vật đứng bên trên tôi giữa không trung, vẻ rực rỡ và hào quang chói lọi của hai người thật không bút nào tả xiết. Một trong hai vị nói chuyện với tôi, gọi tên tôi và trỏ tay vào vị kia mà nói rằng—*Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta.Hãy Nghe Lời Người!*"[9]

Joseph Smith đã nhìn thấy Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của thế gian. Đây là Khải Tượng *Thứ Nhất* của Joseph. Trong những năm sau đó, Joseph phiên dịch Sách Mặc Môn bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế. Nhiều nhân vật khác của thiên thượng hiện đến cùng ông, phục hồi các lẽ thật và thẩm quyền đã bị mất trong nhiều thế kỷ. Những giao tiếp thiêng liêng này với Joseph Smith đã mở đường cho chúng ta tiếp cận với các phước lành từ thiên thượng và vinh quang vĩnh cửu. Cuộc sống của Joseph là một chứng ngôn rằng nếu bất cứ ai trong chúng ta thiếu sự khôn ngoan, thì chúng ta có thể cầu xin Thượng Đế bằng đức tin và sẽ nhận được sự đáp ứng—đôi khi từ các nhân vật thiên thượng nhưng thường xuyên hơn bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, là Đấng phán bảo cùng chúng ta qua những ý nghĩ và cảm nghĩ được soi dẫn.[10] Chính là qua Đức Thánh Linh mà chúng ta có thể "biết được lẽ thật của tất cả mọi điều."[11]

Đối với nhiều người trong chúng ta, chúng ta bắt đầu có một sự làm chứng về Tiên Tri Joseph Smith khi đọc Sách Mặc Môn. Lần đầu tiên khi tôi đọc Sách Mặc Môn từ đầu đến cuối là khi tôi còn là một học sinh trẻ tuổi theo học lớp giáo lý vào sáng sớm. Với óc tưởng tượng sống động của mình, tôi quyết định đọc như thể tôi chính là Joseph Smith, lần đầu tiên khám phá ra các lẽ thật trong Sách Mặc Môn. Sách đó đã có một ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi đến mức tôi vẫn tiếp tục đọc Sách Mặc Môn theo cách đó. Tôi thường thấy rằng việc làm như vậy sẽ gia tăng lòng biết ơn của tôi đối với Tiên Tri Joseph và về các lẽ thật đã được phục hồi trong cuốn sách quý báu này.

Ví dụ, hãy tưởng tượng cảm nghĩ của Joseph khi ông phiên dịch những đoạn nói về phép báp têm để được xá miễn tội lỗi. Joseph là người đã từng được cho biết là không được gia nhập bất cứ giáo hội hiện tại nào, hiển nhiên là ông đã có câu hỏi về giáo lễ cứu rỗi này. Những câu hỏi của ông đã khiến cho ông, một lần nữa, cầu nguyện, và lời cầu nguyện đó đã dẫn đến sự hiện đến của Giăng Báp Tít, là người đã phục hồi Chức Tư Tế A Rôn và thẩm quyền làm phép báp têm.[12]

Hoặc hãy xem xét cảm nghĩ mà Joseph có thể đã có khi lần đầu tiên ông biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô đã hiện đến cùng những người ở Tây Bán Cầu—rằng Ngài đã dạy cho họ, cầu nguyện cho họ, chữa lành những người bệnh của họ, ban phước cho con cái họ, truyền giao thẩm quyền chức tư tế, và thực hiện Tiệc Thánh cho họ.[13] Joseph có thể không nhận biết rằng vào thời điểm đó, điều ông biết về các giao lễ và tổ chức của Giáo Hội thời xưa của Đấng Ky Tô đã chuẩn bị cho ông về sau để phụ giúp Chúa trong việc phục hồi cũng Giáo Hội đó trên thế gian.

Trong lúc phiên dịch Sách Mặc Môn, Joseph và vợ là Emma khóc than về cái chết của đứa con trai sơ sinh của họ. Trong những ngày đó, các mục sư thường dạy rằng nếu trẻ em chết mà chưa được báp têm thì sẽ bị kết tội vĩnh viễn. Khi suy ngẫm điều này trong tâm trí, hãy tưởng tượng ra cảm nghĩ mà Joseph chắc hẳn đã có khi ông phiên dịch những lời này của tiên tri Mặc Môn: "Các con trẻ . . . không cần phải hối cải và cũng không cần phải chịu phép báp têm. . . . Còn trẻ thơ thì sống trong Đấng Ky Tô, ngay từ lúc thế gian mới được tạo dựng."[14]

Có lẽ đối với thanh niên Joseph, đoạn tuyệt vời nhất trong Sách Mặc Môn có thể là chương thứ ba của sách 2 Nê Phi. Chương này ghi lại một lời tiên tri thời xưa về một "vị tiên kiến chọn lọc" mà Chúa sẽ dựng lên trong những ngày sau—một vị tiên kiến tên là Joseph, được đặt theo tên của cha ông. Vị tiên tri tương lai này sẽ được "rất kính trọng" và sẽ làm một công việc "có một giá trị lớn lao" cho dân mình. Vị này sẽ "vĩ đại như Môi Se" và sẽ được ban cho quyền năng để đưa ra lời của Thượng Đế.[15] Hãy suy nghĩ về cảm nghĩ của Joseph Smith sẽ như thế nào khi ông nhận biết rằng lời tiên tri này là về *ông*! Ông không những phiên dịch lịch sử; mà ông còn phiên dịch một khải tượng về những ngày sau cùng, về Sự Phục Hồi kỳ diệu của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô—*và chính Joseph đã giúp làm ứng nghiệm lời tiên tri đó!*

Ngày nay, gần 200 năm sau, thật dễ dàng để thấy lời tiên tri này đã được ứng nghiệm như thế nào. Chúng ta biết về những điều vĩ đại Joseph đã thực hiện với tư cách là vị tiên tri của Chúa. Nhưng hãy nhớ rằng khi Joseph phiên dịch lời tiên tri này, ông đã làm một vài điều mà các vị tiên tri đã báo trước. Ông vẫn là một thanh niên chỉ mới hơn 20 tuổi. Giáo Hội chưa được tổ chức. Không có tiểu giáo khu hoặc chi nhánh, không có những người truyền giáo, và không có đền thờ. Hầu như không có ai nghe nói về Joseph Smith, và một số người đã tích cực chống đối ông. Giờ đây hãy nhìn vào công việc vĩ đại mà Chúa đã thực hiện qua bàn tay của tôi tớ của Ngài là Joseph, bất kể sự chống đối đến với ông. Sự ứng nghiệm của lời tiên tri này không phải là bằng chứng đầy thuyết phục về chức vụ kêu gọi làm tiên tri của Joseph Smith sao?



Tôi xin mời bất cứ ai có thể nghi ngờ về chứng ngôn của họ về Joseph Smith hoặc đang vật lộn với thông tin sai lạc, lầm lẫn hoặc sai sót về cuộc đời và giáo vụ của ông, hãy xem xét kết quả—có biết bao phước lành đã đến với chúng ta qua sứ mệnh nhiệm mầu của Joseph Smith, Vị Tiên Tri của Sự Phục Hồi.

Vì Joseph là một vị tiên tri, nên những điều mặc khải và các vị tiên tri đã không còn là một điều chỉ tồn tại trong quá khứ nữa. Thời kỳ của các phép lạ—của các khải tượng, sự chữa lành, và sự phục sự của các thiên sứ—vẫn còn.[16]

Vì Joseph là một vị tiên tri, nên mỗi người chúng ta có quyền tiếp cận với quyền năng và các phước lành của thánh chức tư tế, kể cả phép báp têm, ân tứ Đức Thánh Linh, và Tiệc Thánh.

Vì Joseph là một vị tiên tri, nên chúng ta có các phước lành và các giáo lễ của đền thờ ràng buộc chúng ta với Thượng Đế, làm cho chúng ta trở thành dân Ngài, và biểu hiện cho chúng ta thấy "quyền năng của sự tin kính", mà một ngày nào đó làm cho chúng ta có thể "thấy mặt Thượng Đế, tức là Đức Chúa Cha, mà còn sống."[17]

Vì Joseph là một vị tiên tri, nên chúng ta biết rằng hôn nhân và gia đình là một phần thiết yếu trong kế hoạch của Thượng Đế nhằm cho hạnh phúc của chúng ta. Chúng ta biết rằng qua các giáo lễ đền thờ và các giao ước, những mối quan hệ gia đình trân quý của chúng ta có thể tồn tại vĩnh viễn.

Vì Joseph là một vị tiên tri, nên chúng ta có thể tiếp cận nhiều hơn với thiên thượng—chúng ta tiếp cận với tất cả các phước lành trong thời vĩnh cửu. Chúng ta có thể biết rằng "Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng Cha đã sai đến."[18] Cuộc sống vĩnh cửu có thể là của chúng ta.

Quan trọng hơn hết, vì Joseph là một vị tiên tri, nên chúng ta có hết bằng chứng này đến bằng chứng khác, hết chứng ngôn này đến chứng ngôn khác, rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế và Đấng Cứu Rỗi của thế gian. Chúng ta liên tục có một loạt những nhân chứng đặc biệt của Chúa Giê Su Ky Tô, kể cả vị tiên tri của chúng ta ngày nay, Chủ Tịch Thomas S. Monson, hai cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, và các thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Tôi xin thêm vào lời chứng của họ chứng ngôn khiêm nhường nhưng chắc chắn của tôi: Chúa Giê Su Ky Tô hằng sống và hướng dẫn Giáo Hội của Ngài. Joseph Smith đã và đang là Vị Tiên Tri của Sự Phục Hồi. Chức tư tế và thẩm quyền của Thượng Đế hiện hữu một lần nữa trên thế gian. Cầu xin cho chúng ta dũng cảm tuyên bố lời chứng của mình và về lòng biết ơn của mình đối với vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải tuyệt vời này của Chúa là lời cầu nguyện của tôi trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Joseph Smith—Lịch Sử 1:33.
2. Giáo Lý và Giao Ước 122:1–2.
3. Xin xem A Mốt 3:7.
4. Brigham Young, *Deseret News,* ngày 26 tháng Mười năm 1859, 266; xin xem thêm *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 544.
5. Joseph Smith—Lịch Sử 1:8.
6. Gia Cơ 1:5.
7. Joseph Smith—Lịch Sử 1:12.
8. Joseph Smith—Lịch Sử 1:15.
9. Joseph Smith—Lịch Sử 1:16–17.
10. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 8:2.
11. Mô Rô Ni 10:5.
12. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:68–72.
13. Xin xem 3 Nê Phi 11–20.
14. Mô Rô Ni 8:11–12.
15. Xin xem 2 Nê Phi 3:6–15.
16. Xin xem Mô Rô Ni 7:35–37; Những Tín Điều 1:7.
17. Giáo Lý và Giao Ước 84:21–22.
18. Giăng 17:3.



Bài của Anh Cả Juan A. Uceda
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Chúa Giê Su Ky Tô Dạy Chúng Ta Cầu Nguyện

Khi cầu nguyện, anh chị em có thực sự cầu nguyện hay là chỉ dâng lên lời cầu nguyện cho có lệ thôi?

Năm 1977, tôi đang phục vụ với tư cách là một người truyền giáo toàn thời gian ở Cusco, Peru. Người bạn đồng hành của tôi và tôi được chấp thuận dẫn tất cả những người truyền giáo trong khu bộ Cusco đến thăm tàn tích Machu Picchu tuyệt đẹp.

Gần đến cuối chuyến tham quan tàn tích này, một số người truyền giáo muốn đi tới Cầu Inca, một phần của con đường mòn lên núi. Ngay lập tức, tôi cảm thấy trong lòng là Thánh Linh đã buộc tôi không được đến đó. Con đường mòn đó nằm ở bên sườn núi với cái dốc thẳng đứng cao 610 mét. Ở một vài chỗ, con đường mòn đó chỉ rộng đủ chỗ cho từng người một đi qua mà thôi. Người bạn đồng hành của tôi và tôi nói với họ rằng chúng tôi không nên đi tới Cầu Inca.

Tuy nhiên, những người truyền giáo cố nài nỉ rằng chúng tôi nên đi. Những lời nài nỉ trở nên tha thiết hơn, và bất kể điều mà Thánh Linh đã cho tôi biết, tôi chịu thua trước áp lực của bạn bè và bảo họ rằng chúng tôi sẽ đi tới cây cầu đó với điều kiện là chúng tôi phải rất cẩn thận.



Chúng tôi bắt đầu đi trên con đường mòn dẫn đến Cầu Inca với tôi là người đi sau cùng, và lúc đầu, mọi người đi chậm, như đã thỏa thuận. Nhưng rồi những người truyền giáo bắt đầu đi rất nhanh và thậm chí còn chạy nữa. Họ lờ đi những lời khẩn nài của tôi rằng họ phải đi chậm lại. Tôi cảm thấy bắt buộc phải đuổi kịp họ, để bảo họ là chúng tôi phải quay trở lại. Tôi ở rất xa đằng sau họ, và tôi đã phải chạy nhanh để đuổi kịp họ.

Khi đến một chỗ rẽ, trong một đoạn quá hẹp không đủ chỗ cho hai người đi qua, tôi thấy một người truyền giáo đang đứng yên, lưng dựa vào đá. Tôi hỏi anh ta tại sao đứng đó. Anh ta nói với tôi rằng anh nhận được một ấn tượng phải ở lại chỗ đó trong một giây phút và tôi nên tiếp tục đi.

Tôi cảm thấy thôi thúc phải bắt kịp những người đi trước chúng tôi, nên anh ta đã giúp tôi vượt qua anh ta, và tôi có thể đi thêm một đoạn xa hơn một chút. Tôi nhận thấy rằng mặt đất đầy cây cỏ xanh tươi. Tôi đặt chân phải xuống đất, nhận ra trong khi đang rơi xuống, rằng không có mặt đất ở bên dưới cây cỏ xanh tươi. Tôi tuyệt vọng chộp lấy một số cành cây ở bên dưới con đường mòn. Trong một khoảnh khắc, tôi có thể nhìn xuống, khoảng 610 mét bên dưới tôi, con Sông Urubamba đang chảy ngang qua Thung Lũng Sacred của người Inca. Tôi cảm thấy như thể mình không còn sức nữa, và vấn đề sẽ chỉ là thời gian trước khi tôi không thể bám chặt thêm được nữa. Trong lúc đó, tôi đã cầu nguyện khẩn thiết. Đó là một lời cầu nguyện rất ngắn. Tôi mở miệng ra và nói: "Cha ơi, xin giúp con!"

Các cành cây không đủ mạnh để chịu đựng sức nặng của thân thể tôi. Tôi biết là mình sắp chết. *Chính* trong giây phút mà tôi sắp rơi xuống, thì tôi cảm thấy một bàn tay rắn chắc nắm lấy cánh tay tôi và kéo tôi lên. Với sự giúp đỡ đó, tôi đã có thể phấn đấu để trèo lại lên con đường mòn. Người truyền giáo mà đã dừng chân lại trước đó chính là người đã cứu mạng sống tôi.

Nhưng trong thực tế, Cha Thiên Thượng đã cứu mạng sống tôi. Ngài đã lắng nghe tiếng nói của tôi. Tôi đã nghe



được tiếng nói của Thánh Linh ba lần trước đó, bảo tôi đừng đi tới Cầu Inca, nhưng tôi đã không tuân theo tiếng nói đó. Tôi đã bị sốc, mặt tái xanh, và không biết phải nói gì. Sau đó, tôi nhớ rằng những người truyền giáo khác đang đi đằng trước chúng tôi, và vì vậy chúng tôi đi tìm cho đến khi thấy họ và kể cho họ nghe điều đã xảy ra với tôi.

Chúng tôi trở lại Machu Picchu, rất cẩn thận, và trong im lặng. Trong chuyến trở về, tôi vẫn im lặng, và ý tưởng đến với tâm trí của tôi rằng Ngài đã lưu ý đến tiếng nói của tôi, nhưng tôi đã không hề lưu ý đến tiếng nói của Ngài. Có một nỗi đau sâu thẳm trong lòng tôi vì đã không tuân theo tiếng nói của Ngài và đồng thời cũng là một cảm nghĩ biết ơn sâu sắc đối với lòng thương xót của Ngài. Ngài đã không thực hiện công lý đối với tôi, mà là lòng thương xót lớn lao của Ngài, Ngài đã cứu mạng sống tôi (xin xem An Ma 26:20).

Đến cuối ngày, khi đến lúc để cầu nguyện riêng, tôi đã cầu nguyện bằng cả tấm lòng lên "Cha hay thương xót, là Đức Chúa Trời ban mọi sự yên ủi" (2 Cô Rinh Tô 1:3). Tôi đã cầu nguyện "với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Ky Tô" (Mô Rô Ni 10:4).

Vào buổi sáng sớm cùng ngày hôm đó, tôi đã cầu nguyện với đôi môi của mình, và khi sắp chết, tôi đã cầu nguyện bằng cả tấm lòng lên Ngài. Tôi suy ngẫm về cuộc sống của tôi cho đến thời điểm đó. Tôi thấy rằng trong nhiều dịp, Cha Thiên Thượng đã biểu lộ lòng thương xót đối với tôi rất nhiều. Ngài đã dạy cho tôi nhiều bài học ngày hôm đó ở Machu Picchu và ở Cusco, Peru. Một trong những bài học quan trọng nhất là tôi nên luôn luôn cầu nguyện "với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự, cùng [thực hành] đức tin nơi Đấng Ky Tô."

Vào một dịp nọ, Chúa Giê Su Ky Tô "cầu nguyện ở nơi kia" và "khi cầu nguyện xong, một môn đồ thưa rằng: Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu nguyện" (Lu Ca 11:1). Rồi Ngài dạy các môn đồ Ngài cầu nguyện. Và hôm nay Ngài dạy anh chị em và tôi cầu nguyện như thể chúng ta thấy trong tâm trí mình Ngài đang cầu nguyện trong Vườn Ghết Sê Ma Nê rằng: "Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi " (Lu Ca 22:42). Khi cầu nguyện, anh chị em có thực sự muốn "xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi" không?

Phao Lô mô tả cách Chúa Giê Su cầu nguyện "khi. . . còn trong xác thịt," nhất là trong Vườn Ghết Sê Ma Nê: "đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết" (Hê Bơ Rơ 5:7). Khi cầu nguyện, anh chị em có thực sự cầu nguyện hay là chỉ dâng lên lời cầu nguyện cho có lệ thôi? Những lời cầu nguyện của anh chị em có hời hợt không?

Chúa Giê Su đã cầu nguyện khẩn thiết và thưa với Cha Ngài: "Vả, . . . Đức Chúa Giê Su cũng chịu phép báp têm. Ngài đang cầu nguyện thì trời mở ra" (Lu Ca 3:21). Khi cầu nguyện, anh chị em có cảm thấy như tầng trời đang mở ra không? Lần trước mà anh chị em cảm thấy được kết nối như vậy với thiên thượng là khi nào?

Chúa Giê Su đã tự chuẩn bị cho Ngài để đưa ra những quyết định quan trọng bằng cách cầu nguyện lên Cha Ngài.

"Trong lúc đó, Đức Chúa Giê Su đi lên núi để cầu nguyện; và thức thâu đêm cầu nguyện Đức Chúa Trời.

"Đến sáng ngày, Ngài đòi môn đồ đến, chọn mười hai người, gọi là sứ đồ" (Lu Ca 6:12–13).

Anh chị em có tự chuẩn bị cho mình để đưa ra những quyết định quan trọng bằng cách cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng không? Anh chị em có tự chuẩn bị cho mình một giây phút để cầu nguyện không?

Khi Chúa Giê Su đến lục địa châu Mỹ, Ngài dạy mọi người cầu nguyện. "Rồi Chúa Giê Su phán cùng họ rằng: Hãy tiếp tục cầu nguyện; mặc dù họ vẫn không ngừng cầu nguyện" (3 Nê Phi 19:26).

Chúa Giê Su mời gọi chúng ta "hãy cầu nguyện luôn luôn" (GLGƯ 10:5). Chúa Giê Su biết rằng Cha Thiên Thượng nghe và ban những gì tốt nhất cho chúng ta. Tại sao đôi khi chúng ta không muốn nhận? Tại sao?

Ngay vào lúc chúng ta nói: "Thưa Cha Thiên Thượng," Ngài nghe thấu lời cầu nguyện của chúng ta và thông cảm với chúng ta và nhu cầu của chúng ta. Và như vậy mắt và tai của Ngài bây giờ tập trung vào anh chị em. Ngài đọc được tâm trí của chúng ta, và Ngài cảm nhận được tấm lòng của chúng ta. Anh chị em không thể che giấu Ngài bất cứ điều gì. Bây giờ, điều tuyệt vời là Ngài sẽ nhìn thấy anh chị em bằng đôi mắt yêu thương và thương xót—tình yêu thương và lòng thương xót mà chúng ta không thể hoàn toàn hiểu thấu. Nhưng Ngài có tình yêu thương và lòng thương xót ngay khi anh chị em nói: "Thưa Cha Thiên Thượng."

Vậy nên một giây phút cầu nguyện là một giây phút rất thiêng liêng. Ngài không nói: "Không, ta sẽ không lắng nghe ngươi bây giờ, vì ngươi chỉ đến với ta khi nào ngươi đang gặp rắc rối mà thôi." Chỉ có con người mới nói thế. Ngài không nói: "Ôi, ngươi không thể tưởng tượng được ta bận rộn như thế nào bây giờ." Chỉ có con người mới nói thế.

Cầu xin cho chúng ta đều cầu nguyện như Chúa Giê Su đã dạy chúng ta cầu nguyện, đây là hy vọng và lời cầu nguyện của tôi. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả J. Devn Cornish
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Tôi Có Là Người Đủ Tốt để Vào Được Thượng Thiên Giới Không?

Nếu anh chị em thực sự cố gắng và sẽ không biện minh hoặc phản nghịch—mà thường xuyên hối cải và khẩn cầu ân điển—thì anh chị em rõ ràng sẽ là "người đủ tốt rồi."

Anh chị em thân mến, thật là một phước lành đối với chúng ta để quy tụ lại và được các tôi tớ của Chúa giảng dạy. Không phải là điều tuyệt vời về bao nhiêu cách mà Cha Thiên Thượng nhân từ hướng dẫn và ban phước cho chúng ta sao? Ngài thực sự muốn chúng ta trở về với Ngài.

Khi tôi còn là một bác sĩ trẻ mới tốt nghiệp trường y, nhờ rất nhiều lòng thương xót dịu dàng mà tôi đã được chấp nhận vào khóa huấn luyện nội trú khoa nhi trong một chương trình có danh tiếng và rất khó vào. Khi tôi gặp các bác sĩ thực tập nội trú khác, tôi cảm thấy mình là người kém thông minh và thiếu khả năng nhất trong số tất cả các bác sĩ đó. Tôi nghĩ rằng không có cách nào tôi có thể sánh ngang với các bác sĩ nội trú khác trong nhóm.

Vào đầu tháng thứ ba theo học chương trình nội trú, một đêm khuya nọ, tôi đang ngồi ở trạm y tá trong bệnh viện, lúc thì khóc than cho bản thân mình, lúc thì ngủ gật trong khi cố gắng điền vào hồ sơ nhập viện cho một cậu bé bị viêm phổi. Tôi chưa bao giờ cảm thấy chán nản như vậy trong cuộc đời mình. Tôi không hề biết cách chữa trị bệnh viêm phổi của một đứa bé 10 tuổi. Tôi bắt đầu tự hỏi mình đang làm gì ở đây vậy.

Đúng lúc đó, một trong số các bác sĩ nội trú thâm niên đặt tay lên vai tôi. Anh ấy hỏi tôi ra sao rồi, và tôi đã trút hết nỗi thất vọng và sợ hãi của mình. Phản ứng của anh ấy đã thay đổi cuộc đời tôi. Anh ấy nói với tôi rằng anh ấy và tất cả các bác sĩ nội trú thâm niên khác đã hãnh diện biết bao về tôi và họ nghĩ rằng tôi sẽ trở thành một bác sĩ tuyệt vời. Tóm lại, anh ấy tin tưởng tôi vào lúc mà tôi còn không tin tưởng bản thân mình.

Giống như kinh nghiệm của tôi, các tín hữu của chúng ta thường hỏi: "Tôi có phải là một người đủ tốt không?" hoặc "Tôi sẽ thực sự vào được thượng thiên giới không?" Dĩ nhiên, là không có chuyện "một người đủ tốt." Không ai trong chúng ta có thể bao giờ "giành được" hoặc "xứng đáng" với sự cứu

rỗi của mình, nhưng thật là điều bình thường để tự hỏi liệu chúng ta có thể được chấp nhận trước mặt Chúa không, đó là cách mà tôi hiểu những câu hỏi này.

Đôi khi chúng ta đi nhà thờ, chúng ta trở nên chán nản thậm chí bởi lời mời chân thành để hoàn thiện bản thân mình. Chúng ta nghĩ thầm: "Tôi không thể làm tất cả những điều đã được giảng dạy này" hay "Tôi sẽ không bao giờ trở thành người tốt như tất cả những người này." Có lẽ chúng ta cảm thấy rất giống như tôi trong bệnh viện đêm hôm đó.

Anh chị em thân mến, chúng ta phải ngừng so sánh mình với người khác. Chúng ta tự hành hạ mình một cách vô ích qua việc ganh đua và so sánh. Chúng ta xét đoán sai giá trị của bản thân mình qua *những điều* chúng ta làm hoặc không có và bởi *ý kiến của người khác*. Nếu phải so sánh, thì chúng ta hãy so sánh mình như thế nào trong quá khứ với con người chúng ta ngày hôm nay—và còn cả con người chúng ta muốn trong tương lai. Điều mà Cha Thiên Thượng nghĩ về chúng ta mới là ý kiến duy nhất quan trọng đối với chúng ta mà thôi. Xin hãy chân thành cầu vấn Ngài để biết Ngài nghĩ gì về anh chị em. Ngài sẽ yêu thương và sửa đổi nhưng không bao giờ làm chúng ta nản lòng; Sa Tan mới là kẻ muốn làm chúng ta nản lòng.

Tôi xin được nói thẳng thắn và rõ ràng. Những câu trả lời cho các câu hỏi "Tôi có phải là người đủ tốt không?" và "Tôi có vào được Thượng Thiên Giới không?" sẽ là "Vâng! Anh chị em là người đủ tốt" và "Có chứ, anh chị em sẽ vào được Thượng Thiên Giới miễn là anh chị em tiếp tục hối cải và không biện minh hoặc phản nghịch." Thượng Đế trên trời không phải là trọng tài vô tâm và tìm kiếm bất cứ lý do gì để loại chúng ta ra khỏi Thượng Thiên Giới. Ngài là Đức Chúa Cha nhân từ trọn vẹn của chúng ta, là Đấng khao khát hơn bất cứ điều gì khác để có được tất cả con cái của Ngài trở về nhà và sống với Ngài với tư cách là gia đình vĩnh viễn. Ngài thực sự ban cho Con Trai Độc Sinh của Ngài để chúng ta



có thể không bị hư mất mà có được cuộc sống đời đời![1] Xin hãy tin, hãy hy vọng và được an ủi từ lẽ thật vĩnh cửu này. Cha Thiên Thượng của chúng ta có ý định để cho chúng ta vào được Thượng Thiên Giới! Đó là công việc và sự vinh quang của Ngài.[2]

Tôi thích cách Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã sử dụng để dạy nguyên tắc này. Tôi đã nghe ông nói nhiều lần: "Thưa anh chị em, điều mà Chúa chỉ kỳ vọng nơi chúng ta để làm là cố gắng, nhưng anh chị em phải *thật sự* cố gắng!"[3]

"Thật sự cố gắng" có nghĩa là làm hết sức mình, và nhận ra mình phải cải thiện về mặt nào, và rồi cố gắng lại. Bằng cách liên tục làm điều này, chúng ta càng đến gần Chúa hơn; chúng ta càng cảm nhận Thánh Linh của Ngài nhiều hơn nữa;[4] và chúng ta nhận được nhiều ân điển của Ngài, hoặc nhiều giúp đỡ hơn.[5]

Đôi khi, tôi nghĩ rằng, chúng ta không nhận thấy là Chúa muốn giúp đỡ chúng ta biết bao. Tôi thích những lời của Anh Cả David A. Bednar:

"Hầu hết chúng ta hiểu rõ rằng Sự Chuộc Tội là dành cho người phạm tội. Tuy nhiên, tôi không chắc là chúng ta hiểu biết rằng Sự Chuộc Tội là cũng dành cho người thánh thiện. . . .

". . . Sự Chuộc Tội giúp đỡ chúng ta khắc phục và tránh điều xấu, làm điều tốt và trở thành người tốt. . . .

"'. . . *Chính là nhờ vào ân điển của Chúa Giê Su, . . . [mà] mỗi người sẽ nhận được . . . sức mạnh và sự trợ giúp để làm những việc tốt lành mà nếu không có ân điển đó, họ sẽ không thể [làm được]. . . . Ân điển này là quyền năng trợ giúp. . .*' [Bible Dictionary, "Grace"; sự nhấn mạnh được thêm vào] . . . hoặc sự giúp đỡ của thiên thượng mà mỗi người chúng ta rất cần để hội đủ điều kiện bước vào thượng thiên giới."[6]

Và điều chúng ta chỉ cần phải làm để nhận được sự giúp đỡ của thiên thượng này là cầu xin có được sự giúp đỡ đó và sau đó hành động theo những thúc giục ngay chính mà chúng ta nhận được.

Tin vui là nếu chúng ta đã chân thành hối cải, thì các tội lỗi trước đây của chúng ta sẽ không ngăn cản chúng ta được tôn cao. Mô Rô Ni nói với chúng ta về những kẻ phạm giới trong thời kỳ của ông: "Nhưng một khi họ hối cải và chân thành xin được tha thứ thì họ sẽ được tha thứ."[7]

Và chính Chúa cũng phán về người phạm tội:

"Nếu kẻ đó thú tội trước mặt ngươi và ta, và biết hối cải một cách chân thật trong lòng, thì ngươi hãy tha thứ cho kẻ đó, và ta cũng sẽ tha thứ cho kẻ đó.

"Phải, và bất cứ lúc nào dân của ta biết hối cải, thì ta sẽ tha thứ cho họ về những điều họ đã xúc phạm cùng ta."[8]



Nếu chúng ta chịu chân thành hối cải, Thượng Đế sẽ thực sự tha thứ cho chúng ta, ngay cả khi chúng ta tái phạm đi tái phạm lại cùng một tội. Như Anh Cả Jeffrey R. Holland đã nói: "Cho dù anh chị em nghĩ mình đã bỏ lỡ nhiều cơ hội rồi, cho dù anh chị em nghĩ mình đã phạm phải nhiều lỗi lầm rồi . . . , thì tôi cũng làm chứng rằng anh chị em *không* hành trình một mình vượt quá tầm với của tình yêu thương thiêng liêng. Anh chị em không thể nào chìm sâu hơn ánh sáng vô tận của Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô mà ánh sáng đó không tới được."[9]

Điều này không hề có nghĩa là tội lỗi được chấp nhận. Tội lỗi luôn luôn có hậu quả. Tội lỗi luôn luôn gây tai hại cho người phạm tội lẫn người bị ảnh hưởng bởi tội lỗi của người kia. Và sự hối cải thật sự không bao giờ là dễ dàng.[10] Ngoài ra, xin hãy hiểu rằng mặc dù Thượng Đế cất đi tội lỗi và vết nhơ tội lỗi của chúng ta khi chúng ta chân thành hối cải nhưng Ngài cũng có thể không cất đi ngay tức khắc tất cả những hậu quả của tội lỗi chúng ta. Đôi khi, những hậu quả này ở lại với chúng ta trong suốt cuộc đời còn lại của mình. Và loại tội lỗi tồi tệ nhất là tội lỗi có suy tính trước, mà như người ta nói: "Tôi có thể phạm tội bây giờ và hối cải sau." Tôi tin rằng đây là một cách nhạo báng nghiêm trọng về sự hy sinh và nỗi đau khổ của Chúa Giê Su Ky Tô.

Chính Chúa đã phán: "Vì ta là Chúa chẳng nhìn tội lỗi với một mảy may chấp nhận."[11]

Và An Ma tuyên bố: "Này, cha nói cho con hay, sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu."[12]

Một trong những lý do mà lời tuyên bố của An Ma đặc biệt đúng là, khi lầm lỗi nhiều lần, chúng ta tự mình xa rời Thánh Linh, trở nên nản lòng, và sau đó ngừng hối cải. Nhưng tôi xin lặp lại, nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có thể hối cải và được hoàn toàn tha thứ, miễn là chúng ta chân thành hối cải.

Điều chúng ta không thể làm là biện minh thay vì hối cải. Chúng ta không thể tự biện minh cho tội lỗi của mình bằng cách nói: "Thượng Đế biết điều đó thật là quá khó đối với tôi, nên Ngài chấp nhận con người của tôi như vậy." "Cố gắng thật nhiều" có nghĩa là chúng ta tiếp tục cố gắng trong khi đạt trọn vẹn tiêu chuẩn của Chúa, mà đã được ghi rõ trong những câu hỏi chúng ta được hỏi để có được giấy giới thiệu đi đền thờ.

Một điều khác nữa mà chắc chắn sẽ ngăn cản chúng ta bước vào thiên thượng và tách rời chúng ta khỏi sự giúp đỡ chúng ta cần bây giờ chính là sự phản nghịch. Từ sách Môi Se, chúng ta biết được rằng Sa Tan bị đuổi ra khỏi thiên thượng vì phản nghịch.[13] Chúng ta đang phản nghịch bất cứ lúc nào chúng ta nói trong lòng: "Tôi không cần Thượng Đế, và tôi không cần phải hối cải."

Là một bác sĩ nhi khoa hồi sức, tôi biết rằng nếu một người từ chối một cách không thích hợp sự điều trị để cứu mạng sống, thì điều đó có thể dẫn đến cái chết thể xác một cách không cần thiết. Tương tự như vậy, khi chúng ta chống lại Thượng Đế, chúng ta từ chối sự giúp đỡ và hy vọng duy nhất của mình, tức là Chúa Giê Su Ky Tô, và điều này dẫn đến cái chết thuộc linh. Không ai trong chúng ta có thể làm điều này bằng khả năng của chính mình. Không ai trong chúng ta sẽ có bao giờ là "người đủ tốt" cả, ngoại trừ nhờ vào công lao và lòng thương xót của Chúa Giê Su Ky Tô,[14] nhưng vì Thượng Đế tôn trọng quyền tự quyết của chúng ta, nên chúng ta cũng không thể được cứu nếu không cố gắng. Đó là cách hoạt động của sự cân bằng giữa ân điển và sự làm việc. Chúng ta có thể hy vọng nơi Đấng Ky Tô vì Ngài muốn giúp đỡ và thay đổi chúng ta. Thực ra, Ngài đã giúp đỡ anh chị em rồi. Anh chị em chỉ cần dừng lại, suy ngẫm và nhận thấy sự giúp đỡ của Ngài trong cuộc sống của mình.

Tôi làm chứng với anh chị em rằng nếu anh chị em thực sự cố gắng và sẽ không biện minh hoặc phản nghịch, mà thường xuyên hối cải và khẩn cầu ân điển, hoặc sự giúp đỡ của Đấng Ky Tô, thì anh chị em rõ ràng sẽ là "người đủ tốt", tức là có thể được chấp nhận trước mặt Chúa; anh chị em sẽ vào được thượng thiên giới, được hoàn hảo trong Đấng Ky Tô; và anh chị em sẽ nhận được các phước lành và vinh quang cùng niềm vui mà Thượng Đế mong muốn ban cho mỗi con cái quý báu của Ngài—cụ thể là anh chị em và tôi. Tôi làm chứng rằng Thượng Đế hằng sống và muốn chúng ta trở về nhà, tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su hằng sống. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giăng 3:16.
2. Xin xem Môi Se 1:39.
3. Lời phát biểu chính xác này từ Chủ Tịch Hinckley không có trong bản in, nhưng câu sau đây đã được ghi lại: "Chỉ cần làm hết khả năng mình có thể làm, nhưng hãy chắc chắn rằng đó là sự cố gắng hết sức của mình" ("A Challenging Time—a Wonderful Time," *Teaching Seminary: Preservice Readings* [Sách học của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội, 2004], 18). Ông cũng nói: "Xin đừng bận tâm với những ý nghĩ về sự thất bại. Đừng đặt mục tiêu vượt quá khả năng của mình để đạt được. Chỉ cần làm điều mình có thể làm, theo cách tốt nhất mà mình biết, và Chúa sẽ chấp nhận nỗ lực của mình" ("Rise to the Stature of the Divine within You," *Ensign,* tháng Mười Một năm 1989, 96).
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
5. Xin xem Ê The 12:27.
6. David A. Bednar, "Sự Chuộc Tội và Hành Trình trên Trần Thế," *Liahona,* tháng Tư năm 2012, 14.
7. Mô Rô Ni 6:8.
8. Mô Si A 26:29–30.
9. Jeffrey R. Holland, "Những Người Làm Công trong Vườn Nho," *Liahona,* tháng Năm năm 2012, 33.
10. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:15–19.
11. Giáo Lý và Giao Ước 1:31.
12. An Ma 41:10.
13. Xin xem Môi Se 4:3.
14. Xin xem 2 Nê Phi 2:6–8.



Bài của Anh Cả Neil L. Andersen
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Làm Nhân Chứng cho Thượng Đế

Tôi đề nghị anh chị em nên ngừng cảm thấy có tội về sự thiếu sót mà anh chị em nghĩ là mình đã có trong việc chia sẻ phúc âm. Thay vì thế, hãy cầu nguyện, để "đứng lên làm [nhân chứng] cho Thượng Đế." Đây là động lực mạnh mẽ hơn là cảm giác có tội.

Hầu hết thế gian đều không nhìn thấy được công việc quan trọng của Thượng Đế. Thế kỷ thứ sáu trước Đấng Ky Tô đã có những nhà tư tưởng lẫy lừng như Đức Khổng Tử ở Trung Quốc và Phật Thích Ca ở Đông Ấn Độ, nhưng quyền năng của chức tư tế của Thượng Đế ngự trên Đa Ni Ên, vị tiên tri đang sống trong cảnh tù đày dưới thời trị vì của vua Ba By Lôn là Nê Bu Cát Nết Sa.

Vì cảm thấy buồn bực bởi giấc chiêm bao trong đêm, nên Vua Nê Bu Cát Nết Sa truyền đòi các pháp sư và phù thủy của mình phải cho ông biết cả điều ông đã chiêm bao lẫn lời diễn giải về giấc chiêm bao đó. Dĩ nhiên, họ không thể nói cho vua biết điều mà ông đã chiêm bao và họ phản đối: "Chẳng có người nào trên đất nầy có thể tỏ ra việc của vua."[1] Vua Nê Bu Cát Nết Sa rất tức giận trước sự thất bại của họ và giận dữ tuyên bố rằng tất cả các cố vấn của ông sẽ bị giết chết.

Đa Ni Ên, một trong số các thầy thông thái của Vua, đã cầu xin "Đức Chúa Trời . . . dủ lòng thương xót họ về sự kín nhiệm này."[2]

Một phép lạ đã xảy ra. Bí mật của điều mà nhà vua đã chiêm bao được tiết lộ cho Đa Ni Ên biết.

Đa Ni Ên được mang đến trước mặt vua. "Quả thật rằng ngươi có thể tỏ cho ta biết điềm chiêm bao ta đã thấy, và lời giải nó chăng?"

Đa Ni Ên đáp:

"Những bác sĩ, thuật sĩ, đồng bóng, thầy bói đều không có thể tỏ cho vua được [là vua đã chiêm bao điều gì]. . . .

"Nhưng có một Đức Chúa Trời ở trên trời [có thể tỏ ra những điều này và Ngài] đã cho vua Nê Bu Cát Nết Sa biết điều sẽ tới trong những ngày sau rốt. . . .

Đa Ni Ên nói: "Chúa trên trời sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, [một hòn đá chẳng phải bởi tay đục ra, thì hóa ra một hòn núi lớn và đầy khắp đất] mà mình thì đứng đời đời.

Đa Ni Ên nói: ". . . Điềm chiêm bao nầy là thật, và lời giải nó là chắc chắn."[3]

Vì giấc mơ đã được giải thích, nên nhà vua mạnh dạn nói: "Đức Chúa Trời các ngươi là Đức Chúa Trời của các thần, và là Chúa của các vua."[4]

Một lời tiên tri về tương lai của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ được phục hồi trên thế gian đến từ sự can thiệp kỳ diệu của Thượng Đế cho Đa Ni Ên: "Một nước không bao giờ bị hủy diệt, [một hòn đá chẳng phải bởi tay đục ra, thì hóa ra một hòn núi lớn và đầy khắp đất] mà mình thì đứng đời đời."

Con số các tín hữu của Giáo Hội trong những ngày sau sẽ là tương đối ít, như Nê Phi đã tiên tri, nhưng họ sẽ hiện diện trên khắp mặt đất, và quyền năng cùng các giáo lễ của chức tư tế sẽ có sẵn cho tất cả những ai mong muốn có được, làm đầy trái đất như Đa Ni Ên đã đoán trước.[5]

Vào năm 1831, Tiên Tri Joseph Smith đã nhận được điều mặc khải này: "Các chìa khóa của vương quốc của Thượng Đế [và sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên từ bốn phương trời] được giao phó cho loài người trên trái đất, và từ đó phúc âm sẽ trải ra tới các nơi tận cùng của trái đất, chẳng khác chi hòn đá không phải do tay đục ra từ núi, sẽ lăn đi cho đến khi nào nó lăn cùng khắp thế gian."[6]

Một Trách Nhiệm mà Chúng Ta cùng Chia Sẻ

Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên là một phép lạ và giống như một trò chơi ráp hình khổng lồ với các mảnh hình ghép sẽ được đặt vào đúng vị trí trước những sự kiện vinh quang của Sự Tái Lâm. Cũng như chúng ta có thể bị bối rối trước một đống mảnh hình ghép, Các Thánh Hữu đầu tiên chắc hẳn đã thấy lệnh truyền để mang phúc âm phục hồi đến cho tất cả thế giới thật là một nhiệm vụ hầu như không thể thực hiện được. Nhưng họ bắt đầu, từng người một, giống như từng mảnh hình ghép một, ghép hình ở các cạnh bên ngoài trước tiên rồi đến bên trong, thì việc thiết lập nền tảng là đúng đắn cho công việc thiêng liêng này. Từng li từng tí một, hòn đá chẳng phải bởi tay đục ra bắt đầu lăn đi; từ hàng trăm đến hàng ngàn tín hữu, đến hàng chục ngàn người, và bây giờ là hàng triệu Thánh Hữu Ngày Sau đã lập giao ước ở khắp mọi quốc gia giống như đang ráp lại các mảnh hình ghép của một công việc lạ lùng và một điều kỳ diệu này.

Mỗi người chúng ta là một mảnh hình ghép của tấm hình ráp, và mỗi người chúng ta đều giúp ghép vào chỗ

để ăn khớp với các mảnh hình ghép thiết yếu khác. Anh chị em rất quan trọng đối với đại chính nghĩa này. Tầm nhìn của chúng ta về phía trước giờ đây đã được rõ ràng. Chúng ta có thể thấy phép lạ đang tiếp tục, và bàn tay của Chúa hướng dẫn chúng ta khi chúng ta lấp đầy những khoảng trống còn lại. Rồi "Đấng Giê Hô Va Vĩ Đại sẽ phán là công việc đã được làm xong,"[7] và Ngài sẽ trở lại trong vẻ uy nghi và vinh quang.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói "Bây giờ là thời gian cho các tín hữu và những người truyền giáo cùng đến với nhau, cùng làm việc với nhau, . . . để đem loài người về cùng Ngài. . . . Ngài sẽ giúp chúng ta nếu chúng ta chịu hành động trong đức tin để làm tròn công việc của Ngài."[8]

Trách nhiệm thiêng liêng được chỉ định mà đã từng được trao cho những người truyền giáo toàn thời gian thì bây giờ thuộc về tất cả chúng ta. Chúng ta đều muốn chia sẻ phúc âm phục hồi, và chúng ta biết ơn khi có hàng ngàn người chịu phép báp têm mỗi tuần. Nhưng cho dù với phước lành tuyệt vời này, thì mối quan tâm của chúng ta đối với anh chị em của mình và ước muốn của chúng ta để làm hài lòng Thượng Đế cũng mang đến sự thôi thúc đầy sức thuyết phục để chia sẻ và củng cố vương quốc của Thượng Đế trên khắp thế gian.

Những Hạn Chế của Cảm Giác Có Tội

Mặc dù với một ước muốn mạnh mẽ để chia sẻ phúc âm, nhưng có thể lại ít hài lòng với sự thành công của những nỗ lực trong quá khứ của mình. Anh chị em có thể cảm thấy giống như một người bạn nói rằng: "Tôi đã nói chuyện với gia đình và bạn bè của chúng tôi về Giáo Hội, nhưng rất ít người quan tâm, và với mỗi lời từ chối, tôi đã trở nên ngần ngại. Tôi biết tôi nên làm nhiều hơn nữa, nhưng tôi đang bế tắc, và tôi chỉ cảm thấy là có tội rất nhiều."

Để xem tôi có thể giúp đỡ được không.

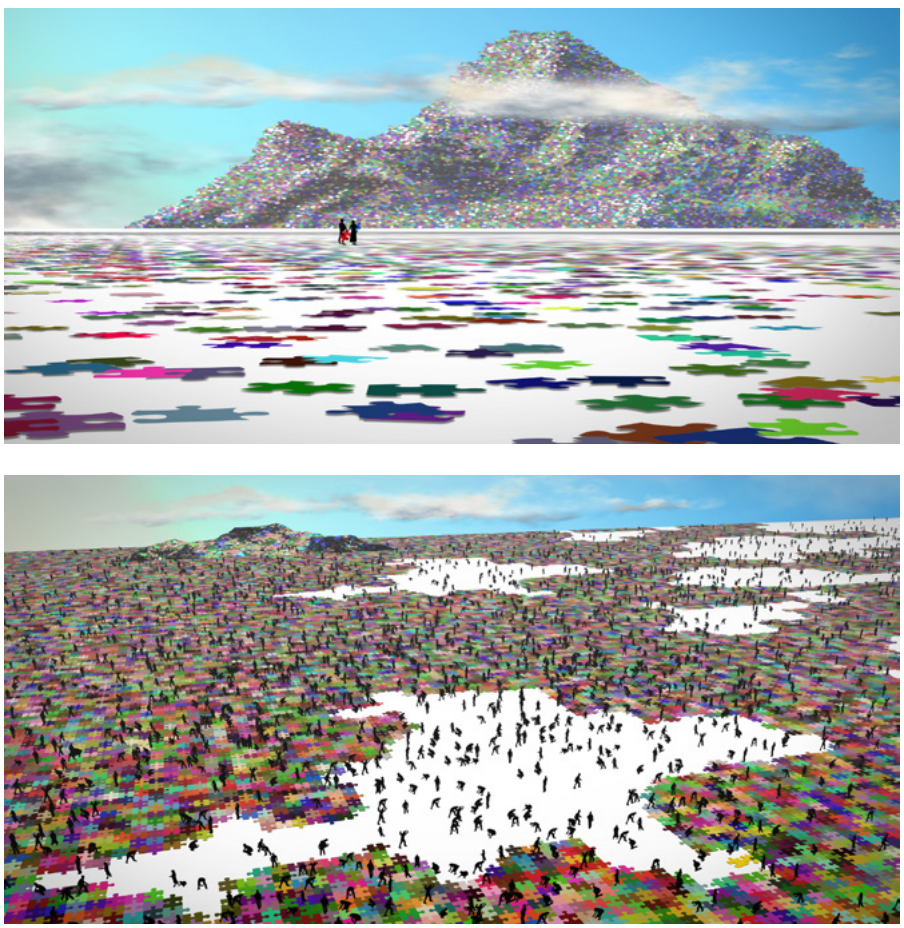
Tội lỗi có một vai trò quan trọng vì nó khơi dậy trong chúng ta những thay đổi mà chúng ta cần phải có, nhưng có những giới hạn về tội lỗi sẽ giúp đỡ chúng ta được bao nhiêu.

Tội lỗi cũng giống như cái bình điện trong một chiếc xe chạy bằng xăng. Bình điện này có thể bắt lửa cho xe, khởi động máy xe, và cung cấp năng lượng cho đèn pha, nhưng nó sẽ không cung cấp nhiên liệu cho chuyến đi dài trước mắt. Chỉ bình điện không thôi thì không đủ. Và tội lỗi cũng thế.

Tôi đề nghị anh chị em nên ngừng cảm thấy có tội về sự thiếu sót mà anh chị em nghĩ là mình đã có trong việc chia sẻ phúc âm. Thay vì thế, hãy cầu nguyện, giống như An Ma đã dạy, để xin được ban cho các cơ hội để "đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu . . . ngõ hầu [những người khác] có thể được Thượng Đế cứu chuộc và được tính chung với những người thuộc về lần phục sinh thứ nhất, [và] để . . . có được cuộc sống vĩnh cửu."[9] Đây là động lực mạnh mẽ hơn là cảm giác có tội.

Việc làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu phản ảnh cách chúng ta sống lẫn cách chúng ta nói chuyện.

Hãy thẳng thắn và chân thành thảo luận về đức tin của mình nơi Đấng Ky Tô. Khi có dịp để làm như vậy, hãy nói về cuộc đời của Ngài, những lời giảng dạy của Ngài, và ân tứ độc nhất vô nhị của Ngài ban cho tất cả nhân loại. Hãy chia sẻ các lẽ thật mạnh mẽ của Ngài từ Sách Mặc Môn. Ngài đã ban cho chúng ta lời hứa này: "Ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời."[10] Tôi hứa với anh chị em rằng khi anh chị em cầu nguyện thường xuyên và chân thành để xin có được những cơ hội để "đứng làm nhân chứng cho Thượng Đế," thì những cơ hội đó sẽ đến, và những người nào



Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên giống như một trò chơi ráp hình khổng lồ với các mảnh hình ghép sẽ được đặt vào đúng vị trí trước Ngày Tái Lâm. Mỗi người chúng ta là một mảnh hình ghép của tấm hình ráp, và mỗi người chúng ta đều giúp ghép vào chỗ để cho ăn khớp với các mảnh hình ghép thiết yếu khác.

tìm kiếm thêm ánh sáng và sự hiểu biết thì sẽ được đặt trước mặt anh chị em. Khi anh chị em đáp ứng theo những thúc giục thiêng liêng thì Đức Thánh Linh sẽ mang lời nói của anh chị em đến tâm hồn của người khác, và một ngày nào đó Đấng Cứu Rỗi sẽ nhìn nhận anh chị em trước mặt Cha Ngài.

Một Nỗ Lực Tập Thể

Công việc thiêng liêng để giúp một người nào đó đi vào vương quốc của Thượng Đế là một nỗ lực tập thể. Hãy tận dụng sự giúp đỡ của những người truyền giáo càng sớm càng tốt, và cầu nguyện để có được sự giúp đỡ của thiên thượng. Nhưng hãy nhớ rằng thời điểm cải đạo của người khác không phải là hoàn toàn tùy thuộc vào anh chị em.[11]

Vào tháng Hai năm 1991, chúng tôi đã gặp Kamla Persand, là người từ quần đảo Mauritius, trong khi chị ấy đang theo học trường y ở Bordeaux, Pháp. Chúng tôi đã cùng cầu nguyện chung với tư cách là một gia đình để có thể chia sẻ phúc âm với một người nào đó đang tìm kiếm lẽ thật, và chúng tôi đã dạy chị ấy ở trong nhà của chúng tôi. Tôi có được đặc ân để làm phép báp têm cho chị, nhưng chúng tôi không phải là những người có ảnh hưởng quan trọng nhất trong việc Kamla gia nhập Giáo Hội. Bạn bè, những người truyền giáo, và ngay cả những người trong gia đình đã là "nhân chứng cho Thượng Đế" ở quê nhà của chị. Và một ngày nọ ở Pháp, khi thời gian đã chín muồi đối với Kamla, thì chị đã quyết định chịu phép báp têm. Giờ đây, sau 25 năm, các phước lành từ quyết định đó đều đang ở xung quanh chị, và con trai của chị đang là một người truyền giáo ở Madagascar.

Xin đừng xem các nỗ lực của anh chị em để chia sẻ tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi với một người khác là một cuộc thi đậu hay thi rớt với số điểm được xác định bằng mức độ phản ứng tích cực của bạn bè của anh chị em đối với những cảm nghĩ hoặc lời mời của anh chị em để họ đến gặp những người truyền giáo.[12] Với đôi mắt trần của mình, chúng ta không thể đánh giá hiệu quả của các nỗ lực của mình cũng như không thể thiết lập thời gian biểu. Khi anh chị em chia sẻ tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi với một người khác, thì điểm số của chúng ta luôn luôn là A cộng.



Sự cải đạo của Diego Gomez (ở trên, hàng trước, thứ ba từ bên phải) và của Kamla Persand (ở bên phải với gia đình của chị 25 năm sau khi chị chịu phép báp têm) xảy đến với sự giúp đỡ và hỗ trợ của nhiều người đã đến với hai anh chị đó với tư cách là "nhân chứng cho Thượng Đế."

Một số chính phủ đã hạn chế công việc của những người truyền giáo, và điều đó đã làm cho các tín hữu cao quý của chúng ta phải cho thấy lòng can đảm thậm chí còn lớn lao hơn trong việc "làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu."

Nadezhda là người từ Moscow thường tặng người khác một quyển Sách Mặc Môn trong một hộp quà tặng với đầy kẹo xếp xung quanh quyển sách. Chị ấy nói: "Tôi nói với họ rằng đó là món quà tuyệt vời nhất mà tôi có thể tặng cho họ."

Ngay sau khi chịu phép báp têm ở Ukraine, Svetlana đã có ấn tượng phải chia sẻ phúc âm với một người đàn ông mà chị thường thấy trên xe buýt. Khi anh ta xuống xe tại trạm của mình, thì chị hỏi: "Anh có muốn biết thêm về Thượng Đế không?" Anh ta nói: "Vâng." Những người truyền giáo đã giảng dạy cho Viktor, và anh ấy chịu phép báp têm. Về sau, anh ấy và Svetlana được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Freiberg Germany.

Hãy cảnh giác, các phước lành của anh chị em có thể đến trong những cách bất ngờ.



Cách đây bảy năm, Kathy và tôi đã gặp Diego Gomez và gia đình tuyệt vời của anh ở Salt Lake City. Họ đã cùng với chúng tôi tham dự lễ mở cửa cho công chúng vào tham quan của một ngôi đền thờ nhưng lịch sự từ chối lời mời của chúng tôi để tìm hiểu thêm về Giáo Hội. Tháng Năm vừa qua, tôi ngạc nhiên nhận được một cú điện thoại từ Diego. Những sự kiện trong cuộc đời của anh đã làm cho anh phải quỳ xuống cầu nguyện. Anh đã tự mình tìm kiếm những người truyền giáo, lắng nghe những bài thảo luận, và sẵn sàng để chịu phép báp têm. Vào ngày 11 tháng Sáu vừa qua, tôi đã bước vào hồ nước báp têm để làm phép báp têm cho người bạn và cũng là bạn môn đồ của tôi là Diego Gomez. Sự cải đạo của anh ấy đã xảy ra theo thời gian biểu riêng và xảy đến với sự giúp đỡ và hỗ trợ của nhiều người đã đến với anh với tư cách là "nhân chứng cho Thượng Đế."



Một Lời Mời dành cho Giới Trẻ

Tôi đưa ra một lời mời và yêu cầu đặc biệt cho giới trẻ tuyệt vời và những người thành niên trẻ tuổi của chúng ta trên khắp thế giới là hãy làm "nhân chứng cho Thượng Đế." Những người xung quanh các em đang sẵn sàng để đưa ra những câu hỏi về phần thuộc linh. Các em còn nhớ trò chơi ghép hình chứ? Các em không bắt đầu công việc này mà không có phương tiện nào cả, nhưng với công nghệ và phương tiện truyền thông xã hội có sẵn cho các em. Chúng tôi cần các em; Chúa cần các em phải tham gia càng nhiều hơn vào đại chính nghĩa này.

Đấng Cứu Rỗi phán: "Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ."[13]

Không phải là tình cờ mà anh chị em sống ở châu Phi; châu Á; châu Âu; Bắc Mỹ; Trung Mỹ; Nam Mỹ; khu vực Thái Bình Dương; hay ở một nơi khác trong thế giới của Thượng Đế đâu, vì phúc âm cần phải đi đến "mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc."[14]

"Chúa trên trời [đã] dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, [một hòn đá chẳng phải bởi tay đục ra, thì hóa ra một hòn núi lớn và đầy khắp đất] mà mình thì đứng đời đời."

". . . Điềm chiêm bao nầy là thật, và lời giải nó là chắc chắn."[15]

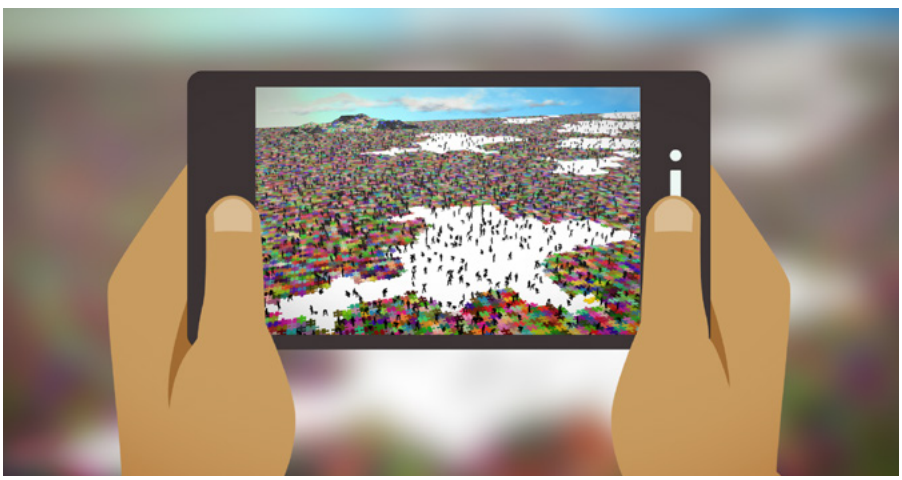
Tôi kết thúc với những lời từ sách Giáo Lý và Giao Ước: "Hãy cầu khẩn Chúa, để cho vương quốc của Ngài có thể bành trướng trên thế gian, hầu cho dân cư trên trái đất có thể nhận được nó, và hãy chuẩn bị cho ngày sắp tới, là ngày mà Con của Người sẽ từ trên trời xuống, khoác trên mình vẻ sáng chói của vinh quang của Ngài, để gặp gỡ vương quốc của Thượng Đế . . . trên thế gian."[16] Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Đa Ni Ên 2:10.
2. Đa Ni Ên 2:18.
3. Đa Ni Ên 2:26–28, 44–45; xin xem thêm các câu 34–35.
4. Đa Ni Ên 2:47.
5. Xin xem 1 Nê Phi 14:12–14.
6. Giáo Lý và Giao Ước 65:2; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 110:11.
7. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 444; xin xem thêm Boyd K. Packer, "Cờ Hiệu của Lẽ Thật Đã Được Dựng Lên," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2003, 27.
8. Thomas S. Monson, "Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Tham Dự Đại Hội," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2013, 4.
9. Mô Si A 18:9.
10. Ma Thi Ơ 10:32.
11. Cách đây một tháng tôi đang ở Santa Maria, Brazil. Anh João Grahl nói với tôi rằng, khi còn thanh niên, anh đã tham dự nhà thờ trong hai năm, muốn chịu phép báp têm, nhưng cha của anh không cho phép. Một hôm anh ấy nói với các chị em của mình, là những người cũng có ước muốn đó, rằng họ cần phải quỳ xuống và cầu nguyện để Thượng Đế sẽ làm mềm lòng cha của họ. Họ quỳ xuống cầu nguyện và rồi đi học.

    Khi trở về nhà ngày hôm đó, họ ngạc nhiên khi thấy một người bác, anh trai của cha họ, đã đến từ một thành phố xa xôi. Bác ấy đang ở trong nhà của họ và nói chuyện với cha của họ. Trong khi bác của họ đang ngồi trong phòng, mấy đứa nhỏ hỏi xin cha chúng cho phép chúng chịu phép báp têm. Người bác của họ bước tới và đặt tay lên vai em trai của mình và nói: "Reinaldo à, điều đó đúng đó. Hãy để cho chúng chịu phép báp têm đi." Không ai trong số họ biết là người bác đã chịu phép báp têm một vài tháng trước đây.

    Người bác được thúc giục để đi đến nhà của em trai mình, và vì ông "đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế" vào ngày đó, nên mấy đứa cháu gái và đứa cháu trai của ông đã được cho phép để chịu phép báp têm. Một vài tuần sau đó, Reinaldo và vợ của ông đã chịu phép báp têm. Thượng Đế đã đáp ứng lời cầu nguyện của mấy đứa trẻ trong một cách kỳ diệu qua một người đã sẵn lòng để làm "nhân chứng cho Thượng Đế."
12. "You succeed when you invite, regardless of how it turns out" (Clayton M. Christensen, *The Power of Everyday Missionaries* [2012], 23; xin xem thêm everydaymissionaries.org).
13. Ma Thi Ơ 28:19.
14. Mô Si A 15:28.
15. Đa Ni Ên 2:44–45; xin xem thêm câu 34–35.
16. Giáo Lý và Giao Ước 65:5.



Giới trẻ và những người thành niên trẻ tuổi trên khắp thế giới bắt đầu công việc này với công nghệ và phương tiện truyền thông xã hội có sẵn cho các em.



Do Chủ Tịch Henry B. Eyring trình bày
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

Thưa anh chị em, Chủ Tịch Monson đã mời tôi đệ trình với anh chị em tên của Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng để các anh chị em biểu quyết tán trợ.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Thomas Spencer Monson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Henry Bennion Eyring là Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Dieter Friedrich Uchtdorf là Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Russell M. Nelson là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và sau đây là các thành viên của nhóm túc số đó: Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, và Dale G. Renlund.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn về sự phục vụ tận tâm của: Anh Cả Daniel L. Johnson, Jairo Mazzagardi, Kent F. Richards, và Francisco J. Viñas với tư cách là các thành viên của Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi và chỉ định họ làm Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương danh dự. Chúng tôi xin ghi nhận sự phục vụ của Anh Cả Per G. Malm, đã qua đời vào ngày 26 tháng Bảy năm 2016. Chúng tôi xin bày tỏ tình yêu thương và lời chia buồn chân thành đến Chị Malm cùng con cháu của họ.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn Các Anh Em Thẩm Quyền này về sự phục vụ xuất sắc của họ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm Alan R. Walker với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. Những ai muốn bày tỏ lòng biết ơn Anh Walker về sự phục vụ của ông, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Có Thẩm Quyền Giáo Vùng sau đây: Bhanu K. Hiranandani và Sandino Roman.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên

Có ai phản đối không. Xin cám ơn.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng và Các Chủ Tịch Đoàn Tổ Chức Bổ Trợ Trung Ương hiện đang được cấu thành.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Thưa Chủ Tịch Monson, sự biểu quyết tán trợ đã được ghi nhận. Chúng tôi xin mời những người nào phản đối bất cứ sự đề nghị tán trợ nào hãy liên lạc với chủ tịch giáo khu của họ.

Thưa anh chị em, chúng tôi cám ơn đức tin và những lời cầu nguyện liên tục của anh chị em thay cho các vị lãnh đạo của Giáo Hội. ■





Bài của Anh Cả Quentin L. Cook
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Quả Cảm trong Chứng Ngôn về Chúa Giê Su

Chúng ta không thể để cho các chứng ngôn của mình về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử trở nên hoang mang và phức tạp vì các chướng ngại vật.

Cuộc sống vĩnh cửu là ân tứ lớn nhất của Thượng Đế và được ban cho những người nào "tuân giữ các giáo lệnh của [Thượng Đế] và kiên trì đến cùng."[1] Mặt khác, cuộc sống vĩnh cửu với Cha Thiên Thượng bị từ chối đối với những người nào "không quả cảm trong việc làm chứng về Chúa Giê Su."[2] Lòng quả cảm của chúng ta có một số chướng ngại vật mà có thể ngăn cản chúng ta đạt được mục tiêu của cuộc sống vĩnh cửu.[3] Các chướng ngại vật có thể là phức tạp; tôi xin được minh họa.

Cách đây nhiều năm, cha tôi cất một căn nhà gỗ nhỏ trên một phần đất nông trại nơi ông lớn lên. Phong cảnh ngang cánh đồng cỏ thật là ngoạn mục. Tôi đến thăm khi các bức tường của căn nhà đã được dựng lên. Tôi ngạc nhiên thấy cửa sổ nhìn ra ngoài tập trung thẳng vào một cái cột điện nằm cách nhà một khoảng cách ngắn. Đối với tôi, đó là một điều làm sao lãng rất lớn khỏi phong cảnh tuyệt vời.

Tôi nói: "Cha ơi, tại sao cha để cho họ đặt cột điện ngay trước mặt khi cha nhìn ra từ cửa sổ vậy?"

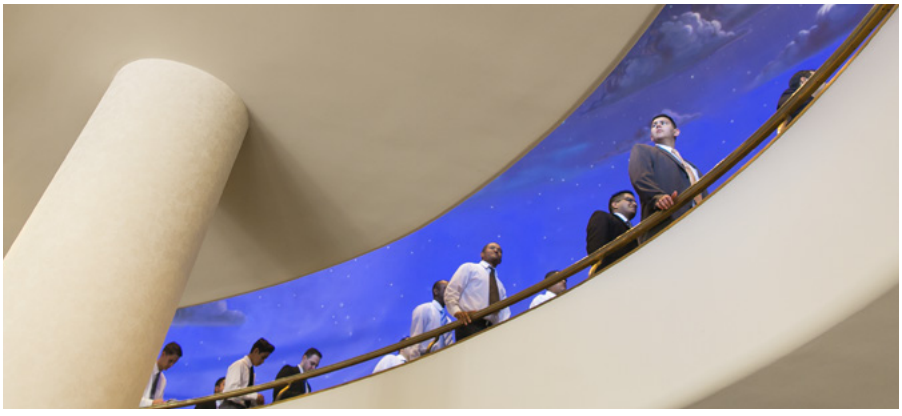
Cha tôi, là một người đặc biệt có óc thực tế và bình tĩnh, đã xúc động kêu lên: "Quentin à, cái cột điện đó là vật đẹp nhất đối với cha trong cả nông trại này!" Sau đó ông biện minh cho lý do đó. "Khi nhìn vào cái cột điện, cha nhận thức được rằng, không giống như khi cha lớn lên ở đây, cha sẽ không phải mang những thùng nước từ con suối vào nhà để nấu ăn, rửa tay, hoặc tắm rửa. Cha sẽ không phải thắp nến hay đèn dầu vào ban đêm để đọc. Cha muốn thấy cái cột điện đó ngay ở giữa khi nhìn ra cửa sổ."

Cha tôi có một quan điểm khác với tôi về cái cột điện. Đối với ông, cái cột điện đó tượng trưng cho một cuộc sống được cải thiện, nhưng đối với tôi đó là một chướng ngại vật cản trở phong cảnh tuyệt vời. Cha tôi quý trọng điện đóm, đèn đuốc và sự sạch sẽ hơn là một phong cảnh ngoạn mục. Tôi nhận thức được ngay rằng mặc dù cái cột điện là một chướng ngại vật đối với tôi, nhưng lại có một ý nghĩa vô cùng thực tiễn đầy biểu tượng đối với cha tôi.

Một chướng ngại vật là "một vật cản trở niềm tin hay sự hiểu biết" hoặc "một vật làm trở ngại đối với sự tiến bộ."[4] Vấp ngã phần thuộc linh là "sa vào tội lỗi hoặc ương ngạnh."[5] Một chướng ngại vật có thể là bất cứ điều gì làm chúng ta sao lãng khỏi việc đạt được các mục tiêu ngay chính.

Chúng ta không thể để cho những chứng ngôn của mình về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử trở nên hoang mang và phức tạp vì các chướng ngại vật. Chúng ta không thể để như vậy được. Những chứng ngôn của chúng ta về hai Ngài cần phải luôn luôn được thanh khiết và đơn giản giống như lời bênh vực giản dị của cha tôi về cái cột điện trong nông trại nơi ông lớn lên.

Một số chướng ngại vật nào đã làm cho chứng ngôn thanh khiết và đơn giản của chúng ta về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử bị hoang mang và trở nên phức tạp và ngăn không cho chúng ta được quả cảm trong chứng ngôn đó?



Một Chướng Ngại Vật của Chúng Ta Là Những Triết Lý của Con Người

Chúng ta cam kết để biết được mọi điều và tin rằng "vinh quang của Thượng Đế là tri thức."[6] Nhưng chúng ta cũng biết rằng chiến lược ưa thích của kẻ nghịch thù là dẫn dắt dân chúng lánh xa Thượng Đế và làm cho họ vấp ngã bằng cách nhấn mạnh đến những triết lý của con người thay vì Đấng Cứu Rỗi và những lời dạy của Ngài.

Sứ Đồ Phao Lô là một nhân chứng quả cảm của Chúa Giê Su Ky Tô nhờ vào một kinh nghiệm kỳ diệu và làm thay đổi cuộc sống với Đấng Cứu Rỗi.[7] Kinh nghiệm độc nhất vô nhị của Phao Lô đã chuẩn bị cho ông có thể thông cảm với những người dân thuộc nhiều nền văn hóa. Ông thích "tính giản dị thẳng thắn" của người Tê Sa Lô Ni Ca và "sự đồng cảm trắc ẩn" của người Phi Líp.[8] Lúc đầu, ông thấy khó hơn để thông cảm với người Hy Lạp trí thức và sành điệu. Ở A Thên trên A Rê Ô Ba, ông đã cố gắng tiếp cận phương pháp triết học và đã bị chối bỏ. Đối với người Cô Rinh Tô, ông quyết tâm chỉ giảng dạy "giáo lý của Đấng Ky Tô chịu đóng đinh."[9] Để sử dụng chính lời nói của Sứ Đồ Phao Lô:

"Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép;

"Hầu cho anh em chớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời."[10]

Một số các câu chuyện thánh thư kỳ diệu nhất về Đấng Cứu Rỗi và sứ mệnh của Ngài đã được trình bày trong 1 Cô Rinh Tô. Một chương—chương 15—đã nhận được sự chú ý trên toàn cầu qua những buổi trình diễn bài thánh ca *Messiah*[11] do George Frideric Handel sáng tác. Bài thánh ca này chứa đựng giáo lý sâu sắc về Đấng Cứu Rỗi. Trong phần thứ ba của bài thánh ca *Messiah,* ngay sau "Hallelujah Chorus," hầu hết các câu thánh thư được sử dụng là từ 1 Cô Rinh Tô 15. Trong một vài câu thánh thư này, Phao Lô mô tả một cách tuyệt vời về một số điều mà Đấng Cứu Rỗi đã hoàn thành:



"Nhưng bây giờ, Đấng Ky Tô đã từ kẻ chết sống lại, . . . là trái đầu mùa của những kẻ ngủ.

". . . Vả, vì chưng bởi một người mà có sự chết, thì cũng bởi một người mà có sự sống lại của những kẻ chết.

"Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại. . . .

"Hỡi sự chết, sự thắng của mầy ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mầy ở đâu? . . .

"Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta."[12]

Chúng ta biết Sự Bội Giáo xảy ra một phần là do những triết lý của con người đã được xem là cao hơn giáo lý cơ bản thiết yếu của Đấng Ky Tô. Thay vì sứ điệp đơn giản của Đấng Cứu Rỗi đã được giảng dạy, thì nhiều lẽ thật minh bạch và quý báu đã bị thay đổi hoặc bị mất. Thực ra, Ky Tô giáo đã chấp nhận một số truyền thống triết học Hy Lạp để dung hòa niềm tin của người dân với văn hóa hiện có của họ. Sử gia Will Durant viết: "Ky Tô giáo không hủy diệt mà chấp nhận tà giáo. Văn hóa Hy Lạp đang dẫy chết nhưng đã có một cuộc sống mới nơi những người đã chấp nhận những phần văn hóa đó."[13] Trong lịch sử, và trong thời kỳ chúng ta, một số người chối bỏ phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, vì theo quan điểm của họ, phúc âm đó không có đủ mức độ tinh vi trí thức thích hợp.

Vào lúc Sự Phục Hồi bắt đầu, nhiều người, ít nhất là đã tuyên xưng sẽ tuân theo lời dạy của Đấng Cứu Rỗi. Nhiều quốc gia tự coi mình là những nước Ky Tô giáo. Nhưng ngay cả lúc đó đã có

lời tiên tri về một thời gian khó khăn hơn cho thời kỳ chúng ta.

Heber C. Kimball là một trong số Mười Hai Sứ Đồ ban đầu của gian kỳ này và là Đệ Nhất Cố Vấn của Chủ Tịch Brigham Young. Ông cảnh báo: "Đã đến lúc . . . điều đó sẽ trở nên khó có thể biết được ai là Thánh Hữu và ai là kẻ thù đối với dân của Thượng Đế. Sau đó . . . hãy tìm ra cái sàng lớn, vì sẽ có một thời gian để sàng lọc nhiều, và nhiều người sẽ sa ngã." Ông kết luận rằng "một THỬ THÁCH sẽ đến."[14]

Trong thời kỳ chúng ta, ảnh hưởng của Ky Tô giáo trong nhiều quốc gia, kể cả Hoa Kỳ, bị giảm đi đáng kể. Nếu không có niềm tin tôn giáo, thì không có cảm giác về trách nhiệm đối với Thượng Đế. Do đó, rất khó để thiết lập các giá trị chung về cách sống. Những triết lý mà được nhiều người rất tin tưởng thường xung đột với nhau.

Rủi thay, điều này cũng xảy ra với một số tín hữu của Giáo Hội đã xa rời khỏi điều mà họ biết là đúng và trở nên bị tác động bởi bất cứ ý kiến phổ biến nào vào lúc đó—nhiều ý kiến đó rõ ràng là không ngay chính.

Cùng với lời tiên tri của Heber C. Kimball, Anh Cả Neal A. Maxwell đã nói vào năm 1982: "Phần lớn sự sàng lọc sẽ xảy ra vì sự sa ngã trong hành vi ngay chính mà một người không hối cải. Một vài người sẽ bỏ cuộc thay vì kiên trì đến cùng. Một vài người sẽ bị những người bội giáo lừa gạt. Tương tự như vậy, những người khác sẽ bị xúc phạm, vì sẽ có những chướng ngại vật đủ cho mỗi gian kỳ!"[15]

Một Chướng Ngại Vật Khác Nữa Là Không Chịu Nhìn Tội Lỗi theo Đúng Bản Chất của Nó

Một trong những khía cạnh độc đáo và gây rắc rối trong thời kỳ của chúng ta là có nhiều người tham gia vào hành vi tội lỗi nhưng không chịu xem đó là tội lỗi. Họ không hề hối hận hay sẵn sàng thừa nhận hành vi của họ là sai trái về mặt đạo đức. Thậm chí còn có một số người tuyên xưng niềm tin nơi Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử lại lầm tin rằng Cha Thiên Thượng nhân từ không đòi hỏi những hậu quả đối với hành vi trái với các giáo lệnh của Ngài.

Rõ ràng đây là điều mà Cô Ri An Tôn, con trai của An Ma Con trong Sách Mặc Môn, đã tin. Ông ấy đã có hành vi vô luân ghê tởm và đã được An Ma khuyên dạy. Chúng ta được phước có vị tiên tri An Ma vĩ đại, bản thân ông đã ở trong "vực thẳm tối tăm nhất [và] ánh sáng kỳ diệu"[16], đã ghi lại lời chỉ dạy của ông. Trong An Ma chương 39, chúng ta đọc cách ông khuyên dạy người con trai này qua tiến trình hối cải và sau đó giải thích cách Đấng Ky Tô sẽ đến để cất đi tội lỗi. Ông đã giải thích rõ về việc cần phải hối cải cho Cô Ri An Tôn nghe vì "không một vật ô uế nào có thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế."[17]

An Ma 42 chứa đựng một số giáo lý tuyệt vời nhất về Sự Chuộc Tội trong khắp thánh thư. An Ma giúp Cô Ri An Tôn hiểu rằng đó không phải là một điều bất công khi "kẻ phạm tội bị chỉ định vào một trạng thái khổ sở."[18] Nhưng ông lưu ý rằng khi bắt đầu với A Đam, Thượng Đế đầy lòng thương xót đã ban cho một "thời gian . . . để hối cải" vì nếu không có sự hối cải thì, "kế hoạch hạnh phúc vĩ đại" sẽ bị hủy diệt.[19] An Ma cũng xác định rằng kế hoạch của Thượng Đế là một "kế hoạch hạnh phúc."[20]

Những lời dạy của An Ma là hữu ích nhất: "Vì này, công lý thi hành tất cả những đòi hỏi của nó, và luôn cả lòng thương xót cũng đòi hỏi tất cả những gì thuộc quyền nó nữa; và như vậy là chẳng ai được cứu ngoài kẻ thật tình ăn năn."[21] Khi hiểu được rõ ý nghĩa của những điều này rồi, thì các phước lành



vinh quang về sự hối cải và tuân theo những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi thật là vô cùng quan trọng. Thật là điều công bằng để được rõ ràng, như An Ma đã nói với Cô Ri An Tôn, về những hậu quả của những lựa chọn đầy tội lỗi và thiếu sự hối cải. Người ta thường nói: "Sớm hay muộn gì thì tất cả mọi người đều đối diện với hậu quả của những quyết định của họ."[22]

Phước lành phi thường và thiêng liêng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi là qua sự hối cải, hành vi tội lỗi sẽ được xoá bỏ. Sau khi Cô Ri An Tôn đã hối cải, An Ma kết luận: "Không nên để những điều này làm băn khoăn con nữa, mà chỉ nên để cho những tội lỗi của mình làm băn khoăn mình, với sự băn khoăn mà sẽ đưa con đến sự hối cải."[23]

Nhìn Xa Quá Điểm Nhắm Là một Chướng Ngại Vật

Tiên tri Gia Cốp gọi người Do Thái thời xưa là "dân cứng cổ" đã coi thường sự minh bạch, "giết chết các vị tiên tri, và tìm kiếm những điều mà họ không thể hiểu được. Vậy nên, do sự mù quáng của họ, một sự mù quáng vì đã nhìn xa quá điểm nhắm, nên họ phải sa ngã."[24]

Mặc dù có rất nhiều ví dụ về việc nhìn xa quá điểm nhắm,[25] nhưng một ví dụ quan trọng trong thời kỳ của chúng ta là chủ nghĩa cực đoan. Chủ nghĩa cực đoan về phúc âm là khi một người nâng cao bất cứ nguyên tắc phúc âm nào lên trên các nguyên tắc khác cũng quan trọng không kém và ở vào thế vượt xa hơn hoặc trái với những lời dạy của các vị lãnh đạo Giáo Hội. Một ví dụ là khi một người ủng hộ cho việc thêm vào, thay đổi, hoặc nhấn mạnh những điều chính yếu cho một phần của Lời Thông Sáng. Một ví dụ khác là sự chuẩn bị đất tiền cho "ngày tận thế." Trong cả hai ví dụ này, những người khác được khuyến khích nên chấp nhận cách giải thích riêng. "Nếu chúng ta biến một điều luật y tế hoặc bất cứ nguyên tắc nào khác thành một hình thức tôn giáo cuồng tín thì chúng ta đang nhìn xa quá điểm nhắm."[26]

Khi nói về giáo lý quan trọng, Chúa đã phán: "Bất cứ kẻ nào rao truyền

nhiều hơn hoặc ít hơn như vậy thì kẻ đó không thuộc về ta."[27] Khi chúng ta nâng cao bất cứ nguyên tắc nào trong một cách mà làm giảm bớt sự cam kết của chúng ta với các nguyên tắc khác cũng quan trọng không kém mà khác hoặc ở vào thế trái ngược hoặc vượt xa những lời dạy của các vị lãnh đạo Giáo Hội, thì chúng ta đang nhìn xa quá điểm nhắm.

Ngoài ra, một số tín hữu nâng cao các chính nghĩa, mà trong đó có nhiều chính nghĩa tốt, lên đến một bậc cao hơn giáo lý phúc âm cơ bản. Họ thay lòng tận tụy của họ bằng chính nghĩa như là cam kết đầu tiên của họ và hạ thấp cam kết của họ với Đấng Cứu Rỗi và những lời dạy của Ngài xuống một vị trí thứ yếu. Nếu chúng ta nâng cao bất cứ điều gì lên trên lòng tận tụy của mình đối với Đấng Cứu Rỗi, nếu hành vi của chúng ta công nhận Ngài như chỉ là một giảng viên chứ không phải là Vị Nam Tử thiêng liêng của Thượng Đế, thì chúng ta đang nhìn xa quá điểm nhắm. Chúa Giê Su Ky Tô chính là điểm nhắm!

Tiết 76 sách Giáo Lý Giao Ước nói rõ việc làm người "quả cảm trong việc làm chứng về Chúa Giê Su"[28] là sự trắc nghiệm đơn giản, thiết yếu giữa những người sẽ thừa hưởng các phước lành của thượng thiên giới và những người thuộc vương quốc trung thiên thấp hơn. Để được quả cảm, chúng ta cần phải tập trung vào quyền năng của Chúa Giê Su Ky Tô và sự hy sinh chuộc tội của Ngài để khắc phục cái chết và, qua sự hối cải, để thanh tẩy mình khỏi tội lỗi và chúng ta cần tuân theo giáo lý của Đấng Ky Tô.[29] Chúng ta cũng cần ánh sáng và sự hiểu biết về cuộc sống và những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi để hướng dẫn chúng ta trên con đường giao ước, mà gồm có các giáo lễ thiêng liêng của đền thờ. Chúng ta phải bền bỉ trong Đấng Ky Tô, nuôi dưỡng những lời Ngài, và kiên trì chịu đựng đến cùng.[30]

Kết Luận

Nếu phải quả cảm trong chứng ngôn của mình về Chúa Giê Su, thì chúng ta phải tránh những chướng ngại vật chặn đứng và ngăn cản sự tiến bộ của nhiều người nam và người nữ đáng kính khác. Chúng ta hãy quyết tâm luôn luôn phục vụ Ngài. Trong khi tìm kiếm sự hiểu biết, chúng ta cần tránh những triết lý của con người mà làm giảm bớt cam kết của chúng ta đối với Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta cần phải nhìn tội lỗi theo đúng bản chất của nó và chấp nhận Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi qua sự hối cải. Chúng ta cần phải tránh nhìn xa quá điểm nhắm và tập trung vào Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, cùng tuân theo giáo lý của Ngài.



Cha tôi thấy cái cột điện là một phương tiện cung cấp điện đóm, đèn đuốc, và nước nôi dồi dào cho việc nấu nướng và rửa sạch. Đó là bàn đạp để cải thiện đời sống của ông.

Một nhà văn cho rằng các chướng ngại vật có thể được làm thành "những cái bàn đạp để tiến đến một cá tính cao quý và đến Thiên Thượng."[31]

Đối với chúng ta, sự quả cảm trong chứng ngôn của mình về Chúa Giê Su là một bàn đạp hướng tới việc xứng đáng nhận được ân điển của Đấng Cứu Rỗi và thượng thiên giới. Chúa Giê Su Ky Tô là danh duy nhất dưới gầm trời mà qua đó chúng ta có thể được cứu.[32] Tôi chia sẻ chứng ngôn vững chắc của tôi về thiên tính lẫn vai trò thiêng liêng của Ngài trong kế hoạch của Đức Chúa Cha. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 14:7; xin xem thêm Giăng 17:3.
2. Giáo Lý và Giao Ước 76:79.
3. Xin xem *Trung Thành cùng Đức Tin: Sách Tham Khảo Phúc Âm* (2004), 52–53.
4. *Merriam-Webster's Collegiate Dictionary,* ấn bản lần thứ 11 (2003), "stumbling block."
5. *Merriam-Webster's Collegiate Dictionary,* "stumble."
6. Giáo Lý và Giao Ước 93:36.
7. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 9:1–9; 26:13–18.
8. Xin xem Frederic W. Farrar, *The Life and Work of St. Paul* (1898), 319.
9. Xin xem Farrar, *Life and Work of St. Paul,* 319–20.
10. 1 Cô Rinh Tô 2:4–5.
11. Xin xem George Frideric Handel, *Messiah,* do T. Tertius Noble (1912) biên tập.
12. 1 Cô Rinh Tô 15:20–22, 55, 57.
13. Will Durant, *The Story of Civilization,* tập 3, *Caesar and Christ* (1944), 595.
14. Heber C. Kimball, trong Orson F. Whitney, *Life of Heber C. Kimball* (1945), 446.
15. Neal A. Maxwell, "Be of Good Cheer," *Ensign,* tháng Mười Một năm 1982, 68.
16. Mô Si A 27:29.
17. An Ma 40:26.
18. An Ma 42:1. Trong giáo lý của Thánh Hữu Ngày Sau, có một điều khoản được lập ra cho tất cả nhân loại, kể cả những người không nghe về Đấng Ky Tô trong cuộc sống này, trẻ em chết trước khi đến tuổi chịu trách nhiệm, và những người không có sự hiểu biết (Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 29:46–50; 137:7–10).
19. An Ma 42:5.
20. An Ma 42:8.
21. An Ma 42:24. Ghi chú rằng đại từ chỉ cá nhân của từ công lý *nó* (nam) và đại từ chỉ cá nhân của lòng thương xót là *nó* (nữ).
22. Robert Louis Stevenson, trong Carla Carlisle, "A Banquet of Consequences," *Country Life,* ngày 6 tháng Bảy năm 2016, 48. Bà Carlisle công nhận lời trích dẫn là của Robert Louis Stevenson. Một số người khác công nhận lời trích dẫn là của những người khác.
23. An Ma 42:29.
24. Gia Cốp 4:14.
25. Trong một bài báo đã viết cho các tạp chí Giáo Hội vào năm 2003, tôi đã nhấn mạnh bốn lãnh vực mà có thể tạo ra sự mù quáng về thần học và sự vấp ngã mà Gia Cốp đã mô tả: thay thế các triết lý của loài người cho các lẽ thật phúc âm, sự cực đoan của phúc âm, cử chỉ anh hùng như là một thay thế cho sự dâng hiến hàng ngày, và nâng cao các quy tắc lên trên giáo lý (xin xem "Looking beyond the Mark," *Liahona,* tháng Ba năm 2003, 21–24).
26. Quentin L. Cook, "Looking beyond the Mark," *Liahona,* tháng Ba năm 2003, 22.
27. Giáo Lý và Giao Ước 10:68.
28. Giáo Lý và Giao Ước 76:79.
29. Xin xem 2 Nê Phi 31:17–21.
30. Xin xem 2 Nê Phi 31:20–21.
31. Henry Ward Beecher, trong Tryon Edwards, *A Dictionary of Thoughts* (1891), 586.
32. Xin xem 2 Nê Phi 31:21; Mô Si A 3:17.



Bài của Anh Cả Gary E. Stevenson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Nhìn vào Sách, Tin Cậy vào Chúa

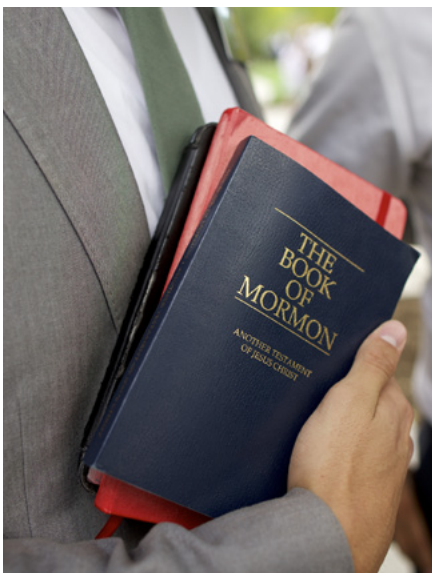
Các em có thể xem Sách Mặc Môn là nền tảng, trọng tâm của sức mạnh thiêng liêng của mình không?

Mary Elizabeth Rollins

Trong tâm trí mình, tôi tưởng tượng rằng các em, là những người thuộc vào các thế hệ đang vươn lên, đang xem hoặc lắng nghe phiên họp này của đại hội ở đâu đó trên thế giới. Tôi muốn chia sẻ với các em một câu chuyện có thật, một câu chuyện mà có thể là một tấm gương lẫn bài học. Câu chuyện này có thể cho các em thấy cách đến gần Chúa hơn và tiếp cận được quyền năng lớn lao hơn để chống lại cám dỗ.

Đây là câu chuyện về một thiếu nữ sống ở New York, cô bé ấy mồ côi cha từ lúc chưa đầy ba tuổi khi thuyền của ông bị chìm trong một hồ nước lớn. Cô bé cùng mẹ, anh trai và em gái dọn nhà đến một thành phố mới ở tiểu bang khác để sống với dì và dượng của cô bé. Một thời gian sau khi gia đình này đến đó, những người truyền giáo và các tín hữu của một tôn giáo mới được tổ chức đến thị trấn của họ với tin tức vinh quang về Sự Phục Hồi phúc âm. Họ kể câu chuyện phi thường về một thiên sứ giao một biên sử cổ xưa cho một thanh niên tên là Joseph Smith, là biên sử mà anh ta đã phiên dịch bởi quyền năng của Thượng Đế. Hai trong số những người khách, Oliver Cowdery và John Whitmer, đều đã thực sự tận mắt nhìn thấy các trang bằng kim loại được khắc chữ của biên sử cổ xưa này, và ông Whitmer đã làm chứng là ông đã tận tay cầm các bảng khắc bằng vàng. Biên sử này mới vừa được xuất bản, và Anh Whitmer đã mang theo quyển sách đó. Dĩ nhiên, tên của quyển sách là Sách Mặc Môn.

Khi cô bé Mary 12 tuổi nghe những người truyền giáo nói về quyển sách



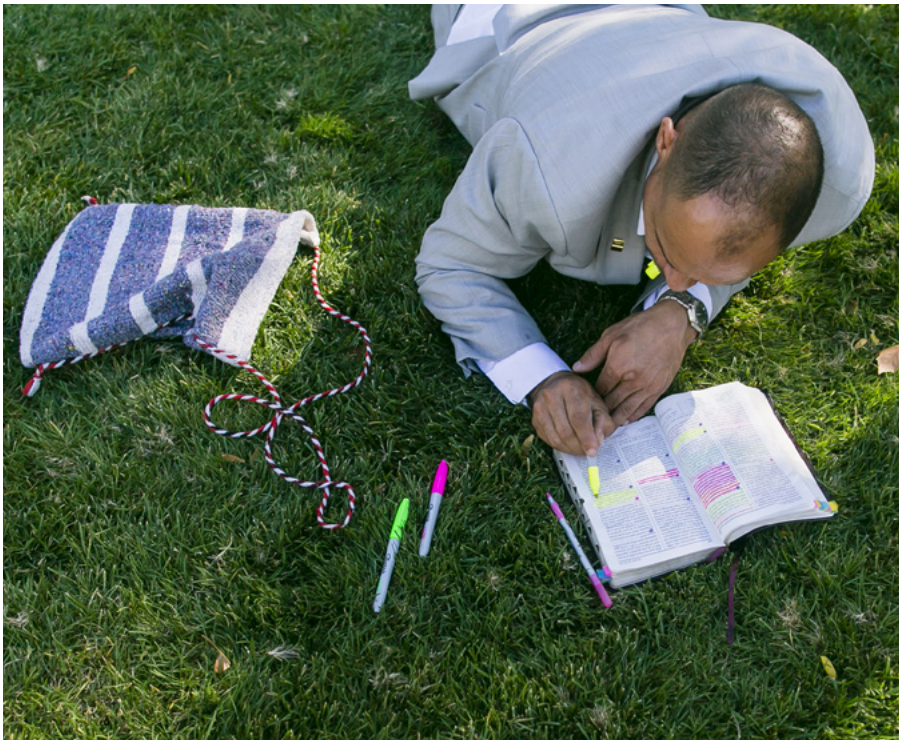
đó, cô đã có một cảm giác đặc biệt trong lòng. Mặc dù Sách Mặc Môn rất dày với nhiều trang, nhưng Mary khao khát được đọc sách đó. Khi Anh Whitmer ra về, ông đã đưa một quyển sách quý báu cho Anh Isaac Morley, là một người bạn với dượng của Mary và một vị lãnh đạo địa phương trong giáo hội mới.

Về sau Mary ghi lại: "Tôi đi đến nhà của [Anh Morley] . . . và xin phép được xem quyển sách đó; [Ông ấy] đặt sách đó vào tay tôi, [và] khi nhìn sách đó, tôi cảm thấy có một ước muốn để đọc sách đó, đến mức tôi không thể kiềm chế được nên đã xin ông cho tôi mang sách ấy về nhà để đọc. . . . Ông ấy nói . . . bản thân ông hầu như không có thời gian để đọc một chương trong sách đó, chỉ có một ít anh em đã thấy sách đó, nhưng tôi đã khẩn nài thiết tha nên cuối cùng ông nói: 'bé con, nếu cháu chịu mang trả cuốn sách này trước giờ ăn sáng vào ngày mai thì cháu có thể mang về.'"

Mary chạy về nhà và được thu hút bởi cuốn sách nên đã thức gần suốt đêm để đọc. Sáng hôm sau khi cô bé trở lại với quyển sách, Anh Morley nói: "Tôi đoán là cháu không đọc được nhiều trong sách đó" và "Tôi không tin rằng cháu có thể kể cho tôi nghe một chữ trong đó." Mary đứng thẳng dậy và lặp lại từ trí nhớ câu đầu tiên của Sách Mặc Môn. Rồi cô bé kể cho ông nghe câu chuyện về tiên tri Nê Phi. Về sau, Mary viết: "Ông nhìn tôi ngạc nhiên, và nói: 'bé con, lấy quyển sách này về nhà và đọc hết đi, tôi có thể chờ được.'"

Một thời gian ngắn sau đó, Mary đã đọc xong sách và là người đầu tiên trong thị trấn của mình đã đọc hết cả cuốn sách. Cô bé biết sách đó là chân chính và đến từ Cha Thiên Thượng. Khi nhìn vào cuốn sách, cô bé tin cậy vào Chúa.

Một tháng sau, một vị khách đặc biệt đến nhà cô bé. Đây là điều mà Mary đã viết về cuộc gặp gỡ đáng nhớ của mình ngày hôm đó: "Khi [Joseph Smith] thấy tôi, ông nghiêm nghị nhìn tôi. . . . Sau một lúc, ông . . . ban cho tôi một phước lành tuyệt diệu, . . . và tặng cho tôi một quyển sách, và nói rằng ông sẽ tặng cho Anh Morley một [quyển sách] khác. . . . Chúng tôi đều cảm thấy rằng ông là người của Thượng Đế, vì ông đã nói với quyền năng, và với tư cách là người có thẩm quyền."



Cô thiếu nữ này, Mary Elizabeth Rollins, đã thấy nhiều phép lạ khác trong cuộc đời mình và luôn luôn tuân giữ chứng ngôn của mình về Sách Mặc Môn.[1] Câu chuyện này có ý nghĩa đặc biệt đối với tôi vì cô thiếu nữ ấy chính là bà cố cô của tôi. Qua tấm gương của Mary, cùng với những kinh nghiệm khác trong cuộc đời của mình, tôi đã biết được rằng một người không bao giờ là quá trẻ để tìm kiếm và nhận được một chứng ngôn cá nhân về Sách Mặc Môn.

Nền Tảng Chứng Ngôn của Anh Chị Em

Có một bài học cá nhân cho các em trong câu chuyện về Mary. Mỗi em thiếu niên, thiếu nữ, và trẻ em có thể có cùng những cảm giác giống như cô ấy có. Khi đọc Sách Mặc Môn và cầu nguyện với ước muốn để biết được sách đó là chân chính, thì các em cũng có thể nhận được trong lòng của mình ấn tượng mà Mary đã nhận được. Các em cũng có thể thấy rằng khi đứng lên và làm chứng về Sách Mặc Môn, thì các em sẽ cảm nhận được cùng một tinh thần xác nhận đó. Đức Thánh Linh sẽ nói với tấm lòng của các em. Các em cũng có thể cảm nhận được tinh thần xác nhận này khi nghe người khác chia sẻ chứng ngôn của họ về Sách Mặc Môn. Mỗi một lời chứng thiêng liêng này có thể làm cho Sách Mặc Môn trở thành nền tảng chứng ngôn của các em.

Tôi xin giải thích. Tiên Tri Joseph Smith, người đã phiên dịch Sách Mặc Môn nhờ vào ân tứ và quyền năng của Thượng Đế, đã mô tả Sách Mặc Môn là "một cuốn sách đúng thật nhất trong số tất cả các sách trên thế gian, và là nền tảng của tôn giáo chúng ta."[2]

Kể từ khi Sách Mặc Môn được in ra lần đầu tiên vào năm 1830, đã có hơn 174 triệu bản đã được xuất bản bằng 110 ngôn ngữ khác nhau, cho thấy rằng Sách Mặc Môn vẫn là nền tảng của tôn giáo chúng ta. Nhưng điều này có nghĩa là gì đối với mỗi em?

Theo thuật ngữ kiến trúc, một nền tảng là một yếu tố chính trong một cái cổng vòm. Nó là viên đá hình nêm ở ngay chính giữa và nằm ở điểm cao nhất của một cái vòm. Nó là viên đá quan trọng nhất trong số những viên đá vì nó giữ cho hai bên của cái vòm



Sách Mặc Môn giống như một viên đá đỉnh vòm trong một cái cổng hình cung có thể trở thành nền tảng chứng ngôn của chúng ta.

được vững vàng, tránh bị sụp xuống. Và nó là yếu tố của cấu trúc mà bảo đảm cho cánh cổng, hoặc cửa ở bên dưới, để có thể đi qua lại được.

Theo thuật ngữ phúc âm, đó là một ân tứ và phước lành từ Chúa vì nền tảng của tôn giáo chúng ta là một điều gì đó hữu hình và có thể cầm trong tay được như Sách Mặc Môn và các em có thể cầm và đọc nó. Các em có thể xem Sách Mặc Môn là nền tảng, trọng tâm của sức mạnh thiêng liêng không?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson giải thích về những lời dạy của Joseph Smith. Ông nói: "Có ba cách thức mà trong đó Sách Mặc Môn là nền tảng của tôn giáo chúng ta. Sách đó là nền tảng trong sự làm chứng của chúng ta về Đấng Ky Tô, là nền tảng của giáo lý chúng ta, là nền tảng của chứng ngôn."

Chủ Tịch Benson dạy thêm: "Sách Mặc Môn dạy chúng ta lẽ thật [và] làm chứng về Đấng Ky Tô. . . . Nhưng còn có thêm một điều gì đó nữa. Có một quyền năng trong sách đó mà sẽ bắt đầu tuôn chảy vào cuộc sống của anh chị em ngay lúc anh chị em bắt đầu nghiêm túc nghiên cứu sách đó. Anh chị em sẽ tìm thấy quyền năng lớn lao hơn để chống lại cám dỗ. . . . Anh chị em sẽ tìm thấy quyền năng để ở trên con đường chật và hẹp."[3]

Lời Chứng Cá Nhân của Tôi

Trong trường hợp của tôi, Sách Mặc Môn đã trở thành nền tảng chứng ngôn của tôi trong nhiều năm và qua một số kinh nghiệm. Một kinh nghiệm mạnh mẽ trong việc hình thành chứng ngôn của tôi xảy ra trong khi tôi là người truyền giáo trẻ tuổi phục vụ tại khu vực đầu tiên của tôi—ở Kumamoto, Nhật Bản. Người bạn đồng hành của tôi và tôi đang đi đến từng nhà để giảng đạo. Tôi đã gặp một bà cụ tử tế mời chúng tôi vào nhà bà, được gọi là *genkan* ở Nhật Bản. Bà mời chúng tôi uống nước lạnh vào một ngày nóng nực. Lúc bấy giờ, tôi mới tới Nhật Bản không bao lâu, và tôi mới vừa đọc xong Sách Mặc Môn và đã cầu nguyện để biết chắc rằng sách đó là chân chính.

Vì còn mới lạ ở Nhật Bản, nên tôi đã không nói giỏi tiếng Nhật. Thực ra, tôi không nghĩ rằng người phụ nữ này hiểu nhiều về điều tôi nói. Tôi bắt đầu dạy bà về Sách Mặc Môn, mô tả bằng cách nào Joseph Smith đã nhận được từ một thiên sứ một biên sử cổ xưa được khắc trên các bảng khắc và làm thế nào ông đã dịch các bảng khắc này bởi quyền năng của Thượng Đế.

Khi tôi chia sẻ với bà ấy chứng ngôn của tôi rằng Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế và là một chứng thư khác về Chúa Giê Su Ky Tô, thì tôi nhận được ấn tượng mạnh mẽ nhất, kèm theo một cảm giác ấm áp thoải mái và thanh thản bên trong lồng ngực của tôi, mà thánh thư mô tả là "tâm can ngươi hừng hực trong ngươi."[4] Cảm giác này tái khẳng định với tôi một cách mạnh mẽ rằng Sách Mặc Môn thực sự là lời của Thượng Đế. Lúc đó, cảm giác của tôi mạnh mẽ đến mức nước mắt tôi trào ra trong khi nói chuyện với bà cụ người Nhật này. Tôi đã không bao giờ quên được cảm giác đặc biệt của ngày hôm đó.

Lời Chứng Cá Nhân của Các Em

Mỗi người trong các em cũng có thể nhận được một lời chứng cá nhân về sách này! Các em có nhận thấy rằng Sách Mặc Môn đã được viết cho các em—và cho thời kỳ của các em không? Sách này là một trong những phước lành của việc sống trong thời kỳ mà chúng ta gọi là gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn. Mặc dù Sách Mặc Môn được các tác giả đầy soi dẫn thời xưa—nhiều người trong số họ là các vị tiên tri—viết ra nhưng họ và dân họ trong thời kỳ của họ không hưởng được lợi ích khi sở hữu trọn sách đó. Bây giờ các em dễ dàng có được trong tầm tay của mình biên sử thiêng liêng mà các vị tiên tri, các thầy tư tế, và các vua quý trọng, chấp nhận, và giữ gìn! Các em hưởng được lợi ích khi giữ trong tay trọn Sách Mặc Môn. Điều thú vị là một trong các vị tiên tri trong Sách Mặc Môn, là Mô Rô Ni, đã nhìn thấy thời kỳ của chúng ta—thời kỳ của các em. Ông thậm chí còn nhìn thấy các em trong khải tượng, cách đây hàng trăm năm! Mô Rô Ni đã viết:

"Này, Chúa đã cho tôi thấy những điều vĩ đại và kỳ diệu có liên hệ tới . . . vào ngày mà những điều này," có nghĩa là Sách Mặc Môn, "sẽ đến với các người.

"Này, tôi nói với các người như thể các người có trước mặt tôi, tuy rằng các người chưa có. Nhưng này, Chúa Giê Su Ky Tô đã cho tôi thấy được các người, và tôi biết việc làm của các người."[5]

Để giúp Sách Mặc Môn trở thành nền tảng chứng ngôn của các em, tôi xin đưa ra một lời yêu cầu cho các em. Mới đây tôi đã biết rằng ở nhiều người trẻ tuổi dành ra trung bình gần 7 tiếng một ngày để xem truyền hình, máy tính, và màn hình của điện thoại thông minh.[6] Với điều này trong tâm trí, các em sẽ có một sự thay đổi nhỏ không? Các em sẽ thay thế một số thời gian trước màn hình hàng ngày—đặc biệt là dành cho các phương tiện truyền thông xã hội, Internet, chơi trò chơi điện tử, hoặc xem truyền hình—bằng việc đọc Sách Mặc Môn không? Nếu những cuộc nghiên cứu mà tôi nói đến là chính xác, thì các em có thể dễ dàng tìm thấy thời gian để học Sách Mặc Môn hàng ngày cho dù chỉ 10 phút mỗi ngày thôi. Và các em có thể học theo một cách mà cho phép các em vui hưởng và hiểu sách đó—trên thiết bị điện tử của mình hoặc dưới dạng sách. Chủ tịch Russell M. Nelson mới đây đã cảnh báo: "Chúng ta không nên xem việc

ISTOCK.COM/ADRIANO PECCHIO

đọc Sách Mặc Môn như là bổn phận nặng nề được so sánh với việc uống thuốc không ngon cho thật nhanh và đánh dấu là xong."[7]

Đối với một số các em còn nhỏ, các em có thể đọc sách đó với cha mẹ, ông bà, hoặc người thân. Nếu một chương, một câu, hoặc một phần trở nên khó đến mức làm các em nản lòng không muốn đọc, thì hãy chuyển sang chương khác, câu khác hay phần kế tiếp. Tôi hình dung ra các em đang noi theo gương của Mary. Tôi hình dung ra các em đang phấn khởi tìm ra thời gian và một nơi yên tĩnh để đọc Sách Mặc Môn. Tôi thấy các em khám phá ra những câu trả lời, cảm thấy được hướng dẫn, và đạt được chứng ngôn riêng của mình về Sách Mặc Môn và một chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô. Khi nhìn vào quyển sách, các em tin cậy vào Chúa.

Các em sẽ đọc qua các đoạn trong quyển sách quý giá này và sẽ thấy Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của mình, Chúa Giê Su Ky Tô, hầu như ở mọi trang. Người ta ước tính rằng một số hình thức của danh Ngài được sử dụng trung bình một lần trong mỗi 1,7 câu thánh thư.[8] Ngay cả chính Đấng Ky Tô cũng đã làm chứng về lẽ trung thực của sách đó trong những ngày sau này khi Ngài phán: "Như Chúa của các ngươi và Thượng Đế của các ngươi hằng sống, quyển sách này là thật."[9]

Tôi biết ơn về lời mời và lời hứa mà Chúa đã ban qua tiên tri Mô Rô Ni cho mỗi em—và cho tất cả mọi người đọc Sách Mặc Môn. Tôi kết thúc bằng cách đọc lời mời và lời hứa này và tôi xin thêm vào chứng ngôn của mình: "Và khi nào các ngươi nhận được những điều này [Sách Mặc Môn], tôi khuyên nhủ các ngươi hãy cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô, để xem những điều này có thật không; và nếu các ngươi cầu vấn với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Ky Tô, thì Ngài sẽ biểu lộ lẽ thật của điều này cho các ngươi biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh."[10]

Tôi làm chứng về Sự Phục Hồi của phúc âm trong những ngày sau này và về Sách Mặc Môn chính là bằng chứng



xác thực về Sự Phục Hồi đó. Cũng như những lời của sách này đã soi dẫn một thiếu nữ 12 tuổi để chấp nhận Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô gần hai thế kỷ trước, những lẽ thật các em sẽ tìm thấy ở đó sẽ nâng đỡ và soi dẫn các em trong một cách tương tự. Những lẽ thật này sẽ củng cố đức tin của các em, làm chan hòa tâm hồn của các em với ánh sáng, và chuẩn bị một tương lai cho các em mà các em khó có khả năng để thấu hiểu.

Ở bên trong các trang sách này, các em sẽ khám phá ra tình yêu thương vô hạn và ân điển không thể hiểu nổi của Thượng Đế. Khi cố gắng tuân theo những lời dạy các em tìm thấy ở đó, thì niềm vui của các em sẽ gia tăng, sự hiểu biết của các em sẽ tăng lên, và những câu trả lời mà các em đang tìm cho nhiều thử thách ở trên trần thế sẽ được mở ra cho các em. Khi các em nhìn vào sách đó, các em tin cậy vào Chúa. Sách Mặc Môn là lời mặc khải của Thượng Đế. Tôi hết lòng và hết linh hồn mình mà làm chứng về điều này, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem "Mary Elizabeth Rollins Lightner," *Utah Genealogical and Historical Magazine,* tháng Bảy năm 1926, 193–95.
2. Lời Giới Thiệu Sách Mặc Môn.
3. Ezra Taft Benson, "The Book of Mormon—Keystone of Our Religion," *Ensign,* tháng Mười Một năm 1986, 5, 7.
4. Giáo Lý và Giao Ước 9:8.
5. Mặc Môn 8:34–35.
6. Xin xem American Academy of Pediatrics, "Media and Children," aap.org.
7. Russell M. Nelson, "Strengthen the Shepherds" (bài nói chuyện được đưa ra tại các buổi họp lãnh đạo tại đại hội trung ương, ngày 28 tháng Chín năm 2016).
8. Xin xem Susan Easton Black, *Finding Christ through the Book of Mormon* (1987), 16–18.
9. Giáo Lý và Giao Ước 17:6.
10. Mô Rô Ni 10:4; xin xem thêm các câu 3, 5.



Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

"Ở trong Sự Yêu Thương Ta"

Tình yêu thương của Thượng Đế là vô hạn và sẽ tiếp tục mãi mãi, nhưng ý nghĩa của tình yêu thương đối với mỗi người chúng ta tùy thuộc vào cách chúng ta đáp ứng tình yêu thương của Ngài.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng "Đức Chúa Trời là sự yêu thương."[1] Ngài là tấm gương yêu thương hoàn hảo, và chúng ta trông cậy nhiều vào sự thật là tình yêu thương đó của Ngài là bền bỉ và dành cho mọi người. Như Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: "Tình yêu thương của Thượng Đế có sẵn cho các [anh] chị em cho dù các [anh] chị em có cảm thấy là mình xứng đáng với tình yêu thương đó hay không. Tình yêu thương của Thượng Đế đơn giản là luôn luôn có sẵn."[2]

Có rất nhiều cách để mô tả và nói về tình yêu thương thiêng liêng. Một trong những từ mà chúng ta thường nghe thấy sử dụng ngày nay để mô tả tình yêu thương của Thượng Đế là "vô điều kiện." Mặc dù về một phương diện, điều đó là đúng, nhưng sự miêu tả *vô điều kiện* như vậy không tìm thấy ở bất cứ chỗ nào trong thánh thư. Thay vì thế, tình yêu thương của Ngài được mô tả trong thánh thư là "tình thương yêu bao la và kỳ diệu,"[3] "tình thương trọn vẹn,"[4] "tình yêu cứu chuộc,"[5] và "sự yêu thương đời đời."[6] Đây là những từ hay hơn vì từ *vô điều kiện* có thể truyền đạt một ý nghĩ sai lầm về tình yêu thương thiêng liêng, chẳng hạn như Thượng Đế khoan dung và tha thứ cho bất cứ điều gì chúng ta làm sai vì tình yêu thương của Ngài là vô điều kiện, hoặc Thượng Đế không đòi hỏi gì nơi chúng ta vì tình yêu thương của Ngài là vô điều kiện, hoặc *tất cả mọi người* đều được cứu rỗi vào vương quốc của Thượng Đế vì tình yêu thương của Thượng Đế là vô điều kiện. Tình yêu thương của Thượng Đế là vô hạn và sẽ tiếp tục mãi mãi, nhưng ý nghĩa của tình yêu thương đối với mỗi người chúng ta tùy thuộc vào cách chúng ta đáp ứng tình yêu thương của Ngài.

Chúa Giê Su phán:

"Như Cha đã yêu thương ta thể nào, ta cũng yêu thương các ngươi thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta.

"Nếu các ngươi vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài."[7]

"Cứ ở trong" hoặc "sẽ ở trong" tình yêu của Đấng Cứu Rỗi có nghĩa là nhận được ân điển của Ngài và được toàn thiện nhờ ân điển đó.[8] Để nhận được ân điển của Ngài, chúng ta cần phải có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, kể cả việc hối cải tội lỗi của mình, làm phép báp têm để được xá miễn tội lỗi, tiếp nhận Đức Thánh Linh, và tiếp tục vâng lời.[9]

Thượng Đế sẽ luôn luôn yêu thương chúng ta, nhưng Ngài không thể cứu rỗi chúng ta trong tội lỗi của chúng ta.[10] Hãy nhớ tới những lời của A Mu Léc nói với Giê Rôm rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ không cứu rỗi dân Ngài *trong* tội lỗi của họ, nhưng *khỏi* tội lỗi của họ,[11] với lý do là với tội lỗi, chúng ta sẽ ô uế và "không một vật gì ô uế có thể thừa hưởng vương quốc thiên thượng"[12] hoặc ở nơi hiện diện của Thượng Đế. "Và [Đấng Ky Tô] được Đức Chúa Cha ban cho quyền năng để cứu chuộc họ khỏi tội lỗi của họ nhờ sự hối cải; do đó Ngài đã phái các thiên sứ đi rao truyền tin mừng về những điều kiện hối cải, là những điều kiện dẫn đến quyền năng của Đấng Cứu Chuộc và dẫn đến sự cứu rỗi linh hồn họ."[13]

Từ Sách Mặc Môn, chúng ta biết rằng mục đích của nỗi đau khổ của Đấng Ky Tô—sự biểu hiện tột bậc về tình yêu thương của Ngài—là "để thực hiện lòng thương xót tận tâm can, mà lòng thương xót này chế ngự cả công lý và đem lại cho loài người một phương tiện để họ có được đức tin đưa đến sự hối cải.



"Và do đó, lòng thương xót có thể thỏa mãn được sự đòi hỏi của công lý, và bao quanh nó bởi vòng tay an toàn, trong lúc đó kẻ nào không thực hành đức tin đưa đến sự hối cải thì sẽ bị phơi bày ra trước luật pháp trọn vẹn về những đòi hỏi của công lý; vậy nên, chỉ có kẻ nào có đức tin đưa lại sự hối cải mới hưởng được kế hoạch cứu chuộc vĩ đại và vĩnh cửu."[14]

Vậy thì, sự hối cải là ân tứ của Ngài ban cho chúng ta, được mua với một cái giá rất cao.

Một số người sẽ cãi rằng Thượng Đế ban phước đồng đều cho mọi người—ví dụ, khi nói về lời phán của Chúa Giê Su trong Bài Giảng trên Núi: "[Thượng Đế] khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác."[15] Thật vậy, Thượng Đế ban xuống cho tất cả con cái của Ngài mọi phước lành mà Ngài có thể ban—tất cả các phước lành mà tình yêu thương, luật pháp, công lý và lòng thương xót sẽ cho phép. Và Ngài truyền lệnh cho chúng ta cũng phải rộng rãi như vậy:

"Song ta nói cùng các ngươi rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi

"Hầu cho các ngươi được làm con của Cha các ngươi ở trên trời."[16]

Tuy nhiên, các phước lành lớn lao hơn của Thượng Đế được ban cho dựa trên điều kiện là chúng ta phải vâng lời. Chủ Tịch Russell M. Nelson giải thích: "Tình yêu thương sâu đậm tuyệt vời của Thượng Đế—kể cả cuộc sống vĩnh cửu—gồm có các phước lành mà chúng ta phải hội đủ điều kiện để nhận được, chứ không phải là các phước lành mà chúng ta nhận được cho dù không xứng đáng. Những kẻ tội lỗi không thể nào áp đặt ý muốn của Ngài theo ý họ và đòi Ngài phải ban phước cho họ trong tội lỗi [xin xem An Ma 11:37]. Nếu họ muốn tận hưởng từng phước lành tuyệt vời của Ngài thì họ phải hối cải."[17]

Ngoài việc làm cho người ăn năn trở thành vô tội và không tì vết với lời hứa là người ấy "sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng,"[18] còn có một khía cạnh quan trọng thứ hai là ở trong tình yêu thương Thượng Đế. Việc ở



trong tình yêu thương Ngài sẽ làm cho chúng ta có khả năng để nhận ra tiềm năng trọn vẹn của chúng ta, để trở thành giống như Ngài.[19] Như Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đã nói: "Ân điển của Thượng Đế không chỉ phục hồi cho chúng ta trạng thái vô tội trước đây của mình. . . . Mục tiêu của Ngài là cao hơn nhiều: Ngài muốn các con trai và con gái của Ngài trở thành giống như Ngài."[20]

Trong ý nghĩa này, việc ở trong tình yêu thương Thượng Đế có nghĩa là hoàn toàn tuân phục theo ý muốn của Ngài. Điều này có nghĩa là chấp nhận sự sửa chỉnh của Ngài khi cần thiết, "vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu."[21] Điều này có nghĩa là phải yêu thương và phục vụ lẫn nhau như Chúa Giê Su yêu thương và phục vụ chúng ta.[22] Điều này có nghĩa là phải học cách "tuân theo luật pháp của vương quốc thượng thiên" để chúng ta có thể "đương nổi vinh quang thượng thiên."[23] Để Ngài có thể làm cho chúng ta thành con người chúng ta có thể trở thành, Cha Thiên Thượng khẩn nài với chúng ta nên chịu theo "những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh, cởi bỏ con người thiên nhiên của mình, và trở nên một thánh hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, là Chúa, và trở thành như trẻ nhỏ, phục tùng, nhu mì, khiêm nhường, kiên nhẫn, đầy sự yêu thương, sẵn sàng chấp nhận tất cả những điều gì Chúa thấy cần gán cho mình, chẳng khác chi trẻ con thuần phục cha mình vậy."[24]

Anh Cả Dallin H. Oaks nhận xét: "Sự Phán Xét Cuối Cùng không chỉ là một sự đánh giá tất cả những hành động tốt lành hay tà ác—mà chúng ta đã *làm*. Mà là việc nhìn nhận thành quả cuối cùng của hành động và ý nghĩ—mà chúng ta đã *trở thành*."[25]

Câu chuyện về Helen Keller giống như một chuyện ngụ ngôn cho thấy cách mà tình yêu thương thiêng liêng có thể biến đổi một tâm hồn sẵn sàng chịu sửa đổi. Helen sinh ra ở tiểu bang Alabama, Hoa Kỳ vào năm 1880. Khi mới 19 tháng, bà đã mắc phải một căn bệnh không được chẩn đoán mà làm cho bà trở nên vừa điếc vừa mù. Bà thông minh vô cùng và trở nên thất vọng khi cố gắng để thấu hiểu mọi việc xung quanh mình. Khi Helen chạm tay vào đôi môi đang nói chuyện của những người trong gia đình và nhận ra rằng họ đã sử dụng miệng để nói thì "bà đã trở nên thịnh nộ [vì] bà

không thể tham gia vào cuộc chuyện trò."[26] Khi Helen được sáu tuổi, nhu cầu giao tiếp và nỗi thất vọng của bà gia tăng mãnh liệt đến mức "cơn tức giận của bà xảy ra hàng ngày, đôi khi hàng giờ."[27]

Cha mẹ của Helen đã thuê một giáo viên cho con gái của họ, một phụ nữ tên là Anne Sullivan. Cũng giống như Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng hiểu được những sự yếu đuối của chúng ta,[28] Anne Sullivan đã phải vật lộn với những khó khăn của riêng mình cùng hiểu được những sự yếu đuối của Helen. Vào lúc năm tuổi, Anne đã mắc phải một căn bệnh để lại cái sẹo đau đớn trong giác mạc và làm cho bà gần mù. Khi Anne tám tuổi, mẹ bà qua đời; cha bà bỏ rơi bà và em trai bà là Jimmie; và họ đã được gửi đến một tổ chức giúp đỡ người nghèo và những điều kiện ở đó tồi tệ đến nỗi Jimmie đã qua đời chỉ sau ba tháng. Bằng cách kiên trì bền bỉ, Anne đã trở thành học sinh của Trường Perkins dành cho Người Mù và khiếm thị, nơi mà bà đã thành công rực rỡ. Bà đã được phẫu thuật để làm cho thị giác của bà được khá hơn để bà có thể đọc được bản in. Khi cha của Helen Keller liên lạc với Trường Perkins để tìm kiếm một người để làm giáo viên cho con gái của mình, thì Anne Sullivan đã được chọn.[29]

Kinh nghiệm giảng dạy của Anne không được tốt đẹp lắm vào lúc đầu. "Helen đánh, cấu véo, đá cô giáo và làm gẫy một chiếc răng của cô giáo. Cuối cùng [Anne] kiềm chế [Helen] được bằng cách đưa [Helen] vào một ngôi nhà nhỏ trên cơ ngơi của gia đình Keller. Với lòng kiên nhẫn và tính kiên định vững chắc, cuối cùng cô giáo cũng cảm hóa tấm lòng và sự tin cậy của học trò."[30] Tương tự như vậy, khi chúng ta tiến đến việc tin cậy thay vì chống lại Đức Thầy thiêng liêng của mình thì Ngài có thể cùng lao nhọc với chúng ta để giảng dạy và giúp chúng ta tiến đến một trạng thái mới.[31]

Để giúp Helen học các từ ngữ, Anne thường đánh vần tên của các đồ vật quen thuộc bằng cách dùng tay ghi vào lòng bàn tay của Helen. "[Helen] thích trò chơi này với ngón tay, nhưng không hiểu cho đến khoảnh khắc trứ danh đó khi [Anne] đánh vần từ 'n-ư-ớ-c' trong khi bơm nước vào tay của [Helen]. Về sau [Helen] đã viết:

"'Đột nhiên, tôi cảm thấy có một ý thức mơ hồ như thể một điều gì đó đã bị lãng quên . . . và bằng cách nào đó kiến thức về ngôn ngữ đã được tiết lộ cho tôi. Rồi tôi biết rằng từ "n-ư-ớ-c" có nghĩa là một chất lỏng mát mẻ và tuyệt vời đang chảy trên tay tôi. Cái từ mạnh mẽ đó đánh thức tâm hồn tôi, mang đến sự hiểu biết, niềm hy vọng, niềm vui, cho tâm hồn tôi và giải thoát nó! . . . Tất cả mọi thứ đều có một cái tên, và mỗi cái tên nảy sinh ra một ý nghĩ mới. Khi chúng tôi trở về nhà [,] mỗi đồ vật . . . mà tôi sờ tay vào dường như tràn đầy sức sống.'"[32]

Khi Helen Keller đến tuổi trưởng thành, bà càng nổi tiếng về tình yêu mến của mình đối với ngôn ngữ, kỹ năng của bà là một nhà văn, và tài hùng biện của bà là một nhà diễn thuyết trước công chúng.

Trong một cuốn phim mô tả cuộc đời của Helen Keller, cha mẹ của bà được mô tả là rất hài lòng với công việc của Anne Sullivan sau khi Anne đã thuần hóa đứa con gái bất trị của họ đến mức mà Helen đã chịu ngồi xuống một cách lịch sự trong bữa ăn, ăn uống bình thường, và gấp khăn ăn của mình sau khi ăn xong. Nhưng Anne biết là Helen còn có rất nhiều khả năng hơn nữa và sẽ còn có những đóng góp đáng kể.[33] Chúng ta cũng có thể khá hài lòng với điều mình đã làm được trong cuộc sống, và chúng ta chỉ là con người, trong khi Đấng Cứu Rỗi thiêng liêng của chúng ta thấu hiểu một tiềm năng vinh quang mà chúng ta chỉ nhận thức được "trong một cái gương, một cách mập mờ."[34] Mỗi chúng ta đều có thể cảm nhận niềm vui mãnh liệt của tiềm năng thiêng liêng phát triển ở bên trong chúng ta cũng gần giống như niềm vui Helen Keller đã cảm thấy khi từ ngữ trở nên mạnh mẽ đối với bà, mang ánh sáng đến cho tâm hồn của bà và giải thoát nó. Mỗi chúng ta có thể yêu thương và phục vụ Thượng Đế và được ban cho quyền năng để ban phước cho đồng loại của mình. "Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, Và lòng người chưa nghĩ đến, Nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài."[35]

Chúng ta hãy xem xét cái giá mà Thượng Đế phải trả cho tình yêu thương quý báu của Ngài. Chúa Giê Su đã tiết lộ rằng để chuộc tội lỗi của chúng ta và cứu chuộc chúng ta khỏi cái chết, cả về thể chất lẫn thuộc linh, nỗi đau khổ của Ngài làm cho chính Ngài, "dù là Thượng Đế, Đấng Vĩ Đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, và phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh hồn—và [Ngài] mong muốn khỏi phải uống chén đắng cay ấy, và co rúm."[36] Nỗi thống khổ của Ngài trong Vườn Ghết Xê Ma Nê và trên thập tự giá là cùng cực hơn bất cứ người trần thế nào có thể chịu đựng nổi.[37] Tuy nhiên, vì tình yêu thương của Ngài đối với Đức Chúa Cha và dành cho chúng ta, Ngài đã chịu đựng, và do đó, Ngài có thể mang đến cho chúng ta sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu.

Đó là biểu tượng sâu sắc mà "máu [đã] chảy ra từ mọi lỗ chân lông"[38] trong khi Chúa Giê Su phải chịu đau đớn ở trong vườn Ghết Xê Ma Nê, nơi ép dầu ô liu. Để sản xuất dầu ô liu trong thời kỳ của Đấng Cứu Rỗi, trước hết quả ô liu được nghiền nát bằng cách lăn một hòn đá lớn lên trên. Kết quả là "xác ô liu" được đặt vào mấy cái giỏ mềm, dệt thưa đã được chất đống lên nhau. Sức nặng của đống ô liu đó ép ra loại dầu thứ nhất và tốt nhất. Sau đó, người ta ép thêm bằng cách đặt một cái đòn hoặc khúc gỗ lên phía trên mấy cái giỏ xếp chồng lên nhau, để ép ra thêm dầu. Cuối cùng, để ép ra những giọt dầu ô liu cuối cùng, cái đòn với một đầu là đá được đè xuống để tạo ra sức nghiền tối đa.[39] Và đúng vậy, khi mới ép ra thì dầu có màu đỏ như máu.

Tôi nghĩ tới câu chuyện của Ma Thi Ơ về Đấng Cứu Rỗi khi Ngài bước vào Vườn Ghết Xê Ma Nê vào cái đêm định mệnh đó—thì Ngài "buồn bực và sầu não lắm. . . .

"Rồi Ngài bước tới một ít, sấp mặt xuống đất mà cầu nguyện rằng: Cha ơi! nếu có thể được, xin cho chén nầy lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha."[40]

Rồi, trong khi lòng càng nặng trĩu nỗi buồn hơn, Ngài đã khẩn cầu lần thứ hai để được giúp đỡ và cuối cùng, có lẽ vào lúc đau khổ tột cùng, Ngài đã khẩn cầu thêm lần thứ ba. Ngài đã chịu đựng nỗi thống khổ cho đến khi công lý được thỏa mãn cho đến giây phút cuối cùng.[41] Ngài đã làm điều này cho anh chị em và tôi.

Tình yêu thương thiêng liêng thật là một ân tứ quý giá! Với tấm lòng tràn đầy tình yêu thương đó, Chúa Giê Su hỏi: "Các ngươi không muốn trở về cùng ta, và hối cải tội lỗi và được cải đạo để ta có thể chữa lành cho các ngươi chăng?"[42] Ngài dịu dàng trấn an: "Này, cánh tay thương xót của ta đã dang ra về phía các ngươi, và bất cứ kẻ nào đến, ta đều đón nhận; và phước thay cho những ai đến cùng ta."[43]

Anh chị em chẳng sẽ yêu mến Ngài là Đấng đã yêu thương anh chị em trước sao?[44] Vậy thì, hãy tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.[45] Anh chị em sẽ là người bạn của Ngài là Đấng đã phó mạng sống của Ngài cho bạn bè Ngài không?[46] Vậy thì, hãy tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.[47] Anh chị em sẽ ở trong tình yêu thương Ngài và nhận được tất cả những gì Ngài rộng lượng ban cho anh chị em không? Vậy thì, hãy tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.[48] Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ ở trọn vẹn trong tình yêu thương của Ngài, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



GHI CHÚ

1. 1 Giăng 4:8. Tình yêu thương của Chúa Giê Su Ky Tô là đầy vinh quang và an tâm, đó không phải là thuộc tính duy nhất của Ngài. "Cá tính, những sự hoàn hảo, và thuộc tính" của Ngài (*Lectures on Faith* [1985], 38) cũng gồm có công lý, lẽ thật, và tính kiên định; Ngài cũng là Thượng Đế của hôm qua, hôm nay và vĩnh viễn mãi mãi (xin xem *Lectures on Faith,* 41). Nếu không có các đặc điểm này và các đặc điểm và các đức tính khác mà Ngài sở hữu một cách hoàn hảo tuyệt đối, thì Ngài sẽ không phải là Thượng Đế.
2. Thomas S. Monson, "Chúng Ta Không Bao Giờ Đơn Độc Một Mình," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2013, 124.
3. Giáo Lý và Giao Ước 138:3.
4. 1 Giăng 4:18; Mô Rô Ni 8:16.
5. An Ma 5:26.
6. Giê Rê Mi 31:3.
7. Giăng 15:9–10.
8. Xin xem Mô Rô Ni 10:32–33.
9. Xin xem 2 Nê Phi 31:11–21; 3 Nê Phi 27:16–20; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 20:29–34.
10. Xin xem An Ma 11:32–37; xin xem thêm An Ma 42:13, 15, 22–27.
11. Xin xem Hê La Man 5:10–11.
12. An Ma 11:37; xin xem thêm Môi Se 6:57.
13. Hê La Man 5:11.
14. An Ma 34:15–16.
15. Ma Thi Ơ 5:45; xin xem thêm 3 Nê Phi 12:45.
16. Ma Thi Ơ 5:44–45; xin xem thêm 3 Nê Phi 12:44–45.
17. Russell M. Nelson, "Divine Love," *Liahona,* tháng Hai năm 2003, 16. Và một lần nữa, "chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi" (Ma Thi Ơ 7:21; xin xem thêm 3 Nê Phi 14:21).

    Chúng ta cũng được dạy rằng:

    "Có một luật pháp ở trên trời, được lập ra và không thể hủy bỏ được trước khi có sự tạo dựng thế gian này, mà theo đó mọi phước lành đều được căn cứ vào đó—

    "Và khi chúng ta nhận được bất cứ một phước lành nào từ Thượng Đế, thì đó là vì chúng ta tuân theo luật pháp mà phước lành này được căn cứ vào đó." (Giáo Lý và Giao Ước 130:20–21).

    Một số người quên rằng Thượng Đế "chẳng nhìn tội lỗi với một mảy may chấp nhận" (Giáo Lý và Giao Ước 1:31). Đồng thời Ngài bảo đảm với chúng ta rằng "kẻ nào hối cải và làm theo các giáo lệnh của Chúa thì sẽ được tha thứ" (Giáo Lý và Giao Ước 1:32).
18. 3 Nê Phi 27:22.
19. Xin xem 3 Nê Phi 27:27; xin xem thêm Ma Thi Ơ 5:48; 3 Nê Phi 12:48.
20. Dieter F. Uchtdorf, "Ân Tứ về Ân Điển," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 108.
21. Hê Bơ Rơ 12:6; xin xem thêm Hê Bơ Rơ 12:5, 7–11; Giăng 15:1–8.
22. Xin xem Giăng 15:12.
23. Giáo Lý và Giao Ước 88:22.
24. Mô Si A 3:19.
25. Dallin H. Oaks, "Thử Thách để Trở Thành," *Liahona,* tháng Giêng năm 2001, 40; sự nhấn mạnh trong bản nguyên thủy.
26. "Helen Keller," perkins.org/history/people/helen-keller.
27. "Helen Keller," perkins.org/history/people/helen-keller.
28. Xin xem Hê Bơ Rơ 4:15.
29. Xin xem "Anne Sullivan," perkins.org/history/people/anne-sullivan.
30. "Helen Keller," perkins.org/history/people/helen-keller.
31. Để có ví dụ, xin xem Giáo Lý và Giao Ước 93:28: "Ai biết tuân giữ các giáo lệnh của Ngài thì sẽ nhận được lẽ thật và sự sáng, cho đến khi nào người ấy được vinh quang trong lẽ thật và biết được tất cả mọi điều."
32. "Helen Keller," perkins.org/history/people/helen-keller.
33. Xin xem William Gibson, *The Miracle Worker* (phim điện ảnh, 1962).
34. 1 Cô Rinh Tô 13:12.
35. 1 Cô Rinh Tô 2:9.
36. Giáo Lý và Giao Ước 19:18.
37. Xin xem Mô Si A 3:7.
38. Mô Si A 3:7.
39. Xin xem Richard Neitzel Holzapfel và các tác giả khác, *Jesus Christ and the World of the New Testament* (2006), 18; Richard Neitzel Holzapfel và các tác giả khác, *Jehovah and the World of the Old Testament* (2009), 281.
40. Ma Thi Ơ 26:37, 39.
41. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:19.
42. 3 Nê Phi 9:13.
43. 3 Nê Phi 9:14.
44. Xin xem 1 Giăng 4:19.
45. Xin xem Giăng 14:15.
46. Xin xem Giăng 15:13.
47. Xin xem Giăng 15:14.
48. Xin xem Giăng 15:10.



Bài của Anh Cả W. Mark Bassett
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Vì Sự Phát Triển và Việc Học Tập của Phần Thuộc Linh Chúng Ta

Những điều kín nhiệm của Thượng Đế được tiết lộ cho chúng ta là chỉ theo ý muốn của Ngài và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh mà thôi

Khi tôi còn bé, cha mẹ tôi đã nhận được một món quà mà đã trở nên hấp dẫn đối với em trai David của tôi và tôi. Món quà ấy là một mô hình thu nhỏ của các bảng khắc bằng vàng mà Tiên Tri Joseph Smith đã nhận được từ thiên sứ Mô Rô Ni. Tôi nhớ rằng mô hình các bảng khắc này có khoảng 10 trang bằng kim loại với những chữ viết trên đó. Tuy nhiên, các trang đó không phải là điều làm cho chúng tôi chú ý.

Khi lớn lên, chúng tôi đã được nghe những câu chuyện về Sự Phục Hồi. Chúng tôi biết và đã hát trong Hội Thiếu Nhi về các bảng khắc bằng vàng được giấu sâu trong một sườn núi và đã được thiên sứ Mô Rô Ni giao cho Joseph Smith.[1] Khi trí óc tò mò của chúng tôi khơi dậy, thì có một điều mà chúng tôi thực sự muốn thấy: điều gì đã được viết trên phần nhỏ của mô hình các bảng khắc được niêm kín với hai cái dây đai nhỏ bằng kim loại?

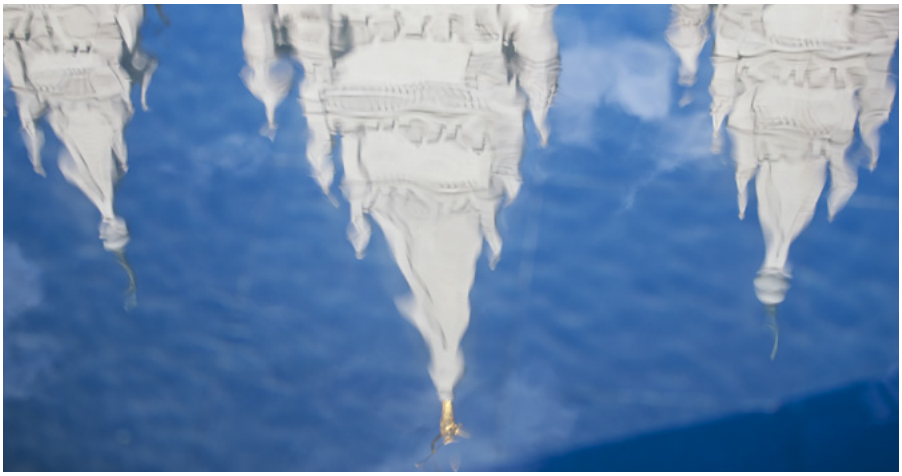
Các bảng khắc này đặt ở trên một cái bàn nhỏ trong nhà được vài ngày trước khi óc tò mò thúc đẩy chúng tôi phải làm một điều gì đó. Mặc dù chúng tôi hiểu rõ rằng đây không phải là các bảng khắc thật mà Mô Rô Ni đã giao cho nhưng chúng tôi muốn xem phần được niêm phong. Vì vậy, nhiều lần, anh em tôi đã cố gắng dùng dao trét bơ, cái muỗng cũ, và bất cứ vật gì khác chúng tôi có thể tưởng tượng được để cạy ra phần được niêm phong của các bảng khắc chỉ vừa đủ để thấy được thứ gì trong đó—nhưng cũng không đủ để làm đứt hai cái dây đai nhỏ. Chúng tôi cũng đủ khôn để không để lại một dấu vết gì về hành động nhằm thỏa mãn trí óc tò mò của mình. Chúng tôi thất vọng và bực bội khi những nỗ lực để "cạy các bảng khắc" luôn luôn là thất bại.

Tôi vẫn không biết cái gì—nếu có—được giấu dưới phần được niêm phong đó. Nhưng cho đến ngày nay, câu chuyện của chúng tôi có một phần đáng ngượng ngùng là tôi cũng không hề biết điều gì đã được viết ở trên một phần của các trang bằng kim loại đó mà nhằm để được đọc. Tôi chỉ có thể cho rằng các trang này chứa đựng những câu chuyện về Sự Phục Hồi và chứng ngôn của Joseph Smith cùng Ba và Tám Nhân Chứng, là những người đã nhìn thấy các bảng khắc thật mà Mô Rô Ni đã giao cho.

Kể từ khi Sự Sáng Tạo thế gian này, Cha Thiên Thượng nhân từ của chúng ta đã ban cho sự hướng dẫn, sự lãnh đạo, và chỉ dẫn cho con cái của Ngài qua các vị tiên tri. Lời của Ngài đã được các vị tiên tri ghi lại và lưu giữ với tính cách là thánh thư vì sự phát triển và việc học tập của chúng ta. Nê Phi đã mô tả điều đó như sau:

"Vì tâm hồn tôi rất vui thích các thánh thư, và lòng tôi suy ngẫm nhiều về thánh thư, và tôi đã ghi chép những điều này vì sự học hỏi và lợi ích của con cháu tôi.

"Này, tâm hồn tôi rất vui thích những công việc của Chúa; và lòng tôi không ngớt suy ngẫm về những điều tôi đã nghe và thấy."[2]





Ngoài ra, trong các gian kỳ trước và trong gian kỳ sau cùng này của thời kỳ trọn vẹn, các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội của Chúa đã được phước với sự đồng hành thường xuyên của Đức Thánh Linh, là Đấng đã giúp đỡ trong việc phát triển và học tập về phần thuộc linh của chúng ta.

Vì biết được tính siêng năng của em trai tôi, nên tôi cho rằng rất có thể là nó đã đọc tất cả những chữ được viết trên mô hình các bảng khắc ở nhà cha mẹ của chúng tôi. Tuy nhiên, tôi đã bỏ qua những lẽ thật minh bạch và quý báu đó và thay vì thế, đã nỗ lực tìm kiếm những điều mà không nhằm phải được tiết lộ.

Buồn thay, đôi khi sự phát triển và học tập của chúng ta có thể bị chậm lại hoặc thậm chí dừng lại bởi một ước muốn dại dột để "cạy ra các bảng khắc." Những hành động này có thể dẫn chúng ta đến việc tìm kiếm những điều không nhất thiết là nhằm để được hiểu vào thời điểm này, trong khi bỏ qua các lẽ thật tuyệt vời mà nhằm dành cho chúng ta và hoàn cảnh của chúng ta—các lẽ thật mà Nê Phi đã mô tả như đã được viết xuống vì việc học tập và lợi ích của chúng ta.

Em trai Gia Cốp của Nê Phi dạy rằng: "Này, vĩ đại và kỳ diệu thay những việc làm của Chúa! Thật khó thấu đáo thay sự kín nhiệm thâm diệu của Ngài! Loài người không thể nào tìm hiểu được hết những đường lối của Ngài."[3]

Những lời của Gia Cốp dạy chúng ta rằng chúng ta có thể không thành công trong việc "cạy ra các bảng khắc" hoặc ép buộc những điều kín nhiệm của Thượng Đế phải được tiết lộ cho chúng ta. Thay vì thế, những điều kín nhiệm của Thượng Đế được tiết lộ ra cho chúng ta là chỉ theo ý muốn của Ngài và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh mà thôi.[4]

Gia Cốp dạy tiếp:

"Và chẳng có một ai biết được đường lối của Ngài ngoại trừ nó được tiết lộ cho mình biết; vậy nên, hỡi các anh em, chớ coi thường những điều mặc khải của Thượng Đế.

"Vì này, do quyền năng của lời Ngài phán mà loài người mới có trên mặt đất. . . . Vậy thì, tại sao Ngài lại không thể ra lệnh cho thế gian hay cho những tác phẩm do bàn tay Ngài đã tạo ra trên mặt trái đất này, theo ý muốn và sự vui thích của Ngài?

"Vậy nên, hỡi các anh em, chớ tìm cách khuyên dạy Chúa, mà phải nhận lãnh những lời khuyên dạy từ Ngài."[5]

Để hiểu được những điều kín nhiệm của Thượng Đế, hoặc những điều mà có thể hiểu được chỉ nhờ vào sự mặc khải, chúng ta cần phải noi theo tấm gương của Nê Phi. Ông nói: "Vì hãy còn trẻ lắm, nhưng đã có một vóc dáng cao lớn, và có khát vọng lớn lao muốn biết về những điều kín nhiệm của Thượng Đế, vậy nên tôi đã kêu cầu Chúa; và này, Ngài đã đến với tôi và xoa dịu lòng tôi, khiến tôi thật sự tin tất cả những lời cha tôi đã nói."[6] Chính Chúa đã giải thích thêm rằng Nê Phi đã sử dụng đức tin, chuyên cần tìm cách tuân giữ các giáo lệnh của Ngài với sự khiêm tốn trong lòng.[7]

Tấm gương tìm kiếm sự hiểu biết của Nê Phi gồm có (1) một ước muốn chân thành, (2) sự khiêm tốn, (3) sự cầu nguyện, (4) tin cậy vị tiên tri, và sự sử dụng (5) đức tin, (6) sự chuyên cần, và (7) sự vâng lời. Phương pháp tìm kiếm này là trái ngược hoàn toàn với việc "cạy ra các bảng khắc" hoặc cố gắng ép buộc phải hiểu biết về những điều nhằm được tiết lộ theo thời gian biểu của Chúa và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

Trong thời hiện đại này, chúng ta đã tiến đến việc kỳ vọng rằng sự hiểu biết có thể và cần nhận được ngay lập tức; khi thông tin không dễ dàng được biết hoặc dễ truy cập, thì nó thường bị gạt bỏ hoặc không tin tưởng. Vì thông tin rất phong phú, nên một số người đã vô tình tín nhiệm nhiều hơn các nguồn thông tin sẵn có mà không rõ nguồn gốc thay vì trông cậy vào khuôn mẫu đã được Chúa thiết lập để tiếp nhận sự mặc khải cá nhân. Gia Cốp có lẽ đã mô tả thời kỳ của chúng ta khi ông nói: "Nhưng này, [họ] là một dân cứng cổ; họ đã coi thường những lời nói minh bạch ấy . . . và tìm kiếm những điều mà họ không thể hiểu được. Vậy nên, do sự mù quáng của họ, một sự mù quáng vì đã nhìn xa quá điểm nhắm, nên họ phải sa ngã; vì Thượng Đế đã cất đi sự minh bạch của Ngài khỏi họ, và trao cho họ nhiều điều mà họ không thể hiểu thấu được, vì họ muốn vậy."[8]



Lời khuyên bảo của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf thì ngược lại. Ông đã nói về những người truyền giáo, nhưng lời nói của ông cũng áp dụng cho tất cả những người tìm kiếm lẽ thật thiêng liêng. Ông nói: "Khi . . . những người truyền giáo có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, thì họ sẽ tin cậy Chúa đủ để noi theo các lệnh truyền của Ngài—ngay cả khi họ không hoàn toàn hiểu được lý do dành cho họ. Đức tin của họ sẽ được biểu hiện qua sự chuyên cần và qua việc làm."[9]

Trong đại hội trung ương tháng Tư vừa qua, Anh Cả Dallin H. Oaks giải thích: "Giáo Hội đang có những nỗ lực quan trọng để công khai hóa các biên sử chúng ta có, nhưng sau khi tất cả những gì chúng ta có thể xuất bản, thì các tín hữu của chúng ta đôi khi lại có những câu hỏi cơ bản mà không thể giải quyết được bằng cách nghiên cứu. . . . Một số điều chỉ có thể học được bằng đức tin."[10]

Các vị tiên tri thời xưa cũng đã giảng dạy nguyên tắc này, cho thấy rằng cuối cùng bản chất con người đã không thay đổi và rằng khuôn mẫu của Chúa để học tập là vô tận. Xin xem câu châm ngôn này trong Kinh Cựu Ước: "Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê Hô Va, Chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con."[11]

Ê Sai giải thích, khi nói thay cho Chúa: "Vì các từng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các ngươi, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu."[12]

Nê Phi thêm vào một lời chứng khác khi ông tuyên bố: "Hỡi Chúa, con đã tin cậy nơi Ngài, và con sẽ tin cậy Ngài mãi mãi."[13]

Đức tin và sự tin cậy vào Chúa đòi hỏi chúng ta phải thừa nhận rằng sự thông sáng của Ngài là vượt quá sự thông sáng của chúng ta. Chúng ta cũng cần phải thừa nhận rằng kế hoạch của Ngài cung cấp tiềm năng lớn nhất cho sự phát triển và học tập của phần thuộc linh.

Chúng ta không bao giờ trông mong có được "sự [hiểu biết] hoàn toàn về những sự việc" trong cuộc sống trần thế này. Thay vì thế, chúng ta trông mong có được "hy vọng những gì không trông thấy được mà có thật."[14]

Ngay cả với đức tin lớn lao của Nê Phi, ông cũng đã thừa nhận sự hiểu biết hạn chế của mình khi ông trả lời cho vị thiên sứ đã hỏi ông: "Ngươi có hiểu được tấm lòng hạ cố của Thượng Đế chăng?" Nê Phi đáp: "Tôi biết Ngài yêu thương con cái của Ngài; tuy nhiên, *tôi không hiểu được ý nghĩa của mọi sự việc*."[15]

Tương tự như vậy, An Ma bày tỏ cùng con trai Hê La Man của ông: "Giờ đây những điều kín nhiệm này chưa được tiết lộ rõ ràng cho cha biết; vậy nên cha sẽ phải nhẫn nại."[16]

Tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng yêu thương con cái của Ngài, nhưng giống như Nê Phi và An Ma, tôi không hiểu được ý nghĩa của mọi sự việc. Tôi cũng không cần biết hết mọi sự việc; tôi *cũng* phải nhẫn nại và kiên nhẫn trông đợi Chúa, vì biết rằng "ta có tất cả những gì để làm chứng rằng những điều này có thật, và chính ngươi cũng có tất cả những gì để làm chứng với ngươi là những điều này có thật. . . .

". . . Các thánh thư đang ở trước mặt ngươi đó, và tất cả mọi vật đều chứng tỏ là có Thượng Đế; phải, ngay cả quả đất này cùng muôn vật trên đó, phải, luôn cả sự vận chuyển của nó, phải, và luôn tất cả những hành tinh đang chuyển động theo một phương thức đều đặn của chúng cũng đủ làm chứng rằng có một Đấng Sáng Tạo Tối Cao."[17]

Khi chúng ta thừa nhận rằng mình là tạo vật của Cha Thiên Thượng thông sáng và tận tụy, "vậy thì," tại sao không để cho Ngài hướng dẫn sự phát triển và học tập phần thuộc linh của chúng ta "theo ý muốn và sự vui thích của Ngài" thay vì theo ý muốn và sự vui thích của mình?[18]

Ngài hằng sống. Chúa Giê Su Ky Tô là Con Trai Độc Sinh của Ngài và Đấng Cứu Chuộc của nhân loại. Nhờ vào Sự Chuộc Tội vô hạn của Đấng Ky Tô, Ngài có sự thông sáng và tầm nhìn xa để hướng dẫn chúng ta trong những ngày sau này. Joseph Smith là vị tiên tri của Ngài, được chọn để phục hồi trọn vẹn vương quốc của Ngài trên thế gian. Thomas S. Monson là vị tiên tri tại thế và phát ngôn viên của Ngài. Tôi chân thành làm chứng về điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem "The Golden Plates," *Children's Songbook,* 86.
2. 2 Nê Phi 4:15–16.
3. Gia Cốp 4:8.
4. Xin xem 1 Nê Phi 10:19.
5. Gia Cốp 4:8–10.
6. 1 Nê Phi 2:16.
7. Xin xem 1 Nê Phi 2:19–20.
8. Gia Cốp 4:14.
9. Dieter F. Uchtdorf, "The Lord's Work" (bài nói chuyện được đưa ra tại hội nghị dành cho các chủ tịch phái bộ truyền giáo mới, ngày 25 tháng Sáu năm 2016), 6.
10. Dallin H. Oaks, "Tương Phản trong Mọi Sự Việc," *Liahona,* tháng Năm năm 2016, 117.
11. Châm Ngôn 3:5.
12. Ê Sai 55:9.
13. 2 Nê Phi 4:34.
14. An Ma 32:21.
15. 1 Nê Phi 11:16, 17; sự nhấn mạnh được thêm vào.
16. An Ma 37:11.
17. An Ma 30:41, 44.
18. Gia Cốp 4:9.



Bài của Anh Cả Kazuhiko Yamashita
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Hãy Hăng Say vì Đấng Ky Tô

Chúng ta đang hăng say vì Đấng Ky Tô khi phục vụ một cách trung tín, khiêm nhường chấp nhận, chịu đựng một cách cao thượng, cầu nguyện chân thành, và dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng.

Anh chị em thân mến, hôm nay tôi muốn ngỏ lời cùng những người trẻ tuổi của Giáo Hội kể cả những người truyền giáo tuyệt vời của chúng ta. Dĩ nhiên, anh chị em nào còn có tâm hồn trẻ trung thì vẫn được chân thành mời lắng nghe.

Ngày 21 tháng Tám vừa qua, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã làm lễ cung hiến Đền Thờ Sapporo tuyệt đẹp—ngôi đền thờ thứ ba ở Nhật Bản. Đền Thờ Sapporo được xây cất ở miền bắc Nhật Bản tại một nơi được gọi là Hokkaido. Giống như Utah, Hokkaido có những người tiền phong siêng năng và chăm chỉ định cư.

Năm 1876, một nhà giáo dục nổi tiếng tên là Tiến Sĩ William Clark[1] được mời đến dạy học ở Hokkaido. Ông chỉ sống ở Nhật Bản có tám tháng, nhưng tinh thần Ky Tô hữu của ông đã để lại một ấn tượng lâu dài đến các sinh viên trẻ tuổi của ông không phải là Ky Tô hữu. Trước khi về nước, ông đã đưa cho các sinh viên của mình một thông điệp chia tay mà đã trở nên bất tử trong bức tượng bằng đồng này.[2] Ông nói: "Các em ơi, hãy hăng say lên!"—"Hãy hăng say vì Đấng Ky Tô."[3] Lời khuyên dạy của ông là "hãy hăng say vì Đấng Ky Tô" có thể giúp hướng dẫn những quyết định hàng ngày cho Các Thánh Hữu Ngày Sau trong thời nay.

"Hãy hăng say vì Đấng Ky Tô" có nghĩa là gì? Hãy hăng say vì Đấng Ky Tô có nghĩa là được thúc đẩy, tập trung, và tận tụy với công việc của Ngài. Hãy hăng say vì Đấng Ky Tô sẽ hiếm khi có nghĩa là chúng ta được chọn để có được vinh dự trước công chúng. Hãy hăng say vì Đấng Ky Tô có nghĩa là chúng ta phục vụ một cách trung tín và chuyên cần trong các tiểu giáo khu và chi nhánh của mình mà không phàn nàn và với tấm lòng vui vẻ.



Bức tượng bằng đồng của nhà giáo dục nổi tiếng, Tiến Sĩ William Clark, là người đã khuyến khích các thiếu niên "hãy hăng say vì Đấng Ky Tô."

Những người truyền giáo của chúng ta đang phục vụ trên khắp thế giới là những tấm gương tuyệt vời của những người thực sự hăng say vì Đấng Ky Tô. Cách đây một vài năm, Chị Yamashita và tôi phục vụ tại Phái Bộ Truyền Giáo Japan Nagoya. Những người truyền giáo của chúng tôi đã hăng hái vì Đấng Ky Tô. Một trong những người truyền giáo đó là một thanh niên tên là Anh Cả Cowan.

Anh Cả Cowan không có chân phải vì một tai nạn xe đạp khi còn niên thiếu. Một vài tuần sau khi anh đến phái bộ truyền giáo, tôi nhận được điện thoại từ người bạn đồng hành của anh. Cái chân giả của Anh Cả Cowan đã bị gãy trong khi anh đang đạp xe đạp. Chúng tôi đưa anh ấy đến một cơ sở sửa chữa giỏi, và ở đó trong một phòng riêng, lần đầu tiên tôi nhìn thấy chân của anh ấy. Tôi nhận thấy là anh ấy đã đau đớn biết bao. Cái chân giả của anh ấy đã được sửa chữa, và anh trở về khu vực của mình.

Tuy nhiên, nhiều tuần lễ trôi qua, cái chân giả tiếp tục gãy đi gãy lại nhiều lần. Vị cố vấn y tế của khu vực đề nghị rằng Anh Cả Cowan nên trở về nhà để được chỉ định lại công việc truyền giáo. Tôi không nghe theo lời khuyên đó vì Anh Cả Cowan là người truyền giáo tài giỏi, và anh ấy có ước muốn mãnh liệt để được ở lại Nhật Bản. Tuy nhiên dần dần Anh Cả Cowan bắt đầu thấy sức khỏe của mình bị giới hạn. Mặc dù vậy, anh ấy vẫn không hề than phiền hay phàn nàn.

Một lần nữa, tôi được cho biết rằng Anh Cả Cowan được phép phục vụ ở một nơi mà không đòi hỏi anh ấy phải đi xe đạp. Tôi suy ngẫm về tình huống này. Tôi nghĩ về Anh Cả Cowan và tương lai của anh ấy, và tôi cầu nguyện về vấn đề này. Tôi cảm thấy



có ấn tượng rằng, đúng thế, Anh Cả Cowan nên trở về nhà và chờ được chỉ định lại. Tôi gọi điện thoại cho anh ấy và bày tỏ tình yêu thương và mối quan tâm của tôi và nói với anh ấy về quyết định của tôi. Anh ấy không trả lời. Tôi chỉ có thể nghe anh ấy khóc ở bên kia đầu dây điện thoại. Tôi nói: "Anh Cả Cowan ơi, anh không cần phải trả lời tôi ngay bây giờ. Ngày mai tôi sẽ gọi lại. Xin hãy suy nghĩ và chân thành cầu nguyện về đề nghị của tôi nhé."

Sáng hôm sau, khi tôi gọi lại, anh ấy khiêm nhường nói rằng sẽ tuân theo lời khuyên bảo của tôi.

Trong cuộc phỏng vấn cuối cùng của tôi với anh ấy, tôi đã hỏi anh ấy câu hỏi này: "Anh Cả Cowan nè, trong đơn xin đi truyền giáo anh có yêu cầu là xin được gửi đến nơi nào mà anh sẽ không phải đi xe đạp không?"

Anh ấy nói: "Thưa Chủ Tịch, dạ có ạ."

Tôi đáp: "Anh Cả Cowan, anh được kêu gọi đến Phái Bộ Truyền Giáo Japan Nagoya nơi mà anh sẽ phải đi xe đạp. Anh có nói điều này với chủ tịch giáo khu của anh không?"

Tôi rất ngạc nhiên trước câu trả lời của anh ấy. Anh ấy nói: "Không, tôi không có nói. Tôi quyết định rằng nếu *đó* là nơi mà Chúa đã kêu gọi tôi, thì tôi sẽ đi đến phòng tập thể dục và rèn luyện thân thể của mình để có thể đi xe đạp."

Vào lúc kết thúc cuộc phỏng vấn của chúng tôi, anh ấy hỏi tôi câu hỏi này với đôi mắt ngấn lệ: "Thưa Chủ Tịch Yamashita, tại sao tôi đến Nhật Bản? Tại sao tôi lại ở đây?"

Tôi trả lời không chút do dự: "Anh Cả Cowan à, tôi biết có một lý do mà anh đã đến đây. Anh đến đây vì lợi ích của tôi. Tôi đã tiến đến việc hiểu được rằng tôi đã phục vụ chung với một thanh niên thật tuyệt vời như anh. Tôi được phước để quen biết anh."

Tôi vui mừng báo cáo rằng Anh Cả Cowan đã trở về căn nhà yêu thương của mình và được tái chỉ định để phục vụ trong một phái bộ truyền giáo nơi mà anh ấy có thể đi lại bằng xe hơi. Tôi không những hãnh diện về Anh Cả Cowan mà còn về tất cả những người truyền giáo ở khắp thế giới là những người sẵn lòng phục vụ mà không hề than phiền hay phàn nàn. Xin cám ơn các anh cả và các chị truyền giáo, về đức tin, sự tập trung và lòng hăng say mãnh liệt của các anh chị vì Đấng Ky Tô.

Sách Mặc Môn ghi lại nhiều câu chuyện về những người hăng say vì Đấng Ky Tô. Khi còn thanh niên, An Ma Con đã ngược đãi Giáo Hội và các tín hữu Giáo Hội. Sau đó, ông đã trải qua một sự thay đổi mãnh liệt trong lòng và phục vụ với tư cách là người truyền giáo vững mạnh. Ông tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa, và ông đã ban phước cho những người bạn đồng hành của mình trong khi phục vụ với họ. Chúa đã củng cố ông, và ông đã khắc phục được những thử thách mà ông gặp phải.

Cũng chính ông, An Ma Con này, đã cho con trai mình là Hê La Man lời khuyên sau đây:

"Kẻ nào tin cậy nơi Thượng Đế thì sẽ được nâng đỡ trong những thử thách, trong những khó khăn và những thống khổ của mình. . . .

". . . Hãy tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế. . . .

"Hãy hội ý với Chúa trong mọi việc làm của mình, và Ngài sẽ hướng dẫn con đến điều thiện."[4]

Hầu hết những tháng năm niên thiếu của đứa con trai thứ hai của chúng tôi là ở ngoài Giáo Hội. Khi nó 20 tuổi, nó đã có một kinh nghiệm mà làm cho nó muốn thay đổi cuộc đời của nó. Với tình yêu thương, những lời cầu nguyện, và sự giúp đỡ từ gia đình của nó cùng các tín hữu của Giáo Hội, cuối cùng nhờ lòng trắc ẩn và ân điển của Chúa, nó đã trở lại Giáo Hội.

Về sau nó được kêu gọi phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Washington Seattle. Lúc đầu, nó rất nản lòng. Mỗi đêm trong ba tháng đầu tiên, nó thường đi vào phòng tắm và khóc. Giống như Anh Cả Cowan, nó đã tìm cách để hiểu: "Tại sao tôi lại ở đây?"

Sau khi nó phục vụ được một năm, chúng tôi nhận được một email và đó chính là một sự đáp ứng cho lời cầu nguyện của chúng tôi. Nó viết: "Bây giờ con thực sự có thể cảm nhận được tình yêu thương của Thượng Đế và Chúa Giê Su. Con sẽ làm việc chăm chỉ để trở nên giống như các vị tiên tri thời xưa. Mặc dù con cũng đang trải qua rất nhiều khó khăn nhưng con thực sự hạnh phúc. Phục vụ Chúa Giê Su thật



là điều tuyệt vời nhất. Không có điều gì tuyệt vời như vậy. Con rất vui."

Nó cảm thấy như An Ma: "Và ô kìa, sự vui mừng biết bao, và cha đã được trông thấy một ánh sáng kỳ diệu làm sao; phải, tâm hồn cha tràn đầy nỗi vui mừng quá lớn lao chẳng khác chi sự đau đớn mà cha đã trải qua vậy!"[5]

Trong cuộc sống của mình, chúng ta trải qua những thử thách, nhưng nếu chúng ta hăng say vì Đấng Ky Tô, thì chúng ta có thể tập trung vào Ngài và cảm nhận được niềm vui ngay cả ở giữa những thử thách đó. Đấng Cứu Chuộc của chúng ta là tấm gương tột bậc. Ngài hiểu sứ mệnh thiêng liêng của Ngài và tuân theo ý muốn của Thượng Đế Đức Chúa Cha. Thật là một phước lành chọn lọc để tưởng nhớ lại tấm gương tuyệt vời của Ngài mỗi tuần khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh.

Anh chị em thân mến, chúng ta đang hăng say vì Đấng Ky Tô khi phục vụ một cách trung tín, khiêm nhường chấp nhận, chịu đựng một cách cao thượng, cầu nguyện chân thành, và dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng.

Cầu xin cho chúng ta được hăng say vì Đấng Ky Tô khi chúng ta chấp nhận những khó khăn và thử thách của mình với lòng kiên nhẫn và đức tin cùng tìm thấy được niềm vui trên con đường giao ước của mình.

Tôi làm chứng rằng Chúa biết anh chị em. Ngài biết những nỗi vất vả và mối lo âu của anh chị em. Ngài biết ước muốn của anh chị em để phục vụ Ngài với lòng tận tụy, vâng, đó chính là lòng hăng say. Cầu xin Ngài hướng dẫn và ban phước cho anh chị em khi anh chị em làm như vậy. Trong tôn danh Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. William Smith Clark (1826–86) là một giáo sư hóa học, thực vật học, và động vật học và phục vụ với tư cách là một đại tá trong Cuộc Nội Chiến Mỹ. Ông là vị lãnh đạo trong ngành giáo dục nông nghiệp và là chủ tịch trường Massachusetts Agricultural College. (Xin xem "William S. Clark," wikipedia.com.)
2. Bức tượng tọa lạc tại Sapporo Hitsujigaoka Observation Hill.
3. William S. Clark, trong Ann B. Irish, *Hokkaido: A History of Ethnic Transition and Development on Japan's Northern Island* (2009), 156.
4. An Ma 36:3; 37:35, 37.
5. An Ma 36:20.



Bài của Anh Cả Dallin H. Oaks
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Chia Sẻ Phúc Âm Phục Hồi

Điều chúng ta gọi là "công việc truyền giáo của người tín hữu" không phải là một chương trình mà là một thái độ yêu thương và tiếp cận để giúp đỡ những người xung quanh.

I.

Gần cuối giáo vụ trần thế của Ngài, Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, đã truyền lệnh cho các môn đồ của Ngài: "Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân" (Ma Thi Ơ 28:19) và "Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người" (Mác 16:15). Tất cả các Ky Tô hữu phải tuân theo các lệnh truyền này để chia sẻ phúc âm với mọi người. Nhiều người gọi đây là "nhiệm vụ trọng đại."



Như Anh Cả Neil L. Andersen đã mô tả trong phiên họp buổi sáng này, các Thánh Hữu Ngày Sau chắc chắn thuộc vào trong số những người cam kết nhất với trách nhiệm nặng nề này. Chúng ta nên có lòng cam kết vì chúng ta biết rằng Thượng Đế yêu thương tất cả con cái của Ngài và rằng trong những ngày sau cùng này Ngài đã phục hồi thêm sự hiểu biết thiết yếu và quyền năng để ban phước cho tất cả họ. Đấng Cứu Rỗi dạy chúng ta phải yêu thương tất cả mọi người là anh chị em của chúng ta, và chúng ta làm vinh hiển lời dạy đó bằng cách chia sẻ lời chứng và sứ điệp về phúc âm phục hồi "với tất cả các quốc gia, sắc ngữ, sắc tộc, và dân tộc" (GLGƯ 112:1). Đây là một phần thiết yếu của ý nghĩa của việc làm một Thánh Hữu Ngày Sau. Chúng ta xem điều này như là một đặc ân vui mừng. Có điều gì có thể vui hơn việc chia sẻ những lẽ thật vĩnh cửu với con cái của Thượng Đế?

Ngày nay chúng ta có nhiều phương tiện để chia sẻ phúc âm mà không

có sẵn trong các thế hệ trước đây. Chúng ta có truyền hình, Internet, và các kênh truyền thông xã hội. Chúng ta có nhiều sứ điệp quý giá để giúp giới thiệu phúc âm phục hồi. Giáo Hội có ưu thế đáng kể ở nhiều quốc gia. Chúng ta có con số đang càng ngày càng gia tăng của những người truyền giáo. Nhưng chúng ta có đang sử dụng tất cả các phương tiện này để đạt được hiệu quả tối đa không? Tôi tin rằng hầu hết chúng ta sẽ nói là không. Chúng ta mong muốn được hữu hiệu hơn trong việc làm tròn trách nhiệm thiêng liêng đã được chỉ định để rao giảng phúc âm phục hồi trên khắp thế giới.

Có rất nhiều ý kiến hay về cách chia sẻ phúc âm mà sẽ mang lại hiệu quả riêng trong mỗi giáo khu hoặc quốc gia. Tuy nhiên, vì chúng ta là một Giáo Hội toàn cầu nên tôi muốn nói về những ý kiến mà sẽ mang lại hiệu quả ở khắp mọi nơi, từ các đơn vị mới nhất cho đến các đơn vị lâu đời nhất, từ các nền văn hóa hiện đang tiếp nhận phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô cho đến các nền văn hóa và quốc gia càng ngày càng thù địch với tôn giáo. Tôi muốn nói về những ý kiến mà anh chị em có thể chia sẻ với những người là các tín đồ đầy cam kết của Chúa Giê Su Ky Tô cũng như những người chưa từng bao giờ nghe danh Ngài, với những người hài lòng với cuộc sống hiện tại của mình cũng như những người đang tuyệt vọng tìm cách cải thiện bản thân mình.

Tôi có thể nói về điều gì mà sẽ rất hữu ích trong việc chia sẻ phúc âm của anh chị em, bất kể hoàn cảnh của anh chị em ra sao đi nữa? Chúng ta cần sự giúp đỡ của mỗi tín hữu, và mỗi tín hữu đều có thể giúp đỡ, vì có nhiều công việc phải thực hiện khi chúng ta chia sẻ phúc âm phục hồi với mỗi quốc gia, sắc ngữ, sắc tộc và dân tộc.

Chúng ta đều biết rằng việc tín hữu tham gia vào công việc truyền giáo là điều rất quan trọng trong việc đạt được sự cải đạo lẫn giữ chân người cải đạo. Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: "Bây giờ là thời gian cho các tín hữu và những người truyền giáo cùng đến với nhau, . . . lao nhọc trong vườn nho của Chúa để đem loài người về cùng Ngài. Ngài đã chuẩn bị các phương tiện cho chúng ta để chia sẻ phúc âm trong vô số cách thức, và Ngài sẽ giúp chúng ta nếu chúng ta chịu hành động trong đức tin để làm tròn công việc của Ngài."[1]

Việc chia sẻ phúc âm phục hồi là nhiệm vụ suốt đời và đặc ân của người Ky Tô hữu chúng ta. Anh Cả Quentin L. Cook nhắc nhở chúng ta, "Công việc truyền giáo không phải chỉ là một khía cạnh của phúc âm mà thỉnh thoảng chúng ta tập trung vào, mà là một khía cạnh quan trọng của phúc âm cần phải được liên tục tập trung vào trong suốt cuộc đời của chúng ta nếu chúng ta vẫn làm cho sự cam kết của mình hòa hợp với Ky Tô giáo và phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô."[2]



II.

Có ba điều mà tất cả các tín hữu có thể làm để giúp chia sẻ phúc âm, bất kể họ đang sống và làm việc trong hoàn cảnh như thế nào. Tất cả chúng ta cần phải làm tất cả những điều này.

Trước hết, chúng ta đều có thể cầu nguyện để có được ước muốn giúp đỡ với phần quan trọng này của công việc cứu rỗi. Tất cả các nỗ lực đều bắt đầu với *ước muốn*.

Thứ hai, chúng ta có thể tự mình tuân giữ các giáo lệnh. Các tín hữu trung thành, biết vâng lời là các nhân chứng đầy thuyết phục nhất về lẽ thật và giá trị của phúc âm phục hồi. Càng quan trọng hơn nữa, các tín hữu trung thành sẽ luôn có được Thánh Linh của Đấng Cứu Rỗi ở cùng họ, hướng dẫn họ khi họ tìm cách tham gia vào công việc vĩ đại để chia sẻ phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô.

Thứ ba, chúng ta có thể cầu nguyện để có được sự soi dẫn về điều *chúng ta* có thể làm trong hoàn cảnh cá nhân của mình để chia sẻ phúc âm với những người khác. Điều này khác với việc cầu nguyện cho những *người truyền giáo* hay cầu nguyện về điều mà *người khác* có thể làm. Chúng ta nên cầu nguyện về điều mà cá nhân *chúng ta* có thể làm. Khi cầu nguyện, chúng ta nên nhớ rằng những lời cầu nguyện để có được loại soi dẫn này sẽ được đáp ứng nếu đi kèm với một sự cam kết—là điều mà thánh thư gọi là chủ ý thật sự hoặc một cách hết lòng. Hãy cầu nguyện với lòng cam kết để hành động theo sự soi dẫn mà anh chị em nhận được, để hứa với Chúa rằng nếu Ngài chịu soi dẫn anh chị em để nói chuyện với một ai đó về phúc âm, thì anh chị em sẽ làm theo.

Chúng ta cần sự hướng dẫn của Chúa vì vào bất cứ thời gian cụ thể nào cũng có một số người sẵn sàng và một số người không sẵn sàng để nhận thêm các lẽ thật của phúc âm phục hồi.



Chúng ta đừng bao giờ tự mình phê phán người nào sẽ sẵn sàng và người nào không sẵn sàng. Chúa biết tấm lòng của tất cả con cái của Ngài, và nếu chúng ta cầu nguyện để xin được soi dẫn thì Ngài sẽ giúp chúng ta tìm thấy những người Ngài biết là "sẵn sàng để nghe giảng lời của Thượng Đế" (An Ma 32:6).

Là một Sứ Đồ của Chúa, tôi khuyên nhủ mọi tín hữu và gia đình trong Giáo Hội nên cầu nguyện lên Chúa để giúp họ tìm thấy những người sẵn sàng tiếp nhận sứ điệp của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô. Anh Cả M. Russell Ballard đã đưa ra lời khuyên quan trọng này, mà tôi cũng đồng ý: "Hãy tin cậy Chúa. Ngài là Đấng Chăn Lành. Ngài biết chiên của Ngài. . . . Nếu chúng ta không tham gia thì nhiều người sẽ nghe sứ điệp về Sự Phục Hồi và sẽ bỏ qua. . . . Các nguyên tắc này khá giản dị—đó là cầu nguyện riêng cá nhân và chung với gia đình để có các cơ hội truyền giáo."[3] Khi chúng ta cho thấy đức tin của mình thì những cơ hội này sẽ đến mà không có bất cứ "đòi hỏi bắt buộc phải đáp ứng hoặc trả lời một cách giả tạo. Những cơ hội này sẽ tuôn chảy như một kết quả tự nhiên của tình yêu thương của chúng ta dành cho các anh chị em của mình."[4]

Tôi biết điều này là sự thật. Tôi thêm lời hứa của mình rằng với đức tin về sự giúp đỡ của Chúa, chúng ta sẽ được hướng dẫn, được soi dẫn, và tìm thấy niềm vui lớn lao trong công việc quan trọng vĩnh viễn do tình yêu thương thúc đẩy này. Chúng ta sẽ dần dần hiểu rằng sự thành công có được trong việc chia sẻ phúc âm gồm có mời gọi những người khác với tình yêu thương và giúp đỡ họ với ý định thực sự, bất kể phản ứng của họ ra sao.

III.

Dưới đây là một số những điều khác chúng ta có thể làm để chia sẻ phúc âm một cách hiệu quả:

1. Chúng ta cần nhớ rằng "người ta sẽ học khi nào họ sẵn sàng học, chứ không phải khi nào chúng ta sẵn sàng giảng dạy cho họ."[5] Những gì chúng ta quan tâm đến, chẳng hạn như những lời giảng dạy quan trọng thêm về giáo lý trong Giáo Hội phục hồi, thường không phải là điều mà người khác quan tâm đến. Những người khác thường muốn có kết quả của giáo lý, chứ không phải là giáo lý. Khi họ quan sát hoặc có được hiệu quả của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô trong cuộc sống của mình, thì họ cảm nhận được Thánh Linh và bắt đầu chú ý đến giáo lý. Họ cũng có thể chú ý khi nào họ đang tìm kiếm thêm hạnh phúc, sự gần gũi với Thượng Đế, hoặc một sự hiểu biết rõ hơn về mục đích của cuộc sống.[6] Do đó, chúng ta phải cẩn thận và thành tâm tìm cách nhận ra cách hỏi người khác về mối quan tâm của người khác để tìm hiểu thêm. Điều này sẽ tùy thuộc vào nhiều điều khác nhau, chẳng hạn như hoàn cảnh hiện tại của một người khác và mối quan hệ của chúng ta với người này. Đây là một đề tài hay để thảo luận trong các hội đồng, các nhóm túc số, và Hội Phụ Nữ.
2. Khi nói chuyện với những người khác, chúng ta cần phải nhớ rằng một lời mời để tìm hiểu thêm về Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài là thích hợp hơn một lời mời để tìm hiểu thêm về Giáo Hội của chúng ta.[7] Chúng ta muốn người khác được cải đạo theo phúc âm. Đó là vai trò trọng đại của Sách Mặc Môn. Những cảm nghĩ về Giáo Hội chúng ta tuân theo sự cải đạo theo Chúa Giê Su Ky Tô; những cảm nghĩ đó không xảy ra trước khi sự cải đạo. Nhiều người nghi ngờ về các giáo hội nhưng vẫn có một tình yêu mến dành cho Đấng Cứu Rỗi. Điều nào cần làm trước thì phải làm trước.
3. Khi tìm cách giới thiệu người khác với phúc âm phục hồi, chúng ta nên làm điều này một cách chân thật và cho thấy mối quan tâm đầy yêu thương đối với người ấy. Điều này xảy ra khi chúng ta cố gắng giúp đỡ người khác với những vấn đề họ đã nhận ra hoặc khi chúng ta làm việc với họ trong các sinh hoạt phục vụ cộng đồng, chẳng hạn như làm giảm bớt nỗi đau khổ, chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu, hoặc nâng cao chất lượng cuộc sống của người khác.
4. Những nỗ lực của chúng ta để chia sẻ phúc âm không nên giới hạn trong vòng bạn bè và người mình quen biết. Trong thời gian Thế Vận Hội vừa rồi, chúng tôi biết được một Thánh Hữu Ngày Sau lái taxi ở Rio de Janeiro đã mang theo những



quyển Sách Mặc Môn trong bảy ngôn ngữ khác nhau và tặng một quyển cho người nào muốn nhận. Người này tự gọi mình là "người truyền giáo lái taxi." Người này nói: "Đường phố của Rio de Janeiro . . . là nơi truyền giáo [của tôi]."[8]

Clayton M. Christensen, là người có kinh nghiệm đầy ấn tượng với tư cách là một người tín hữu truyền giáo, nói rằng: "Trong hai mươi năm qua, chúng ta đã nhận xét rằng mối quan hệ sâu sắc giữa hai người không có liên quan gì tới việc một trong hai người đó có thể sẽ thích tìm hiểu về phúc âm từ người kia."[9]

5. Giám trợ đoàn tiểu giáo khu có thể hoạch định một buổi lễ Tiệc Thánh đặc biệt mà các tín hữu được khuyến khích mang tới những người quan tâm đến phúc âm. Các tín hữu tiểu giáo khu sẽ ít do dự hơn trong việc mang những người quen của họ tới một buổi họp như vậy vì họ sẽ được an tâm hơn rằng nội dung của buổi họp sẽ được hoạch định tốt để khơi dậy mối quan tâm và tiêu biểu đúng cho Giáo Hội.
6. Có rất nhiều cơ hội khác để chia sẻ phúc âm. Ví dụ, mới mùa hè vừa rồi, tôi nhận được một lá thư báo tin vui từ một tín hữu mới. Chị ấy đã học về phúc âm phục hồi khi một người bạn học cũ gọi điện thoại cho chị ấy để hỏi về một căn bệnh mà chị ấy đã mắc phải. Chị ấy viết: "Tôi đã có được ấn tượng bởi cách mà anh ta tự giới thiệu mình với tôi. Sau [một] vài tháng học hỏi từ những người truyền giáo, tôi đã chịu phép báp têm. Cuộc sống của tôi đã được cải thiện kể từ đó."[10] Chúng ta đều biết cuộc sống của nhiều người đã được cải thiện nhờ phúc âm phục hồi. Chúng ta có đang tìm đến họ không?
7. Niềm đam mê và khả năng tinh thông của các tín hữu trẻ tuổi của chúng ta đối với phương tiện truyền thông xã hội mang đến cho họ các cơ hội độc đáo để tiếp cận với những người khác đang quan tâm đến phúc âm. Khi mô tả sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi cùng dân Nê Phi, Mặc Môn viết: "Ngài còn dạy dỗ và phục sự các con trẻ . . ., Ngài nới lưỡi chúng để chúng nói" (3 Nê Phi 26:14). Ngày nay, tôi thiết tưởng chúng ta sẽ nói "hãy nới [ngón tay gõ tin nhắn] để giới trẻ có thể nói." Hỡi giới trẻ, hãy tiến lên!

Việc chia sẻ phúc âm không phải là một gánh nặng mà là một niềm vui. Điều chúng ta gọi là "công việc của người tín hữu truyền giáo" không phải là một chương trình mà là một thái độ yêu thương và tiếp cận để giúp đỡ những người xung quanh mình. Đây cũng là cơ hội để làm chứng về cảm nghĩ của chúng ta về phúc âm phục hồi của Đấng Cứu Rỗi. Như Anh Cả Ballard đã dạy: "Một bằng chứng hiển nhiên nhất về sự cải đạo của chúng ta và cảm nghĩ của chúng ta về phúc âm trong cuộc sống của mình là sự sẵn lòng để chia sẻ phúc âm với người khác."[11]

Tôi làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô, là Sự Sáng và Sự Sống của Thế Gian (xin xem 3 Nê Phi 11:11). Phúc âm phục hồi của Ngài soi sáng con đường của chúng ta trên trần thế. Sự Chuộc Tội của Ngài mang đến cho chúng ta sự bảo đảm về cuộc sống sau khi chết và sức mạnh để kiên trì hướng tới sự bất diệt. Và Sự Chuộc Tội của Ngài mang đến cho chúng ta cơ hội để được tha thứ tội lỗi của mình, và theo kế hoạch cứu rỗi vinh quang của Thượng Đế, có thể được xứng đáng với cuộc sống vĩnh cửu, là "ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế" (GLGƯ 14:7). Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Thomas S. Monson, "Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Tham Dự Đại Hội," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2013, 4.
2. Quentin L. Cook, "How to Be a Member Missionary," *New Era,* tháng Hai năm 2015, 48.
3. M. Russell Ballard, "Đặt Lòng Tin Cậy nơi Chúa ," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2013, 44.
4. M. Russell Ballard, "Đặt Lòng Tin Cậy nơi Chúa," 44.
5. Clayton M. Christensen, *The Power of Everyday Missionaries* (2012), 30.
6. Xin xem Christensen, *Power of Everyday Missionaries,* 26–27.
7. Xin xem Gary C. Lawrence, *How Americans View Mormonism: Seven Steps to Improve Our Image* (2008), 34–35.
8. Xin xem Ashley Kewish, "Cab Driver Hands Out Copies of Book of Mormon to Rio Visitors," ngày 8 tháng Tám năm 2016, ksl.com.
9. Christensen, *Power of Everyday Missionaries,* 21.
10. Thư riêng, ngày 21 tháng Tám năm 2016.
11. M. Russell Ballard, "Now Is the Time," *Liahona,* tháng Giêng năm 2001, 89.



Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Những Người Đại Diện của Giáo Hội

Chúng tôi yêu cầu các anh em là các thầy giảng tại gia hãy làm những người đại diện của Thượng Đế cho con cái Ngài, để yêu thương, chăm sóc và cầu nguyện cho những người mà mình được chỉ định giảng dạy.

Cách đây không lâu một chị phụ nữ độc thân, mà tôi sẽ gọi là Molly, đi làm về và thấy cả sàn nhà ở tầng hầm của mình bị ngập nước (cao đến 5 centimét). Ngay lập tức chị ấy nhận ra rằng hàng xóm của chị, mà có cùng chung những đường ống thoát nước với nhà chị, chắc hẳn đã giặt đồ và tắm rửa quá mức nên nhà chị đã bị ngập nước như vậy.

Sau khi Molly gọi điện thoại cho một người bạn để đến giúp đỡ, hai người bắt đầu tát nước và lau sàn nhà. Ngay lúc đó thì có tiếng chuông cửa. Người bạn của chị kêu lên: "Đó là mấy thầy giảng tại gia của bạn đấy!"

Molly cười. Chị đáp: "Hôm nay *là* ngày cuối tháng, nhưng tôi có thể bảo đảm với bạn là *không phải* mấy thầy giảng tại gia của tôi đâu."

Với đôi chân trần, quần thì ướt, đầu quấn khăn, và đôi găng tay cao su, Molly ra mở cửa. Nhưng cách ăn mặc lạ lùng của chị đã không so sánh được với cảnh tượng khác thường trước mắt chị. Đó *là* các thầy giảng tại gia của chị!

Về sau, chị nói với tôi: "Tôi quá đỗi sửng sốt! Đây thật là một phép lạ của việc giảng dạy tại gia—loại phép lạ mà Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương đã chia sẻ trong các bài nói chuyện tại đại hội trung ương!" Chị nói tiếp: "Nhưng trong khi tôi đang cố gắng quyết định xem có nên cho họ một nụ hôn hay giao cho họ cái cây lau nhà thì họ nói: 'Ồ Molly, chúng tôi xin lỗi. Chúng tôi có thể thấy là chị đang bận. Chúng tôi không muốn làm phiền chị, chúng tôi sẽ đến lần khác vậy.' Và họ ra về."

Người bạn của chị ấy kêu vọng lên từ dưới tầng hầm: "Ai vậy?"

Molly thú nhận: "Tôi đã rất muốn nói: 'Chắc chắn không phải là Ba Người Nê Phi rồi', nhưng tôi đã kìm lòng và điềm tĩnh nói: 'Đó là mấy thầy giảng tại gia của tôi, nhưng họ cảm thấy đây không phải là một thời điểm thuận tiện để chia sẻ sứ điệp của họ.'"[1]

Thưa các anh em, chúng ta có thể xem xét ngắn gọn bổn phận của chức tư tế mà đã được mô tả là "nguồn giúp đỡ đầu tiên của Giáo Hội" đối với các cá nhân và gia đình trong Giáo Hội.[2] Có rất nhiều tài liệu đã được xuất bản để tổ chức và tái tổ chức chương trình giảng dạy tại gia. Hàng ngàn lời động viên đã được đưa ra để cổ gắng khuyến khích chương trình giảng dạy tại gia. Chắc chắn là không có nhà tâm lý học hoặc sinh hoạt nào có thể làm cho một người cảm thấy có tội về bất cứ điều gì như việc giảng tại gia có thể làm cho ta cảm thấy có tội. Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn gặp khó khăn để đạt được bất cứ mức độ nào gần với tiêu chuẩn làm việc có thể chấp nhận được liên quan đến lệnh truyền của Chúa là phải "luôn luôn trông coi giáo hội"[3] qua chương trình giảng dạy tại gia của chức tư tế.



Một phần thử thách mà chúng ta gặp phải là sự thay đổi về số liệu thống kê dân số của Giáo Hội. Chúng ta biết rằng với con số tín hữu của chúng ta hiện lan rộng trong 30.000 tiểu giáo khu và chi nhánh, nằm trong khoảng 188 quốc gia và lãnh thổ, thì thật là điều rất khó để đến thăm nhà của các anh chị em chúng ta hơn là trong những ngày đầu của Giáo Hội khi hàng xóm giảng dạy lẫn nhau mà được gọi là "việc giảng dạy trong khu phố."

Hơn nữa, trong nhiều đơn vị của Giáo Hội, số người mang chức tư tế có thể đi giảng dạy tại gia là hạn chế, bắt buộc những người có thể phục vụ với số gia đình để trông nom chăm sóc có thể lên tới 18 hoặc 20 gia đình. Cũng có thể có vấn đề về đường xá xa xôi, chi phí đi lại tốn kém và phương tiện giao thông ít có sẵn, cùng thời gian làm việc trong ngày và trong tuần tại địa phương. Thêm vào những điều này là ở một số nơi văn hóa cấm kỵ việc đến nhà thăm nếu không được mời và các vấn đề an toàn mà hiện đang có trong nhiều khu xóm trên thế giới—vâng, chúng ta bắt đầu thấy mức độ phức tạp của vấn đề.

Thưa các anh em, trong những hoàn cảnh tốt nhất và trong những hoàn cảnh mà việc giảng dạy tại gia có thể thực hiện được thì việc giảng dạy tại gia hàng tháng trong mỗi nhà vẫn là lý tưởng, là điều Giáo Hội cố gắng để đạt được. Nhưng vì nhận biết rằng ở nhiều nơi trên thế giới, rất khó để có thể được lý tưởng như vậy và các anh em cảm thấy giống như thất bại khi chúng ta yêu cầu họ làm điều mà trong thực tế không thể thực hiện được, nên vào tháng Mười Hai năm 2001, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã viết thư cho các vị lãnh đạo chức tư tế của Giáo Hội và đưa ra lời khuyên bảo đầy soi dẫn và rất hữu ích này: "Ở một số địa điểm trong Giáo Hội nơi mà . . . việc giảng dạy tại gia cho mỗi nhà mỗi tháng có thể không thực hiện được vì không đủ các anh em chức tư tế tích cực và nhiều thử thách khác nhau ở địa phương." Chúng ta đã đề cập đến một số thử thách đó. Họ nói tiếp: "Khi hoàn cảnh như vậy xảy ra, thì các vị lãnh đạo nên cố gắng hết sức sử dụng các



phương tiện họ có sẵn để trông nom chăm sóc và củng cố mỗi tín hữu."[4]

Thưa các anh em, nếu tôi gặp phải những hoàn cảnh khó khăn này trong tiểu giáo khu hoặc chi nhánh của tôi, thì người bạn đồng hành Chức Tư Tế A Rôn của tôi và tôi thường áp dụng lời khuyên bảo của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn (nay là chính sách trong sách hướng dẫn) theo cách này: Thứ nhất, cho dù có mất bao nhiêu tháng để đạt được thì chúng tôi cũng sẽ làm theo lệnh truyền trong thánh thư để "đi thăm viếng tư gia của mỗi tín hữu,"[5] lập ra một lịch trình mà sẽ buộc chúng tôi đi đến những ngôi nhà đó theo lịch mà có thể thực hiện được lẫn thiết thực. Việc tuân theo lịch trình đó sẽ là đặt ưu tiên hàng đầu cho thời gian có sẵn và số lần tiếp xúc với những người cần đến chúng tôi nhiều nhất—những người tầm đạo mà những người truyền giáo đang giảng dạy, những người cải đạo mới chịu phép báp têm, những người bị bệnh, cô đơn, kém tích cực, những gia đình chỉ có cha hoặc mẹ với con cái vẫn còn ở nhà, và vân vân.

Trong khi xem xét lịch trình của mình để đi thăm viếng tất cả các gia đình, mà có thể mất vài tháng để hoàn thành, chúng tôi sẽ có những cách tiếp xúc khác với các cá nhân và gia đình trong danh sách của chúng tôi qua bất cứ phương tiện nào mà Chúa đã cung cấp. Chắc chắn là chúng tôi sẽ trông nom các gia đình mà mình giảng dạy ở nhà thờ và như thánh thư dạy, sẽ "nói với nhau về sự an lạc của tâm hồn mình."[6] Ngoài ra, chúng tôi sẽ gọi điện thoại, gửi email và tin nhắn điện thoại, kể cả gõ lời thăm hỏi qua một trong số nhiều hình thức truyền thông xã hội có sẵn cho chúng tôi. Để giúp giải quyết những nhu cầu đặc biệt, chúng tôi có thể gửi một câu trích dẫn từ thánh thư hay từ một bài nói chuyện trong đại hội trung ương hoặc một Sứ Điệp của Người Mặc Môn có được từ nguồn tài liệu dồi dào trên trang mạng LDS.org. Bằng cách diễn giải lời của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, chúng tôi sẽ cố gắng hết sức với những phương tiện có sẵn trong các hoàn cảnh mà chúng tôi gặp phải.

Thưa các anh em, lời kêu gọi tôi đưa ra buổi tối hôm nay là dành cho các anh em để gia tăng sự hiểu biết của mình về việc giảng dạy tại gia. Trong những cách mới mẻ và tốt hơn, xin hãy xem mình như là những người đại diện của Chúa cho con cái của Ngài. Điều đó có nghĩa là thay đổi truyền thống của một luật pháp chặt chẽ, khắt khe như Luật Môi Se, lịch trình thăm viếng vào cuối tháng mà các anh em vội vã đưa ra một sứ điệp do người khác viết từ các tạp chí Giáo Hội mà gia đình các anh em đi thăm đã đọc rồi. Thay vì thế, chúng tôi hy vọng rằng các anh em sẽ thiết lập một truyền thống đầy quan tâm thật sự, định hướng theo phúc âm dành cho các tín hữu, trông nom chăm sóc cho nhau, giải quyết các nhu cầu thuộc linh và vật chất bằng bất cứ cách nào có thể được.

Giờ đây, còn về điều "xứng đáng" để được tính là giảng dạy tại gia, thì mọi điều tốt lành mà các anh em làm đều "xứng đáng", vậy thì hãy báo cáo tất cả nhé! Thật vậy, bản báo cáo quan trọng nhất là cách các anh em đã được ban phước biết bao và chăm sóc cho những người mà mình trông nom, mà hầu như không liên quan gì đến một lịch trình hoặc một địa điểm cụ thể. Điều quan trọng là các anh em yêu thương những người mà mình giảng dạy tại gia và đang làm tròn lệnh truyền phải "luôn luôn trông coi giáo hội."[7]



Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn

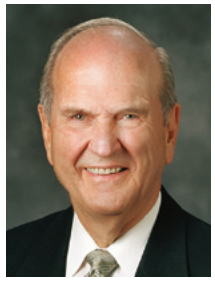


Thomas S. Monson
Chủ Tịch



Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn

NHÓM TÚC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



Russell M. Nelson



Dallin H. Oaks



M. Russell Ballard



Robert D. Hales



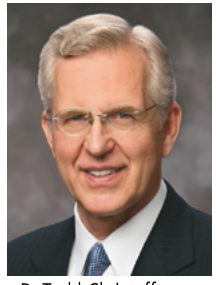
Jeffrey R. Holland



David A. Bednar



Quentin L. Cook



D. Todd Christofferson



Neil L. Andersen



Ronald A. Rasband



Gary E. Stevenson



Dale G. Renlund

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TÚC SỐ THẦY BẢY MƯƠI



L. Whitney Clayton



Donald L. Hallstrom



Richard J. Maynes



Craig C. Christensen



Ulisses Soares



Lynn G. Robbins



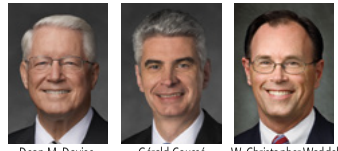
Gerrit W. Gong

CÁC THẦY BẢY MƯƠI CÓ THẨM QUYỀN TRUNG ƯƠNG

(theo thứ tự chữ cái)



GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA



CÁC CHỨC SẮC TRUNG ƯƠNG

TRƯỜNG CHỦ NHẬT



HỘI THIẾU NỮ



HỘI PHỤ NỮ



HỘI THIẾU NHI



HỘI THIẾU NIÊN





Ngày 30 tháng 5 năm ngoái, người bạn của tôi là Troy Russell lái từ từ chiếc xe tải nhỏ của anh ra khỏi ga-ra trên đường đi tặng đồ cho cửa hàng đồ cũ Deseret Industries ở địa phương. Anh cảm thấy bánh xe sau của mình đang cán lên một vật gì đó. Vì nghĩ rằng một số đồ đã rơi ra khỏi xe, nên anh xuống xe và bắt gặp đứa con trai quý báu chín tuổi của mình tên Austen nằm úp mặt xuống vỉa hè. Mặc dù một phước lành chức tư tế đã được ban cho, nhóm nhân viên cấp cứu đã đến nơi rất nhanh và nhân viên bệnh viện đã cố gắng hết sức để cứu đứa bé, nhưng cũng không thành công. Austen đã qua đời.

Vì bị mất ngủ, không thể tìm thấy được bình an nên Troy không thể cảm thấy nguôi ngoai. Anh ta nói là anh không thể chịu đựng nổi điều này và anh không thể nào hoàn toàn sống nổi nữa. Nhưng có ba sức mạnh cứu chuộc đã xảy đến trong thời gian đau khổ đó.

Trước hết là tình yêu thương và tinh thần trấn an của Cha Thiên Thượng, một sự hiện diện được truyền đạt qua Đức Thánh Linh để an ủi Troy, đã giảng dạy cho anh, yêu thương anh, và mách bảo rằng Thượng Đế biết hết mọi điều về việc mất một Con Trai xinh đẹp và hoàn hảo. Thứ hai là Deedra, vợ của anh, đã ôm Troy vào vòng tay của mình và yêu anh cùng nhắc nhở anh rằng chị cũng đã mất đứa con trai đó và cũng quyết tâm không để mất một người chồng. Thứ ba trong câu chuyện này là John Manning, người thầy giảng tại gia *phi thường*.

Tôi thật sự không biết về lịch trình mà John và người bạn đồng hành trẻ tuổi của anh đã đến thăm nhà của gia đình Russell là như thế nào, hoặc sứ điệp nào được đưa ra khi họ đến đó, hoặc cách họ báo cáo kinh nghiệm của họ. Tôi chỉ biết là mùa xuân vừa qua, Anh Manning đã cúi xuống và nâng Troy Russell lên khỏi thảm kịch xảy ra trên lối đi vào ga-ra đó cũng giống như khi chính anh đang nâng bé Austen lên. Giống như người thầy giảng tại gia hoặc người canh gác hay người anh em trong phúc âm mà anh được cho là phải như vậy, và với chức tư tế, John đã chăm sóc và giữ gìn Troy Russell. Anh ấy bắt đầu bằng cách nói:



"Anh Troy, Austen muốn anh phải tiếp tục—kể cả trên sân bóng rổ—vì vậy tôi sẽ đến đây mỗi buổi sáng vào lúc 5 giờ 15. Hãy sẵn sàng vì tôi không muốn phải đi vào để đánh thức anh dậy—và tôi *biết* là Deedra cũng không muốn tôi làm như thế."

Về sau, Troy kể với tôi: "Tôi đã không muốn đi vì tôi thường dẫn theo Austen vào những buổi sáng như thế và tôi biết những kỷ niệm cũng sẽ rất đau đớn. Nhưng vì John nài nỉ nên tôi đã đi. Từ ngày đầu tiên trở lại đó, chúng tôi đã nói chuyện—hay đúng hơn là tôi nói—và John lắng nghe. Tôi đã nói chuyện suốt cả trên đường đi đến nhà thờ và sau đó suốt cả trên đường đi về nhà. Đôi khi tôi nói trong khi chúng tôi đậu xe trên lối đi vào ga-ra và xem mặt trời mọc trên Las Vegas. Lúc đầu thật là khó khăn, nhưng cuối cùng tôi nhận thấy rằng mình đã tìm thấy sức mạnh dưới hình thức của một người cao 1 mét 8 chơi bóng rổ rất dở trong Giáo Hội, với một quả ném bóng ra ngoài rổ, nhưng có những người yêu mến tôi và lắng nghe tôi cho đến khi cuối cùng tôi đã có thể tìm được niềm vui trong cuộc sống."[8]

Thưa các anh em của thánh chức tư tế, khi chúng ta nói về việc giảng dạy tại gia hoặc chăm sóc hay giáo vụ chức tư tế của cá nhân—hay các anh em gọi điều đó là gì cũng được—thì đây chính là điều chúng ta đang nói tới. Chúng tôi yêu cầu các anh em là các thầy giảng tại gia hãy làm những người đại diện của Thượng Đế cho con cái Ngài, để yêu thương, chăm sóc và cầu nguyện cho những người mà mình được chỉ định giảng dạy, giống như chúng tôi yêu thương, chăm sóc và cầu nguyện cho các anh em. Cầu xin cho các anh em thận trọng trong khi trông nom chăm sóc đàn chiên của Thượng Đế theo những cách phù hợp với hoàn cảnh của mình, tôi cầu nguyện trong tôn danh của Đấng Chăn Hiền Lành của tất cả chúng ta, là Đấng mà tôi làm chứng, chính là Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Cuộc trò chuyện riêng, tháng Sáu năm 2016.
2. *Melchizedek Priesthood Leadership Handbook* (1990), 5.
3. Giáo Lý và Giao Ước 20:53.
4. Thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 10 tháng Mười Hai năm 2001; lời khuyên bảo này đã được gồm vào trong *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 7.4.3.
5. Giáo Lý và Giao Ước 20:47, 51.
6. Mô Rô Ni 6:5.
7. Giáo Lý và Giao Ước 20:53.
8. Cuộc trò chuyện riêng và trao đổi email, tháng Tư năm 2016.



Bài của Anh Cả LeGrand R. Curtis Jr.
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Có Quyền Năng trong Sách Mặc Môn

Quyền năng lớn nhất của Sách Mặc Môn là ảnh hưởng của sách đó trong việc mang chúng ta đến gần Chúa Giê Su Ky Tô hơn.

Vào ngày 14 tháng Sáu năm 1989, do một số thông tin sai lạc về Giáo Hội, nên chính phủ Ghana cấm tất cả các sinh hoạt của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô trong quốc gia châu Phi đó. Chính phủ tịch thu tất cả tài sản Giáo Hội, và tất cả hoạt động của người truyền giáo phải ngừng lại. Các tín hữu của Giáo Hội nói đến thời kỳ này là "tình trạng phong tỏa." Họ đã làm hết sức mình để sống theo phúc âm mà không có các buổi họp chi nhánh hoặc sự hỗ trợ của những người truyền giáo. Có nhiều câu chuyện đầy soi dẫn về cách các tín hữu duy trì ảnh hưởng của phúc âm bằng cách thờ phượng trong nhà của họ và chăm sóc lẫn nhau với tư cách là thầy giảng tại gia và giảng viên thăm viếng.

Cuối cùng sự hiểu lầm đã được giải quyết, và vào ngày 30 tháng Mười Một năm 1990, tình trạng phong tỏa chấm dứt và các sinh hoạt thường lệ của Giáo Hội đã bắt đầu lại.[1] Kể từ đó, đã có mối quan hệ tuyệt vời giữa Giáo Hội và chính phủ Ghana.

Các tín hữu nào sống trong thời kỳ phong tỏa đó đã nhanh chóng đề cập đến các phước lành đến từ thời kỳ đặc biệt này. Đức tin của nhiều người đã được củng cố nhờ nghịch cảnh mà họ gặp phải. Nhưng có một phước lành của thời kỳ phong tỏa đã đến một cách đặc biệt.

Nicholas Ofosu-Hene là một cảnh sát trẻ được chỉ định đến canh gác một nhà hội Thánh Hữu Ngày Sau trong thời kỳ phong tỏa. Bổn phận của anh ta là trông chừng tòa nhà vào ban đêm. Thoạt đầu, khi Nicholas đến nhà hội, anh thấy có nhiều đồ vật nằm rải rác khắp nơi, giấy tờ, sách vở, và đồ nội thất nằm lộn xộn. Trong đống đồ lộn xộn đó, anh ta trông thấy một quyển Sách Mặc Môn. Anh ta đã cố gắng không để ý tới quyển sách đó vì anh đã được cho biết rằng sách đó là xấu. Nhưng anh cảm thấy thu hút một cách kỳ lạ đối với quyển sách đó. Cuối cùng, Nicholas không thể bỏ qua quyển sách đó nữa. Anh nhặt sách lên. Anh cảm thấy được thúc giục để bắt đầu đọc sách đó. Anh đọc sách đó suốt đêm, lệ chảy dài trên má anh trong khi đọc.

Lần đầu tiên anh ta nhặt sách đó lên, anh đọc hết sách 1 Nê Phi. Lần thứ hai, anh đọc hết 2 Nê Phi. Khi đọc đến 2 Nê Phi chương 25, anh ta đọc như sau: "Và chúng tôi nói về Đấng Ky Tô, chúng tôi hoan hỷ về Đấng Ky Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô, chúng tôi tiên tri về Đấng Ky Tô, và chúng tôi viết theo những điều tiên tri của chúng tôi, để cho con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của chúng."[2]

Vào lúc đó, Nicholas cảm thấy Thánh Linh rất mạnh mẽ đến mức anh bắt đầu thổn thức. Anh nhận ra rằng trong khi đọc, anh đã nhận được vài sự thúc giục của Thánh Linh rằng quyển sách này là thánh thư, chính xác nhất mà anh đã từng đọc trước đây. Trái với những gì anh đã nghe, anh nhận thấy rằng Các Thánh Hữu Ngày Sau đều tin tưởng mãnh liệt vào Chúa Giê Su Ky Tô. Sau Thời Kỳ Phong Tỏa chấm dứt và những người truyền giáo trở lại Ghana, thì Nicholas, cùng vợ con của anh đã gia nhập Giáo Hội. Khi tôi gặp anh ấy năm ngoái, anh ấy là một chỉ huy trưởng cảnh sát và đang phục vụ với tư cách là chủ tịch Giáo Hạt Tamale Ghana của Giáo Hội. Anh nói: "Giáo Hội đã thay đổi cuộc sống của tôi. . . . Tôi cám ơn Thượng Đế Toàn Năng đã dẫn tôi đến với phúc âm này."[3]

Alibert Davies, một người Ghana khác, đi theo một người bạn đến một trong số các nhà hội của chúng ta để người bạn này có một cuộc họp chủ tịch đoàn. Trong khi chờ đợi người bạn của mình, Alibert đọc một quyển sách mà anh bắt gặp gần ở đó. Khi cuộc họp kết thúc, Alibert muốn mang quyển sách đó về nhà. Anh ta không chỉ được phép lấy quyển sách đó mà còn được một quyển Sách Mặc Môn nữa. Khi về nhà, anh ta bắt đầu đọc Sách Mặc Môn. Anh ta không thể đặt sách xuống, và đọc dưới ánh nến cho đến 3 giờ sáng. Anh ta đã làm như vậy trong vài đêm, lòng tràn ngập bởi điều anh ta đã đọc và điều anh ta cảm thấy. Bây giờ Alibert là một tín hữu của Giáo Hội.

Angelo Scarpulla đã bắt đầu học về thần học tại quê hương nước Ý của anh vào năm 10 tuổi. Cuối cùng, anh đã trở thành một linh mục và tận tụy phục vụ giáo hội của anh. Vào một thời điểm nào đó, đức tin của anh bắt đầu lung lay, và anh đã tìm kiếm và nhận

được cơ hội để học thêm. Tuy nhiên, càng học, anh càng trở nên lo âu. Những điều anh đọc và cảm thấy đều thuyết phục anh rằng đã có một sự bỏ đạo chung khỏi giáo lý chân chính do Chúa Giê Su và Các Vị Sứ Đồ đầu tiên giảng dạy. Trong nhiều năm, Angelo tìm kiếm tôn giáo chân chính của Thượng Đế trong các tín ngưỡng khác nhau nhưng vẫn không toại nguyện.

Một hôm, anh gặp hai tín hữu của Giáo Hội đang giúp những người truyền giáo tìm thêm người để giảng dạy. Anh cảm thấy họ có sức lôi cuốn và vui vẻ lắng nghe sứ điệp của họ. Angelo sẵn lòng chấp nhận một quyển Sách Mặc Môn.

Buổi tối hôm đó, anh bắt đầu đọc sách đó. Anh cảm thấy lòng tràn đầy niềm vui. Qua Thánh Linh, Thượng Đế đã ban cho Angelo một cảm nghĩ bảo đảm rằng trong Sách Mặc Môn anh sẽ tìm ra lẽ thật mà anh đã tìm kiếm trong nhiều năm. Những cảm nghĩ tuyệt vời tràn ngập khắp thân thể anh. Điều anh đã đọc và học được từ những người truyền giáo đã xác nhận phần kết luận của anh rằng đã có một sự bội giáo chung, nhưng anh cũng biết rằng Giáo Hội chân chính của Thượng Đế đã được phục hồi trên thế gian. Một thời gian ngắn sau đó Angelo đã chịu phép báp têm vào Giáo Hội.[4] Lần đầu tiên tôi gặp anh ta, anh là chủ tịch Chi Nhánh Rimini Italy của Giáo Hội chúng ta ở Ý.

Kinh nghiệm mà Nicholas, Alibert, và Angelo có được với Sách Mặc Môn tương tự với kinh nghiệm của Parley P. Pratt:



"Tôi mở ra [Sách Mặc Môn] lòng đầy háo hức. . . . Tôi đọc suốt ngày; không thiết gì đến ăn uống; khi . . . đêm đến, đi ngủ là một điều khó chịu, vì tôi thích đọc sách hơn là ngủ.

"Khi tôi đọc, Thánh Linh của Chúa ngự trên tôi, và tôi biết và thấu hiểu được rằng sách này là chân chính, rõ ràng và hiển nhiên như một người thấu hiểu và biết rằng mình hiện hữu. Niềm vui của tôi giờ đây tràn trề, và như vậy, niềm vui đủ để bù đắp lại những nỗi buồn khổ, hy sinh và nhọc nhằn trong cuộc đời tôi."[5]

Một số người có được một kinh nghiệm mạnh mẽ như vậy với Sách Mặc Môn khi họ mở sách ra lần đầu tiên, nhưng đối với những người khác thì sự làm chứng về lẽ trung thực đến dần dần hơn khi họ đọc và cầu nguyện về sách đó. Đó là trường hợp của tôi. Tôi đọc Sách Mặc Môn lần đầu tiên khi còn là một thiếu niên theo học lớp giáo lý. Đây là quyển Sách Mặc Môn mà tôi đọc. Tôi không thể nói cho các anh em biết chính xác thời gian hoặc ở đâu mà điều đó đã xảy ra, nhưng đâu đó trong lúc đọc, tôi bắt đầu cảm nhận được một điều gì đó. Có một cảm giác ấm áp và làm tôi có tinh thần mỗi khi tôi mở quyển sách đó ra. Cảm giác ấy gia tăng khi tôi tiếp tục đọc sách đó. Cảm giác ấy vẫn tiếp tục cho đến ngày nay. Mỗi lần tôi mở ra Sách Mặc Môn, thì cũng giống như bật công tắc—Thánh Linh tuôn tràn vào tâm hồn và linh hồn tôi.



Đối với những người khác, chứng ngôn về Sách Mặc Môn đến chậm hơn, sau nhiều lần nghiên cứu và cầu nguyện. Tôi có một người bạn đọc Sách Mặc Môn và tìm cách để biết sách đó có chân chính không. Anh ta đã áp dụng lời mời trong sách Mô Rô Ni để cầu vấn Thượng Đế với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thực sự và đức tin nơi Đấng Ky Tô, xem Sách Mặc Môn có chân chính không.[6] Nhưng anh ta đã không nhận được ngay câu trả lời thiêng liêng đã được hứa. Tuy nhiên, một hôm, khi anh đang suy nghĩ miên man và lái xe trên đường, thì Thánh Linh làm chứng với anh về lẽ thật của Sách Mặc Môn. Lòng anh ta vui mừng



khôn xiết đến mức anh quay kiếng xe xuống và hét lên, không phải với một người cụ thể nào mà với cả thế giới: "Sách đó là chân chính!"

Cho dù chúng ta nhận được chứng ngôn về Sách Mặc Môn khi lần đầu tiên mở sách đó ra hoặc trong một khoảng thời gian, thì chứng ngôn đó cũng sẽ ảnh hưởng đến tất cả chúng ta trong suốt cuộc sống của mình nếu chúng ta tiếp tục đọc sách đó và áp dụng những giáo lý của sách đó. Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy: "Có một quyền năng trong quyển sách đó mà sẽ bắt đầu tuôn chảy vào cuộc sống của các anh [chị] em ngay giây phút mà các anh [chị] em bắt đầu nghiên cứu nghiêm túc về sách đó. Các anh [chị] em sẽ tìm thấy quyền năng lớn lao hơn để chống lại cám dỗ. Các anh [chị] em sẽ tìm thấy quyền năng để tránh bị lừa gạt. Các anh [chị] em sẽ tìm thấy quyền năng để được ở trên con đường chật và hẹp."[7]

Tôi khuyến khích mọi người nhận được sứ điệp này, kể cả những người mang Chức Tư Tế A Rôn đã quy tụ lại trong cuộc họp này buổi tối hôm nay, hãy khám phá ra quyền năng của Sách Mặc Môn. Như Chủ Tịch Thomas S. Monson đã khuyến khích: "Hãy đọc Sách Mặc Môn. Suy ngẫm về lời dạy của sách. Hãy cầu vấn Cha Thiên Thượng xem sách đó có chân chính không."[8] Trong tiến trình đó, các anh em sẽ cảm nhận được Thánh Linh của Thượng Đế trong cuộc sống của mình. Thánh Linh đó sẽ là một phần chứng ngôn của các anh em rằng Sách Mặc Môn là chân chính, rằng Joseph Smith là vị tiên tri của Thượng Đế, và rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là Giáo Hội chân chính của Thượng Đế trên thế gian ngày nay. Chứng ngôn đó sẽ giúp các anh em chống lại cám dỗ.[9] Chứng ngôn đó sẽ giúp các anh em chuẩn bị cho "lời kêu gọi vĩ đại . . . cho con người phải làm việc cần mẫn trong vườn nho của Chúa."[10] Chứng ngôn đó sẽ là một cái neo chắc chắn khi những lời buộc tội hoặc lời vu khống được sử dụng để thách thức đức tin của các anh em và sẽ là một nền tảng vững chắc khi các anh em được thử thách với những câu hỏi mà mình không thể trả lời được, ít nhất là ngay lập tức. Các anh em sẽ có thể phân biệt được lẽ thật với lỗi lầm, và các anh em sẽ cảm thấy được sự bảo đảm của Đức Thánh Linh tái khẳng định chứng ngôn của các anh em nhiều lần khi các anh em tiếp tục đọc Sách Mặc Môn trong suốt cuộc đời của mình.

Tôi cũng khuyến khích tất cả các bậc cha mẹ đang nghe hoặc đọc sứ điệp này hãy làm cho Sách Mặc Môn là một phần quan trọng trong nhà của anh chị em. Khi con cái của chúng tôi lớn lên, chúng tôi đọc Sách Mặc Môn trong khi ăn sáng. Đây là phần đánh dấu sách mà chúng tôi sử dụng. Ở mặt trước là một lời trích dẫn từ Chủ Tịch Benson hứa rằng Thượng Đế sẽ trút một phước lành xuống cho chúng ta khi chúng ta đọc Sách Mặc Môn.[11] Ở mặt sau là lời hứa này từ Chủ Tịch Marion G. Romney, một cựu cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: "Tôi cảm thấy chắc chắn rằng nếu trong nhà của chúng ta, cha mẹ chịu đọc Sách Mặc Môn một cách thành tâm và thường xuyên, chung cả hai cha mẹ lẫn với con cái của họ, thì tinh thần của quyển sách tuyệt vời đó sẽ đến tràn ngập nhà cửa của chúng ta và tất cả những người sống trong đó. . . . Tinh thần tranh chấp sẽ không còn nữa. Cha mẹ sẽ hội ý với con cái của họ trong tình yêu thương và sự khôn ngoan lớn lao. Con cái sẽ đáp ứng và phục tùng hơn đối với lời khuyên dạy của cha mẹ chúng. Sự ngay chính sẽ gia tăng. Đức tin, hy vọng và lòng bác ái—tình yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô—sẽ đầy dẫy trong nhà và cuộc sống của chúng ta, theo sau là sự bình an, niềm vui và hạnh phúc."[12]

Giờ đây, nhiều năm sau khi con cái chúng tôi đã rời nhà và đang nuôi dạy gia đình riêng của chúng, thì chúng tôi có thể thấy rõ sự ứng nghiệm của lời hứa của Chủ Tịch Romney. Gia đình chúng tôi không được hoàn hảo, nhưng chúng tôi có thể làm chứng về quyền năng của Sách Mặc Môn và các phước lành mà việc đọc sách đó đã mang lại và tiếp tục mang vào cuộc sống của cả gia đình chúng tôi.

Có lẽ quyền năng lớn nhất của Sách Mặc Môn là ảnh hưởng của sách đó trong việc mang chúng ta đến gần Chúa Giê Su Ky Tô hơn. Đó là một bằng chứng mạnh mẽ về Ngài và sứ mệnh cứu chuộc của Ngài.[13] Qua sách đó, chúng ta tiến đến việc hiểu về uy nghi và quyền năng của Sự Chuộc Tội của Ngài.[14] Sách dạy rõ ràng giáo lý của Ngài.[15] Và nhờ vào các chương tuyệt vời mô tả sự hiện đến của Đấng Ky Tô phục sinh cùng dân Nê Phi, nên chúng ta thấy và cảm nhận được việc Ngài yêu thương, ban phước, và giảng dạy dân đó và tiến đến việc hiểu rằng Ngài sẽ làm như vậy cho chúng ta nếu chúng ta đến cùng Ngài bằng cách sống theo phúc âm của Ngài.[16]

Thưa các anh em, tôi làm chứng về quyền năng trong Sách Mặc Môn. Cho dù là đọc sách đó bằng tiếng Anh,

tiếng Ý, hoặc tiếng Pháp, trên bản in hoặc trên một thiết bị điện tử, thì tôi cũng thấy được cùng một tinh thần tuyệt vời tuôn tràn vào cuộc đời tôi từ các chương sách và các câu của sách. Tôi làm chứng rằng sách đó có khả năng để giúp chúng ta đến gần Đấng Ky Tô hơn. Tôi cầu nguyện rằng mỗi người chúng ta sẽ tận dụng quyền năng trong quyển thánh thư tuyệt vời này. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem "'You Can't Close My Heart': Ghanaian Saints and the Freeze," ngày 6 tháng Giêng năm 2016, history.lds.org.
2. 2 Nê Phi 25:26.
3. Email từ Nicholas Ofosu-Hene, ngày 27 tháng Mười năm 2015.
4. Xin xem Angelo Scarpulla, "My Search for the Restoration," *Tambuli,* tháng Sáu năm 1993, 16–20; email từ Ezio Caramia, ngày 16 tháng Chín năm 2016.
5. *Autobiography of Parley P. Pratt,* do Parley P. Pratt Jr. (1938) biên soạn, 37.
6. Xin xem Mô Rô Ni 10:4–5.
7. *Teachings of Presidents of the Church: Ezra Taft Benson* (2014), 141.
8. Thomas S. Monson, "Dám Đứng Một Mình," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2011, 62; Xin xem thêm Thomas S. Monson, "Quyền Năng của Chức Tư Tế," *Liahona,* tháng Năm năm 2011, 66; *A Prophet's Voice: Messages from Thomas S. Monson* (2012), 490–94.
9. Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy: "Mỗi người nắm giữ chức tư tế cần nên tham gia vào việc học thánh thư hằng ngày. . . . Tôi hứa với các anh em rằng, dù các anh em đang nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn hay Mên Chi Xê Đéc, nếu các anh em chịu siêng năng học thánh thư, thì quyền năng của các anh em để tránh cám dỗ và nhận được sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh trong tất cả những gì mà các anh em làm sẽ được gia tăng" ("Hãy Cố Gắng Là Người Tốt Nhất," *Liahona,* tháng Năm năm 2009, 68).
10. An Ma 28:14.
11. "Tôi hứa với anh chị em rằng từ lúc này trở đi, nếu hàng ngày chúng ta chịu đọc các trang [Sách Mặc Môn] và tuân theo điều giảng dạy của sách đó, thì Thượng Đế sẽ trút xuống trên mỗi con cái của Si Ôn và Giáo Hội một phước lành mà cho đến nay vẫn chưa biết được" (*Teachings: Ezra Taft Benson,* 127).
12. Marion G. Romney, "The Book of Mormon," *Ensign,* tháng Năm năm 1980, 67.
13. Muốn có ví dụ, xin xem trang tựa của Sách Mặc Môn; 1 Nê Phi 11; 2 Nê Phi 25; Mô Si A 16; 18; An Ma 5; 12; Hê La Man 5; 3 Nê Phi 9; Mặc Môn 7.
14. Muốn có ví dụ, xin xem 2 Nê Phi 2; 9; Mô Si A 3; An Ma 7; 34.
15. Muốn có ví dụ, xin xem, 2 Nê Phi 31; 3 Nê Phi 11; 27.
16. Xin xem 3 Nê Phi 11–28.



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Học Hỏi từ An Ma và A Mu Léc

Tôi hy vọng rằng những người đã đi lạc khỏi con đường của môn đồ sẽ nhận thấy với tấm lòng của họ và học hỏi từ An Ma và A Mu Léc.

An Ma Con

Một trong số các nhân vật khó quên nhất trong thánh thư là An Ma Con. Mặc dù là con trai của một vị tiên tri vĩ đại, nhưng có lúc ông đã đi sai đường và trở thành "một người hết sức độc ác và tôn thờ hình tượng." Vì các lý do mà chúng ta chỉ có thể đoán được, ông tích cực chống đối cha mình và tìm cách tiêu diệt Giáo Hội. Và nhờ vào tài hùng biện và có sức thuyết phục, ông đã có được nhiều thành công.[1]

Nhưng cuộc sống của An Ma đã thay đổi khi một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng ông và nói với ông như tiếng sấm sét. Suốt ba ngày ba đêm, An Ma "đã bị một cực hình vĩnh cửu xâu xé . . . với những nỗi đau đớn của một linh hồn bị kết tội." Và rồi, bằng cách nào đó, ông đã nhớ lại một điều trong thời gian đau khổ này—một lẽ thật vĩnh cửu đã được cha của ông giảng dạy: đó là Chúa Giê Su Ky Tô sẽ đến "để chuộc tội lỗi cho thế gian." An Ma đã từ lâu bác bỏ khái niệm như vậy, nhưng bấy giờ "khi tâm trí [của ông] vừa nghĩ đến điều đó," thì ông đã khiêm tốn và tha thiết đặt lòng tin cậy vào quyền năng cứu chuộc của Đấng Ky Tô.[2]

Khi An Ma ra khỏi kinh nghiệm này, ông đã là một người thay đổi. Từ lúc





đó, ông đã dâng hiến cuộc đời mình cho việc sửa đổi điều thiệt hại mà ông đã gây ra. Ông là một tấm gương mạnh mẽ về sự hối cải, tha thứ và trung tín một cách kiên trì.

Cuối cùng An Ma đã được chọn để kế vị cha mình là người đứng đầu Giáo Hội của Thượng Đế.

Mọi công dân của quốc gia Nê Phi chắc hẳn đều biết về câu chuyện của An Ma. Những trang mạng Twitter, Instagram, và Facebook trong thời kỳ ông chắc hẳn sẽ được tràn đầy hình ảnh và câu chuyện về ông. Ông có lẽ đã xuất hiện thường xuyên trên trang bìa của tờ tuần báo *Zarahemla Weekly* và là đề tài của các bài xã luận, và những chương trình truyền hình đặc biệt. Nói tóm lại, có lẽ An Ma là người nổi tiếng nhất trong thời kỳ của ông.

Nhưng khi An Ma thấy dân của ông đang quên Thượng Đế và dương dương tự đắc trong tính kiêu ngạo và tranh chấp, ông đã chọn từ chức khỏi chức vụ trong chính quyền và "tự dâng trọn đời mình cho chức tư tế thượng phẩm thuộc thánh ban của Thượng Đế,"[3] cùng rao giảng sự hối cải ở giữa dân Nê Phi.

Lúc đầu, An Ma gặt hái được thành công—cho đến khi ông đi đến thành phố Am Mô Ni Ha. Những người dân ở thành phố đó biết rõ rằng An Ma không còn là vị lãnh đạo chính trị của họ nữa, và họ đã ít tôn trọng thẩm quyền chức tư tế của ông. Họ mắng nhiếc, nhạo báng, và đuổi ông ra khỏi thành phố của họ.

An Ma đau khổ quay lưng đi khỏi thành phố Am Mô Ni Ha,[4]

Nhưng một thiên sứ bảo ông phải quay trở lại.

Hãy nghĩ về điều đó: ông được bảo phải quay trở lại với những người ghét ông và thù địch đối với Giáo Hội. Đó là một nhiệm vụ nguy hiểm và có lẽ còn đe dọa đến tính mạng nữa. Nhưng An Ma đã không hề do dự. "Ông liền cấp tốc trở lại."[5]

An Ma đã nhịn đói nhiều ngày khi ông bước vào thành phố. Ở đó, ông hỏi xin một người hoàn toàn lạ mặt "cho tôi tớ hèn mọn của Thượng Đế một chút gì để ăn."[6]

A Mu Léc

Người đàn ông này tên là A Mu Léc.

A Mu Léc là một công dân giàu có, nổi tiếng ở Am Mô Ni Ha. Mặc dù là con cháu của nhiều người tin, nhưng đức tin của ông đã nguội lạnh. Sau đó ông thú nhận: "Tôi đã được kêu gọi nhiều lần nhưng tôi không chịu nghe; tôi được biết nhiều về những điều này nhưng tôi đã không muốn [tin]; vậy nên tôi đã tiếp tục chống lại Thượng Đế."[7]

Nhưng Thượng Đế đã chuẩn bị cho A Mu Léc, và khi A Mu Léc gặp An Ma, ông đã tiếp đón người tôi tớ của Chúa và mời vào nhà ông, nơi mà An Ma ở lại nhiều ngày.[8] Trong thời gian đó, A Mu Léc đã mở rộng lòng tiếp nhận sứ điệp của An Ma, và một sự thay đổi kỳ diệu đã đến với ông. Từ lúc đó trở đi, A Mu Léc không những tin mà còn trở thành một người bênh vực cho lẽ thật.

Khi An Ma đi ra ngoài một lần nữa để rao giảng ở giữa dân Am Mô Ni Ha, ông đã có được ở bên mình nhân chứng thứ hai—đó là A Mu Léc, một người trong số dân đó.

Các sự kiện sau đó tạo thành một trong những câu chuyện buồn vui lẫn lộn nhất trong khắp thánh thư. Các anh em có thể đọc về câu chuyện đó trong sách An Ma các chương 8–16.

Hôm nay, tôi muốn yêu cầu các anh em nên suy ngẫm hai câu hỏi:

Thứ Nhất: "Tôi có thể học được gì từ An Ma?"

Thứ Hai: "Tôi giống như A Mu Léc như thế nào?"

Tôi Có Thể Học Được Gì từ An Ma?

Tôi xin bắt đầu bằng cách hỏi tất cả các nhà lãnh đạo trước đây, hiện tại hay tương lai trong Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô: "Các anh em có thể học được gì từ An Ma?"

An Ma là một người có năng khiếu và khả năng đặc biệt. Có lẽ dễ dàng để nghĩ rằng ông không cần sự giúp đỡ của ai cả. Tuy nhiên, An Ma đã làm gì khi ông trở lại Am Mô Ni Ha?

An Ma đã gặp A Mu Léc và xin được ông giúp đỡ.

Và An Ma đã được giúp đỡ.

Vì bất cứ lý do nào đó, đôi khi chúng ta với tư cách là người lãnh đạo đã miễn cưỡng tìm kiếm và xin được giúp đỡ từ những người giống như A Mu Léc. Có lẽ chúng ta nghĩ rằng chúng ta có thể tự mình làm được giỏi hơn, hoặc không muốn gây bất tiện cho người khác, hoặc cho rằng những người khác sẽ không muốn tham gia. Chúng ta rất thường xuyên ngần ngại mời người khác sử dụng tài năng thiên phú của họ và tham gia vào công việc cứu rỗi vĩ đại.

Hãy suy nghĩ về Đấng Cứu Rỗi—Ngài có bắt đầu thiết lập Giáo Hội của Ngài một mình không?

Không.

Sứ điệp của Ngài không phải là "Hãy đứng ra một bên. Ta sẽ giải quyết việc này." Thay vì thế, sứ điệp đó là "Hãy đến mà theo ta."[9] Ngài soi dẫn, mời gọi, chỉ dẫn, và sau đó tin cậy các

tín đồ của Ngài sẽ "làm những điều mà các ngươi đã thấy ta làm."[10] Trong cách này, Chúa Giê Su Ky Tô đã không những củng cố Giáo Hội của Ngài, mà còn củng cố các tôi tớ của Ngài nữa.

Trong bất cứ chức vụ nào các anh em hiện đang phục vụ—cho dù các anh em là một chủ tịch nhóm túc số các thầy trợ tế, chủ tịch giáo khu, hay là Chủ Tịch Giáo Vùng—thì nếu muốn được thành công, các anh em phải tìm kiếm những người như A Mu Léc để phụ giúp mình.

Có thể đó là một người khiêm tốn, thậm chí không đáng để ý trong vòng giáo đoàn của các anh em. Có thể đó là một người *dường như* không sẵn lòng hoặc không thể phục vụ. Những người giúp đỡ như A Mu Léc của các anh em có thể là già hay trẻ, nam hay nữ, thiếu kinh nghiệm, mệt mỏi, hoặc không tích cực trong Giáo Hội. Nhưng điều mà các anh em có thể không nhận ra là họ đang hy vọng nghe từ các anh em những lời như "Chúa cần anh em. Tôi cần anh em."

Từ tận đáy lòng, nhiều người muốn phục vụ Thượng Đế của họ. Họ muốn là một công cụ trong tay của Ngài. Họ muốn đưa lưỡi hái vào và gặt với tất cả năng lực của họ để chuẩn bị thế gian cho sự trở lại của Đấng Cứu Rỗi. Họ muốn xây đắp Giáo Hội của Ngài. Nhưng họ không muốn bắt đầu. Họ thường chờ để được yêu cầu.

Tôi mời các anh em hãy nghĩ tới những người trong chi nhánh và tiểu giáo khu của mình, trong các phái bộ truyền giáo và giáo khu của mình, là những người cần nghe một lời kêu gọi để hành động. Chúa đã làm việc với họ—chuẩn bị cho họ, làm mềm lòng họ. Hãy lắng nghe sự soi dẫn của Đức Thánh Linh bằng tấm lòng của mình để tìm kiếm họ.

Hãy tìm đến họ. Giảng dạy cho họ. Soi dẫn họ. Yêu cầu họ.

Hãy chia sẻ với họ những lời của vị thiên sứ nói cùng A Mu Léc—rằng phước lành của Chúa sẽ ngự trên họ và trong nhà của họ.[11] Các anh em có thể ngạc nhiên khi khám phá ra một người tôi tớ dũng cảm của Chúa mà nếu không có các anh em thì sẽ vẫn ẩn mặt.

Tôi Giống A Mu Léc Như Thế Nào?

Trong khi một số người trong chúng ta nên tìm kiếm một người giống như A Mu Léc để được giúp đỡ, thì đối với những người khác câu hỏi có thể là "Tôi giống A Mu Léc như thế nào?"

Có lẽ trong những năm qua, các anh em trở nên ít cam kết hơn trong vai trò môn đồ của mình. Có lẽ lòng nhiệt tình trong chứng ngôn của các anh em đang yếu dần. Có lẽ các anh em đã tự tách rời mình khỏi thân của Đấng Ky Tô. Có lẽ các anh em đã bị xúc phạm hay thậm chí còn tức giận nữa. Giống như một số người thuộc Giáo Hội thời xưa của người Ê Phê Sô, các anh em có thể đã rời bỏ "lòng kính mến ban đầu" của mình[12]—là các lẽ thật vĩnh cửu, cao quý của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Có lẽ, giống như A Mu Léc, các anh em biết trong lòng mình rằng Chúa đã "kêu gọi [các anh em] nhiều lần" nhưng các anh em "không chịu nghe."

Tuy nhiên, Chúa thấy nơi các anh em điều Ngài đã thấy nơi A Mu Léc—tiềm năng của một tôi tớ dũng cảm với một công việc quan trọng phải làm và với một chứng ngôn để chia sẻ. Có sự phục vụ mà không một người nào khác có thể làm được trong một cách khá giống như vậy. Chúa đã giao phó cho các anh em chức tư tế thánh của Ngài, là chức tư tế nắm giữ tiềm năng thiêng liêng để ban phước và nâng đỡ những người khác. Lắng nghe với tấm lòng của mình và tuân theo những thúc giục của Thánh Linh.

Cuộc Hành Trình của Một Tín Hữu

Tôi rất xúc động trước cuộc hành trình của một người anh em, là người đã tự hỏi, "Khi Chúa gọi, tôi sẽ nghe chăng?" Tôi sẽ gọi người anh em tốt bụng này là David.

David cải đạo theo Giáo Hội cách đây khoảng 30 năm. Anh đã phục vụ truyền giáo và sau đó theo học trường luật. Trong khi đang học hành và làm việc để nuôi nấng một gia đình trẻ, anh đã bắt gặp một số thông tin về Giáo Hội mà làm cho anh hoang mang. Càng đọc những loại tài liệu tiêu cực này thì anh càng trở nên bất an hơn. Cuối cùng, anh đã xin rút tên của mình ra khỏi hồ sơ của Giáo Hội.



Từ đó trở đi, giống như An Ma trong những ngày phản nghịch của ông, David đã dành rất nhiều thời gian tranh luận với các tín hữu của Giáo Hội, tham gia vào các cuộc hội thoại trực tuyến với mục đích thách thức niềm tin của họ.

Anh ấy rất giỏi trong việc tranh luận và thách thức niềm tin của các tín hữu.

Tôi sẽ gọi một trong số các tín hữu mà anh tranh luận là Jacob. Jacob luôn tử tế và kính trọng David, nhưng anh cũng rất vững vàng trong việc bênh vực Giáo Hội.

Qua nhiều năm, David và Jacob phát triển một sự kính trọng lẫn nhau và tình bạn. David đã không biết là Jacob đã cầu nguyện cho David và kiên trì làm như vậy trong hơn một thập niên. Anh thậm chí còn để tên người bạn của mình vào danh sách những người cần được cầu nguyện trong đền thờ của Chúa và hy vọng rằng David sẽ mềm lòng.

Theo thời gian, dần dần, David đã thật sự thay đổi. Anh bắt đầu trìu mến nhớ đến những kinh nghiệm thuộc linh mà anh đã từng có, và anh nhớ lại hạnh phúc anh đã cảm thấy khi là một tín hữu của Giáo Hội.

Giống như An Ma, David đã không hoàn toàn quên các lẽ thật phúc âm mà anh đã từng chấp nhận. Và cũng giống như A Mu Léc, David cảm thấy



Chúa đang tìm đến anh. David hiện đang là một người chung phần làm chủ một công ty luật—một công việc đầy uy tín. Anh đã nổi tiếng là một người chỉ trích Giáo Hội, và anh đã quá kiêu ngạo để xin được thu nhận lại.

Tuy nhiên, anh vẫn tiếp tục cảm nhận được ảnh hưởng của Đấng Chăn Chiên.

Anh đã hết lòng tin câu thánh thư "Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho."[13] Anh cầu nguyện: "Lạy Thượng Đế, con muốn trở thành một Thánh Hữu Ngày Sau lại, nhưng con có những câu hỏi mà cần câu trả lời."

Anh bắt đầu lắng nghe những lời mách bảo của Thánh Linh và các câu trả lời đầy soi dẫn của bạn bè, là điều mà anh chưa từng bao giờ có trước đây. Hết điều này đến điều khác, những nỗi nghi ngờ của anh biến thành đức tin, cho đến khi cuối cùng anh nhận ra rằng, một lần nữa, anh có thể cảm nhận được một chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô và Giáo Hội phục hồi của Ngài.

Vào thời điểm đó, anh đã biết rằng anh sẽ có thể khắc phục được tính kiêu ngạo của mình và làm bất cứ điều gì cần làm để được chấp nhận trở lại với Giáo Hội.

Cuối cùng, David đã bước vào hồ nước báp têm và sau đó bắt đầu trông mong đến ngày anh có thể có các phước lành của mình được phục hồi lại.

Tôi vui mừng báo cáo rằng mùa hè vừa qua, các phước lành của David đã được phục hồi lại cho anh ấy. Một lần nữa, anh hoàn toàn tham gia trong Giáo Hội và phục vụ với tư cách là giảng viên Giáo Lý Phúc Âm trong tiểu giáo khu của anh. Anh tận dụng mọi cơ hội để nói chuyện với những người khác về sự thay đổi của anh, để sửa chữa những thiệt hại mà anh đã gây ra, và làm chứng về phúc âm và Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Kết luận

Các anh em và các bạn thân mến, chúng ta hãy tìm kiếm, soi dẫn, và trông cậy vào những người giống như Am Mu Léc trong các tiểu giáo khu và giáo khu của mình. Có rất nhiều người giống như Am Mu Léc trong Giáo Hội ngày nay. Có lẽ các anh em cũng là những người đó.

Có lẽ các anh em biết một người như vậy. Có lẽ các anh em cũng là một người như vậy.

Có lẽ Chúa đã thì thầm với các anh em, thúc giục các anh em trở lại với Đấng Cứu Rỗi, đóng góp tài năng của mình, xứng đáng sử dụng chức tư tế, và sát cánh phục vụ bên cạnh những người đồng Thánh Hữu của mình để gần gũi hơn với Chúa Giê Su Ky Tô và xây đắp vương quốc của Thượng Đế ở nơi đây trên thế gian.

Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của chúng ta biết các anh em đang ở đâu. Ngài biết tấm lòng của các anh em. Ngài muốn giải cứu các anh em. Ngài sẽ tìm đến các anh em. Chỉ cần các anh em chịu mở rộng lòng mình cho Ngài. Tôi hy vọng rằng những người đã đi lạc khỏi con đường của môn đồ—cho dù chỉ một chút thôi—cũng sẽ suy ngẫm về lòng nhân từ và ân điển của Thượng Đế, nhận thấy với tấm lòng của họ, học hỏi từ An Ma và A Mu Léc, và nghe những lời đầy tác dụng của Đấng Cứu Rỗi: "Hãy đến mà theo ta."

Tôi khuyên nhủ các anh em hãy lưu ý đến lời kêu gọi của Ngài, vì chắc chắn các anh em sẽ nhận được phần thưởng của thiên thượng. Các phước lành của Chúa sẽ ngự trên các anh em và trong nhà của các anh em.[14]

Tôi làm chứng về điều này và với tư cách là một Sứ Đồ của Chúa, tôi để lại cho các anh em phước lành của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Mô Si A 27:8–10.
2. Xin xem An Ma 36:6–20.
3. An Ma 4:20.
4. Xin xem An Ma 8:24.
5. An Ma 8:18.
6. An Ma 8:19.
7. Xin xem An Ma 10:2–6.
8. Xin xem An Ma 8:27.
9. Lu Ca 18:22.
10. Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 26:25 (trong phụ lục Kinh Thánh).
11. Xin xem An Ma 10:7.
12. Xin xem Khải Huyền 2:4.
13. Gia Cơ 1:5.
14. Xin xem An Ma 10:7.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Để Kẻ Ấy Cũng Có Thể Trở Nên Mạnh Mẽ

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ làm tròn sự kêu gọi của mình để nâng đỡ những người khác nhằm chuẩn bị cho sự phục vụ vinh quang của họ.

Tôi cảm thấy được phước khi có mặt trong buổi họp này với những người nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế. Lòng tận tụy, đức tin, và sự phục vụ vị tha của nhóm những người đàn ông và các thiếu niên này là một phép lạ hiện đại. Buổi tối hôm nay, tôi ngỏ lời cùng những người nắm giữ chức tư tế, lớn tuổi lẫn nhỏ tuổi, đoàn kết hết lòng phục vụ Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúa ban quyền năng của Ngài cho những người thuộc tất cả các chức phẩm chức tư tế phục vụ một cách xứng đáng trong các bổn phận chức tư tế của họ.

Khi Wilford Woodruff là Chủ Tịch của Giáo Hội, ông đã mô tả kinh nghiệm của ông trong các chức phẩm chức tư tế:

"Tôi đã nghe bài giảng đầu tiên mà tôi từng nghe trong Giáo Hội này. Ngày hôm sau tôi chịu phép báp têm. . . . Tôi được sắc phong Thầy Giảng. Công việc truyền giáo của tôi bắt đầu ngay lập tức. . . . Tôi đã phục vụ trong suốt công việc truyền giáo đó với tư cách là Thầy Giảng. . . . Tại đại hội, tôi được sắc phong Thầy Tư Tế. . . . Sau khi được sắc phong Thầy Tư Tế tôi đã được gửi đi. . . phục vụ truyền giáo ở miền nam Hoa Kỳ. Đó là vào mùa thu năm 1834. Tôi có một người bạn đồng hành, và chúng tôi ra đi phục vụ truyền giáo, không mang theo túi hay bao gì cả. Tôi đi nhiều ki lô mét một mình và thuyết giảng Phúc Âm, và tôi làm phép báp têm cho nhiều người mà tôi không thể làm lễ xác nhận được trong Giáo Hội, vì tôi chỉ là một Thầy Tư Tế. . . . Tôi hành trình một thời gian để thuyết giảng Phúc Âm trước khi được sắc phong Anh Cả. . . .

"[Bây giờ] tôi đã là thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ được khoảng 54 năm. Tôi hành trình với nhóm túc số đó và các nhóm túc số khác nay đã được sáu mươi năm; và tôi muốn nói với những người quy tụ ở đây rằng tôi đã được quyền năng của Thượng Đế hỗ trợ cùng một mức độ trong khi nắm giữ chức phẩm Thầy Giảng, và nhất là trong khi phục vụ Giáo Hội với tư cách là Thầy Tư Tế, như tôi đã từng là một Sứ Đồ. Không có sự khác biệt nào ở đây nếu chúng ta làm bổn phận của mình."[1]



Việc không thể có sự khác biệt về phần thuộc linh tuyệt vời đó được cho biết trong phần mô tả của Chúa về Chức Tư Tế A Rôn là "phụ thuộc" vào Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.[2] Từ *phụ thuộc* có nghĩa là hai chức tư tế này được kết nối. Sự kết nối này là quan trọng đối với chức tư tế để trở thành sức mạnh và phước lành mà chức tư tế có thể có được, ở trong thế giới này và mãi mãi, vì "không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc."[3]

Sự kết nối này là một sự kết nối đơn giản. Chức Tư Tế A Rôn chuẩn bị các thiếu niên cho một mức độ tin cậy còn thiêng liêng hơn nữa.

"Quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế cao hơn, hay là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, là nắm giữ các chìa khóa của tất cả các phước lành thuộc linh của giáo hội—

"Có đặc quyền nhận được những điều kín nhiệm thuộc vương quốc thiên thượng, có được các tầng trời mở ra cho họ thấy, và được giao tiếp với đại hội và giáo hội Con Đầu Lòng, và được hưởng sự giao tiếp cùng sự hiện diện của Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su, là Đấng trung gian của giao ước mới."[4]

Các chìa khóa đó của chức tư tế được sử dụng một cách trọn vẹn chỉ bởi một người vào một thời điểm mà thôi, đó là Vị Chủ Tịch và thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa trong Giáo Hội của Chúa. Rồi, với sự ủy quyền của Vị Chủ Tịch, mỗi người nam nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có thể được ban cho thẩm quyền và đặc ân để nói và hành động trong danh của Đấng Toàn Năng. Quyền năng đó thật là vô hạn. Quyền năng đó liên quan đến sự sống và cái chết, đến gia đình



và Giáo Hội, đến thiên tính vĩ đại của chính Thượng Đế và công việc vĩnh cửu của Ngài.

Chúa đang chuẩn bị cho người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn để trở thành một anh cả phục vụ với đức tin, quyền năng và lòng biết ơn trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc vinh quang.

Đối với các anh cả, lòng biết ơn sâu đậm sẽ rất cần thiết để chu toàn phần vụ của mình trong sự phục vụ trọn vẹn của chức tư tế. Các em sẽ nhớ tới những lúc còn là một thầy trợ tế, thầy giảng, hay thầy tư tế khi những người nắm giữ chức tư tế cao hơn trở lại giúp nâng đỡ và khuyến khích các em trong bổn phận chức tư tế của các em.

Mỗi người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc đều có những ký ức như vậy, nhưng cảm giác biết ơn có thể đã giảm bớt theo năm tháng. Tôi hy vọng sẽ khơi dậy cảm giác đó và cùng với cảm giác đó là một quyết tâm để mang đến cho càng nhiều người càng tốt sự giúp đỡ như các em đã từng nhận được.

Tôi còn nhớ một vị giám trợ đã đối xử với tôi thể như tôi đã là con người mà tôi có tiềm năng để trở thành trong quyền năng chức tư tế. Một ngày Chủ Nhật nọ, ông gọi tôi khi tôi còn là một thầy tư tế. Ông nói rằng ông cần tôi cùng đi với ông đến thăm một số tín hữu trong tiểu giáo khu của chúng tôi. Ông đã làm cho điều đó nghe giống như tôi là niềm hy vọng duy nhất của ông để được thành công. Ông đâu cần tôi. Ông đã có các cố vấn xuất sắc trong giám trợ đoàn của ông.

Chúng tôi đến thăm một góa phụ nghèo xơ xác và thiếu ăn. Ông muốn tôi giúp ông tâm sự với bà ấy, yêu cầu bà ấy lập và sử dụng ngân sách, và hứa với bà ấy rằng bà ấy có thể khắc phục được hoàn cảnh của mình, không những để tự chăm sóc mình mà còn để giúp đỡ người khác.

Kế đó, chúng tôi đi an ủi hai bé gái sống trong một hoàn cảnh khó khăn. Khi chúng tôi ra về, vị giám trợ nói nhỏ với tôi: "Hai đứa trẻ đó sẽ không bao giờ quên rằng chúng ta đã đến thăm chúng."

Sau đó, ở căn nhà kế tiếp, tôi thấy được cách mời một người kém tích cực trở lại với Chúa bằng cách thuyết phục người ấy rằng các tín hữu trong tiểu giáo khu đang cần người ấy.

Vị giám trợ đó là một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc đã giúp tôi nhận biết tiềm năng của tôi và soi dẫn tôi bằng tấm gương. Ông đã dạy tôi phải có được quyền năng và lòng can đảm để đi phục vụ Chúa bất cứ nơi nào. Ông đã qua đời và đã nhận lãnh phần thưởng của mình rồi, nhưng tôi vẫn còn nhớ tới ông vì ông đã cúi xuống nâng tôi lên khi tôi là một người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn còn non nớt. Về sau, tôi đã biết được rằng ông đã nhìn thấy tôi trên con đường tương lai của chức tư tế với các trách nhiệm lớn hơn, mà lúc bấy giờ tôi đã không thể hoàn toàn hiểu được.

Cha tôi cũng làm như vậy với tôi. Ông là một người nắm giữ Chức Mên Chi Xê Đéc dày dạn kinh nghiệm và khôn ngoan. Có lần ông được một Sứ Đồ yêu cầu viết một bài ngắn về bằng chứng khoa học về tuổi của trái đất. Ông đã thận trọng viết bài đó vì biết rằng một số người đọc bài đó có thể sẽ tin chắc rằng trái đất ít tuổi hơn nhiều so với bằng chứng khoa học đã được đưa ra.

Tôi vẫn còn nhớ là cha tôi đã đưa cho tôi bài viết của ông và nói với tôi: "Hal này, con có sự thông sáng thuộc linh để biết là cha có nên gửi bài này đến các vị sứ đồ và tiên tri không." Tôi không thể nhớ nhiều về bài đó viết gì, nhưng tôi sẽ mãi mãi nhớ lòng biết ơn tôi đã cảm nhận đối với một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc khôn ngoan đã thấy nơi tôi sự thông sáng thuộc linh mà tôi không thể thấy được.

Một vài năm sau đó, vào một buổi tối sau khi tôi đã được sắc phong làm một Sứ Đồ, thì vị tiên tri của Thượng Đế gọi tôi và yêu cầu tôi đọc một điều gì đó đã được viết về giáo lý của Giáo Hội. Ông đã dành ra cả đêm để đọc các chương của một quyển sách. Ông cười nói: "Tôi không thể đọc hết sách này. Anh không nên nghỉ ngơi trong khi tôi đang làm việc." Và rồi ông đã nói lời nói gần giống y như lời nói của cha tôi nhiều năm trước: "Hal, anh mới là người nên đọc sách này. Anh sẽ biết có phải là đúng để xuất bản sách đó không."

Một đêm nọ, cũng mẫu mực đó của một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc giúp tôi nhận biết tiềm năng của mình và mang đến sự tin tưởng đã đến với tôi tại một lễ hội diễn thuyết do Giáo Hội bảo trợ. Khi 17 tuổi, tôi đã được yêu cầu nói chuyện trước một cử tọa đông người. Tôi không hề biết điều gì được kỳ vọng nơi tôi. Tôi không được chỉ định cho một đề tài, và vì vậy tôi đã chuẩn bị một bài nói chuyện khác xa với những gì tôi biết về phúc âm. Trong khi nói, tôi đã nhận thấy rằng mình sai lầm. Sau khi nói chuyện xong, tôi vẫn còn nhớ rằng mình đã có cảm giác nặng trĩu đầy thất bại.

Người nói chuyện kế tiếp và cuối cùng là Anh Cả Matthew Cowley thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Ông

là một nhà hùng biện đại tài—được các tín hữu trong Giáo Hội yêu quý. Tôi còn nhớ đã thấy ông từ chỗ ngồi của tôi bên cạnh diễn đàn.

Ông bắt đầu bằng một giọng nói hùng hồn. Ông nói rằng bài diễn văn của tôi đã làm cho ông cảm thấy rằng ông đang ở tại một đại hội. Ông mỉm cười khi nói như vậy. Những cảm giác về sự thất bại của tôi biến mất và được theo sau bởi sự tin tưởng rằng một ngày nào đó tôi có thể trở thành người mà dường như ông nghĩ rằng tôi đã được như vậy rồi.

Ký ức về đêm hôm đó vẫn còn làm cho tôi lắng nghe kỹ khi một người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn nói chuyện. Nhờ vào điều mà Anh Cả Cowley đã làm cho mình, nên tôi luôn luôn kỳ vọng rằng tôi sẽ nghe được lời của Thượng Đế. Tôi hiếm khi cảm thấy thất vọng và thường ngạc nhiên, và tôi không thể không mỉm cười như Anh Cả Cowley đã làm.

Nhiều điều có thể giúp củng cố các em trai của chúng ta tiến triển trong chức tư tế, nhưng không có điều gì sẽ mạnh mẽ hơn việc chúng ta giúp họ phát triển đức tin và tin tưởng rằng họ có thể trông cậy vào quyền năng của Thượng Đế trong sự phục vụ của chức tư tế của mình.

Đức tin và sự tin tưởng đó sẽ không ở lại với họ từ một kinh nghiệm duy nhất khi được nâng lên bởi chính một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc tài giỏi nhất. Khả năng để trông cậy vào những quyền năng đó phải được phát triển bởi nhiều cách để thể hiện sự tin tưởng từ những người có kinh nghiệm nhiều hơn trong chức tư tế.

Những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn cũng sẽ cần lời khuyến khích và sửa chỉnh từ chính Chúa qua Đức Thánh Linh hàng ngày và thậm chí còn hàng giờ nữa. Điều đó sẽ có sẵn cho họ khi họ *chọn luôn xứng đáng với điều đó*. Điều đó sẽ tùy thuộc vào những lựa chọn của họ.

Đó là lý do tại sao chúng ta cần phải dạy bằng tấm gương và bằng chứng ngôn rằng những lời nói của Vua Bên Gia Min, vị lãnh đạo vĩ đại nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc,



là chân chính.[5] Đó là những lời yêu thương được nói trong danh của Chúa mà chức tư tế này thuộc về Ngài. Vua Bên Gia Min dạy điều được đòi hỏi nơi chúng ta là luôn luôn đủ xứng đáng để nhận được lời khuyến khích và sửa chỉnh của Chúa:

"Và sau cùng, tôi không thể kể hết tất cả những điều mà bởi đó các người có thể phạm tội được; vì có nhiều đường lối và nhiều cách thức khác nhau, nhiều đến đỗi tôi không thể đếm được.

"Nhưng tôi có thể nói tóm tắt với các người rằng: Nếu các người không tự kiểm soát lấy mình, cùng tư tưởng, lời nói và việc làm của mình, và tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, và kiên trì trong đức tin về những gì mình đã nghe nói về sự hiện đến của Chúa chúng ta, cho đến ngày cuối cùng của mình, thì các người sẽ phải bị diệt vong. Và giờ đây, hỡi loài người, hãy ghi nhớ và đừng để cho mình phải bị diệt vong."[6]

Chúng ta đều biết về các tên lửa của kẻ thù của sự ngay chính được phóng đi như cơn gió khủng khiếp đối với những người trẻ tuổi nắm giữ chức tư tế mà chúng ta yêu thương rất nhiều. Đối với chúng ta, họ dường như là các chiến sĩ trẻ tuổi, là những người tự gọi mình là các con trai của Hê La Man. Họ có thể sống sót, như các chiến sĩ trẻ tuổi đã sống sót, nếu họ giữ cho mình được an toàn như Vua Bên Gia Min đã khuyên nhủ họ nên làm.

Các con trai của Hê La Man đã không nghi ngờ. Họ đã chiến đấu dũng cảm và chiến thắng những kẻ xâm lăng vì họ tin vào lời mẹ của họ.[7] Chúng ta hiểu được quyền năng của đức tin của một người mẹ nhân từ. Những người mẹ mang đến sự hỗ trợ lớn lao đó cho các con trai của họ ngày nay. Chúng ta là những người nắm giữ chức tư tế có thể và cần phải thêm vào sự hỗ trợ đó với quyết tâm phải làm tròn trách nhiệm để khi chúng ta được cải đạo, chúng ta phải cúi xuống để củng cố các anh em của mình.[8]

Tôi cầu nguyện rằng mỗi người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc sẽ chấp nhận cơ hội được Chúa ban cho:

"Và nếu có ai trong số các ngươi mạnh mẽ trong Thánh Linh thì hãy dẫn theo một người yếu đuối đi với mình, để cho kẻ đó được gây dựng trong mọi điều nhu mì và để kẻ ấy cũng có thể trở nên mạnh mẽ.

"Vậy nên, hãy dẫn theo với các ngươi những người mà được sắc phong cho chức tư tế thấp hơn và phái họ đi trước để làm những cuộc hẹn và để chuẩn bị đường lối, và để thay thế các ngươi trong các cuộc gặp gỡ mà các ngươi không thể đến được.

"Này, đây là cách thức mà các sứ đồ của ta, ở thời xưa, đã xây dựng giáo hội của ta cho ta."[9]

Các anh em là các vị lãnh đạo chức tư tế và những người cha của những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn đều có thể làm phép lạ. Các anh em có thể giúp đỡ Chúa bằng cách đứng vào hàng ngũ của các anh cả lớn tuổi trung thành với các thiếu niên đã chấp nhận sự kêu gọi để thuyết giảng phúc âm và làm điều đó với sự tin tưởng. Các anh em sẽ thấy rất nhiều người mà mình đã nâng lên và khuyến khích vẫn luôn trung tín, kết hôn một cách xứng đáng trong đền thờ, và lần lượt nâng đỡ cùng chuẩn bị những người khác.

Chúng ta sẽ không cần đến các chương trình sinh hoạt mới, các tài liệu giảng dạy được cải thiện, hoặc phương tiện truyền thông xã hội tốt hơn. Chúng ta sẽ không cần đến bất

cứ sự kêu gọi nào khác ngoài sự kêu gọi mà các anh em hiện có. Lời thề và giao ước của chức tư tế mang đến cho các anh em quyền năng, thẩm quyền, và sự hướng dẫn. Tôi hy vọng rằng các anh em sẽ về nhà và nghiên cứu kỹ lời thề và giao ước của chức tư tế, được tìm thấy trong Giáo Lý và Giao Ước Tiết 84.

Tất cả chúng ta đều hy vọng rằng có thêm nhiều thiếu niên sẽ có những kinh nghiệm như Wilford Woodruff, là người đã giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô với quyền năng cải đạo khi còn là một người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn.

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ làm tròn sự kêu gọi của mình để nâng đỡ những người khác chuẩn bị cho sự phục vụ vinh quang của họ. Tôi chân thành cám ơn những người tuyệt vời đã nâng đỡ tôi và chỉ cho tôi thấy cách yêu thương và nâng đỡ những người khác.

Tôi làm chứng rằng Chủ Tịch Thomas S. Monson nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế trên thế gian vào thời kỳ này. Tôi làm chứng rằng trong suốt một đời phục vụ, ông đã là một tấm gương cho tất cả chúng ta để tìm đến nâng đỡ những người khác với tư cách là người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Cá nhân tôi biết ơn cách ông đã nâng đỡ tôi và chỉ cho tôi cách nâng đỡ những người khác.

Thượng Đế Đức Chúa Cha hằng sống. Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Đây là Giáo Hội và vương quốc của Ngài. Đây là chức tư tế của Ngài. Tôi biết điều này cho chính bản thân tôi bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Wilford Woodruff, "The Rights of the Priesthood," *Deseret Weekly,* ngày 17 tháng Ba năm 1894, 381.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:30; 107:14.
3. Giáo Lý và Giao Ước 84:17.
4. Giáo Lý và Giao Ước 107:18–19.
5. An Ma 13:6–9 gợi ý rằng các vị tiên tri trong Sách Mặc Môn đều nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.
6. Mô Si A 4:29–30.
7. Xin xem An Ma 56:47.
8. Xin xem Lu Ca 22:32.
9. Giáo Lý và Giao Ước 84:106–8.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Các Nguyên Tắc và Những Lời Hứa

Cầu xin cho chúng ta chăm sóc thân thể và tâm trí của mình bằng cách tuân thủ các nguyên tắc đã được quy định trong Lời Thông Sáng, là một kế hoạch thiêng liêng đã được ban cho.

Thưa các anh em, buổi tối hôm nay, tôi cầu nguyện có được sự hướng dẫn của Cha Thiên Thượng trong khi tôi chia sẻ sứ điệp của tôi cùng các anh em.

Năm 1833, Chúa đã mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith một kế hoạch để sống khỏe mạnh. Kế hoạch đó được tìm thấy trong tiết 89 của sách Giáo Lý và Giao Ước và được biết đến là Lời Thông Sáng. Kế hoạch đó đưa ra lời hướng dẫn cụ thể về thức ăn chúng ta ăn, và nghiêm cấm việc sử dụng các chất có hại cho cơ thể chúng ta.

Những người nào tuân theo các lệnh truyền của Chúa và tuân theo Lời Thông Sáng một cách chính xác đã được hứa các phước lành đặc biệt, trong đó có sức khỏe tốt và thêm sức chịu đựng dẻo dai.[1]

Mới đây tôi có đọc câu chuyện có thật về một điều nổi bật gây xúc động





có liên quan đến những lời hứa này. Một tín hữu trung thành của Giáo Hội, John A. Larsen, phục vụ trong Đệ Nhị Thế Chiến trong Tuần Duyên Hoa Kỳ trên con tàu USS *Cambria*. Trong một trận đánh ở Philippines, có tin là một phi đội máy bay ném bom và máy bay chiến đấu cảm tử đang bay đến gần. Lệnh di tản được đưa ra ngay lập tức. Vì con tàu USS *Cambria* đã rời bến nên John và ba người bạn thu dọn máy móc của họ và vội vã đi tới bãi biển, với hy vọng là sẽ quá giang được một trong các con tàu đang ra khơi. May mắn thay, một con tàu đổ bộ đã đến đón họ lên tàu và phóng về phía con tàu cuối cùng đang rời khỏi vịnh. Những người trên con tàu đang ra khơi đó, vì đang cố gắng di tản càng nhanh càng tốt, và đang bận rộn trên boong tàu nên chỉ có đủ thời gian để ném sợi dây thừng cho bốn người họ để may ra họ có thể hy vọng leo lên được boong tàu.

Với một cái máy vô tuyến điện nặng nề đeo trên lưng, John thấy mình lơ lửng ở phần cuối của sợi dây thừng dài 12 mét, ở bên hông của một con tàu đang hướng ra biển khơi. Ông bắt đầu leo, lần lượt từng cái bám tay một để đu người lên vì biết rằng chỉ cần tuột tay, thì hầu như ông chắc chắn sẽ chết. Sau khi leo lên chỉ được một phần ba quãng đường, thì ông cảm thấy cánh tay của mình đau đớn vô cùng. Ông đã trở nên quá yếu đến mức cảm thấy mình không còn có thể bám chặt được nữa.

Vì cảm thấy kiệt sức, trong khi suy nghĩ nhiều về số phận của mình, John âm thầm kêu cầu Thượng Đế, thưa với Ngài rằng ông đã luôn luôn tuân giữ Lời Thông Sáng và đã sống một cuộc sống trong sạch—và bây giờ ông rất cần các phước lành đã được hứa.

Về sau, John nói rằng khi ông cầu nguyện xong thì ông cảm thấy sức mạnh trào dâng. Ông bắt đầu leo lên một lần nữa và gần như leo như bay trên sợi dây thừng. Khi ông leo tới boong tàu, hơi thở của ông vẫn bình thường và chẳng nhọc nhằn chút nào. Các phước lành về sức khỏe và thêm sức chịu đựng, như đã được hứa trong Lời Thông Sáng, đã được ban cho ông. Ông tạ ơn Cha Thiên Thượng lúc bấy giờ và trong suốt cuộc đời còn lại của ông, về sự đáp ứng cho lời cầu nguyện tuyệt vọng của ông để được giúp đỡ.[2]

Thưa các anh em, cầu xin cho chúng ta chăm sóc thân thể và tâm trí của mình bằng cách tuân thủ các nguyên tắc đã được quy định trong Lời Thông Sáng, là một kế hoạch thiêng liêng đã được ban cho. Với tất cả tâm hồn và tâm trí, tôi làm chứng về các phước lành vinh quang đang chờ đợi chúng ta khi chúng ta tuân theo Lời Thông Sáng. Cầu xin điều đó sẽ được như vậy, tôi cầu nguyện, trong tôn danh của Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta là Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 89:18–21.
2. Xin xem Robert C. Freeman và Dennis A. Wright, soạn thảo, *Saints at War: Experiences of Latter-day Saints in World War II* (2001), 350–51; được phép sử dụng.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Con Đường Hoàn Hảo Dẫn đến Hạnh Phúc

Tôi làm chứng về một ân tứ tuyệt vời mà là kế hoạch của Đức Chúa Cha dành cho chúng ta. Đó là con đường hoàn hảo dẫn đến sự bình an và hạnh phúc.

Anh chị em thân mến, ở Trung Tâm Đại Hội này lẫn trên khắp thế giới, tôi biết ơn biết bao về cơ hội được chia sẻ suy nghĩ của tôi với anh chị em buổi sáng hôm nay.

Cách đây 52 năm, vào tháng Bảy năm 1964, tôi được chỉ định đến New York City trong thời gian Hội Chợ Triển Lãm Thế Giới được tổ chức ở đó. Một buổi sáng sớm nọ, tôi đến thăm Gian Triển Lãm Mặc Môn tại hội chợ triển lãm. Tôi đến ngay trước giờ chiếu cuốn phim *Công Cuộc Tìm Kiếm Hạnh Phúc của Con Người* của Giáo Hội, một cuốn phim mô tả kế hoạch hạnh phúc và kể từ lúc đó đã trở nên nổi tiếng trong Giáo Hội. Tôi ngồi cạnh một người đàn ông trẻ có lẽ khoảng 35 tuổi. Chúng tôi đã nói chuyện một chút. Anh ta không phải là tín hữu của Giáo Hội chúng ta. Sau đó, đèn tắt và cuốn phim bắt đầu được chiếu.



Chúng tôi lắng nghe tiếng nói của người kể chuyện trong khi người này đặt ra những câu hỏi sâu sắc và phổ biến: "Tôi từ đâu đến? Tại sao tôi ở đây? Tôi sẽ đi đâu khi lìa đời?" Mọi người đều vểnh tai lên nghe câu trả lời, và mọi con mắt đều dán chặt vào hình ảnh trên màn hình. Một phần mô tả về cuộc sống tiền dương thế của chúng ta đã được đưa ra, cùng với một lời giải thích về mục đích của chúng ta ở trên thế gian. Chúng tôi đã chứng kiến phần mô tả cảm động về một ông cụ qua đời và được đoàn tụ trong vinh quang với những người thân đã đi đến thế giới linh hồn trước ông.

Vào lúc kết thúc cuốn phim tuyệt vời này về kế hoạch của Cha Thiên Thượng dành cho chúng ta, đám đông lặng lẽ ra về, nhiều người thấy rõ ràng đã xúc động trước sứ điệp của cuốn phim. Người khách trẻ tuổi ngồi cạnh tôi đã không đứng lên. Tôi hỏi anh ấy có thích cuốn phim không. Anh ấy trả lời dứt khoát: "Đây là sự thật!"

Kế hoạch của Đức Chúa Cha vì hạnh phúc và sự cứu chuộc của chúng ta được những người truyền giáo của chúng ta chia sẻ trên khắp thế giới. Không phải tất cả những người nghe sứ điệp thiêng liêng này của Thượng Đế đều chấp nhận và chọn theo. Tuy nhiên, những người nam và người nữ ở khắp mọi nơi, cũng giống như người bạn trẻ của tôi tại Hội Chợ Triển Lãm Thế Giới ở New York đã nhận ra lẽ thật của sứ điệp này, và họ đã kiên quyết chọn đi theo con đường mà sẽ dẫn họ trở về nhà an toàn. Cuộc sống của họ được thay đổi vĩnh viễn.

Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô là thiết yếu trong kế hoạch này. Nếu không có sự hy sinh chuộc tội của Ngài, thì mọi người sẽ chết phần thuộc linh. Tuy nhiên, chỉ tin nơi Ngài và sứ mệnh của Ngài không thôi thì cũng không đủ. Chúng ta

cần phải cố gắng, học hỏi, tìm kiếm và cầu nguyện, hối cải và cải thiện. Chúng ta cần phải biết và sống theo các luật pháp của Thượng Đế. Chúng ta cần phải tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi của Ngài. Chỉ bằng cách làm như vậy thì chúng ta mới có được hạnh phúc đích thực và vĩnh cửu.

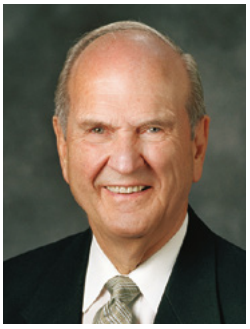
Chúng ta được phước *có được* lẽ thật. Chúng ta có được lệnh truyền phải *chia sẻ* lẽ thật này. Chúng ta hãy *sống* theo lẽ thật này để có thể xứng đáng với tất cả những gì Đức Chúa Cha dành cho chúng ta. Tất cả những gì Ngài làm đều là vì lợi ích của chúng ta. Ngài đã phán với chúng ta: "Đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta—là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người."[1]

Từ đáy sâu tâm hồn tôi, và với tất cả lòng khiêm nhường, tôi làm chứng về một ân tứ kỳ diệu mà là kế hoạch của Đức Chúa Cha dành cho chúng ta. Đây là con đường hoàn hảo dẫn đến sự bình an và hạnh phúc ở nơi đây lẫn trong thế giới mai sau.

Thưa anh chị em, tôi để lại cho anh chị em tình yêu thương và phước lành của tôi khi tôi kết thúc bài nói chuyện này, và tôi làm như vậy trong tôn danh của Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc, chính là Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Môi Se 1:39.



Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson
Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh

Khi điểm tập trung của cuộc sống chúng ta là vào Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài, thì chúng ta có thể cảm thấy niềm vui bất kể điều gì đang xảy ra—hoặc không xảy ra—trong cuộc sống của mình.

Anh chị em thân mến, hôm nay tôi muốn thảo luận về một nguyên tắc then chốt cho sự sống còn của phần thuộc linh của chúng ta. Đây là một nguyên tắc mà sẽ chỉ trở nên quan trọng hơn khi những thảm kịch và những điều bôi bác xung quanh chúng ta gia tăng.

Đây là những ngày sau vì vậy không ai trong chúng ta nên ngạc nhiên khi thấy lời tiên tri được ứng nghiệm. Nhiều vị tiên tri, kể cả Ê Sai, Phao Lô, Nê Phi, và Mặc Môn, đã biết trước rằng thời kỳ khó khăn sẽ đến,[1] rằng trong thời kỳ chúng ta, toàn thế giới sẽ ở trong cảnh



hỗn loạn,[2] rằng người ta sẽ "đều tư kỷ, . . . vô tình, . . . ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời,"[3] và rằng nhiều người sẽ trở thành tôi tớ của Sa Tan là kẻ đang ủng hộ công việc của kẻ nghịch thù.[4] Quả thật vậy, anh chị em và tôi "đánh trận . . . cùng vua chúa của thế gian mờ tối nầy, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy."[5]

Khi càng ngày càng có nhiều xung đột giữa các quốc gia hơn, khi những kẻ khủng bố hèn nhát làm hại người vô tội, và khi nạn thối nát trong tất cả mọi điều từ kinh doanh đến chính quyền trở nên càng ngày càng phổ biến, thì điều gì có thể giúp đỡ chúng ta? Điều gì có thể giúp mỗi người chúng ta đang có những khó khăn riêng tư và thử thách nghiêm ngặt của việc sống trong những ngày sau này?

Tiên Tri Lê Hi đã dạy một nguyên tắc về sự sống còn của phần thuộc linh. Trước hết, hãy xem xét hoàn cảnh của ông: Ông đã bị ngược đãi vì đã thuyết giảng lẽ thật ở Giê Ru Sa Lem và đã được Chúa truyền lệnh phải bỏ lại tài sản của ông và cùng với gia đình chạy trốn vào vùng hoang dã. Ông đã sống trong một cái lều và sống sót bằng bất cứ thức ăn nào có thể tìm thấy được trên đường đi đến một nơi không biết, và ông đã thấy hai con trai của mình, là La Man và Lê Mu Ên, nổi loạn chống lại những lời dạy của Chúa và tấn công hai em của họ là Nê Phi và Sam.

Rõ ràng, Lê Hi biết được sự tương phản, nỗi lo lắng, đau khổ, đau đớn, thất vọng và buồn phiền. Tuy nhiên, ông đã mạnh dạn và không do dự tuyên bố về một nguyên tắc như đã được Chúa mặc khải: "Loài người có sinh tồn thì họ mới hưởng được niềm vui."[6] Hãy tưởng tượng! Trong tất cả những lời ông có thể sử dụng để mô tả tính chất và mục đích của cuộc sống chúng ta ở đây trên trần thế này, thì ông đã chọn *niềm vui*!

Cuộc sống có đầy những khúc ngoặt và ngõ cụt, đủ loại gian nan và thử thách. Mỗi người chúng ta có thể đã từng nhiều lần bị đau buồn, thống khổ, và tuyệt vọng vô cùng. Vả lại, chúng ta ở đây là để có được niềm vui mà?

Đúng thế! Câu trả lời vang dội là đúng thế! Nhưng làm thế nào có thể



có được điều đó? Và chúng ta phải làm gì để thỉnh cầu được niềm vui mà Cha Thiên Thượng đã dành cho chúng ta?

Eliza R. Snow, Chủ Tịch Trung Ương thứ hai của Hội Phụ Nữ, đã đưa ra một câu trả lời thú vị. Vì lệnh tiêu diệt khét tiếng của Missouri được đưa ra lúc bắt đầu mùa đông khắc nghiệt của năm 1838,[7] bà và các Thánh Hữu khác bị buộc phải rời bỏ tiểu bang này vào ngay mùa đông năm đó. Một buổi tối, gia đình của Eliza đã nghỉ qua đêm trong một căn nhà gỗ nhỏ được các Thánh Hữu tị nạn sử dụng. Phần lớn những chỗ vữa trát khe hở giữa các khúc gỗ đã được moi ra và đốt làm củi bởi những người ở đó trước đây, do đó kẽ hở giữa các khúc gỗ đủ rộng cho một con mèo chui qua. Trời rất lạnh giá và thức ăn của họ thì bị đông cứng.

Đêm đó có khoảng 80 người chen chúc bên trong căn nhà gỗ nhỏ, chỉ rộng có 6,1 mét vuông. Đa số họ ngồi hoặc đứng cả đêm cố gắng để giữ cho ấm. Bên ngoài, một nhóm người nghỉ qua đêm bằng cách tụ họp quanh đống lửa tí tách, với một vài người hát thánh ca và những người khác nướng khoai tây đông lạnh. Eliza ghi lại: "Người ta không nghe thấy một lời phàn nàn nào cả—mọi người đều vui vẻ, và nếu nhìn từ bên ngoài thì những người lạ chắc hẳn nghĩ rằng chúng tôi đang đi chơi thay vì là một nhóm người bị thống đốc lưu đày."

Lời tường thuật của Eliza về buổi tối mệt nhoài, lạnh thấu xương đó thật là lạc quan một cách đáng ngạc nhiên. Bà nói: "Đó là một cái đêm rất vui vẻ. Không có ai ngoài các thánh hữu lại có thể được vui vẻ trong mọi hoàn cảnh."[8]

Đúng vậy! Các Thánh Hữu có thể vui vẻ trong mọi hoàn cảnh. Chúng ta có thể cảm thấy niềm vui mặc dù có một ngày tồi tệ, một tuần tồi tệ, hoặc thậm chí là một năm tồi tệ!

Anh chị em thân mến, niềm vui mà chúng ta cảm thấy không tùy thuộc vào hoàn cảnh sống của chúng ta mà mọi điều đều tùy thuộc vào điểm tập trung của cuộc sống chúng ta.

Khi điểm tập trung của cuộc sống chúng ta là vào kế hoạch cứu rỗi của Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô cùng phúc âm của Ngài, mà Chủ Tịch Thomas S. Monson mới vừa dạy cho chúng ta, thì chúng ta có thể cảm thấy niềm vui bất kể điều gì đang xảy ra—hoặc không xảy ra—trong cuộc sống của mình. Niềm vui đến từ Ngài và vì Ngài. Ngài là nguồn gốc của tất cả mọi niềm vui. Chúng ta cảm thấy được niềm vui vào thời gian Giáng Sinh khi hát bài: "Niềm vui cho thế gian, Chúa đang đến."[9] Và chúng ta có thể cảm thấy niềm vui đó quanh năm. Đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau, thì Chúa Giê Su Ky Tô chính là niềm vui!

Đó là lý do tại sao những người truyền giáo của chúng ta ra đi để thuyết giảng phúc âm của Ngài. Mục tiêu của họ không phải là để tăng thêm số tín hữu Giáo Hội. Thay vì thế, những người truyền giáo của chúng ta giảng dạy và làm phép báp têm[10] nhằm mang lại niềm vui cho dân chúng trên thế giới![11]

Giống như Đấng Cứu Rỗi ban cho sự bình an "vượt quá mọi sự hiểu biết,"[12] Ngài cũng ban cho một niềm vui mãnh liệt, sâu đậm, và dồi dào bất chấp luận chứng của con người hoặc nhận thức của người trần thế. Ví dụ, dường như ta không thể cảm thấy được niềm vui khi con cái mắc phải một căn bệnh vô phương cứu chữa, hoặc khi bị mất việc làm, hoặc khi bị chồng hay vợ phản bội. Tuy nhiên đó chính là niềm vui mà Đấng Cứu Rỗi ban cho. Niềm vui của Ngài là liên tục, bảo đảm với chúng ta rằng "những

nỗi thống khổ của ngươi sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn mà thôi"[13] và là nhằm cho sự lợi ích của chúng ta.[14]

Vậy thì, làm thế nào chúng ta có thể thỉnh cầu niềm vui đó? Chúng ta có thể bắt đầu bằng cách "nhìn xem Đức Chúa Giê Su, là cội rễ và cuối cùng của đức tin"[15] "trong mọi ý nghĩ."[16] Chúng ta có thể tạ ơn Ngài trong lời cầu nguyện của mình và bằng cách tuân giữ các giao ước mà chúng ta đã lập với Ngài và Cha Thiên Thượng. Khi Đấng Cứu Rỗi càng ngày càng trở nên thực tế hơn đối với chúng ta và khi cầu xin niềm vui của Ngài được ban cho chúng ta, thì niềm vui của chúng ta sẽ gia tăng.

Niềm vui thật là mạnh mẽ, và việc tập trung vào niềm vui mang quyền năng của Thượng Đế vào cuộc sống của chúng ta. Cũng giống như trong tất cả mọi điều, Chúa Giê Su Ky Tô là tấm gương tột bậc của chúng ta, "là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời"[17] Hãy suy nghĩ về điều đó! Để chịu đựng được kinh nghiệm cay nghiệt nhất mà chưa người nào trên thế gian từng phải chịu đựng như vậy, Đấng Cứu Rỗi đã tập trung vào *niềm vui*!

Và sự vui mừng đã đặt trước mặt Ngài là gì? Chắc chắn sự vui mừng đó gồm có niềm vui thanh tẩy, chữa lành, và củng cố chúng ta; niềm vui của việc chuộc trả tội lỗi của tất cả những người sẽ hối cải; niềm vui mà làm cho anh chị em và tôi có thể trở về nhà—trong sạch và xứng đáng—để sống với Cha Mẹ Thiên Thượng và gia đình của mình.

Nếu chúng ta tập trung vào niềm vui mà sẽ đến với mình, hoặc với những người mình yêu thương, thì chúng ta có thể chịu đựng điều gì mà hiện tại dường như quá sức chịu đựng, đau đớn, sợ hãi, không công bằng, hoặc đơn giản là không thể thực hiện được không?

Một người cha đang trong tình trạng hiểm nghèo về phần thuộc linh đã tập trung vào niềm vui để cuối cùng sẽ được trong sạch và được Chúa xem là xứng đáng—niềm vui của việc được giải thoát khỏi tội lỗi và xấu hổ—và niềm vui của việc có được sự yên tĩnh trong tâm hồn. Sự tập trung đó đã mang đến cho người ấy lòng can đảm để thú nhận với vợ mình và vị giám trợ về vấn đề của mình với hình ảnh sách báo khiêu dâm và tội ngoại tình của mình tiếp theo đó. Hiện nay người này đang làm theo mọi điều mà vị giám trợ khuyên bảo anh ta phải làm và hết lòng cố gắng để lấy lại lòng tin của người vợ yêu quý của mình.

Một thiếu nữ tập trung vào niềm vui của việc luôn trong sạch về mặt tình dục, để giúp cô ta chịu đựng lời chế nhạo của bạn bè, khi cô bước ra khỏi một tình huống được người ta ưa thích và đầy kích thích về mặt tình dục, nhưng nguy hiểm cho phần thuộc linh.

Một người đàn ông hay xem thường vợ mình và dễ nổi giận với con cái, tập trung vào niềm vui của việc được xứng đáng để có Đức Thánh Linh thường xuyên đồng hành với mình. Sự tập trung đó đã thúc đẩy người ấy phải cởi bỏ con người thiên nhiên của mình,[18] mà người ấy rất thường xuyên không chống nổi, và có những thay đổi cần thiết.



Một đồng nghiệp thân thiết gần đây nói với tôi về hai thập niên vừa qua của anh ta có đầy những thử thách nặng nề. Anh ta nói: "Tôi đã học được cách chịu đau khổ bằng niềm vui. Nỗi đau khổ của tôi được tiêu tan trong niềm vui của Đấng Ky Tô."[19]

Anh chị em và tôi sẽ có thể chịu đựng được điều gì khi chúng ta tập trung vào niềm vui đã được "đặt trước mặt"?[20] Vậy thì sẽ có thể hối cải được không? Yếu điểm nào sẽ trở thành sức mạnh?[21] Sự sửa phạt nào sẽ trở thành phước lành?[22] Những nỗi thất vọng, thậm chí thảm kịch nào sẽ trở thành lợi ích cho chúng ta?[23] Và chúng ta sẽ có thể dâng sự phục vụ khó khăn nào lên Chúa?[24]

Khi chúng ta siêng năng tập trung vào Đấng Cứu Rỗi và sau đó làm theo mẫu mực của Ngài để tập trung vào niềm vui, thì chúng ta cần tránh những điều mà có thể gây cản trở niềm vui của chúng ta. Anh chị em còn nhớ Cô Ri Ho, kẻ chống báng Đấng Ky Tô chứ? Trong khi phun ra những điều sai trái về Đấng Cứu Rỗi, Cô Ri Ho đi từ nơi này đến nơi khác cho đến khi hắn bị giải ra trước một thầy tư tế thượng phẩm là người đã hỏi hắn: "Tại sao ngươi đi khắp nơi để làm sai lạc đường lối của Chúa như vậy? Tại sao ngươi thuyết giảng dân này là sẽ không có Đấng Ky Tô, để làm gián đoạn sự vui mừng của họ?"[25]

Bất cứ điều gì chống lại Đấng Ky Tô hay giáo lý của Ngài sẽ làm gián đoạn niềm vui của chúng ta. Điều đó gồm có triết lý của người đời, có rất nhiều điều trực tuyến và trong thế giới blog, làm đúng theo điều mà Cô Ri Ho đã làm.[26]

Nếu chúng ta trông cậy vào thế gian và tuân theo điều thế gian bảo mình làm để đạt được hạnh phúc,[27] thì chúng ta sẽ không bao giờ biết được niềm vui. Kẻ không ngay chính có thể trải qua nhiều mối cảm xúc và cảm giác, nhưng họ sẽ không bao giờ có được niềm vui![28] Niềm vui là một ân



tứ ban cho người trung tín.[29] Đó là ân tứ đến từ ý định cố gắng để sống một cuộc sống ngay chính, như đã được Chúa Giê Su Ky Tô dạy.[30]

Ngài dạy chúng ta cách để có được niềm vui. Khi chúng ta chọn Cha Thiên Thượng làm Thượng Đế[31] của mình và khi chúng ta có thể cảm thấy Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi tác động trong cuộc sống của mình thì lòng chúng ta sẽ tràn đầy niềm vui.[32] Mỗi khi chúng ta chăm sóc người phối ngẫu của mình và hướng dẫn con cái mình, mỗi khi chúng ta tha thứ cho một người nào đó hay xin được tha thứ, thì chúng ta có thể cảm thấy được niềm vui.

Mỗi ngày mà anh chị em và tôi chọn sống theo luật thiên thượng, mỗi ngày mà chúng ta tuân giữ giao ước của mình và giúp người khác cũng làm như vậy, thì niềm vui sẽ thuộc về chúng ta.

Hãy lưu ý đến những lời này của Tác Giả Thi Thiên: "Tôi hằng để Đức Giê Hô Va đứng ở trước mặt tôi; Tôi chẳng hề bị rúng động, vì Ngài ở bên hữu tôi. . .. Trước mặt [Ngài] có trọn sự khoái lạc."[33] Khi nguyên tắc này được ghi khắc vào trong lòng chúng ta thì mỗi một ngày đều có thể là một ngày vui và đầy hân hoan.[34] Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem 2 Ti Mô Thê 3:1–5.
2. Xin xem Giáo Lý Giao Ước 45:26; 88:91.
3. 2 Ti Mô Thê 3:2–4.
4. Xin xem Giáo Lý Giao Ước 10:5.
5. Ê Phê Sô 6:12.
6. 2 Nê Phi 2:25.
7. Thống Đốc Lilburn W. Boggs ở Missouri ban hành lệnh tiêu diệt người Mặc Môn vào ngày 27 tháng Mười năm 1838 (Xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 349).
8. Xin xem Eliza R. Snow, trong Edward W. Tullidge, *The Women of Mormondom* (1877), 145–46.
9. "Joy to the World," *Hymns,* số 201.
10. Những người truyền giáo làm theo điều Chúa truyền lệnh: họ thuyết giảng, giảng dạy, và làm phép báp têm trong danh Ngài (Xin xem Ma Thi Ơ 28:19; Mác 16:15; Mặc Môn 9:22; Giáo Lý Giao Ước 68:8; 84:62; 112:28). Trong Lời Cầu Nguyện Thay, Chúa Giê Su phán về mối quan hệ của Ngài với niềm vui của các môn đồ của Ngài. Ngài phán: "Đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng *của Con*" (Giăng 17:13; sự nhấn mạnh được thêm vào).
11. Xin xem An Ma 13:22.
12. Phi Líp 4:7.
13. Giáo Lý Giao Ước 121:7.
14. Xin xem 2 Nê Phi 2:2.
15. Hê Bơ Rơ 12:2.
16. Giáo Lý Giao Ước 6:36.
17. Hê Bơ Rơ 12:2.
18. Xin xem Mô Si A 3:19. Ghi chú: "con người thiên nhiên" không những là kẻ thù của Thượng Đế mà còn là kẻ thù đối với vợ con của mình.
19. Xin xem An Ma 31:38.
20. Hê Bơ Rơ 12:2.
21. Xin xem Ê The 12:27.
22. Xin xem Hê Bơ Rơ 12:6.
23. Xin xem Giáo Lý Giao Ước 122:7.
24. Xin xem Ma Thi Ơ 19:26; Mác 10:27.
25. An Ma 30:22. Sách Mặc Môn chứa đầy các ví dụ về những người nam và người nữ cảm nhận được niềm vui và hân hoan *vì họ chọn noi theo Chúa Giê Su Ky Tô.* Bất cứ sự lựa chọn nào khác, như trong trường hợp của Cô Ri Ho, cũng đều dẫn đến sự hủy diệt cuối cùng.
26. *Lời vu khống,* có nghĩa là lời xuyên tạc, được định nghĩa là một lời nói sai và hiểm độc nhằm làm tổn thương danh tiếng của một người nào đó hoặc một điều gì đó. Lời vu khống đã xảy ra trong thời kỳ của Cô Ri Ho, và hiện đang xảy ra bây giờ. Tiên Tri Joseph Smith đã nói về việc Giáo Hội không thể bị đánh bại, ngay cả khi đối diện với lời vu khống. Ông nói: "Cờ Hiệu của Lẽ Thật đã được dựng lên; không một bàn tay phàm tục nào có thể chặn đứng công việc này tiến triển; những sự ngược đãi có thể ác liệt, các đám đông khủng bố có thể liên kết, những đạo quân có thể tập họp, lời vu khống có thể đưa ra, nhưng lẽ thật của Thượng Đế sẽ thẳng tiến một cách mạnh dạn, cao quý và độc lập, cho đến khi nó thâm nhập vào mỗi lục địa, đến với mọi xứ sở, lan tràn trong mỗi quốc gia, và thấu đến tai của mỗi người, cho đến khi các mục đích của Thượng Đế đã được hoàn thành, và Đức Giê Hô Va Vĩ Đại sẽ phán công việc đã hoàn tất" (*Những Lời Giảng Dạy: Joseph Smith,* 444).
27. Thế giới dạy rằng việc mua *đồ* sẽ mang lại niềm vui. Và nếu việc đó không hữu hiệu thì hãy mua thêm! Thế giới cũng dạy rằng anh chị em có thể đạt được niềm vui bằng cách phạm tội này đến phạm tội khác. Và nếu việc đó không hữu hiệu thì hãy phạm tội thêm! Lời hứa là anh chị em sẽ có thể đạt được niềm vui lớn lao bằng cách làm bất cứ điều gì mà mình muốn. Điều đó không đúng đâu!
28. Không ở trong thế giới này lẫn trong thế giới mai sau.
29. Các Thánh Hữu ngay chính "đã gánh chịu những thập tự giá của thế gian . . . là những người sẽ được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, . . . và niềm vui sướng của họ sẽ tràn đầy mãi mãi" (2 Nê Phi 9:18).
30. Để có ví dụ, xin xem 2 Nê Phi 27:30; An Ma 27:16–18.
31. Xin xem 1 Nê Phi 17:40.
32. Xin xem Mô Si A 4:2–3.
33. Thi Thiên 16:8, 11.
34. Xin xem Ê Sai 35:10; 2 Nê Phi 8:3.



Bài của Anh Cả Peter F. Meurs
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Tiệc Thánh Có Thể Giúp Chúng Ta Trở Nên Thánh Thiện

Hãy xem xét năm cách để gia tăng ảnh hưởng và quyền năng của việc chúng ta tham gia thường xuyên vào giáo lễ Tiệc Thánh thiêng liêng.

Một trong những ký ức đầu tiên của tôi là về các buổi lễ Tiệc Thánh khi được tổ chức tại nhà của chúng tôi ở Warrnambool, Úc. Chi nhánh của chúng tôi có khoảng 10 đến 15 người tham dự, và cha tôi, là một trong ba người nắm giữ chức tư tế, thường có cơ hội để ban phước cho Tiệc Thánh. Tôi còn nhớ những cảm nghĩ của tôi khi ông khiêm nhường đọc kỹ những lời cầu nguyện Tiệc Thánh. Giọng của ông thường run lên khi ông cảm nhận được Thánh Linh. Đôi khi ông đã phải ngừng lại để kiềm chế cảm xúc của ông trước khi đọc xong lời cầu nguyện.

Vì là một đứa bé năm tuổi, nên tôi không thể hiểu hết ý nghĩa của điều đã được nói ra hoặc làm; tuy nhiên, tôi biết một điều gì đó đặc biệt đang xảy ra. Tôi có thể cảm nhận được ảnh hưởng đầy trấn tĩnh và yên tâm của Đức Thánh Linh trong khi cha tôi suy ngẫm về tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi dành cho chúng tôi.

Đấng Cứu Rỗi dạy: "Và các ngươi sẽ luôn luôn làm như vậy đối với những ai hối cải và chịu phép báp têm trong danh ta; và các ngươi làm vậy để tưởng nhớ tới máu của ta, mà ta đã đổ ra vì các ngươi, để các ngươi có thể làm chứng cùng Đức Chúa Cha rằng, các ngươi luôn luôn tưởng nhớ tới ta. Và nếu các ngươi luôn luôn tưởng nhớ tới ta thì các ngươi sẽ được Thánh Linh của ta ở cùng với các ngươi." (3 Nê Phi 18:11).



Tôi xin mời tất cả chúng ta hãy xem xét năm cách để gia tăng ảnh hưởng và quyền năng của việc chúng ta tham gia thường xuyên vào giáo lễ Tiệc Thánh thiêng liêng, một giáo lễ mà có thể giúp chúng ta trở nên thánh thiện.

1. Chuẩn Bị Trước

Chúng ta có thể bắt đầu chuẩn bị cho Tiệc Thánh từ lâu trước khi buổi lễ Tiệc Thánh bắt đầu. Ngày thứ Bảy có thể là một thời gian lý tưởng để suy ngẫm về sự tiến triển và chuẩn bị phần thuộc linh của mình.

Cuộc sống trần thế là một ân tứ thiết yếu trong tiến trình của chúng ta để trở nên giống như Cha Thiên Thượng. Điều này cần phải bao gồm những gian nan và thử thách mà tạo cơ hội cho chúng ta để thay đổi và tăng trưởng. Vua Bên Gia Min dạy rằng "Vì con người thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, . . . và sẽ mãi mãi là kẻ thù của Ngài, trừ phi người ấy chịu theo những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh, cởi bỏ con người thiên nhiên của mình, và trở nên một thánh hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, là Chúa" (Mô Si A 3:19). Việc tham gia vào giáo lễ Tiệc Thánh mang đến một cơ hội để quy phục tâm hồn và tâm trí của chúng ta lên Thượng Đế.

Để chuẩn bị, lòng của chúng ta trở nên đau khổ khi chúng ta bày tỏ lòng biết ơn về Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, hối cải những sai lầm và khuyết điểm của mình, và cầu xin Đức Chúa Cha giúp đỡ trong tiến trình tiếp tục



trở nên giống như Ngài hơn. Rồi chúng ta có thể mong đợi cơ hội mà Tiệc Thánh mang đến để tưởng nhớ tới sự hy sinh của Ngài và tái lập những cam kết của chúng ta với tất cả các giao ước mà mình đã lập.

2. Đến Sớm

Kinh nghiệm về Tiệc Thánh của chúng ta có thể được gia tăng khi chúng ta đến sớm trước khi buổi lễ và suy ngẫm trong lúc nhạc được dạo lên.

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã dạy: "Khi nhạc dạo được chơi một cách nghiêm túc, sẽ mang đến sức mạnh thuộc linh, và mời gọi sự soi dẫn."[1] Chủ Tịch Russell M. Nelson giải thích: "Đây không phải là lúc để trò chuyện hoặc truyền tải những sứ điệp, mà là thời gian để thành tâm suy ngẫm với tư cách là các vị lãnh đạo và các tín hữu chuẩn bị phần thuộc linh cho Tiệc Thánh."[2]

3. Hát và Học Hỏi từ Lời của Bài Thánh Ca Tiệc Thánh

Bài thánh ca Tiệc Thánh là một phần đặc biệt quan trọng của kinh nghiệm Tiệc Thánh của chúng ta. Âm nhạc làm nâng cao những ý nghĩ và cảm nghĩ của chúng ta. Bài thánh ca Tiệc Thánh có ảnh hưởng càng lớn hơn khi chúng ta tập trung vào lời và giáo lý mạnh mẽ đã được giảng dạy. Chúng ta học được nhiều từ những từ ngữ như "bầm dập, đau khổ, đau đớn vì chúng ta,"[3] "Chúng ta nên ghi nhớ và phải chắc chắn là tâm hồn và bàn tay phải thanh khiết và trong sạch,"[4] và "Nơi mà công lý, tình yêu thương và lòng thương xót gặp nhau trong sự hòa hợp thiêng liêng!"[5]

Khi chúng ta hát một bài thánh ca để chuẩn bị dự phần Tiệc Thánh, thì những lời đó có thể trở thành một phần của sự cam kết giao ước của chúng ta. Ví dụ, hãy suy xét "Chúng con yêu mến Ngài, Chúa; tâm hồn của chúng con đầy tràn. Chúng con sẽ đi theo con đường đã chọn của Ngài."[6]

4. Tham Dự với Phần Thuộc Linh vào Những Lời Cầu Nguyện Tiệc Thánh (Xin xem Mô Rô Ni 4–5)

Thay vì không lắng nghe kỹ những từ quen thuộc của những lời cầu nguyện Tiệc Thánh, chúng ta có thể học hỏi nhiều và còn cảm thấy nhiều hơn nữa khi tham gia với phần thuộc linh của mình bằng cách suy nghĩ về những cam kết và các phước lành liên quan trong những lời cầu nguyện thiêng liêng này.

Bánh và nước được ban phước và thánh hóa cho linh hồn của chúng ta. Biểu tượng này nhắc nhở chúng ta về sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi và Ngài có thể giúp chúng ta trở nên thánh thiện.

Những lời cầu nguyện Tiệc thánh giải thích rằng chúng ta dự phần bánh để tưởng nhớ đến thể xác của Vị Nam Tử, mà Ngài đã hy sinh để làm cho tất cả mọi người hội đủ điều kiện cho sự phục sinh, và chúng ta uống nước để tưởng nhớ đến máu của Vị Nam Tử, mà Ngài đã sẵn lòng đổ ra để chúng ta có thể được cứu chuộc với điều kiện là phải hối cải.

Những lời cầu nguyện này giới thiệu các giao ước với cụm từ "Để họ tình nguyện" (Mô Rô Ni 4:3). Cụm từ này có rất nhiều quyền năng đầy tiềm năng đối với chúng ta. Chúng ta có tình nguyện phục vụ và tham gia không? Chúng ta có tình nguyện để thay đổi

không? Chúng ta có tình nguyện để cải thiện những yếu kém của mình không? Chúng ta có tình nguyện tìm đến và ban phước cho người khác không? Chúng ta có tình nguyện tin cậy Đấng Cứu Rỗi không?

Khi những lời hứa đã được đưa ra và khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh, thì chúng ta xác nhận trong lòng mình rằng chúng ta sẵn sàng:

- Tình nguyện mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
- Cố gắng tuân giữ tất cả các lệnh truyền của Ngài.
- Luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài.

Lời cầu nguyện kết thúc với một lời mời và lời hứa cao quý: "Để họ có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ" (Mô Rô Ni 4:3).

Phao Lô viết: "Trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, [và] tiết độ" (Ga La Ti 5:22–23). Các phước lành và ân tứ tuyệt vời đều có sẵn cho chúng ta khi chúng ta tuân giữ các giao ước của mình.

5. Suy Ngẫm và Tưởng Nhớ tới Ngài trong khi Các Biểu Tượng Tiệc Thánh Được Chuyền Đi

Những khoảnh khắc tôn nghiêm khi những người nắm giữ chức tư tế chuyền Tiệc Thánh có thể trở nên thiêng liêng đối với chúng ta.

Khi bánh được chuyền đi, thì chúng ta có thể suy ngẫm rằng trong hành động yêu thương tột bậc đó dành cho chúng ta, Đấng Cứu Rỗi đã "nhận lấy cái chết để Ngài có thể mở những dây trói buộc của sự chết đang trói buộc dân Ngài" (An Ma 7:12).

Chúng ta có thể nhớ tới phước lành vinh quang của Sự Phục Sinh mà "sẽ đến với tất cả mọi người, . . . cả nô lệ lẫn tự do, cả nam lẫn nữ, cả người ngay chính lẫn người tà ác; và sẽ không có một sợi tóc nào trên đầu họ bị mất đi; trái lại tất cả mọi thứ sẽ được hoàn lại hình thể toàn hảo của nó như trong thể xác hiện giờ sẽ đến với tất cả, . . . cả trái phiếu và miễn phí, cả nam và nữ, cả hai kẻ gian ác và sự công bình; và thậm chí có không quá nhiều như một sợi tóc của người đứng đầu của họ bị mất; nhưng tất cả mọi thứ sẽ được khôi phục vào khung hoàn hảo của nó" (An Ma 11:44).

Khi nước được chuyền đi, chúng ta có thể nhớ tới những lời khẩn nài của Đấng Cứu Rỗi:

"Vì này, ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hối cải; . . .

"Nỗi đau khổ ấy đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng Vĩ Đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, và phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh hồn—và ta mong muốn khỏi phải uống chén đắng cay ấy, và co rúm" (GLGƯ 19:16, 18).

Chúng ta nhớ rằng Ngài đã "nhận lấy những sự yếu đuối của [chúng ta] để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, theo thể cách xác thịt, để Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của [chúng ta]" (An Ma 7:12).

Khi xem xét kinh nghiệm về Tiệc Thánh của mình, chúng ta có thể tự hỏi:



- Tôi sẽ làm gì trong tuần này để chuẩn bị kỹ hơn để dự phần Tiệc Thánh?
- Tôi có thể đóng góp gì nhiều hơn cho sự tôn kính và mặc khải mà có thể đi kèm theo cùng với việc bắt đầu buổi lễ Tiệc Thánh?
- Giáo lý nào được giảng dạy trong bài thánh ca Tiệc Thánh?
- Tôi đã nghe và cảm thấy gì khi lắng nghe lời cầu nguyện Tiệc Thánh?
- Tôi đã nghĩ về điều gì khi Tiệc Thánh được chuyền đi?

Anh Cả David A. Bednar dạy: "Giáo lễ Tiệc Thánh là một lời mời thiêng liêng và được lặp đi lặp lại để phải hối cải chân thành và được đổi mới về phần thuộc linh. Hành động dự phần Tiệc Thánh, tự nó, không thanh tẩy chúng ta khỏi tội lỗi. Nhưng khi chúng ta tận tình chuẩn bị và tham dự giáo lễ thiêng liêng này với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối thì lời hứa là chúng ta có thể *luôn* được Thánh Linh của Chúa ở cùng chúng ta. Và bằng quyền năng thánh hóa của Đức Thánh Linh là người bạn đồng hành thường xuyên, chúng ta có thể *luôn* được xá miễn các tội lỗi của mình."[7]

Tôi làm chứng về vô số phước lành có sẵn cho chúng ta khi chúng ta gia tăng sự chuẩn bị và sự tham dự phần thuộc linh trong giáo lễ Tiệc Thánh. Tôi cũng làm chứng thêm rằng các phước lành này có sẵn cho chúng ta vì tình yêu thương của Cha Thiên Thượng và sự hy sinh chuộc tội vô hạn của Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Trong thánh danh của Ngài, chính là Chúa Giê Su Ky Tô. A Men. ■

GHI CHÚ

1. Boyd K. Packer, "Personal Revelation: The Gift, the Test, and the Promise," *Ensign,* tháng Mười Một năm 1994, 61.
2. Russell M. Nelson, "Worshiping at Sacrament Meeting," *Liahona,* tháng Tám năm 2004, 13.
3. "Jesus of Nazareth, Savior and King," *Hymns,* số 181.
4. "While of These Emblems We Partake," *Hymns,* số 173.
5. "Tình Yêu và Sự Khôn Ngoan Lớn Lao," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 19.
6. "As Now We Take the Sacrament," *Hymns,* số 169.
7. David A. Bednar, "Luôn Luôn Được Xá Miễn Các Tội Lỗi của Mình," *Liahona,* tháng Năm năm 2016, 61–62.



Bài của Linda S. Reeves
Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Kế Hoạch Cứu Chuộc Vĩ Đại

Tôi biết rằng khi chúng ta chân thành hối cải, thì tội lỗi của chúng ta thực sự không còn nữa—không còn dấu vết gì cả!

Một vài tháng trước khi Chủ Tịch Boyd K. Packer qua đời, các vị lãnh đạo chức tư tế và tổ chức bổ trợ trung ương đã có cơ hội quý báu để nghe ông nói chuyện. Tôi đã không thể không nghĩ đến những lời ông nói. Ông chia sẻ rằng ông đã suy nghĩ về tất cả những gì ông đã làm trong suốt cuộc đời, tìm kiếm bằng chứng về các tội lỗi mà ông đã phạm phải và chân thành hối cải, nhưng không thể tìm ra *dấu vết gì* của những tội lỗi đó cả. Nhờ sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, và qua sự hối cải chân thành, nên tội lỗi của ông đã hoàn toàn không còn nữa, như thể những tội lỗi đó chưa bao giờ xảy ra. Sau đó Chủ Tịch Packer ra lệnh cho chúng tôi với tư cách là những người lãnh đạo vào ngày hôm đó là phải làm chứng rằng điều này là đúng với mỗi người trong chúng tôi mà biết chân thành hối cải.

Tôi có biết một người đàn ông phạm tội đạo đức cách đây vài năm. Trong một thời gian dài, anh ta cảm thấy quá xấu hổ và lo âu để thú tội với vợ và các vị lãnh đạo chức tư tế của mình. Anh ấy muốn hối cải hoàn toàn nhưng đã thực sự nói rằng mình sẵn lòng từ bỏ sự cứu rỗi vĩnh cửu của mình chứ không muốn làm cho vợ con mình rơi vào cảnh buồn phiền, xấu hổ, hoặc các hậu quả khác mà có thể đến vì lời thú tội của mình.

Khi chúng ta phạm tội, Sa Tan thường cố gắng thuyết phục chúng ta rằng chúng ta nên làm điều vị tha bằng cách phải bảo vệ người khác khỏi bị đau khổ khi họ biết về tội lỗi của chúng ta, kể cả việc tránh thú tội với vị giám trợ, là người có thể ban phước cho cuộc sống của chúng ta qua các chìa khóa của chức tư tế với tư cách là một phán quan thông thường ở Y Sơ Ra Ên. Tuy nhiên, sự thật là điều vị tha và giống như Đấng Ky Tô mà chúng ta phải làm là thú tội và hối cải. Đây là kế hoạch cứu chuộc vĩ đại của Cha Thiên Thượng.

Cuối cùng, người đàn ông này đã thú tội với người vợ trung thành và các vị lãnh đạo Giáo Hội của mình, bày tỏ sự hối hận chân thành. Mặc dù đó là điều khó nhất mà anh ấy đã từng làm, nhưng cảm giác nhẹ nhõm, bình an, biết ơn, yêu thương đối với Đấng Cứu Rỗi, và sự hiểu biết rằng Chúa đã nâng gánh nặng của anh ấy và nâng anh ấy lên đã mang đến niềm vui khôn tả, bất kể kết quả và tương lai sẽ ra sao.

Anh ấy biết chắc rằng vợ con của mình sẽ đau khổ—vâng họ đã đau khổ; và sẽ có biện pháp kỷ luật và sự giải nhiệm khỏi chức vụ kêu gọi của anh ấy—và điều đó đã xảy ra. Anh ấy biết chắc rằng vợ mình sẽ rất đau khổ, bị tổn thương, và tức giận—vâng chị ấy đã có những cảm giác đó. Và anh ấy tin rằng chị ấy sẽ bỏ đi, mang theo mấy đứa con—nhưng chị ấy đã không làm thế.

Đôi khi sự phạm giới nghiêm trọng dẫn đến ly dị, và tùy vào hoàn cảnh, điều đó có thể là cần thiết. Nhưng người đàn ông này đã rất ngạc nhiên khi vợ anh ta đã chấp nhận anh và hết lòng giúp đỡ anh trong bất cứ cách nào mà chị ấy có thể giúp đỡ được. Cuối cùng, chị ấy đã có thể hoàn toàn tha thứ cho anh. Chị đã cảm nhận được quyền năng chữa lành của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi dành cho chị. Nhiều năm sau, cặp vợ chồng này cùng ba đứa con của họ đều vững mạnh và trung tín. Vợ chồng họ phục vụ trong



đền thờ và có được một hôn nhân tuyệt vời và tràn đầy yêu thương. Mức độ trung tín trong chứng ngôn của người đàn ông này và tình yêu thương cùng lòng biết ơn của anh ta đối với Đấng Cứu Rỗi là rất hiển nhiên trong cuộc sống của anh ta.

A Mu Léc đã làm chứng: "Tôi mong rằng các người hãy tiến đến và đừng chai đá trong lòng nữa; . . . nếu các người hối cải . . . , thì tức thời kế hoạch cứu chuộc vĩ đại sẽ được mang lại cho các người."[1]

Một buổi sáng nọ khi tôi đang phục vụ với chồng tôi trong khi anh chủ tọa một phái bộ truyền giáo, chúng tôi đi đến sân bay để đón một nhóm đông người truyền giáo. Có một thanh niên làm chúng tôi đặc biệt chú ý. Anh ta có vẻ buồn, dường như lòng đang trĩu nặng vì đau khổ. Chúng tôi cẩn thận quan sát anh ta vào buổi chiều hôm đó. Đến tối, người thanh niên này đã đưa ra một lời thú tội muộn màng, và các vị lãnh đạo của anh đã quyết định rằng anh ấy cần phải trở về nhà. Mặc dù chúng tôi đã rất buồn thấy anh ta đã không thành thật và không hối cải trước khi đi truyền giáo, nhưng trên đường đến sân bay, chúng tôi cũng chân thành và tử tế khen ngợi anh ta đã có can đảm để thú tội, và chúng tôi hứa sẽ giữ liên lạc với anh.

Người thanh niên tuyệt vời này đã được phước có cha mẹ tuyệt vời, các vị lãnh đạo chức tư tế tận tâm, và một tiểu giáo khu đầy hỗ trợ và yêu thương. Sau một năm làm việc chăm chỉ để hối cải hoàn toàn và dự phần vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, anh ta đã có thể quay trở lại phái bộ truyền giáo của chúng tôi. Thật là khó đối với tôi để mô tả cảm giác vui mừng của chúng tôi khi đón người thanh niên này ở sân bay. Anh ta tràn đầy Thánh Linh, vui vẻ, hạnh phúc, tự tin trước mặt Chúa, và thiết tha hoàn thành một công việc truyền giáo một cách trung tín. Anh ấy trở thành một người truyền giáo xuất sắc, và về sau vợ chồng tôi đã có đặc ân tham dự lễ gắn bó của anh trong đền thờ.

Ngược lại, tôi có biết một người truyền giáo khác là người đã biết là tội lỗi của mình chưa được thú nhận trước khi đi truyền giáo và điều này sẽ chắc



chắn làm cho chị bị gửi về nhà sớm, nên đã dự định làm việc rất siêng năng trong lúc truyền giáo và thú tội với vị chủ tịch phái bộ truyền giáo chỉ vài ngày trước khi hoàn thành công việc truyền giáo của mình. Chị ấy đã thiếu đi nỗi buồn rầu theo ý Chúa và đã cố gắng tránh né kế hoạch mà Đấng Cứu Rỗi nhân từ đã ban cho mỗi người chúng ta.

Trong thời gian phục vụ truyền giáo của vợ chồng tôi, có lần tôi đã đi theo chồng tôi khi anh ấy đi phỏng vấn một người đang chuẩn bị chịu phép báp têm. Trong khi chồng tôi tiến hành cuộc phỏng vấn, thì tôi chờ đợi bên ngoài với các chị truyền giáo đã giảng dạy cho người này. Khi phỏng vấn xong, chồng tôi báo cho những người truyền giáo biết rằng người ấy có thể được làm phép báp têm. Người này đã khóc rất nhiều khi giải thích rằng ông ta đã chắc chắn là các tội nghiêm trọng mà ông ta đã phạm phải trong cuộc đời mình sẽ ngăn cản ông ta được làm báp têm. Tôi ít khi được chứng kiến niềm vui và hạnh phúc của một người bước ra khỏi bóng tối và bước vào ánh sáng như tôi đã chứng kiến ngày hôm đó.

Anh Cả D. Todd Christofferson đã làm chứng:

"Với đức tin nơi Đấng Cứu Chuộc đầy lòng thương xót và nơi quyền năng của Ngài, nỗi thất vọng sẽ biến thành hy vọng. Chính tấm lòng và ước muốn của một người sẽ thay đổi, và tội lỗi mà có lúc trông hấp dẫn bây giờ trở nên càng ngày càng ghê tởm. . . .

". . . Dù sự hối cải gây ra đau đớn đến đâu đi nữa, thì nỗi đau đớn đó cũng được đền bù với niềm vui được tha thứ."[2]

Những kinh nghiệm này nhắc nhở tôi về Ê Nót trong Sách Mặc Môn. Ông đã "kêu cầu [Chúa] với lời cầu nguyện mãnh liệt," và rồi đã nghe một tiếng nói vọng đến: "Ê Nót, ngươi đã được tha tội. . . .

"Và tôi, Ê Nót, biết rằng Thượng Đế không thể nói dối được; vậy nên tội lỗi của tôi đã được tẩy sạch.

"Và tôi thưa rằng: Lạy Chúa, làm sao điều này lại có thể xảy ra được?

"Và Ngài phán cùng tôi rằng: Vì đức tin của ngươi nơi Đấng Ky Tô. . . . Hãy đi, đức tin của ngươi làm cho ngươi được trọn lành."[3]

Khi chuẩn bị bài nói chuyện này, tôi đã muốn biết các cháu của chúng tôi hiểu được thế nào là sự hối cải và chúng nghĩ như thế nào về Đấng Cứu Rỗi, nên tôi đã yêu cầu con cái chúng tôi hỏi chúng những câu hỏi sau đây. Tôi rất cảm động trước những câu trả lời của các cháu chúng tôi.

Sự hối cải là gì? "Khi ta va phải một ai đó và làm họ ngã, thì ta có thể nói 'xin lỗi' và giúp họ đứng lên."

Con cảm thấy như thế nào khi con hối cải? "Con có thể cảm nhận được Ngài; con có thể cảm nhận được tình yêu thương nồng nàn của Ngài, và những cảm nghĩ buồn bã cũng tiêu tan."

Con cảm thấy như thế nào về Chúa Giê Su và Cha Thiên Thượng khi con hối cải? "Con cảm thấy rằng Chúa Giê Su cảm thấy Sự Chuộc Tội là điều đáng làm, và Ngài vui mừng khi chúng ta có thể sống với Ngài một lần nữa."

Tại sao Chúa Giê Su và Cha Thiên Thượng muốn con hối cải? Theo lời của đứa cháu ngoại tuổi niên thiếu của tôi: "Vì hai Ngài yêu thương con! Để tiến triển và trở nên giống như hai Ngài, con cần phải hối cải. Con cũng muốn Thánh Linh ở cùng với con, vì vậy con cần phải hối cải hàng ngày để có được sự đồng hành tuyệt vời của Ngài. Con sẽ không bao giờ có thể bày tỏ đủ lời cám ơn lên hai Ngài cả."

Khi bé Brynlee gần bốn tuổi nghe những câu hỏi này thì nó nói: "Cha ơi, con không biết. Cha dạy cho con đi."

Trong đại hội trung ương trước đây, Anh Cả Jeffrey R. Holland đã nói: "Cho dù anh chị em nghĩ là đã trễ rồi, cho dù anh chị em nghĩ mình đã bỏ lỡ

nhiều cơ hội rồi, cho dù anh chị em nghĩ mình đã phạm phải nhiều lỗi lầm rồi. . . , hay cho dù anh chị em cảm thấy mình phải hành trình một quãng đường bao xa từ mái gia đình mình đến Thượng Đế, thì tôi cũng làm chứng rằng anh chị em *không* hành trình một mình vượt quá tầm với của tình yêu thiêng liêng. Anh chị em không thể nào chìm sâu hơn ánh sáng vô tận của Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô mà ánh sáng đó không chiếu tới được."[4]

Ôi, tôi rất muốn mỗi người con, cháu, và mỗi người trong anh chị em là các anh chị em của tôi cảm nhận được niềm vui và sự gần gũi với Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta khi chúng ta hối cải tội lỗi và những yếu kém của mình hàng ngày. Mỗi đứa con đến tuổi chịu trách nhiệm của Cha Thiên Thượng đều cần hối cải. Hãy suy nghĩ xem chúng ta cần phải hối cải những tội lỗi nào? Điều gì đang ngăn cản chúng ta hối cải? Chúng ta cần phải cải thiện bằng những cách nào?

Tôi biết, như Chủ Tịch Packer đã trải nghiệm và làm chứng, rằng khi chúng ta chân thành hối cải, thì tội lỗi của chúng ta thực sự không còn nữa—không còn dấu vết gì cả! Cá nhân tôi cảm thấy yêu thương, vui mừng, nhẹ nhõm, và tự tin trước mặt Chúa khi tôi đã chân thành hối cải.

Đối với tôi, những phép lạ nhiệm mầu nhất trong cuộc đời không phải là việc rẽ Biển Đỏ, dời núi, hoặc thậm chí chữa lành thể xác. Phép lạ nhiệm mầu nhất sẽ xảy ra khi chúng ta khiêm nhường đến với Cha Thiên Thượng trong lời cầu nguyện, thiết tha khẩn cầu được tha thứ, và sau đó được tẩy sạch khỏi tội lỗi nhờ vào sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. An Ma 34:31.
2. D. Todd Christofferson, "Ân Tứ Thiêng Liêng về Sự Hối Cải," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2011, 40.
3. Ê Nót 1:4–8.
4. Jeffrey R. Holland, "Những Người Làm Công trong Vườn Nho," *Liahona,* tháng Năm năm 2012, 33.



Bài của Anh Cả M. Russell Ballard
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Chúng Tôi Đi theo Ai?

Cuối cùng, mỗi người chúng ta cần phải trả lời câu hỏi của Đấng Cứu Rỗi: "Còn các ngươi, cũng muốn lui chăng?"

Vài năm trước, tôi cùng gia đình đến thăm Đất Thánh. Một trong những ký ức sống động của tôi về chuyến đi đó là chuyến thăm căn phòng trên lầu ở Giê Ru Sa Lem, địa điểm truyền thống của Bữa Ăn Tối Cuối Cùng.

Trong khi chúng tôi đứng ở nơi đó, thì tôi đọc cho gia đình tôi nghe từ Giăng 17 nơi mà Chúa Giê Su khẩn nài với Cha Ngài cho các môn đồ của Ngài:

"Con vì họ mà cầu nguyện . . . để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy.

"Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa.

"Để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta."[1]

Tôi vô cùng xúc động trong khi đọc những lời này và tự thấy mình đang cầu nguyện trong chốn thiêng liêng đó để tôi có thể luôn luôn hiệp một với gia đình tôi và với Cha Thiên Thượng cùng Vị Nam Tử.

Mối quan hệ quý báu của chúng ta với gia đình, bạn bè, Chúa, và Giáo Hội phục hồi của Ngài là những điều quan trọng nhất trong cuộc đời. Vì những mối quan hệ này rất quan trọng nên chúng phải được trân quý, bảo vệ và nuôi dưỡng.

Một trong những câu chuyện đau lòng nhất trong thánh thư đã xảy ra khi "nhiều môn đồ [của Chúa]" thấy việc chấp nhận những lời dạy và giáo lý của Ngài là quá khó, và họ "*trở lui, không đi với Ngài nữa*."[2]

Trong khi các môn đồ này bỏ đi, Chúa Giê Su quay về phía Mười Hai Sứ Đồ và hỏi: "Còn các ngươi, cũng muốn lui chăng?"[3]

Phi E Rơ đáp:

"Lạy Chúa, *chúng tôi đi theo ai*? Chúa có những lời của sự sống đời đời;

"Chúng tôi đã tin và nhận biết rằng Chúa là Đấng thánh của Đức Chúa Trời."[4]

Trong giây phút đó, khi những người khác tập trung vào điều họ không thể chấp nhận, thì Các Sứ Đồ đã chọn tập trung vào điều họ *thật sự* tin tưởng và biết, và do đó, họ đã ở lại với Đấng Ky Tô.

Về sau, vào ngày lễ Ngũ Tuần, Mười Hai Sứ Đồ nhận được ân tứ Đức Thánh Linh. Họ trở nên mạnh dạn trong việc làm chứng về Đấng Ky Tô và bắt đầu hiểu trọn vẹn hơn những lời dạy của Chúa Giê Su.

Thời nay cũng không khác gì. Đối với một số người, lời mời của Đấng Ky Tô để tin tưởng và tiếp tục ở lại thì vẫn là rất khó—hoặc khó chấp nhận. Một số môn đồ vất vả để hiểu được

một chính sách hoặc lời giảng dạy cụ thể của Giáo Hội. Những người khác thấy quan tâm đến lịch sử của chúng ta hoặc những khuyết điểm của một số tín hữu và các vị lãnh đạo trước kia và hiện nay. Còn những người khác cảm thấy khó để có thể sống theo một tôn giáo mà đòi hỏi quá nhiều hy sinh. Cuối cùng, một số người đã trở nên "mệt mỏi khi làm điều thiện."[5] Vì những lý do này và những lý do khác, một số tín hữu Giáo Hội có đức tin lung lay, tự hỏi có lẽ họ nên đi theo những người "trở lui, không đi" với Chúa Giê Su nữa chăng.

Nếu có bất cứ ai trong anh chị em đang có đức tin lung lay thì tôi xin hỏi anh chị em cùng câu hỏi tương tự mà Phi E Rơ đã hỏi: "[Anh chị em] đi theo ai?" Nếu anh chị em chọn trở nên kém tích cực hoặc rời bỏ Giáo Hội phục hồi của Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, thì anh chị em sẽ đi đâu? Anh chị em sẽ làm gì? Quyết định "không đi nữa" với các tín hữu Giáo Hội và các vị lãnh đạo chọn lọc của Chúa sẽ có ảnh hưởng lâu dài mà không thể luôn luôn được hiểu ngay bây giờ. Có thể có một số giáo lý, chính sách, một khía cạnh lịch sử mà đặt anh chị em vào tình trạng mâu thuẫn với đức tin của mình, và có thể cảm thấy rằng cách duy nhất để giải quyết tình trạng hỗn loạn nội tâm ngay lúc này là "không đi nữa" với Các Thánh Hữu. Nếu anh chị em sống lâu như tôi thì anh chị em sẽ tiến đến việc biết rằng những sự việc đều có một cách để tự giải quyết. Một sự hiểu biết sâu sắc đầy soi dẫn hoặc sự mặc khải đều có thể giúp làm sáng tỏ một vấn đề. Hãy nhớ rằng, Sự Phục Hồi không phải là một sự kiện, mà vẫn tiếp tục phát triển.

Đừng bao giờ từ bỏ những lẽ thật lớn lao đã được mặc khải qua Tiên Tri Joseph Smith. Đừng bao giờ ngừng đọc, suy ngẫm, và áp dụng giáo lý của Đấng Ky Tô đã được ghi trong Sách Mặc Môn.

Đừng bao giờ quên dâng lên Chúa đồng đều thời gian của mình qua những nỗ lực chân thành để hiểu điều Chúa đã mặc khải. Anh Cả Neal A. Maxwell, một người bạn thân và



đồng nghiệp cũ của tôi, đã từng nói: "Chúng ta đừng nên giả sử. . . rằng một điều gì đó không thể giải thích được, chỉ vì chúng ta không thể giải thích được điều đó."[6]

Vậy, trước khi anh chị em đưa ra sự lựa chọn nguy hiểm về phần thuộc linh để bỏ đi, thì tôi khuyên anh chị em nên ngừng lại và suy nghĩ kỹ trước khi từ bỏ bất cứ điều gì mà trước tiên đã mang anh chị em đến việc có được chứng ngôn của mình về Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô. Hãy ngừng lại và suy nghĩ về cảm nghĩ của anh chị em ở đây và tại sao anh chị em cảm thấy như vậy. Hãy suy nghĩ về những lúc Đức Thánh Linh đã làm chứng với anh chị em về lẽ thật vĩnh cửu.

Anh chị em sẽ đi đâu để tìm ra những người khác có cùng một niềm tin với cá nhân anh chị em nơi Cha Mẹ Thiên Thượng nhân từ, là hai Đấng đã dạy cho chúng ta cách để trở về nơi hiện diện vĩnh cửu của hai Ngài?

Anh chị em sẽ đi đâu để được dạy về một Đấng Cứu Rỗi là người bạn tốt nhất của anh chị em, là Đấng đã không những phải chịu đựng tội lỗi của anh chị em, mà còn phải chịu đựng "mọi sự đau đớn, thống khổ, cùng mọi cám dỗ" để "cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, theo thể cách xác thịt, để Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ,"[7] kể cả, tôi tin là sự yếu đuối của việc mất đức tin?

Anh chị em sẽ đi đâu để học hỏi thêm về kế hoạch của Cha Thiên Thượng dành cho hạnh phúc vĩnh cửu và sự bình an của chúng ta, là một kế hoạch tràn đầy những khả năng kỳ diệu, lời giảng dạy, và sự hướng dẫn cho cuộc sống trần thế và vĩnh cửu của chúng ta? Hãy nhớ rằng, kế hoạch cứu rỗi mang mục đích và sự hướng dẫn đến cho cuộc sống trần thế.

Anh chị em sẽ đi đâu để tìm thấy một cơ cấu tổ chức chi tiết và đầy soi dẫn của Giáo Hội mà qua đó được giảng dạy và hỗ trợ bởi những người nam và người nữ đã hết lòng cam kết phục vụ Chúa bằng cách phục vụ anh chị em và gia đình mình?

Anh chị em sẽ đi đâu để tìm thấy các vị tiên tri và sứ đồ tại thế, là những người đã được Thượng Đế kêu gọi để mang đến cho anh chị em một nguồn khác để có được sự khuyên bảo, hiểu biết, an ủi và soi dẫn đối với những thử thách của thời kỳ chúng ta?

Anh chị em sẽ đi đâu để tìm thấy những người sống theo một loạt các giá trị và tiêu chuẩn đã được quy định mà anh chị em cũng có và muốn truyền lại cho con cháu của mình?

Và anh chị em sẽ đi đâu để có được niềm vui nhờ vào các giáo lễ cứu rỗi và các giao ước của đền thờ?

Thưa anh chị em, việc chấp nhận và sống theo phúc âm của Đấng Ky Tô có thể đầy thử thách. Điều đó đã và sẽ luôn luôn là như vậy. Cuộc sống có thể giống như một người đi trên con đường mòn đầy dốc và khó đi. Là một điều tự nhiên và bình thường để thỉnh thoảng dừng chân trên con đường của mình để thở, để tính toán lại phương hướng của mình, và xem xét lại tốc độ của mình. Không phải ai cũng cần phải dừng chân trên con đường, việc làm như vậy thì không có gì là sai nếu hoàn cảnh bắt buộc. Trong thực tế, đó có thể là một điều khả quan tích cực đối với những người tận dụng cơ hội để làm mới lại bản thân mình với nước sự sống của phúc âm của Đấng Ky Tô.



Sẽ có hiểm nguy khi một người nào đó chọn đi ra khỏi con đường dẫn đến cây sự sống.[8] Đôi khi chúng ta có thể học hỏi, nghiên cứu và hiểu biết, và đôi khi chúng ta phải tin tưởng, tin cậy và hy vọng.

Cuối cùng, mỗi người chúng ta cần phải trả lời câu hỏi của Đấng Cứu Rỗi: "Còn các ngươi, cũng muốn lui chăng?"[9] Chúng ta đều phải tìm kiếm câu trả lời của riêng mình cho câu hỏi đó. Đối với một vài người, câu trả lời thật là dễ dàng; đối với những người khác thì đó là câu trả lời khó. Tôi không giả vờ là biết lý do tại sao đức tin để tin tưởng lại đến dễ dàng hơn đối với một số người hơn là những người khác. Tôi rất biết ơn để biết rằng những câu trả lời luôn luôn ở đó, và nếu chúng ta tìm kiếm chúng—thật sự tìm kiếm với chủ ý thực sự và hết lòng—thì cuối cùng chúng ta sẽ tìm thấy các câu trả lời cho những câu hỏi của mình trong khi tiếp tục đi trên con đường phúc âm. Trong giáo vụ của mình, tôi biết có những người đã rời xa đức tin và trở lại sau khi đức tin bị thử thách.

Hy vọng chân thành của tôi là chúng ta sẽ tìm thấy và mời gọi càng nhiều người hơn để tìm kiếm và tiếp tục đi trên con đường phúc âm để họ cũng có thể "ăn trái cây ấy, đó là trái hấp dẫn hơn hết thảy mọi trái khác."[10]

Lời khẩn nài chân thành của tôi là chúng ta sẽ khuyến khích, chấp nhận, thấu hiểu và yêu thương những người đang vất vả với đức tin của họ. Chúng ta đừng bao giờ bỏ mặc bất cứ anh chị em nào của mình. Chúng ta đều ở những nơi khác nhau trên con đường, và chúng ta cần phải phục sự với nhau sao cho phù hợp.

Giống như chúng ta nên dang rộng vòng tay để chào đón những người mới cải đạo, thì chúng ta cũng nên chấp nhận và hỗ trợ những người có thắc mắc và có đức tin lung lay.

Bằng cách sử dụng một phép ẩn dụ quen thuộc khác, tôi cầu nguyện rằng bất cứ ai đang nghĩ đến việc bỏ rơi "Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ," nơi mà Thượng Đế và Đấng Ky Tô đang lèo lái, thì sẽ ngừng lại và suy nghĩ kỹ trước khi làm như vậy.

Xin hãy biết rằng mặc dù những cơn bão lớn và sóng gió làm cho con tàu cũ kỹ ngả nghiêng nhưng Đấng Cứu Rỗi đang ở trên tàu và có thể quở cơn bão với mệnh lệnh của Ngài: "Hãy êm đi, lặng đi." Cho đến lúc đó, chúng ta không phải sợ hãi, và chúng ta phải có đức tin vững vàng và biết rằng "ngay cả gió và biển cũng đều vâng lịnh người."[11]

Thưa anh chị em, tôi hứa với anh chị em trong danh của Chúa rằng Ngài sẽ không bao giờ từ bỏ Giáo Hội của Ngài và Ngài sẽ không bao giờ từ bỏ bất kỳ ai trong chúng ta. Hãy ghi nhớ câu trả lời của Phi E Rơ cho câu hỏi và lời phán của Đấng Cứu Rỗi:

"Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời.

"Chúng tôi đã tin và nhận biết rằng Chúa là Đấng thánh của Đức Chúa Trời."[12]

Tôi làm chứng rằng "sẽ không có một danh xưng nào khác được ban ra, hay một con đường hoặc một phương tiện nào khác mà nhờ đó sự cứu rỗi có thể đến với con cái loài người, chỉ có ở trong hay nhờ danh của Đấng Ky Tô."[13]

Tôi cũng làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô đã kêu gọi các vị sứ đồ và tiên tri trong thời kỳ của chúng ta và phục hồi Giáo Hội của Ngài là nơi "dung thân khỏi cơn bão tố, cùng thoát khỏi cơn thịnh nộ" mà chắc chắn sẽ đến trừ khi dân chúng trên thế gian hối cải và trở lại với Ngài.[14]

Tôi cũng làm chứng thêm rằng Chúa "đã kêu gọi mọi người hãy đến cùng Ngài và thụ hưởng lòng nhân từ của Ngài; Ngài không từ chối bất cứ một ai biết tìm tới Ngài, dù là da đen hay da trắng, nô lệ hay tự do, nam cũng như nữ. . . . tất cả mọi người . . . đều như nhau trước mặt Thượng Đế."[15]

Chúa Giê Su là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, và phúc âm phục hồi của Ngài sẽ dẫn chúng ta an toàn trở về nơi hiện diện của Cha Mẹ Thiên Thượng nếu chúng ta vẫn ở trên con đường phúc âm và noi theo bước chân của Ngài. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giăng 17:9, 11, 20–21.
2. Giăng 6:66; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. Giăng 6:67.
4. Giăng 6:68–69; sự nhấn mạnh được thêm vào.
5. Giáo Lý và Giao Ước 64:33.
6. Neal A. Maxwell, *Not My Will, But Thine* (1988), 124.
7. An Ma 7:11–12.
8. Xin xem 1 Nê Phi 8:20–30.
9. Giăng 6:67.
10. 1 Nê Phi 8:15.
11. Xin xem Mác 4:35–41.
12. Giăng 6:68–69.
13. Mô Si A 3:17.
14. Giáo Lý và Giao Ước 115:6.
15. 2 Nê Phi 26:33.



Bài của Giám Trợ Dean M. Davies
Đệ Nhất Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa

Các Phước Lành của Sự Thờ Phượng

Sự thờ phượng là điều cần thiết và phải là trọng tâm trong cuộc sống thuộc linh của chúng ta. Đó là một điều mà chúng ta nên khao khát, tìm kiếm, và cố gắng để cảm nhận.

Sự Hiện Đến của Ngài

Một trong những kinh nghiệm phi thường và tuyệt vời nhất đã được ghi trong thánh thư là phần tường thuật sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi cùng dân chúng ở châu Mỹ tiếp theo cái chết và Sự Phục Sinh của Ngài. Dân chúng đã chịu đựng một sự hủy diệt rất lớn đến mức làm cho "mặt đất bị đổi dạng."[1] Biên sử về những sự kiện đó kể lại rằng sau thảm họa đó tất cả mọi người đã khóc than liên tục,[2] và ở giữa mối đau thương sâu thẳm của họ, họ đã khao khát có được sự chữa lành, bình an, và giải thoát.

Khi Đấng Cứu Rỗi giáng xuống từ trời, dân chúng đã hai lần phủ phục xuống chân Ngài. Lần thứ nhất xảy ra sau khi Ngài tuyên phán với thẩm quyền thiêng liêng:

"Này, ta là Giê Su Ky Tô, người mà các tiên tri đã làm chứng rằng sẽ đến với thế gian.

"Và này, ta là sự sáng và sự sống của thế gian."[3]

Rồi Ngài mời những người hiện diện "đứng dậy và tiến lại gần ta, để các ngươi có thể đặt tay lên hông ta, và cũng để các ngươi có thể rờ thấy vết đinh đóng trên tay ta và chân ta, để các ngươi biết được rằng ta là Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, và là Thượng Đế của cả thế gian này, và ta đã bị giết chết vì tội lỗi của thế gian. . . .

"Và khi tất cả mọi người đều được tiến lên và được tận mắt chứng kiến, họ bèn cùng nhau cất tiếng hô to lên rằng:

"Hô Sa Na! Phước thay danh Thượng Đế Tối Cao!"[4]

Và rồi lần thứ hai, "họ đồng phủ phục xuống chân Chúa Giê Su." Nhưng lần này với mục đích, vì chúng ta biết được rằng họ "thờ lạy Ngài."[5]



Thời Kỳ Hiện Nay

Hồi đầu năm nay tôi đã được chỉ định đến thăm một giáo khu ở miền tây Hoa Kỳ. Đó là một ngày Chủ Nhật bình thường. Một buổi lễ bình thường, với các tín hữu bình thường của Giáo Hội. Tôi nhìn mọi người bước vào giáo đường và nghiêm trang đến những chỗ trống để ngồi. Những cuộc trò chuyện vội vã, thì thầm vang dội khắp hội trường. Các cha mẹ đã cố gắng—đôi khi thất bại—để làm cho con cái hiếu động phải im lặng. Điều đó cũng bình thường thôi.

Nhưng rồi, trước khi buổi lễ bắt đầu, những lời đầy soi dẫn từ Thánh Linh đến với tâm trí tôi.

Các tín hữu này đã không đến chỉ để làm tròn bổn phận hoặc lắng nghe những người nói chuyện.

Họ đã đến vì một lý do sâu sắc và quan trọng hơn nhiều.

Họ đã đến để thờ phượng.

Khi buổi lễ tiếp tục, tôi quan sát thấy nhiều tín hữu khác nhau trong giáo đoàn. Họ đã có một vẻ mặt gần như thánh thiện, một thái độ tôn kính và bình an. Có một điều gì đó về họ làm ấm lòng tôi. Kinh nghiệm mà họ đã có vào ngày Chủ Nhật đó là một điều gì đó khá phi thường.

Họ đang thờ phượng.

Họ đang cảm nhận được thiên thượng.

Tôi có thể thấy điều đó trong diện mạo của họ.

Và tôi vui mừng và thờ phượng với họ. Và khi tôi làm như vậy, thì Thánh Linh nói cùng tâm hồn tôi. Và vào ngày hôm đó, tôi đã học được một điều gì đó về bản thân mình, về Thượng Đế,

và về vai trò thờ phượng đích thực trong cuộc sống của chúng ta.

Thờ Phượng trong Cuộc Sống Hàng Ngày của Chúng Ta

Các Thánh Hữu Ngày Sau thật là đặc biệt khi phục vụ trong các chức vụ của Giáo Hội. Nhưng đôi khi chúng ta có thể đi làm công việc thường lệ của mình, như thể chúng ta chỉ đang làm việc. Đôi khi việc tham dự các buổi họp và buổi lễ của chúng ta trong vương quốc có thể thiếu yếu tố thờ phượng thiêng liêng. Và nếu không có điều đó, thì chúng ta đang thiếu một cuộc gặp gỡ thiêng liêng không thể so sánh được với Đấng vô hạn—một cuộc gặp gỡ mà chúng ta được quyền có với tư cách là con cái của Cha Thiên Thượng nhân từ.

Vì không phải là một sự việc tình cờ, vui vẻ, nên sự thờ phượng là điều cần thiết và phải là trọng tâm trong cuộc sống thuộc linh của chúng ta. Đó là một điều mà chúng ta nên khao khát, tìm kiếm, và cố gắng để cảm nhận.

Sự Thờ Phượng Là Gì?

Khi thờ phượng Thượng Đế, chúng ta tiếp cận Ngài bằng tình yêu thương tôn kính, lòng khiêm nhường, và sự kính mến. Chúng ta thừa nhận và chấp nhận Ngài là vị vua tối cao, Đấng Tạo Hóa của vũ trụ, Đức Chúa Cha yêu quý và vô cùng nhân từ của chúng ta.

Chúng ta kính trọng và tôn kính Ngài.

Chúng ta tuân phục Ngài.

Chúng ta nâng cao tâm hồn của mình trong lời cầu nguyện mãnh liệt, trân quý lời Ngài, vui mừng trong ân điển của Ngài, và cam kết noi theo Ngài với lòng trung thành tận tụy.

Sự thờ phượng Thượng Đế là một yếu tố thiết yếu trong cuộc sống của một người môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô đến mức mà nếu tâm hồn chúng ta không tiếp nhận Ngài, thì chúng ta sẽ không có được hiệu quả khi tìm kiếm Ngài trong các hội đồng, nhà thờ và đền thờ của chúng ta.

Các môn đồ chân chính được soi dẫn để "thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển cả, và suối nước—hãy cầu gọi danh Chúa ngày và đêm."[6]



Chúng ta có thể học hỏi nhiều về sự thờ phượng đích thực bằng cách xem xét cách mà những người khác—những người mà có lẽ không quá khác biệt với chúng ta—gặp gỡ, cư xử, và thờ phượng trong sự hiện diện của Thượng Đế.

Nỗi Kinh Ngạc, Lòng Biết Ơn, và Hy Vọng

Vào đầu thế kỷ thứ 19, thế giới Ky Tô giáo đã hầu hết từ bỏ quan niệm rằng Thượng Đế vẫn nói chuyện với loài người. Nhưng vào mùa xuân năm 1820, quan niệm đó đã thay đổi vĩnh viễn khi một thiếu niên nông dân khiêm nhường bước vào khu rừng cây và quỳ xuống cầu nguyện. Từ ngày đó trở đi, một loạt khải tượng phi thường, những điều mặc khải và sự hiện đến của các Đấng trên trời đã tràn ngập thế gian, mang đến cho dân cư trên thế gian sự hiểu biết quý báu về thiên tính và mục đích của Thượng Đế cùng mối quan hệ của Ngài với loài người.

Oliver Cowdery mô tả những ngày đó là "những ngày mà tôi không bao giờ có thể quên được. . . . Mừng thay! Kỳ diệu thay! Ngạc nhiên thay!"[7]

Những lời của Oliver truyền đạt các yếu tố đầu tiên mà đi kèm với việc đích thực thờ phượng Thượng Đế—một cảm giác kính phục đầy uy nghi và tạ ơn chân thành.

Mỗi ngày, nhưng đặc biệt là vào ngày Sa Bát, chúng ta có cơ hội phi thường để cảm nhận điều kỳ diệu và kính phục của thiên thượng và dâng những lời khen ngợi của chúng ta lên Thượng Đế vì lòng nhân từ đầy ơn phước và lòng thương xót tràn ngập của Ngài.

Điều này sẽ dẫn chúng ta đến hy vọng. Đây là những yếu tố đầu tiên của sự thờ phượng.

Ánh Sáng, Sự Hiểu Biết và Đức Tin

Vào ngày được phước của Lễ Ngũ Tuần, Đức Thánh Linh ngự vào tâm trí của các môn đồ của Đấng Ky Tô, làm cho họ tràn đầy ánh sáng và sự hiểu biết.

Cho đến ngày đó, họ đã đôi khi không biết chắc về điều nên làm. Giê Ru Sa Lem đã trở thành một nơi nguy hiểm cho tín đồ của Đấng Cứu Rỗi, và chắc hẳn họ đã phải tự hỏi điều gì sẽ xảy đến cho họ.

Nhưng khi Đức Thánh Linh chan hòa trong lòng họ, thì nỗi nghi ngờ và sự miễn cưỡng biến mất. Qua kinh nghiệm siêu việt của sự thờ phượng đích thực, Các Thánh Hữu của Thượng Đế đã nhận được ánh sáng thiên thượng, sự hiểu biết, và một chứng ngôn được củng cố. Và điều đó dẫn đến đức tin.

Kể từ lúc đó trở đi, các Sứ Đồ và các Thánh Hữu đã quyết tâm đạt được mục tiêu của họ. Họ mạnh dạn thuyết giảng về Chúa Giê Su Ky Tô cho khắp thế gian.

Khi chúng ta thờ phượng với phần thuộc linh, chúng ta mời ánh sáng và lẽ thật vào tâm hồn chúng ta, là những điều củng cố đức tin của chúng ta. Những điều này là các yếu tố cần thiết của sự thờ phượng đích thực.

Tư Cách Môn Đồ và Lòng Bác Ái

Trong Sách Mặc Môn, chúng ta biết rằng từ lúc mà An Ma Con được giải thoát khỏi nỗi đau khổ về hậu quả của sự phản nghịch của mình, ông đã không bao giờ còn giống như xưa nữa. Ông đã mạnh dạn "hành trình khắp chốn . . . và đến cùng mọi sắc dân . . . , cố gắng với đầy lòng nhiệt thành để sửa chữa những tổn hại mà [ông] đã gây ra cho giáo hội."[8]

Việc ông liên tục thờ phượng Thượng Đế Toàn Năng cho thấy mẫu mực của vai trò môn đồ tràn đầy nhiệt huyết.

Sự thờ phượng đích thực biến đổi chúng ta thành các môn đồ chân thành

và tha thiết của Đức Thầy và Đấng Cứu Rỗi yêu quý, Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta thay đổi và trở nên giống như Ngài hơn.

Chúng ta trở nên hiểu biết hơn và chu đáo hơn, dễ tha thứ hơn, yêu thương hơn.

Chúng ta hiểu rằng chúng ta không thể nào nói là yêu mến Thượng Đế, trong khi cùng một lúc ghét bỏ, xua đuổi, hoặc coi thường những người khác xung quanh mình.[9]

Sự thờ phượng đích thực dẫn đến một quyết tâm kiên định để đi theo con đường của người môn đồ. Và điều đó chắc chắn dẫn đến lòng bác ái. Đây cũng là những yếu tố cần thiết của sự thờ phượng.

Bước Vào Cánh Cửa của Ngài với Lòng Tạ Ơn

Khi tôi suy ngẫm lại điều đã bắt đầu như là một buổi sáng Chủ Nhật bình thường, trong ngôi nhà hội bình thường đó, trong giáo khu bình thường đó, thì thậm chí đến ngày nay tôi cũng cảm động trước kinh nghiệm thiêng liêng phi thường đó mà sẽ ban phước vĩnh viễn cho cuộc sống của tôi.

Tôi biết được rằng cho dù chúng ta biết sắp xếp thời gian, những chức vụ kêu gọi, và công việc chỉ định của mình—cho dù chúng ta đã đánh dấu kiểm tra tất cả các ô trong bản liệt kê của mình về những cá nhân, gia đình, hoặc người lãnh đạo "hoàn hảo" —nhưng nếu chúng ta không tôn thờ Đấng Giải Thoát đầy lòng thương xót, Vua trên trời, và Thượng Đế vinh quang của mình thì chúng ta cũng đang thiếu rất nhiều niềm vui và sự bình an của phúc âm.

Khi thờ phượng Thượng Đế, chúng ta thừa nhận và tiếp nhận Ngài với cùng sự tôn kính giống như những người thời xưa ở châu Mỹ. Chúng ta đến gần Ngài với những cảm giác kỳ diệu và kinh ngạc mà không thể hiểu được. Chúng ta kinh ngạc với lòng biết ơn trước lòng nhân từ của Thượng Đế. Và như vậy chúng ta có được niềm hy vọng.

Chúng ta suy ngẫm về lời của Thượng Đế, và làm tràn đầy tâm hồn mình với sự sáng và lẽ thật. Chúng ta thấu hiểu khung cảnh thuộc linh mà chỉ có thể thấy được qua sự soi dẫn của Đức Thánh Linh.[10] Và như vậy chúng ta có được đức tin.

Khi thờ phượng, tâm hồn của chúng ta được cải thiện và chúng ta cam kết noi gương của Đấng Cứu Rỗi yêu quý của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô. Và từ quyết tâm này, chúng ta có được lòng bác ái.

Khi chúng ta thờ phượng, tâm hồn của chúng ta được tràn đầy lời ngợi khen Thượng Đế đầy ơn phước của chúng ta cả ngày lẫn đêm.

Chúng ta liên tục thánh hóa và tôn vinh Ngài—trong các nhà hội, nhà cửa, đền thờ, và tất cả các công việc của mình.

Khi thờ phượng, chúng ta mở rộng tấm lòng của mình cho quyền năng chữa lành của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Cuộc sống của chúng ta trở thành dấu hiệu và biểu hiện về sự thờ phượng của chúng ta.

Thưa anh chị em, những kinh nghiệm thuộc linh không liên quan nhiều đến điều đang xảy ra xung quanh chúng ta nhưng liên quan chặt chẽ đến điều đang xảy ra trong tâm hồn chúng ta. Tôi làm chứng rằng sự thờ phượng đích thực sẽ biến đổi các buổi họp bình thường của Giáo Hội thành những buổi lễ thuộc linh phi thường. Sự thờ phượng đó sẽ làm phong phú cuộc sống của chúng ta, mở rộng sự hiểu biết của chúng ta, và củng cố chứng ngôn của chúng ta. Giống như khi chúng ta hướng lòng mình đến Thượng Đế, giống như tác giả Thi Thiên thời xưa, chúng ta "Hãy cảm tạ mà vào các cửa Ngài, Hãy ngợi khen mà vào hành lang Ngài. [Chúng ta] cảm tạ Ngài, chúc tụng danh của Ngài.

"Vì Đức Giê Hô Va là thiện; sự nhân từ Ngài hằng có mãi mãi, Và sự thành tín Ngài còn đến đời đời."[11]

Qua sự thờ phượng chân thành và thành tâm, chúng ta phát triển và chín chắn trong niềm hy vọng, đức tin, và lòng bác ái. Và qua tiến trình đó, chúng ta thu thập ánh sáng thiêng liêng vào tâm hồn mình để lấp đầy cuộc sống của chúng ta với ý nghĩa thiêng liêng, sự bình an lâu dài và niềm vui trường cửu.

Đó là phước lành của sự thờ phượng trong cuộc sống của chúng ta. Tôi khiêm nhường làm chứng về điều này trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



GHI CHÚ

1. 3 Nê Phi 8:17.
2. Xin xem 3 Nê Phi 8:23.
3. 3 Nê Phi 11:10–11.
4. 3 Nê Phi 11:14, 16–17.
5. 3 Nê Phi 11:17.
6. Giáo Lý và Giao Ước 133:39–40.
7. Joseph Smith—Lịch Sử 1:71, cước chú.
8. Mô Sia 27:35.
9. Xin xem 1 Giăng 4:20.
10. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 2:14.
11. Thi Thiên 100:4–5.



Bài của Anh Cả Lynn G. Robbins
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Vị Quan Án Công Bình

Chỉ có một cách để xét đoán ngay chính, như Chúa Giê Su đã làm, và đó là cách để được giống như Ngài.

Trong cuộc sống trần thế của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô là một quan án nhân từ, thông sáng khác thường và kiên nhẫn. Ngài được biết đến trong thánh thư là "quan án công bình" (2 Ti Mô Thê 4:8; Môi Se 6:57), và lời dạy của Ngài cho chúng ta là cũng "hãy xét đoán bằng sự xét đoán ngay chính" (xin xem Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 7:1–2 [trong Ma Thi Ơ 7:1, cước chú *a*]) và "hãy đặt sự tin cậy vào Thánh Linh là Đấng dẫn dắt làm điều tốt lành. . . [và] xét đoán ngay chính" (GLGƯ 11:12).

Lời khuyên dạy này cho Mười Hai Sứ Đồ Nê Phi sẽ giúp chúng ta xét đoán như Chúa xét đoán: "Các ngươi sẽ là những phán quan xét xử dân này, *dựa theo sự xét xử mà ta sẽ ban cho các ngươi,* là sự xét xử sẽ rất công bình. Vậy nên, các ngươi nên là những người như thế nào? Quả thật, ta nói cho các người hay, các ngươi phải giống như ta vậy" (3 Nê Phi 27:27; sự nhấn mạnh được thêm vào). Đôi khi chúng ta quên rằng khi Ngài dạy là phải giống như Ngài, thì tức là Ngài phán bảo về cách xét đoán ngay chính.

Sự Xét Đoán Không Ngay Chính

Một ví dụ đáng xấu hổ về sự xét đoán không ngay chính đến từ truyện ngụ ngôn về con chiên bị thất lạc, khi những người Pha Ri Si và các thầy thông giáo xét đoán sai cả Đấng Cứu Rỗi lẫn những người đang ăn tối với Ngài và nói rằng: "Người nầy tiếp những kẻ tội lỗi, và cùng ăn với họ" (Lu Ca 15:2)—mà quên sự kiện rằng họ chính là những người có tội. Vì có lòng thích kết án người khác nên các thầy thông giáo và người Pha Ri Si không bao giờ biết được niềm vui của việc cứu vớt chiên bị thất lạc.

Cũng chính "các thầy thông giáo và những người Pha Ri Si" đã giải "một người đàn bà . . . đang khi phạm tội tà dâm" (Giăng 8:3) đến trước Đấng



Cứu Rỗi để xem Ngài có phán xét bà ấy theo luật Môi Se không (xin xem câu 5). Anh chị em biết phần còn lại của câu chuyện, cách Ngài đã làm cho họ hạ mình vì sự xét đoán không ngay chính của họ, và cách mà họ đã "bị lương tâm *của họ* kết án" và bỏ đi "từng người một" (câu 9; sự nhấn mạnh được thêm vào). Sau đó Ngài phán cùng người đàn bà đó: "Ta cũng không định tội người; hãy đi, đừng phạm tội nữa." (Bản Dịch Joseph Smith, Giăng 8:11 [trong Giăng 8:11, cước chú *c*]).

Con người thiên nhiên trong mỗi người chúng ta thường hay kết án người khác và xét đoán không ngay chính, hoặc tự mãn. Điều này thậm chí đã xảy ra cho Gia Cơ và Giăng, hai Vị Sứ Đồ của Đấng Cứu Rỗi. Họ đã nổi giận khi dân chúng trong một làng Sa Ma Ri đã đối xử vô lễ với Đấng Cứu Rỗi (xin xem Lu Ca 9:51–54):

"[Gia Cơ và Giăng] . . . thấy vậy, nói rằng: Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chăng?

"Nhưng Đức Chúa Giê Su xây lại quở hai người, mà rằng: Các ngươi không biết tâm thần nào xui giục mình.

"Vì Con của người không đến để hủy diệt mạng sống của loài người mà là để cứu họ" (các câu 54–56).

"[Các] vị phán quan thông thường" ngày nay (GLGƯ 107:74), các vị giám trợ và chủ tịch chi nhánh của chúng ta, nên tránh bất cứ ước muốn tương tự để kết án, giống như Gia Cơ và Giăng đã làm trong dịp đó. Một phán quan ngay chính sẽ phản ứng với lời thú nhận bằng lòng trắc ẩn và thông cảm. Ví dụ, một người trẻ tuổi lầm lỗi khi rời văn phòng của giám trợ nên cảm nhận được tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi qua vị giám trợ và được tràn đầy niềm vui và quyền năng chữa lành của Sự Chuộc Tội—chứ không bao giờ nên cảm thấy xấu hổ hoặc bị khinh thường. Nếu không, vị giám trợ có thể vô tình đẩy con chiên đi lạc sâu hơn vào vùng hoang dã (xin xem Lu Ca 15:4).

Kỷ luật

Tuy nhiên, lòng trắc ẩn không vô hiệu hóa việc cần có kỷ luật. Từ *kỷ luật* bắt nguồn từ tiếng La Tinh *discere,*

"học hỏi," hoặc *discipulus,* "người học hỏi," làm cho một môn đồ thành một học viên và tín đồ.[1] Việc kỷ luật theo cách của Chúa là giảng dạy một cách yêu thương và kiên nhẫn. Trong thánh thư Chúa thường sử dụng từ *sửa phạt,* khi nói về kỷ luật (xin xem, ví dụ, Mô Si A 23:21; GLGƯ 95:1). Từ *sửa phạt* bắt nguồn từ tiếng Latin *castus,* có nghĩa là "trong sạch hoặc thanh khiết," và *sửa phạt* có nghĩa là "thanh tẩy."[2]

Trên thế gian, chính là một phán quan trên trần thế kết án một người và *bắt giam* người ấy vào tù. Ngược lại, Sách Mặc Môn dạy chúng ta rằng khi cố tình phạm tội, thì chúng ta trở thành "thẩm phán cho chính bản thân mình" (An Ma 41:7) và tự nhốt mình vào ngục tù thuộc linh. Trớ trêu thay, vị phán quan thông thường trong trường hợp này nắm giữ các chìa khóa mà *mở khóa* cánh cửa nhà tù; "vì với sự sửa phạt, ta chuẩn bị một đường lối để *giải thoát* họ ra khỏi mọi cám dỗ, (GLGƯ 95:1; sự nhấn mạnh được thêm vào). Những hành động của một phán quan ngay chính là xót thương, yêu thương, và cứu chuộc, chứ không kết án.

Thiếu niên Joseph Smith đã được ghép vào kỷ luật với bốn năm thử thách trước khi có được các bảng khắc bằng vàng, "vì ngươi đã không tuân giữ các lệnh truyền của Chúa."[3] Về sau, khi Joseph bị mất 116 trang bản thảo, ông đã được ghép vào kỷ luật một lần nữa. Mặc dù Joseph đã thật sự hối hận, Chúa vẫn rút lại các đặc ân của ông trong một thời gian ngắn, vì "ta sửa phạt những kẻ ta yêu mến để cho tội lỗi của họ có thể được tha thứ" (GLGƯ 95:1).

Joseph nói: "Vị thiên sứ rất hân hoan khi vị ấy đưa lại cho tôi U Rim và Thu Mim, và nói rằng Thượng Đế đã hài lòng với sự trung tín và khiêm nhường của tôi, và yêu thương tôi vì *sự hối cải* và chuyên cần của tôi trong sự cầu nguyện."[4] Vì Chúa muốn dạy cho Joseph một bài học thay đổi tấm lòng nên Ngài đòi hỏi một sự hy sinh đầy đau đớn của ông—sự hy sinh là một phần thiết yếu của kỷ luật.

Sự hy sinh

"Thời xưa, *hy sinh* có nghĩa là làm một điều gì đó hoặc một người nào



đó thành thiêng liêng,"[5] theo một cách độc lập, liên kết nó với định nghĩa của từ *sửa phạt*—"để thanh tẩy." Tương tự như vậy, ở Y Sơ Ra Ên thời xưa, sự tha thứ nhận được qua việc từ bỏ tội lỗi hoặc sự phạm giới, hoặc sự hy sinh.[6] Sự hy sinh không những "hướng về sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng ấy" (An Ma 34:14) mà cũng còn giúp đem lại một ý nghĩa sâu sắc hơn về lòng biết ơn đối với Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Một thái độ không sẵn lòng hy sinh là một phần của sự ăn năn của chúng ta khi chế nhạo hoặc xem thường sự hy sinh vĩ đại hơn của Đấng Ky Tô cho cùng một tội lỗi và làm giảm giá trị của nỗi đau khổ của Ngài—một dấu hiệu nhẫn tâm của sự vô ơn.

Trái lại, vì cảnh trớ trêu của sự hy sinh nên chúng ta thực sự *đạt* được một điều gì đó về giá trị vĩnh cửu—lòng thương xót và sự tha thứ của Ngài, và cuối cùng "tất cả những gì Cha có" (GLGƯ 84:38). Là một phần của tiến trình hối cải, sự hy sinh cũng đóng vai trò như một loại dầu chữa bệnh để giúp thay thế sự "hối hận trong lương tâm" (An Ma 42:18) bằng "sự yên ổn trong lương tâm" (Mô Si A 4:3). Nếu không có sự hy sinh, một người có thể thấy khó để tha thứ cho bản thân mình, vì tiếp tục ý thức về một điều gì đó bị giữ lại.[7]

Người Cha hay Mẹ Là một Phán Quan Ngay Chính

Trong khi một vài người trong chúng ta sẽ được kêu gọi để làm các phán quan thông thường, thì các nguyên tắc của sự xét đoán ngay chính áp dụng cho tất cả chúng ta, nhất là các bậc cha mẹ nào có cơ hội hàng ngày để sử dụng các nguyên tắc này với con cái của mình. Việc dạy dỗ một đứa con một cách có hiệu quả là cốt lõi của vai trò làm cha mẹ tốt, và việc kỷ luật với tình yêu thương chính là cốt lõi của việc làm một phán quan ngay chính.

Chủ Tịch Joseph F. Smith dạy: "Nếu con cái ngang ngạnh và khó kiểm soát, thì hãy kiên nhẫn với chúng cho đến khi anh chị em có thể chinh phục bằng tình yêu thương, . . . và rồi anh chị em có thể [tạo ra] tính nết của chúng theo như ý mình."[8]

Là điều sáng suốt để biết rằng trong việc giảng dạy cách để kỷ luật các vị tiên tri dường như luôn luôn đề cập đến các thuộc tính giống như Đấng Ky Tô. Sách Giáo Lý và Giao Ước mang đến cho chúng ta lời khuyên nổi tiếng này về kỷ luật:

"Không có uy quyền hay ảnh hưởng nào có thể hoặc nên được duy trì vì nhờ chức tư tế, mà chỉ có được nhờ sự thuyết phục, nhờ sự nhịn nhục, nhờ sự



hiền dịu và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật;

"Nhờ lòng nhân từ, và sự hiểu biết thuần túy, là những điều sẽ mở rộng tâm hồn con người một cách không giả dối và không gian xảo—

"Phải kịp thời khiển trách một cách nghiêm khắc, khi được Đức Thánh Linh tác động; rồi sau đó, phải tỏ một tình thương yêu gấp bội" (GLGƯ 121:41–43).

Câu thánh thư này dạy chúng ta phải khiển trách "khi được Đức Thánh Linh tác động," chứ *không* phải khi bị cơn tức giận tác động. Đức Thánh Linh và cơn tức giận là không tương hợp với nhau, vì "kẻ nào còn tinh thần tranh chấp thì kẻ đó không thuộc về ta mà thuộc về quỷ dữ, vì quỷ dữ là cha của sự tranh chấp, nó khích động trái tim loài người để họ tức giận tranh chấp lẫn nhau." (3 Nê Phi 11:29). Chủ Tịch George Albert Smith đã dạy rằng "những điều không tốt thường không phải được nói lên bởi sự soi dẫn của Chúa. Thánh Linh của Chúa là một tinh thần nhân ái; đó là một tinh thần kiên nhẫn; đó là một tinh thần bác ái, yêu thương, nhẫn nhục và nhịn nhục . . .

". . . Nhưng nếu chúng ta có tinh thần bới lông tìm vết . . . theo một cách phá hoại, thì điều đó *không bao giờ* đến do sự đồng hành của Thánh Linh của Cha Thiên Thượng và *luôn luôn* là có hại.

". . . Lòng nhân từ là quyền năng mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta để xoa dịu những tấm lòng cứng cỏi và khuất phục các linh hồn bướng bỉnh."[9]

Gốc Tích Thật Sự của Con Cái Chúng Ta

Khi Đấng Cứu Rỗi hiện đến cùng dân Nê Phi, Ngài đã làm một điều phi thường với trẻ em:

"Và chuyện rằng, Ngài còn dạy dỗ và phục sự các con trẻ của đám đông dân chúng . . .; Ngài nới lưỡi chúng để chúng nói cho ông cha chúng nghe những điều vĩ đại và kỳ diệu. . .

". . . Họ đã được thấy và nghe những trẻ nhỏ này nói; phải, ngay cả trẻ thơ cũng mở miệng nói lên những điều kỳ diệu" (3 Nê Phi 26:14, 16).

Có lẽ còn hơn việc *mở miệng* của trẻ thơ, Chúa đã mở *mắt và tai* của cha mẹ đầy kinh ngạc của chúng. Các bậc cha mẹ đó đã được ban cho ân tứ đặc biệt là có được một khái niệm về điều quan trọng và vĩnh cửu và về việc nhìn thấy gốc tích thực sự và sự tiến triển của con cái họ trên tiền dương thế. Điều đó sẽ không thay đổi cách cha mẹ *nhìn* và đối xử với con cái của mình sao? Tôi thích câu trích dẫn tương tự của Goethe: "Cách anh chị em nhìn [con cái] mình là cách anh chị em đối xử với chúng, và cách anh chị em đối xử với chúng là con người chúng sẽ trở thành."[10] Việc ghi nhớ gốc tích thật sự của một đứa trẻ là một ân tứ nhìn xa mà soi dẫn tầm nhìn của một phán quan ngay chính.

Kết Luận

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy chúng ta: "Đừng bao giờ để cho một vấn đề sẽ được giải quyết trở nên quan trọng hơn một người cần được yêu thương."[11] Nguyên tắc đó rất thiết yếu trong việc trở thành các phán quan ngay chính, nhất là con cái chúng ta.

Chỉ có một cách để xét đoán ngay chính, như Chúa Giê Su đã làm, và đó là cách để được giống như Ngài. Vậy nên, "các ngươi nên là những người như thế nào? Quả thật, ta nói cho các người hay, các ngươi phải giống như ta vậy" (3 Nê Phi 27:27). Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem "disciple," etymonline.com.
2. Xin xem *Merriam-Webster's Collegiate Dictionary,* xuất bản lần thứ 11 (2003), "chasten."
3. Karen Lynn Davidson và các tác giả khác, biên tập, *Histories, Volume 1: Joseph Smith Histories, 1832–1844,* tập 1 trong bộ sách Lịch Sử của *The Joseph Smith Papers* (2012), 83.
4. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 71; sự nhấn mạnh được thêm vào.
5. Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, "Hy Sinh, sự," scriptures.lds.org.
6. Xin xem Bible Dictionary, "Sacrifices."
7. Của lễ hy sinh chúng ta dâng lên bàn thờ Tiệc Thánh mỗi tuần là một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối (xin xem 2 Nê Phi 2:7; 3 Nê Phi 9:20; Giáo Lý và Giao Ước 59:8). Một tấm lòng đau khổ là một tấm lòng hối cải; một tâm hồn thống hối là một tâm hồn biết vâng lời (Xin xem D. Todd Christofferson, "Đến Khi Ngươi Đã Cải Đạo," *Liahona,* tháng Năm năm 2004, 12).
8. *Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* (1998), 299.
9. *Teachings of Presidents of the Church: George Albert Smith* (2011), 225, 226, 228; sự nhấn mạnh được thêm vào.
10. Được cho là của Johann Wolfgang von Goethe, brainyquote.com.
11. Thomas S. Monson, "Tìm Ra Niềm Vui trong Cuộc Sống ," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2008, 86.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Lòng Biết Ơn Vào Ngày Sa Bát

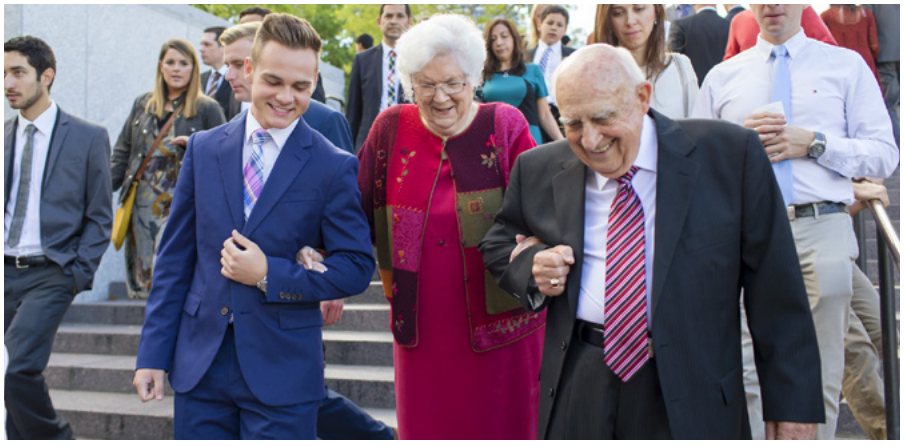
Đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau, ngày Sa Bát là một ngày về lòng biết ơn và yêu thương.

Anh chị em thân mến của tôi, anh chị em đang ở khắp nơi trên thế giới trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, tôi biết ơn Chủ Tịch Thomas S. Monson đã yêu cầu tôi nói chuyện trong đại hội vào ngày Sa Bát này. Tôi cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ giúp anh chị em hiểu được tầm quan trọng của những điều tôi nói.

Hôm nay tôi muốn nói về những cảm nghĩ trong lòng. Cảm nghĩ mà tôi sẽ tập trung vào là lòng biết ơn—nhất là vào ngày Sa Bát.

Chúng ta cảm thấy biết ơn về nhiều điều: lòng tốt của một người lạ, một bữa ăn khi chúng ta đang đói, một mái nhà che mưa nắng khi cơn bão thổi tới, một cái xương bị gãy giờ được chữa lành, và tiếng khóc khỏe mạnh của một đứa bé sơ sinh. Nhiều người trong chúng ta sẽ nhớ cảm giác biết ơn trong những khoảnh khắc như vậy.

Đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau, ngày Sa Bát là một khoảnh khắc như vậy, thật sự là một ngày về lòng biết ơn và yêu thương. Chúa chỉ dạy các Thánh Hữu ở Hạt Jackson, Missouri, vào năm 1831 rằng những lời cầu nguyện và cảm tạ của họ nên dâng lên Thượng Đế. Các Thánh Hữu đầu tiên được ban cho một điều mặc khải về cách tuân giữ ngày Sa Bát và cách nhịn ăn và cầu nguyện.[1]



Họ và chúng ta đều đã được Chúa phán bảo về cách thờ phượng và tạ ơn vào ngày Sa Bát. Như anh chị em có thể biết, điều quan trọng nhất là tình thương yêu của chúng ta dành cho các Đấng ban cho các ân tứ. Dưới đây là những lời của Chúa về cách cảm tạ và yêu thích ngày Sa Bát:

"Ta ban cho họ một lệnh truyền và phán như vầy: Các ngươi yêu thương Chúa Thượng Đế của các ngươi với tất cả tấm lòng, tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh; và các ngươi phải phục vụ Ngài trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô. . . .

"Các ngươi phải tạ ơn Chúa Thượng Đế của các ngươi về mọi việc.

"Các ngươi phải dâng hiến sự hy sinh lên Chúa Thượng Đế của các ngươi trong sự ngay chính, tức là sự hy sinh gồm có một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối."[2]

Và rồi Chúa tiếp tục cảnh báo về sự nguy hiểm nếu chúng ta không tạ ơn Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô là hai Đấng ban cho các ân tứ: "Và loài người không xúc phạm Thượng Đế trong bất cứ việc gì, hay Ngài cũng không nổi giận với ai, ngoại trừ những kẻ không chịu thú nhận có bàn tay của Ngài trong mọi sự việc, và không vâng theo các giáo lệnh của Ngài."[3]

Nhiều anh chị em hiện đang lắng nghe đều tìm được niềm vui trong ngày Sa Bát là một ngày để tưởng nhớ và tạ ơn Thượng Đế về các phước lành rồi. Chắc anh chị em còn nhớ bài hát quen thuộc:

Khi lao đao giữa sóng dữ cuốn đời ta trầm luân,
Và khi ta buồn chán ngỡ như cuộc đời mất hết,
Sao ta không nhớ đến những phước lành ta được ban;
Ngạc nhiên thay ta thấy Chúa đã cho ta thật nhiều.

Đếm hết phước lành;
Đếm hết bao ơn lành. . . .
Hãy đếm xem phước ơn
Chúa ban cho ta tận giờ

Bao lo âu không có lối thoát mình khi nào mang?
Thập tự giá nặng chĩu ta chưa bao giờ kề vai,
Ta mau mau đếm phước sẽ thấy lòng không ngờ chi.
Và ta sẽ vui hát xướng luôn mỗi đêm mỗi ngày.[4]

Tôi nhận được thư từ và được viếng thăm bởi Các Thánh Hữu Ngày Sau trung tín là những người đang cảm thấy nặng trĩu lo âu. Một số người hầu như cảm thấy rằng, ít nhất là đối với họ, tất cả đều đã tiêu tan. Tôi hy vọng và cầu nguyện rằng điều tôi nói về việc có lòng biết ơn vào ngày Sa Bát sẽ hữu ích để thấy lòng không ngờ chi và để cho lời ca tiếng hát khơi dậy trong tâm hồn của anh chị em.

Một trong các phước lành mà chúng ta có thể biết ơn là chúng ta đang hiện diện ở đó trong buổi lễ Tiệc Thánh, quy tụ lại với nhiều hơn một hoặc hai môn đồ của Ngài trong danh của Ngài. Có một số người đang ở nhà và không thể ra khỏi giường của mình. Có một số người muốn được ở nơi mà chúng ta đang ở nhưng thay vì thế phải làm việc trong bệnh viện và làm việc để có được an ninh công cộng hoặc đang phục vụ trong quân ngũ trong một sa mạc hay rừng rậm nào đó để



liều mình bảo vệ chúng ta. Thực tế là chúng ta có thể quy tụ lại thậm chí chỉ với một Thánh Hữu khác và dự phần Tiệc Thánh thì cũng sẽ giúp chúng ta bắt đầu cảm thấy biết ơn và tình yêu thương dành cho lòng nhân từ của Thượng Đế.

Nhờ vào Tiên Tri Joseph Smith và phúc âm phục hồi, nên chúng ta có thể đếm thêm một phước lành nữa là cơ hội dự phần Tiệc Thánh mỗi tuần—được chuẩn bị, ban phước và chuyển đi bởi các tôi tớ có thẩm quyền của Thượng Đế. Chúng ta có thể biết ơn khi Đức Thánh Linh xác nhận với mình rằng những lời cầu nguyện Tiệc Thánh, do những người nắm giữ chức tư tế được phép dâng lên, đã được Cha Thiên Thượng tôn vinh.

Trong tất cả các phước lành chúng ta có thể đếm được, phước lành tuyệt vời nhất cho đến bây giờ là cảm giác được tha thứ mà đến với chúng ta khi dự phần Tiệc Thánh. Chúng ta sẽ cảm thấy tình thương yêu và lòng biết ơn sâu sắc hơn dành cho Đấng Cứu Rỗi, mà qua sự hy sinh vô biên của Ngài chúng ta mới được thanh tẩy khỏi tội lỗi. Khi dự phần bánh và nước, chúng ta tưởng nhớ đến Ngài đã chịu thống khổ vì chúng ta. Và khi chúng ta cảm thấy lòng biết ơn về điều Ngài đã làm cho mình, thì chúng ta sẽ cảm nhận được tình yêu thương Ngài dành cho chúng ta và tình yêu mến chúng ta dành cho Ngài.

Phước lành về tình yêu thương mà chúng ta nhận được sẽ dễ dàng giúp chúng ta tuân giữ điều giáo lệnh là phải "luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài."[5] Thậm chí anh chị em còn có thể cảm thấy tình yêu thương và lòng biết ơn, như tôi cảm thấy được, đối với Đức Thánh Linh, là Đấng mà Cha Thiên Thượng đã hứa sẽ luôn luôn ở với chúng ta nếu chúng ta vẫn luôn trung thành với các giao ước mình đã lập. Chúng ta có thể đếm hết các phước lành đó mỗi ngày Chủ Nhật và cảm thấy biết ơn.

Ngày Sa Bát cũng là thời gian lý tưởng để ghi nhớ giao ước mà chúng ta đã lập tại lễ báp têm để yêu thương và phục vụ con cái của Cha Thiên Thượng. Việc làm tròn lời hứa đó vào ngày Sa Bát sẽ gồm có việc hết lòng tham gia vào một lớp học hoặc nhóm túc số để xây đắp đức tin và tình yêu thương giữa các anh chị em của mình đang hiện diện với chúng ta ở đó. Lời hứa đó sẽ gồm có việc vui vẻ làm tròn chức vụ kêu gọi của anh chị em.

Tôi biết ơn về nhiều ngày Chủ Nhật khi tôi giảng dạy cho một nhóm túc số thầy trợ tế ở Bountiful, Utah, cũng như cho một lớp học Trường Chủ Nhật ở Idaho. Và tôi còn nhớ những lần tôi đã phục vụ với tư cách là người phụ giúp cho vợ tôi trong lớp ấu nhi là nơi mà nhiệm vụ chính của tôi là phân phát và nhặt đồ chơi.

Phải mất nhiều năm tôi mới nhận thấy qua Thánh Linh rằng sự phục vụ đơn giản của tôi cho Chúa đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của con cái của Cha Thiên Thượng. Tôi rất ngạc nhiên khi một số em đó vẫn còn nhớ và cảm ơn tôi vì tôi đã cố gắng để phục vụ họ thay cho Đức Thầy vào những ngày Sa Bát đó.

Cũng như chúng ta thỉnh thoảng không thể nhìn thấy kết quả của sự phục vụ của mình trong ngày Sa Bát, chúng ta có thể không nhìn thấy những kết quả được tích lũy của các tôi tớ khác của Chúa. Nhưng Chúa đang lặng lẽ xây đắp vương quốc của Ngài qua các tôi tớ trung tín và khiêm nhường của Ngài, chứ không phô trương ầm ĩ, hướng tới tương lai vinh quang của thời kỳ ngàn năm. Cần phải có Đức Thánh Linh mới thấy được sự hùng vĩ gia tăng đó.

Tôi lớn lên và tham dự các buổi lễ Tiệc Thánh tại một chi nhánh nhỏ bé ở New Jersey với rất ít tín hữu và một gia đình, là gia đình tôi. Cách đây 75 năm, tôi chịu phép báp têm tại Philadelphia trong giáo đường duy nhất do Giáo Hội xây cất mà chúng tôi có được ở tiểu bang Pennsylvania hay New Jersey. Nhưng nơi mà lúc đó chỉ có một chi nhánh nhỏ ở Princeton, New Jersey, thì bây giờ có hai tiểu giáo khu lớn. Và cách đây chỉ vài ngày, hàng ngàn người trẻ tuổi đã trình diễn trong một buổi lễ ăn mừng trước lễ cung hiến Đền Thờ Philadelphia Pennsylvania.

Khi còn là thanh niên, tôi được kêu gọi với tư cách là người truyền

giáo trong giáo hạt nơi mà chúng tôi đã thờ phượng vào những ngày Chủ Nhật trong một giáo đường duy nhất tại Albuquerque, New Mexico. Hôm nay, nơi đó đã có một đền thờ và bốn giáo khu.

Tôi rời Albuquerque để đi học ở Cambridge, Massachusetts. Ở đó có một giáo đường và một giáo hạt mà ranh giới là hầu hết ở Massachusetts và Rhode Island. Tôi đã lái xe lên những ngọn đồi của làng quê tuyệt đẹp đó để đến tham dự các buổi lễ Tiệc Thánh tại các chi nhánh bé nhỏ, hầu hết đều là các cơ sở nhỏ được thuê hoặc các căn nhà nhỏ được tu sửa lại. Bây giờ đã có một đền thờ thiêng liêng của Thượng Đế ở Belmont, Massachusetts, và các giáo khu ở khắp nơi trong vùng nông thôn.

Điều mà tôi không thể thấy rõ ràng lúc đó là Chúa đã trút Thánh Linh của Ngài lên những người tham dự các buổi lễ Tiệc Thánh nhỏ bé đó. Tôi đã có thể cảm nhận được điều đó, nhưng tôi không thể nhìn thấy mức độ và thời điểm của ý định của Chúa để xây đắp và làm vinh hiển vương quốc của Ngài. Qua sự mặc khải, một vị tiên tri đã thấy và ghi lại điều chúng ta có thể tự mình thấy được bây giờ. Nê Phi nói rằng tất cả chúng ta sẽ không phải là một con số đông nhưng ảnh hưởng tích cực đầy tích lũy đó thì đầy ấn tượng:

"Và chuyện rằng, tôi trông thấy giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế, và con số người thuộc giáo hội rất ít. . . .

"Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế giáng xuống trên các thánh hữu trong giáo hội của Chiên Con, và trên dân giao ước của Chúa đã bị phân tán khắp mặt đất; và họ được trang bị bằng sự ngay chính và bằng quyền năng của Thượng Đế trong vinh quang vĩ đại."[6]

Trong gian kỳ này, một đoạn mô tả có tính cách tiên tri tương tự về tình trạng của chúng ta và những cơ hội trước mắt được ghi lại trong Giáo Lý và Giao Ước:

"Các ngươi chưa hiểu nổi những phước lành lớn lao biết dường nào mà Đức Chúa Cha có trong tay Ngài, và Ngài đã chuẩn bị cho các ngươi;



"Và các ngươi không thể chịu đựng nổi mọi điều bây giờ được; tuy nhiên, hãy vui lên, vì ta sẽ hướng dẫn các ngươi đi. Vương quốc là của các ngươi, và phước lành trong đó là của các ngươi, và của cải của sự vĩnh cửu là của các ngươi.

"Và kẻ nào tiếp nhận mọi điều với *lòng biết ơn* thì sẽ được làm vinh quang; và những của cải trên thế gian này sẽ được ban thêm cho kẻ ấy, phải, ngay cả gấp trăm lần thêm nữa."[7]

Tôi đã cảm thấy rằng sự biến đổi về lòng biết ơn đang tăng trưởng đối với các phước lành và tình yêu thương Thượng Đế càng ngày càng gia tăng trong toàn Giáo Hội. Điều này dường như tăng nhanh trong số các tín hữu của Giáo Hội trong thời gian và địa điểm nơi có những thử thách về đức tin của họ, nơi họ phải khẩn cầu Thượng Đế giúp đỡ, để tiếp tục sống còn.

Chúng ta đang sống trong thời gian mà sẽ có nhiều thử thách khó khăn giống như những người dân của An Ma dưới thời A Mu Lôn độc ác đã đặt những gánh quá nặng nề trên lưng của họ:

"Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đến trong nỗi thống khổ của họ mà rằng: Các ngươi hãy ngẩng đầu lên và vui vẻ, vì ta biết giao ước mà các ngươi đã lập với ta; và ta sẽ giao ước với dân ta và giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.

"Và ta cũng sẽ làm nhẹ gánh nặng trên vai các ngươi, đến đỗi các ngươi không còn cảm thấy gì hết trên vai mình, mặc dù trong lúc các ngươi vẫn còn ở trong vòng nô lệ; và ta sẽ làm vậy để các ngươi đứng lên làm chứng cho ta sau này, để các ngươi biết chắc rằng ta, Đức Chúa Trời, có đến viếng thăm dân ta trong cơn đau khổ của họ.

"Và giờ đây chuyện rằng, những gánh nặng trên vai An Ma cùng những người anh em của ông đều được làm cho nhẹ đi; phải, Chúa đã ban thêm sức mạnh cho họ để họ có thể mang những gánh nặng ấy một cách dễ dàng, và họ đã tuân phục tất cả ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và đầy kiên nhẫn."[8]

Anh chị em và tôi đều làm chứng rằng bất cứ khi nào chúng ta tuân giữ các giao ước mà mình đã lập với Thượng Đế, nhất là khi điều đó rất khó khăn, thì Ngài vẫn nghe lời cầu nguyện tạ ơn của chúng ta về điều Ngài đã làm cho chúng ta và đáp ứng lời cầu nguyện của chúng ta nhằm có được sức mạnh để kiên trì chịu đựng. Và hơn một lần Ngài đã làm cho chúng ta trở nên vui vẻ cũng như mạnh mẽ.

Anh chị em cũng có thể đang tự hỏi mình có thể làm gì để sống và thờ phượng vào ngày Sa Bát này để cho thấy lòng biết ơn của anh chị em và

củng cố bản thân mình và những người khác vì những thử thách sắp xảy ra.

Anh chị em có thể bắt đầu từ ngày hôm nay với một lời cầu nguyện riêng cá nhân và chung gia đình để cảm tạ về tất cả những gì Thượng Đế đã làm cho mình. Anh chị em có thể cầu nguyện để biết điều Chúa muốn anh chị em phải làm để phục vụ Ngài và những người khác. Đặc biệt, anh chị em có thể cầu nguyện để được Đức Thánh Linh cho biết về một người nào đó đang cô đơn hoặc đang hoạn nạn mà Chúa muốn anh chị em đi đến giúp đỡ người đó.

Tôi có thể hứa với anh chị em rằng những lời cầu nguyện của anh chị em sẽ được đáp ứng, và khi hành động theo những sự đáp ứng mà mình sẽ nhận được, thì anh chị em sẽ tìm thấy niềm vui trong ngày Sa Bát và lòng anh chị em sẽ tràn đầy sự tạ ơn.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha biết và yêu thương anh chị em. Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, đã chuộc tội cho anh chị em vì tình thương yêu Ngài dành cho anh chị em. Hai Ngài, Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, biết tên của anh chị em cũng như hai Ngài đã biết tên của Tiên Tri Joseph Smith khi hiện đến cùng ông. Tôi làm chứng rằng đây là Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô và Ngài sẽ tôn trọng các giao ước mà anh chị em lập và tái lập với Thượng Đế. Bản tính của anh chị em sẽ thay đổi để trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn. Anh chị em sẽ được thêm sức để chống lại cám dỗ và những cảm nghĩ nghi ngờ về lẽ thật. Anh chị em sẽ tìm được niềm vui trong ngày Sa Bát. Tôi hứa với anh chị em như thế, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 59.
2. Giáo Lý và Giao Ước 59:5, 7–8.
3. Giáo Lý và Giao Ước 59:21.
4. "Đếm Các Phước Lành," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 8.
5. Mô Rô Ni 4:3; 5:2; Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79.
6. 1 Nê Phi 14:12, 14.
7. Giáo Lý và Giao Ước 78:17–19; sự nhấn mạnh được thêm vào.
8. Mô Si A 24:13–15.



Bài của Anh Cả David A. Bednar
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

"Ví Bằng Các Ngươi Biết Ta"

Chúng ta chỉ biết về Đấng Cứu Rỗi, hoặc chúng ta có càng ngày càng tiến đến việc biết Ngài không? Làm thế nào để chúng ta tiến đến việc biết Chúa?

Vào lúc Đấng Cứu Rỗi kết thúc Bài Giảng Trên Núi, Ngài đã nhấn mạnh đến lẽ thật vĩnh cửu rằng "chỉ bằng cách làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha mà một người mới có thể nhận được ân điển cứu rỗi của Vị Nam Tử."[1]

Ngài phán:

"Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi.

"Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa mà trừ quỉ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao?

"Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!"[2]



Chúng ta hiểu biết rõ hơn về lời giảng dạy này khi chúng ta suy ngẫm về một phần sửa lại đầy soi dẫn của bản văn đó. Thật là điều đầy ý nghĩa khi lời phán của Chúa được ghi lại trong Bản Dịch King James của Kinh Thánh: "Ta chẳng biết các ngươi bao giờ," đã được thay đổi trong Bản Dịch Joseph Smith là "Các ngươi chẳng biết ta bao giờ."[3]

Cũng hãy suy ngẫm truyện ngụ ngôn về mười người nữ đồng trinh. Hãy nhớ rằng có năm nàng dại và thiếu chuẩn bị đã đi lấy dầu cho đèn của họ sau khi nghe tiếng kêu phải đi gặp chàng rể.

"Song trong khi họ đang đi mua, thì chàng rể đến; kẻ nào chực sẵn, thì đi với người cùng vào tiệc cưới, và cửa đóng lại.

"Chặp lâu, [năm người nữ đồng trinh dại]. . . cũng đến và xin rằng: Hỡi Chúa, hỡi Chúa, xin mở cho chúng tôi!

"Nhưng người đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta không biết các ngươi đâu."[4]

Ý nghĩa của truyện ngụ ngôn này đối với mỗi người chúng ta được mở rộng bằng một phần sửa đổi đầy soi dẫn khác. Quan trọng hơn nữa, lời phán "Ta không biết các ngươi" như được ghi lại trong Bản Dịch King James của Kinh Thánh đã được làm cho rõ ràng trong Bản Dịch Joseph Smith thành "Các ngươi đâu biết ta."[5]

Hai lời phán "Các ngươi chẳng biết ta bao giờ" và "Các ngươi đâu biết ta" cần phải là một nguyên nhân của việc tự xem xét kỹ lưỡng về phần thuộc linh đối với mỗi người chúng ta. Chúng ta chỉ biết về Đấng Cứu Rỗi, hoặc chúng ta có càng ngày càng tiến đến việc biết Ngài không? Làm thế nào để chúng ta tiến đến việc biết Chúa? Những câu hỏi này của tâm hồn là trọng tâm của sứ điệp của tôi. Tôi chân thành mời Đức Thánh Linh giúp đỡ trong khi chúng ta cùng nhau xem xét lại đề tài quan trọng này.

Tiến Đến Việc Biết

Chúa Giê Su phán:

"Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.

"Ví bằng các ngươi biết ta, thì cũng biết Cha ta."[6]



Chúng ta tiến đến việc biết Đức Chúa Cha khi chúng ta tiến đến việc biết Con Trai Yêu Dấu của Ngài.

Một mục tiêu quan trọng của cuộc sống trần thế không phải chỉ là học hỏi về Con Trai Độc Sinh của Đức Chúa Cha mà còn cố gắng để biết Ngài nữa. Bốn bước cần thiết mà có thể giúp chúng ta tiến đến việc biết Chúa là thực hành đức tin nơi Ngài, đi theo Ngài, phục vụ Ngài, và tin Ngài.

Thực Hành Đức Tin nơi Ngài

Việc thực hành đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô gồm có trông cậy vào các công lao, lòng thương xót, và ân điển của Ngài.[7] Chúng ta bắt đầu nhận biết Đấng Cứu Rỗi khi chúng ta khơi dậy khả năng thiêng liêng của mình và thử nghiệm theo lời dạy của Ngài, ngay cả cho đến khi chúng ta có thể chừa một chỗ trong tâm hồn của mình cho một phần lời nói của Ngài.[8] Khi đức tin của mình nơi Chúa gia tăng, chúng ta tin cậy Ngài và tin tưởng vào quyền năng của Ngài để cứu chuộc, chữa lành, và củng cố chúng ta.

Đức tin chân thật được tập trung vào Chúa và dựa vào Ngài và luôn luôn dẫn đến hành động ngay chính. "Đức tin nơi Đấng Ky Tô [là] nguyên tắc đầu tiên trong tôn giáo được mặc khải, . . . nền tảng của mọi sự ngay chính . . . và nguyên tắc hành động nơi tất cả những người thông minh."[9] Vì việc hành động theo các nguyên tắc đúng mà Đấng Cứu Chuộc đã rao giảng là chính yếu để tiếp nhận và thực hành đức tin chân thật, "đức tin không có việc làm là vô ích."[10] Chúng ta phải "làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ."[11]

Việc lắng nghe lời của Thượng Đế và việc nhận được ân tứ thuộc linh chính là đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi đều có liên quan chặt chẽ với nhau, vì "đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Ky Tô được rao giảng."[12] Chúng ta trở nên quen thuộc với Ngài và tiếng nói của Ngài khi chúng ta nghiên cứu và nuôi dưỡng lời nói của Ngài trong thánh thư,[13] cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong tôn danh của Ngài với chủ ý thực sự,[14] và tìm kiếm sự đồng hành thường xuyên của Đức Thánh Linh.[15] Việc chúng ta học tập và áp dụng giáo lý của Đấng Ky Tô trong cuộc sống là một điều kiện tiên quyết để nhận được ân tứ về đức tin nơi Ngài.[16]

Việc thực hành đức tin nơi Chúa là một sự chuẩn bị cần thiết để đi theo Ngài.

Đi theo Ngài

"Khi Ngài đang đi dọc theo mé biển Ga Li Lê, thấy hai anh em kia, là Si Môn, cũng gọi là Phi E Rơ, với em là Anh Rê, đang thả lưới dưới biển, vì hai anh em vốn là người đánh cá.

"Ngài phán cùng hai người rằng: Các ngươi hãy theo ta, ta sẽ cho các ngươi nên tay đánh lưới người.

"Hai anh em liền bỏ lưới mà theo Ngài."[17]

Phi E Rơ và Anh Rê là hai tấm gương mạnh mẽ về việc nghe và đi theo Đức Thầy.



Đấng Cứu Rỗi cũng chỉ dạy cho các anh chị em và tôi: "Nếu ai muốn theo ta, thì phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta."[18] Vác thập tự giá của mình tức là tự từ bỏ tất cả sự không tin kính và mọi ham muốn trần tục và tuân giữ các giáo lệnh của Chúa.[19]

Đấng Cứu Rỗi đã khuyên nhủ chúng ta hãy trở nên giống như Ngài.[20] Như vậy, việc đi theo Chúa gồm có noi theo gương Ngài. Chúng ta tiếp tục tiến đến việc biết Chúa khi chúng ta tìm cách trở nên giống như Ngài qua quyền năng của Sự Chuộc Tội của Ngài.

Trong giáo vụ trên trần thế của Ngài, Chúa Giê Su chỉ cho chúng ta con đường chúng ta phải đi, dẫn đường, và nêu tấm gương hoàn hảo. "Một ý nghĩ đúng đắn về cá tính, sự hoàn hảo, và thuộc tính của Ngài"[21] mang đến mục đích lâu dài và hướng đi rõ ràng khi chúng ta đi theo Ngài trên con đường của người môn đồ tận tụy.

Việc đi theo Đấng Cứu Rỗi cũng cho phép chúng ta nhận được "một sự hiểu biết thực sự rằng cách sống của chúng ta là phù hợp với ý muốn của Thượng Đế."[22] Sự hiểu biết như vậy không phải là một điều bí ẩn không thể biết được và không tập trung chính yếu vào những theo đuổi vật chất của chúng ta hoặc các mối quan tâm bình thường của người trần thế. Thay vì thế, sự tiến triển vững vàng và kiên định dọc theo con đường giao ước là cuộc sống làm đẹp lòng Ngài.

Giấc mơ của Lê Hi trong Sách Mặc Môn xác định con đường mà chúng ta nên đi theo, những thử thách chúng ta sẽ gặp phải, và các nguồn thuộc linh có sẵn để phụ giúp chúng ta trong việc đi theo và đến cùng Đấng Cứu Rỗi. Việc cố gắng tiến bước trên con đường chật và hẹp là điều mà Ngài muốn chúng ta làm. Việc nếm trái của cây đó và trở nên hết lòng "cải đạo theo Chúa"[23] là các phước lành mà Ngài mong muốn cho chúng ta nhận được. Do đó, Ngài mời gọi chúng ta: "Hãy đến mà theo ta."[24]

Việc thực hành đức tin lẫn đi theo Chúa Giê Su Ky Tô là những sự chuẩn bị cần thiết để phục vụ Ngài.

Phục Vụ Ngài

"Vì làm sao một người có thể nhận biết được chủ mà mình chưa bao giờ phục vụ, và là một người xa lạ đối với mình, xa lạ cả trong ý tưởng lẫn ý muốn trong tâm hồn mình?"[25]

Chúng ta tiến đến việc biết Chúa một cách trọn vẹn khi phục vụ Ngài và lao nhọc trong vương quốc của Ngài. Khi làm như vậy, Ngài sẽ ban phước rộng rãi cho chúng ta với sự giúp đỡ thiêng liêng, các ân tứ thuộc linh, và thêm nhiều khả năng. Chúng ta không bao giờ bị bỏ mặc một mình khi tham gia vào công việc của Ngài.

Ngài phán: "Vì ta sẽ đi trước mặt các ngươi. Ta sẽ ở bên tay mặt các ngươi và ở bên trái các ngươi, và Thánh Linh của ta sẽ ở trong trái tim các ngươi, và các thiên sứ của ta sẽ vây quanh các ngươi để nâng đỡ các ngươi."[26]

Chúng ta tiến đến việc biết Đấng Cứu Rỗi khi chúng ta cố gắng hết sức mình để đi nơi Ngài muốn chúng ta đi, khi chúng ta cố gắng nói điều Ngài muốn chúng ta nói, và khi chúng ta trở thành con người mà Ngài muốn chúng ta trở thành.[27] Khi chúng ta phục tùng để thừa nhận mình lệ thuộc hoàn toàn vào Ngài, thì Ngài sẽ gia tăng khả năng của chúng ta để phục vụ hữu hiệu hơn bao giờ hết. Dần dần, những ước muốn của chúng ta trở nên hoàn toàn phù hợp với những ước muốn của Ngài, và các mục đích của Ngài trở thành các mục đích của chúng ta, đến mức chúng ta sẽ "không đòi hỏi những gì trái ý muốn của [Ngài]."[28]

Việc phục vụ Ngài đòi hỏi tất cả tâm hồn, năng lực, tâm trí, và sức mạnh của chúng ta.[29] Do đó, việc phục vụ người khác một cách vị tha khắc phục những khuynh hướng tự cho mình là trung tâm và ích kỷ của con người thiên nhiên. Chúng ta dần dần bắt đầu yêu thương những người mình phục vụ. Và vì phục vụ người khác tức là phục vụ Thượng Đế, nên chúng ta dần dần bắt đầu yêu mến Chúa và anh chị em của mình sâu đậm hơn. Tình yêu thương như vậy là một sự biểu hiện của ân tứ thuộc linh về lòng bác ái, chính là tình yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô.[30]

"Các người hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các người được tràn đầy tình thương này, là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả những tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Ky Tô; ngõ hầu các người có thể trở thành con cái của Thượng Đế; để khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ được giống như Ngài, vì chúng ta sẽ trông thấy Ngài như Ngài vốn thật là vậy; để chúng ta có hy vọng ấy; ngõ hầu

chúng ta được thanh khiết giống như Ngài thanh khiết vậy."[31]

Chúng ta tiến đến việc biết Chúa khi lòng chúng ta được tràn đầy tình yêu thương của Ngài.

Tin Ngài

Có thể nào thực hành đức tin nơi Ngài, đi theo Ngài, phục vụ Ngài, mà lại không tin Ngài không?

Tôi có quen biết với các tín hữu Giáo Hội là những người chấp nhận giáo lý và các nguyên tắc trong thánh thư và được rao giảng từ bục giảng này là chân chính. Tuy nhiên, họ lại khó có thể tin rằng các lẽ thật phúc âm đó áp dụng riêng cho cuộc sống và hoàn cảnh của họ. Họ dường như có đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi, nhưng lại không tin rằng các phước lành đã được hứa của Ngài là có sẵn cho họ hoặc có thể có tác dụng trong cuộc sống của họ. Tôi cũng gặp các anh chị em là những người làm tròn chức vụ kêu gọi của họ một cách nghiêm túc nhưng đối với họ thì phúc âm phục hồi vẫn chưa trở thành một sự thực sôi nổi và biến đổi trong cuộc sống của họ. Chúng ta tiến đến việc biết Chúa khi chúng ta không những tin vào Ngài mà còn tin Ngài và những lời hứa của Ngài.

Trong Kinh Tân Ước, một người cha xin Đấng Cứu Rỗi chữa lành cho đứa con của mình. Chúa Giê Su đáp:

"Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả.

"Tức thì cha đứa trẻ la lên rằng: Tôi tin; xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi!"[32]

Tôi đã nhiều lần suy ngẫm về lời cầu xin của người cha này: "Xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi!" Tôi tự hỏi liệu ý định của lời van nài của người đàn ông đó có phải chủ yếu là để giúp người ấy tin nơi Chúa Giê Su là Đấng Cứu Chuộc và nơi quyền năng chữa lành của Ngài không. Người ấy có lẽ đã thừa nhận Đấng Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Nhưng có lẽ người ấy cần giúp đỡ để tin rằng quyền năng chữa lành của Đức Thầy quả thực có thể là rất riêng tư và cá nhân đến mức có thể ban phước cho con trai yêu quý của người ấy. Nói chung, người ấy có thể đã tin nơi Đấng Ky Tô nhưng bản thân người ấy không tin Đấng Ky Tô một cách cụ thể.

Chúng ta thường làm chứng về điều chúng ta biết là có thật, nhưng có lẽ câu hỏi thích hợp hơn cho mỗi người chúng ta là liệu chúng ta có tin điều mình biết không.

Các giáo lễ thiêng liêng được thẩm quyền chức tư tế thích hợp thực hiện là rất cần thiết để tin Đấng Cứu Rỗi, tiến đến việc biết Ngài, và cuối cùng, tin vào điều chúng ta biết.

"Và chức tư tế [Mên Chi Xê Đéc] điều hành phúc âm và nắm giữ chìa khóa về những điều kín nhiệm của vương quốc, tức là *chìa khóa của sự hiểu biết về Thượng Đế.*

"Vậy nên, trong các giáo lễ thuộc chức tư tế này, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt."[33]

Chúng ta tin và tiến đến việc biết Chúa khi chìa khóa của sự hiểu biết về Thượng Đế được điều hành qua Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc mở rộng cánh cửa và làm cho mỗi người chúng ta có thể nhận được quyền năng của sự tin kính trong cuộc sống của mình. Chúng ta tin và tiến đến việc biết Đấng Cứu Rỗi khi chúng ta đi theo Ngài bằng cách tiếp nhận và trung thành tuân giữ các giáo lệnh thiêng liêng và càng ngày càng cho thấy các thuộc tính thiêng liêng của Thượng Đế nơi chúng ta.[34] Chúng ta tin và tiến đến việc biết Đấng Ky Tô khi bản thân chúng ta cảm nhận được quyền năng biến đổi, chữa lành, củng cố, và thánh hóa của Sự Chuộc Tội của Ngài. Chúng ta tin và tiến đến việc biết Đức Thầy khi "quyền năng của lời Ngài [bén rễ] ở trong chúng ta"[35], và được ghi sâu vào trong tâm trí chúng ta[36] và khi chúng ta "từ bỏ tất cả mọi tội lỗi của [mình] để chỉ biết có Ngài."[37]

Tin Ngài tức là tin cậy rằng các phước lành dồi dào của Ngài có sẵn và có thể áp dụng trong cuộc sống cá nhân và gia đình của chúng ta. Việc tin Ngài với tất cả tâm hồn mình[38] đến khi chúng ta tiến bước dọc trên con đường giao ước, từ bỏ ý muốn của mình để theo ý Ngài, và tuân phục các ưu tiên và kỳ định của Ngài dành cho chúng ta. Việc tin Ngài—chấp nhận quyền năng và những lời hứa chân chính của Ngài—sẽ mời gọi triển vọng, sự bình an, và niềm vui vào cuộc sống của chúng ta.

Lời Hứa và Chứng Ngôn

Vào một ngày nào đó trong tương lai, "mọi đầu gối đều phải quỳ xuống, và mọi lưỡi đều phải thú nhận"[39] rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Vào ngày vinh quang đó, chúng ta sẽ biết rằng Ngài biết rõ tên của mỗi người chúng ta. Và tôi làm chứng cùng hứa rằng chúng ta không những có thể biết về Chúa mà còn tiến đến việc biết Ngài khi thực hành đức tin, đi theo, phục vụ và tin Ngài. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. James E. Talmage, *Jesus the Christ,* xuất bản lần thứ 3 (1916), 245–46.
2. Ma Thi Ơ 7:21–23.
3. Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 7:33 (trong Ma Thi Ơ 7:23, cước chú *a*).
4. Ma Thi Ơ 25:10–12.
5. Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 25:11 (trong Ma Thi Ơ 25:12, cước chú *a*).
6. Giăng 14:6–7.
7. Xin xem 2 Nê Phi 2:8; 31:19; Mô Rô Ni 6:4.
8. Xin xem An Ma 32:27.
9. *Lectures on Faith* (1985), 1.
10. Gia Cơ 2:20.
11. Gia Cơ 1:22.
12. Rô Ma 10:17.
13. Xin xem 2 Nê Phi 32:3; Giáo Lý và Giao Ước 18:34–36.
14. Xin xem Mô Rô Ni 10:4.
15. Xin xem Giăng 14:26; Giáo Lý và Giao Ước 121:46.
16. Xin xem Giăng 7:17. Mỗi người chúng ta đều có một trách nhiệm để tìm kiếm và làm hết sức mình để xứng đáng với ân tứ về đức tin. Tuy nhiên, cuối cùng, một Thượng Đế nhân từ và đầy quan tâm ban ân tứ đó cho chúng ta.
17. Ma Thi Ơ 4:18–20.
18. Ma Thi Ơ 16:24.
19. Xin xem Joseph Smith Translation, Ma Thi Ơ 16:26 (trong phụ lục Kinh Thánh).
20. Xin xem 3 Nê Phi 27:27.
21. *Lectures on Faith,* 38.
22. *Lectures on Faith,* 38.
23. An Ma 23:6.
24. Lu Ca 18:22.
25. Mô Si A 5:13.
26. Giáo Lý và Giao Ước 84:88.
27. Xin xem "Con Sẽ Đi Đến Nơi Nào Ngài Sai Con," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 46.
28. Hê La Man 10:5.
29. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 4:2.
30. Xin xem Mô Rô Ni 7:47.
31. Mô Rô Ni 7:48.
32. Mác 9:23–24.
33. Giáo Lý và Giao Ước 84:19–20; sự nhấn mạnh được thêm vào.
34. Xin xem An Ma 5:14, 19.
35. An Ma 26:13.
36. Xin xem Hê Bơ Rơ 8:10.
37. An Ma 22:18.
38. Xin xem Ôm Ni 1:26.
39. Mô Si A 27:31.



Bài của Brian K. Ashton
Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Trường Chủ Nhật

Giáo Lý của Đấng Ky Tô

Giáo lý của Đấng Ky Tô cho phép chúng ta tiếp cận với quyền năng thuộc linh mà sẽ nâng chúng ta lên từ trạng thái thuộc linh đến một trạng thái mà chúng ta có thể trở nên được toàn thiện.

Sự hiện đến của Chúa Giê Su cùng dân Nê Phi sau khi Ngài phục sinh đã được tổ chức kỹ lưỡng để dạy chúng ta những điều quan trọng nhất. Sự hiện đến này bắt đầu với Đức Chúa Cha làm chứng với dân chúng rằng Chúa Giê Su là "Con Trai Yêu Dấu của [Ngài], người mà [Ngài] rất hài lòng."[1] Sau đó, Chúa Giê Su giáng xuống và làm chứng về sự hy sinh Chuộc Tội của Ngài,[2] mời gọi dân chúng "biết một cách chắc chắn" rằng Ngài là Đấng Ky Tô bằng cách tiến lên và sờ tay vào vết thương ở hông Ngài và vết đinh đóng ở tay chân Ngài.[3] Những bằng chứng này xác minh một cách chắc chắn rằng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su đã được hoàn tất và rằng Đức Chúa Cha đã hoàn thành giao ước của Ngài để ban cho một Đấng Cứu Rỗi. Sau đó, Chúa Giê Su đã dạy cho dân Nê Phi cách để có được tất cả các phước lành của kế hoạch hạnh phúc của Đức Chúa Cha mà có sẵn cho chúng ta nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, bằng cách dạy cho họ giáo lý của Đấng Ky Tô.[4]

Sứ điệp của tôi hôm nay tập trung vào giáo lý của Đấng Ky Tô. Thánh thư định nghĩa giáo lý của Đấng Ky Tô là thực hành đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài, hối cải, chịu phép báp têm, tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, và kiên trì cho đến cùng.[5]



Giáo Lý của Đấng Ky Tô Cho Phép Chúng Ta Đạt Được các Phước Lành của Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô

Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô tạo ra những điều kiện mà chúng ta có thể dựa vào "công lao, lòng thương xót, và ân điển của Đấng Mê Si Thánh,"[6] "được toàn thiện trong [Đấng Ky Tô],"[7] có được mọi điều tốt,[8] và đạt được cuộc sống vĩnh cửu.[9]

Mặt khác, giáo lý của Đấng Ky Tô là phương tiện—phương tiện duy nhất—mà qua đó chúng ta có được tất cả các phước lành có sẵn cho chúng ta qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su. Chính giáo lý của Đấng Ky Tô cho phép chúng ta tiếp cận với quyền năng thuộc linh mà sẽ nâng chúng ta lên từ trạng thái thuộc linh đến một trạng thái mà chúng ta có thể trở nên được toàn thiện như Đấng Cứu Rỗi.[10] Anh Cả D. Todd Christofferson đã dạy về tiến trình sinh lại này: "Việc được sinh lại, không giống như sự ra đời với thân xác của chúng ta, mà là một tiến trình hơn là một sự kiện. Và việc tham gia vào tiến trình đó là mục đích chính yếu của cuộc sống trần thế."[11]

Chúng ta hãy cùng thảo luận về mỗi yếu tố của giáo lý của Đấng Ky Tô.

Trước hết, đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài. Các vị tiên tri đã dạy rằng đức tin bắt đầu bằng cách nghe lời của Đấng Ky Tô.[12] Những lời của Đấng Ky Tô làm chứng về sự hy sinh chuộc tội của Ngài và cho chúng ta biết cách chúng ta có thể được tha thứ, có được các phước lành, và sự tôn cao.[13]

Khi nghe theo những lời của Đấng Ky Tô, chúng ta thực hành đức tin bằng cách chọn tuân theo những lời dạy và tấm gương của Đấng Cứu Rỗi.[14] Để làm điều này, Nê Phi đã dạy rằng chúng ta phải trông cậy "hoàn toàn vào những công nghiệp của [Đấng Ky Tô] có quyền năng cứu rỗi."[15] Vì Chúa Giê Su là một Thượng Đế trong cuộc sống tiền dương thế,[16] đã sống một cuộc sống vô tội,[17] và trong khi chuộc tội, đã làm thỏa mãn tất cả những đòi hỏi của công lý cho anh chị em và tôi,[18] Ngài có quyền năng và các chìa khóa để mang lại sự phục sinh của tất cả mọi người,[19] và Ngài đã làm cho lòng

thương xót có thể thỏa mãn những đòi hỏi của công lý theo những điều kiện của sự hối cải.[20] Một khi chúng ta hiểu rằng mình có thể đạt được lòng thương xót qua những công nghiệp của Đấng Ky Tô, thì chúng ta có thể có "được đức tin đưa đến sự hối cải."[21] Bấy giờ, việc trông cậy hoàn toàn vào những công nghiệp của Đấng Ky Tô là tin cậy rằng Ngài đã làm điều cần thiết để cứu rỗi chúng ta và sau đó hành động theo đức tin[22] của chúng ta.

Đức tin cũng làm cho chúng ta ngừng lo lắng quá nhiều về điều người khác nghĩ về mình và bắt đầu quan tâm nhiều hơn về điều Thượng Đế nghĩ về mình.

Thứ hai, sự hối cải. Sa Mu Ên người La Man đã dạy: "Nếu các người tin nơi danh [Đấng Ky Tô], thì các người sẽ hối cải tất cả mọi tội lỗi của mình."[23] Sự hối cải là một ân tứ quý báu từ Cha Thiên Thượng mà có thể làm cho thực hiện được qua sự hy sinh của Con Trai Độc Sinh của Ngài. Đó là một tiến trình Đức Chúa Cha đã ban cho chúng ta mà qua đó chúng ta thay đổi, hoặc sửa đổi những ý nghĩ, hành động, và chính con người mình để trở thành càng giống Đấng Cứu Rỗi nhiều hơn nữa.[24] Đó không phải chỉ là về những tội lỗi nghiêm trọng không thôi, mà còn là một tiến trình hàng ngày để tự đánh giá và cải thiện[25] nhằm giúp chúng ta khắc phục tội lỗi, những điều khiếm khuyết, yếu kém, và không thích đáng của chúng ta.[26] Sự hối cải làm cho chúng ta trở thành "các tín đồ chân chính" của Đấng Ky Tô, mà làm cho lòng chúng ta tràn đầy tình yêu thương[27] và loại bỏ những nỗi sợ hãi.[28] Sự hối cải không phải là một kế hoạch dự phòng trong trường hợp kế hoạch của chúng ta để sống hoàn hảo bị thất bại.[29] Sự hối cải liên tục là con đường duy nhất mà có thể mang lại cho chúng ta niềm vui lâu dài và cho phép chúng ta trở về sống với Cha Thiên Thượng.

Nhờ vào sự hối cải, chúng ta trở nên dễ phục tùng và biết tuân theo ý muốn của Thượng Đế. Điều này không được thực hiện một mình. Cần phải có một sự công nhận về lòng nhân từ của Thượng Đế và sự vô nghĩa của chúng ta,[30] kết hợp với những nỗ lực tốt nhất



của chúng ta để điều chỉnh hành vi của mình giống với ý muốn của Thượng Đế,[31] sẽ mang ân điển vào cuộc sống của chúng ta.[32] Ân điển "là phương tiện giúp đỡ thiêng liêng hay sức mạnh, được ban cho qua lòng thương xót và tình yêu thương dồi dào của Chúa Giê Su Ky Tô . . . để làm những điều thiện mà [chúng ta] sẽ không thể nào duy trì nếu bị bỏ mặc với phương tiện riêng của [chúng ta]."[33] Vì sự hối cải thực sự là về việc trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi, mà điều đó không thể do chúng ta tự thực hiện được, nên chúng ta rất cần ân điển của Đấng Cứu Rỗi để có được những thay đổi cần thiết trong cuộc sống.

Khi hối cải, chúng ta thay thế những hành vi cũ, không ngay chính, những yếu kém, khuyết điểm, cùng nỗi sợ hãi bằng những hành vi mới và niềm tin mà mang chúng ta đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn và giúp chúng ta trở nên giống như Ngài.

Thứ ba, lễ báp têm và Tiệc Thánh. Tiên tri Mặc Môn đã dạy rằng "thành quả đầu tiên của sự hối cải là phép báp têm."[34] Để được trọn vẹn, sự hối cải phải được kết hợp với giáo lễ báp têm được thực hiện bởi một người nắm giữ thẩm quyền chức tư tế của Thượng Đế. Đối với các tín hữu của Giáo Hội, các giao ước được lập tại lễ báp têm và các dịp khác đều được tái lập khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh.[35]

Trong các giáo lễ báp têm và Tiệc Thánh, chúng ta giao ước phải tuân giữ các giáo lệnh của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, luôn luôn tưởng nhớ tới Đấng Ky Tô, và sẵn lòng mang danh của Đấng Ky Tô (hoặc công việc và các thuộc tính của Ngài[36]).[37] Đổi lại, Đấng Cứu Rỗi giao ước sẽ tha thứ, hoặc xá miễn tội lỗi của chúng ta[38] và "trút Thánh Linh của Ngài xuống [chúng ta] một cách dồi dào hơn."[39] Đấng Ky Tô cũng hứa sẽ chuẩn bị chúng ta cho cuộc sống vĩnh cửu bằng cách giúp chúng ta trở nên giống như Ngài.[40]

Douglas D. Holmes, Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Niên, đã viết rằng: "Các giáo lễ báp têm và Tiệc Thánh tượng trưng cho kết quả cuối cùng lẫn tiến trình được sinh lại. Trong lễ báp têm, chúng ta chôn xuống con người cũ của xác thịt và bước vào một cuộc sống mới.[41] Trong Tiệc Thánh, chúng ta biết rằng sự thay đổi này là một tiến trình từng bước một, [nơi mà] dần dần, tuần này



sang tuần khác, chúng ta được biến đổi khi hối cải, giao ước, và qua những sự ban cho được gia tăng của Thánh Linh [trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi].”[42]

Các giáo lễ và giao ước là thiết yếu trong giáo lý của Đấng Ky Tô. Chính là qua việc tiếp nhận một cách xứng đáng các giáo lễ của chức tư tế và tuân giữ các giao ước liên quan mà quyền năng tin kính được biểu hiện trong cuộc sống của chúng ta.[43] Anh Cả D. Todd Christofferson giải thích rằng “‘quyền năng tin kính’ đến với con người và do ảnh hưởng của Đức Thánh Linh.”[44]

Thứ tư, ân tứ Đức Thánh Linh. Sau khi phép báp têm, chúng ta được ban cho ân tứ Đức Thánh Linh qua giáo lễ xác nhận.[45] Ân tứ này, nếu chúng ta nhận được, cho phép chúng ta có được sự đồng hành thường xuyên của một Thượng Đế[46] và liên tục tiếp cận ân điển vốn là một phần thiết yếu của ảnh hưởng của Ngài.

Là người bạn đồng hành thường xuyên của chúng ta, Đức Thánh Linh ban cho chúng ta thêm quyền năng hoặc sức mạnh để tuân giữ các giao ước.[47] Ngài cũng thánh hóa chúng ta,[48] có nghĩa là để làm cho chúng ta “được giải thoát khỏi tội lỗi, được thanh khiết, trong sạch, và thánh thiện nhờ vào sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô.”[49] Tiến trình thánh hóa không những tẩy sạch chúng ta, mà còn ban phước cho chúng ta với các ân tứ thuộc linh cần thiết hoặc các thuộc tính thiêng liêng của Đấng Cứu Rỗi[50] và thay đổi bản chất thật sự của chúng ta,[51] khiến “chúng ta không còn ý muốn làm điều tà ác nữa.”[52] Mỗi lần chúng ta nhận được Đức Thánh Linh vào cuộc sống của mình qua đức tin, sự hối cải, các giáo lễ, sự phục vụ giống như Đấng Ky Tô, và các nỗ lực ngay chính khác, thì chúng ta đã thay đổi cho đến khi từng bước một, dần dần trở nên giống như Đấng Ky Tô.[53]

Thứ năm, kiên trì cho đến cùng. Tiên tri Nê Phi dạy rằng sau khi nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, chúng ta phải “kiên trì đến cùng bằng cách noi gương Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống.”[54] Anh Cả Dale G. Renlund đã mô tả tiến trình kiên trì đến cùng như sau: “Chúng ta có thể được hoàn hảo bằng cách liên tục . . . thực hành đức tin nơi [Đấng Ky Tô], hối cải, dự phần Tiệc Thánh để tái lập các giao ước và phước lành của phép báp têm, và tiếp nhận Đức Thánh Linh với tư cách là một người bạn đồng hành thường xuyên với một mức độ nhiều hơn. Khi làm như vậy, chúng ta trở nên giống như Đấng Ky Tô hơn và có thể chịu đựng đến cùng, với tất cả những điều kèm theo.”[55]

Nói cách khác, việc tiếp nhận Đức Thánh Linh và sự thay đổi mà sự tiếp nhận này tạo ra nơi chúng ta tiếp tục xây đắp đức tin của chúng ta. Đức tin gia tăng dẫn đến sự hối cải nhiều hơn. Sau đó khi chúng ta hy sinh tâm hồn và tội lỗi của mình một cách tượng trưng tại bàn Tiệc Thánh, thì chúng ta nhận được Đức Thánh Linh với một mức độ nhiều hơn. Việc tiếp nhận Đức Thánh Linh với một mức độ nhiều hơn đưa chúng ta đi xa hơn trên con đường được sinh lại. Khi chúng ta tiếp tục trong tiến trình này và nhận được tất cả các giáo lễ cứu rỗi và các giao ước của phúc âm, thì chúng ta nhận được “từ ân điển này đến ân điển khác” cho đến khi chúng ta nhận được một sự trọn vẹn.[56]

Chúng Ta Phải Áp Dụng Giáo Lý của Đấng Ky Tô vào Cuộc Sống của Mình

Thưa anh chị em, khi áp dụng giáo lý của Đấng Ky Tô vào cuộc sống của mình, thì chúng ta được ban phước về mặt vật chất lẫn thuộc linh, thậm chí trong các thử thách nữa. Cuối cùng chúng ta có thể “nắm vững được mọi điều tốt lành.”[57] Tôi làm chứng rằng tiến trình này đã xảy ra và tiếp tục xảy ra trong cuộc sống của tôi, từng bước một và dần dần.

Nhưng quan trọng hơn hết, chúng ta cần phải áp dụng giáo lý của Đấng Ky Tô vào cuộc sống của mình vì giáo lý này cung cấp con đường duy nhất để trở lại với Cha Thiên Thượng. Đó là cách duy nhất để tiếp nhận Đấng Cứu Rỗi và trở thành con trai và con gái của Ngài.[58] Thực ra, cách duy nhất để được cứu chuộc khỏi tội lỗi và được tiến triển về phần thuộc linh là phải áp dụng giáo lý của Đấng Ky Tô vào cuộc sống của chúng ta.[59] Ngoài ra, Sứ Đồ Giăng đã dạy rằng “Hễ ai . . . chẳng bền lòng theo đạo Đấng Ky Tô, thì người ấy không có Đức Chúa Trời.”[60] Và chính Chúa Giê Su đã phán cùng Mười Hai Sứ Đồ Nê Phi rằng nếu chúng ta không thực hành đức tin nơi Đấng Ky Tô, hối cải, chịu phép báp têm, và kiên trì đến cùng, thì chúng ta sẽ bị “đốn đi và ném vào lửa, là nơi mà [chúng ta] không thể trở lại được nữa.”[61]

Vậy làm thế nào chúng ta có thể áp dụng giáo lý của Đấng Ky Tô một cách trọn vẹn hơn trong cuộc sống của mình? Một cách sẽ là thực hiện một nỗ lực có ý thức mỗi tuần để chuẩn bị cho Tiệc Thánh bằng cách dành ra một số thời gian để thành tâm xem xét liệu chúng ta cần phải cải thiện về mặt nào nhất. Sau đó, chúng ta có thể hy sinh ít nhất một điều mà ngăn cản chúng ta không được giống như Chúa Giê Su Ky Tô nơi bàn Tiệc Thánh, cầu khẩn với đức tin để được giúp đỡ, cầu xin có được các ân tứ của Thánh Linh, và giao ước để cải thiện trong tuần sắp tới.[62]

Khi làm như vậy, Đức Thánh Linh sẽ đi vào cuộc sống của chúng ta với một mức độ nhiều hơn, và chúng ta sẽ có thêm sức mạnh để khắc phục những khuyết điểm của mình.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của thế gian và danh của Ngài là danh duy nhất mà qua đó chúng ta có thể được cứu.[63] Tất cả những điều nào tốt lành chỉ có sẵn qua Ngài mà thôi.[64] Nhưng để thực sự "nắm vững được mọi điều tốt lành,"[65] kể cả cuộc sống vĩnh cửu, chúng ta phải tiếp tục áp dụng giáo lý của Đấng Ky Tô vào cuộc sống của chúng ta. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



GHI CHÚ

1. 3 Nê Phi 11:7.
2. Xin xem 3 Nê Phi 11:10–11.
3. Xin xem 3 Nê Phi 11:14–15.
4. Xin xem 3 Nê Phi 11:21–39.
5. Xin xem 2 Nê Phi 31; 3 Nê Phi 27:16–20. Giáo lý của Đấng Ky Tô được tìm thấy trong khắp thánh thư nhưng phổ biến nhất là trong Sách Mặc Môn.
6. 2 Nê Phi 2:8.
7. Mô Rô Ni 10:32.
8. Xin xem Mô Rô Ni 7:22–24.
9. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 132:23.
10. Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô và giáo lý của Đấng Ky Tô tạo thành phúc âm của Đấng Ky Tô (xin xem 3 Nê Phi 27:13–21).
11. D. Todd Christofferson, "Được Sinh Lại," *Liahona,* tháng Năm năm 2008, 78.
12. Xin xem Rô Ma 10:17; 2 Nê Phi 31:19; An Ma 32:27–29; Mô Rô Ni 7:25.
13. Xin xem 2 Nê Phi 32:3.
14. Xin xem 2 Nê Phi 31:10, 13.
15. 2 Nê Phi 31:19.
16. Xin xem Giăng 1:1–3; Môi Se 7:47; Áp Ra Ham 3:24–27.
17. Xin xem Hê Bơ Rơ 4:15; Giáo Lý và Giao Ước 45:4.
18. Xin xem An Ma 34:16.
19. Xin xem 2 Nê Phi 9:21–22; Dallin H. Oaks, "Các Chìa Khóa và Thẩm Quyền của Chức Tư Tế," *Liahona,* tháng Năm năm 2014, 49–52.
20. Xin xem An Ma 34:15–16.
21. An Ma 34:15.
22. Việc hoàn toàn dựa vào công nghiệp của Đấng Ky Tô gồm có nhận ra rằng Chúa Giê Su Ky Tô là nguồn cứu chuộc duy nhất (xin xem Mô Si A 4:7–8). Điều này cũng đòi hỏi chúng ta phải tin rằng Đấng Ky Tô có thể cứu riêng mỗi cá nhân chúng ta. Đó là một lý do tại sao trong Giáo Lý và Giao Ước 27:2, chúng ta được truyền lệnh rằng khi dự phần Tiệc Thánh, chúng ta phải nhớ không phải chỉ Đấng Ky Tô chịu đau khổ không thôi mà Ngài còn làm như vậy cho riêng mỗi cá nhân chúng ta.
23. Hê La Man 14:13.
24. Xin xem Russell M. Nelson, "Sự Hối Cải và Sự Cải Đạo," *Liahona,* tháng Năm năm 2007, 102–5.
25. Xin xem Neil L. Andersen, "Hối Cải … Để Ta Có Thể Chữa Lành cho Các Ngươi," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2009, 40–43.
26. Xin xem Jeffrey R. Holland, "Những Đồ Hư Hại để Được Sửa Chữa Lại," *Liahona,* tháng Năm năm 2006, 69–71; Anthony D. Perkins, "Tình Thương Yêu Bao La và Kỳ Diệu ," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2006, 76–78.
27. Mô Rô Ni 7:48.
28. Xin xem Mô Rô Ni 8:16. Quả thực sự hối cải của chúng ta là một trong những bằng chứng chính yếu rằng chúng ta là môn đồ của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta có thể thực sự cho rằng mình đang noi theo Đấng Ky Tô nếu chúng ta không tiếp tục hối cải hoặc cố gắng dâng tấm lòng và hành động của mình lên Ngài không?
29. Xin xem *Adjusting to Missionary Life* (cuốn sách nhỏ, 2013), 46.
30. Xin xem Mô Si A 4:5–7.
31. Xin xem 2 Nê Phi 10:24; 25:23.
32. Xin xem Hê La Man 5:11; Ê The 12:27; Mô Rô Ni 10:32–33.
33. Bible Dictionary, "Grace."
34. Mô Rô Ni 8:25.
35. Khi dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng, chúng ta lập lại tất cả các giao ước của mình với Thượng Đế (xin xem Delbert L. Stapley, trong Conference Report, tháng Mười năm 1965, 14; L. Tom Perry, "Giờ Đây Chúng Ta Dự Phần Tiệc Thánh ," *Liahona,* tháng Năm năm 2006, 41).
36. Xin xem Dallin H. Oaks, "Testimony" (bài nói chuyện được đưa ra tại hội nghị dành cho các chủ tịch phái bộ truyền giáo mới, ngày 25 tháng Sáu năm 2014), 1–2.
37. Xin xem Mô Rô Ni 4:3; xin xem thêm Mô Si A 18:8–10; Giáo Lý và Giao Ước 20:37 để biết thêm các giao ước mà chúng ta lập tại lễ báp têm.
38. Xin xem Mô Rô Ni 8:25.
39. Mô Si A 18:10.
40. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 3:18; Ê The 12:27; Giáo Lý và Giao Ước 35:2; Môi Se 1:39.
41. Xin xem Rô Ma 6:4.
42. Douglas D. Holmes, "Come unto Christ—the Doctrine of Christ," bản thảo chưa xuất bản.
43. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:19–21.
44. D. Todd Christofferson, "Quyền Năng của Các Giao Ước," *Liahona,* tháng Năm năm 2009, 22.
45. Lễ xác nhận được thực hiện qua phép đặt tay (để có ví dụ, xin xem, Công Vụ Các Sứ Đồ 8:17).
46. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:28; Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, "Holy Ghost," scriptures.lds.org.
47. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 3:18; 1 Nê Phi 14:14; Giáo Lý và Giao Ước 93:20.
48. Xin xem 3 Nê Phi 27:20.
49. Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, "Thánh Hóa, sự," scriptures.lds.org.
50. Xin xem Mô Rô Ni 7:48; 8:26; 10:8–18.
51. Xin xem Mô Si A 4:14; Giáo Lý và Giao Ước 84:33; Bruce R. McConkie, "The Ten Blessings of the Priesthood," *Ensign,* tháng Mười Một năm 1977, 33–35.
52. Mô Si A 5:2.
53. Đức Thánh Linh cũng dẫn dắt chúng ta trở lại với Cha Thiên Thượng (xin xem 2 Nê Phi 32:5; Giáo Lý và Giao Ước 45:57) bằng cách giúp chúng ta biết được điều chúng ta cần phải làm để trở thành giống như Đấng Ky Tô (xin xem 2 Cô Rinh Tô 3:18; Ê The 12:27; Giáo Lý và Giao Ước 84:46–48).
54. 2 Nê Phi 31:16. Sự kiên trì cho đến cùng khi gọi như thế rất là đúng nghĩa, vì nó đòi hỏi cả thời gian lẫn sức chịu đựng (xin xem Gia Cơ 1:2–4). Thực tế là chúng ta không thể phát triển một số thuộc tính giống như Đấng Ky Tô mà không phải đối phó với sự tương phản và những khó khăn. Ví dụ, làm thế nào chúng ta có thể trở nên nhịn nhục nếu không bao giờ phải chịu đựng trong một thời gian dài?
55. Dale G. Renlund, "Các Thánh Hữu Ngày Sau Tiếp Tục Cố Gắng," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 56.
56. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 93:12, 19.
57. Mô Rô Ni 7:25; xin xem thêm Mô Si A 2:41.
58. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 39:4–6.
59. Xin xem 2 Nê Phi 9:24.
60. 2 Giăng 1:9.
61. 3 Nê Phi 27:17.
62. Một người có thể thường xuyên dâng lên cùng một sự hy sinh trong nhiều tuần lễ cho đến khi, với sự giúp đỡ của Đấng Cứu Rỗi, và như Anh Cả Neal A. Maxwell dạy: "sự hy sinh đó đã [được] chấp nhận" ("Deny Yourselves of All Ungodliness," *Ensign,* tháng Năm năm 1995, 68).
63. Xin xem 2 Nê Phi 25:20.
64. Xin xem Mô Rô Ni 7:24.
65. Mô Rô Ni 7:25.



Bài của Anh Cả Carl B. Cook
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Phục Vụ

Mỗi tín hữu đều được cần đến, và mỗi tín hữu đều cần một cơ hội để phục vụ.

Khi còn bé, tôi rất thích làm việc với Chú Lyman và Thím Dorothy trong nông trại của họ. Chú Lyman thường hướng dẫn các dự án của chúng tôi, và Thím Dorothy thường giúp đỡ và lái chiếc xe tải Dodge cũ kỹ. Tôi còn nhớ đã lo lắng biết bao khi chúng tôi bị sa lầy trong bùn hoặc cố gắng leo lên một ngọn đồi dốc. Chú Lyman thường hét lên: "Dorothy, hãy gài số vào hộp truyền động!" Đó là khi tôi bắt đầu cầu nguyện. Bằng cách nào đó, với sự giúp đỡ của Chúa và sau vài lần sang số, Thím Dorothy đã gài được số vào hộp truyền động. Với tất cả các bánh xe bị khóa lại và xoay tít, chiếc xe tải lao về phía trước và công việc của chúng tôi tiếp tục.

"Gài số vào hộp truyền động" ám chỉ việc sang số đặc biệt trong đó một số bánh răng cưa được bố trí cùng làm việc với nhau nhằm tạo ra nhiều lực xoắn để chuyển động máy.[1] Một thiết bị bánh răng cưa, cùng với ổ đĩa bốn bánh, cho phép ta gài số xuống thấp, làm tăng thêm mã lực và chuyển động.

Tôi thích nghĩ về mỗi người chúng ta như là một phần của hộp truyền động với bánh răng cưa khi chúng ta phục vụ chung với nhau trong Giáo Hội—trong các tiểu giáo khu và chi nhánh, trong các nhóm túc số và tổ chức bổ trợ. Giống như các bánh răng cưa kết hợp lại để cung cấp thêm nhiều động lực hơn trong hộp truyền động, chúng ta cũng có nhiều sức mạnh hơn khi cùng tham gia với nhau. Khi đoàn kết phục vụ lẫn nhau, chúng ta thực hiện được nhiều hơn là khi làm một mình. Thật là phấn khởi để được tham gia và đoàn kết trong khi chúng ta phục vụ và hỗ trợ trong công việc của Chúa.

Phục Vụ Là một Phước Lành

Cơ hội để phục vụ là một trong những phước lành lớn lao của các tín hữu trong Giáo Hội.[2] Chúa đã phán: "Nếu các ngươi yêu mến ta thì các ngươi hãy phục vụ và tuân giữ tất cả các giáo lệnh của ta,"[3] và chúng ta phục vụ Ngài bằng cách phục vụ những người khác.[4]

Khi phục vụ, chúng ta đến gần Thượng Đế hơn.[5] Chúng ta tiến đến việc biết được Ngài bằng cách phục vụ mà nếu không thì chúng ta có thể đã không biết được Ngài. Đức tin của chúng ta nơi Ngài gia tăng. Các vấn đề của chúng ta được đặt vào đúng khía cạnh. Cuộc sống trở nên mãn nguyện hơn. Tình yêu thương của chúng ta dành cho người khác cũng như ước muốn của chúng ta để phục vụ gia tăng. Qua tiến trình đầy ơn phước này, chúng ta trở nên giống như Thượng Đế hơn, và chúng ta được chuẩn bị kỹ hơn để trở về với Ngài.[6]

Như Chủ Tịch Marion G. Romney đã dạy: "Sự phục vụ không phải là một điều gì đó mà chúng ta chịu đựng trên thế gian này để có thể có được quyền sống trong vương quốc thượng thiên. Sự phục vụ là thiết yếu trong việc đạt được một cuộc sống tôn cao trong vương quốc thượng thiên."[7]

Sự Phục Vụ Có Thể Trở Nên Khó Khăn

Tuy nhiên, sự phục vụ trong Giáo Hội có thể trở nên khó khăn nếu chúng ta được yêu cầu làm một việc mà làm chúng ta sợ hãi, nếu chúng ta trở nên mệt mỏi khi phục vụ, hoặc nếu chúng ta được kêu gọi để làm một việc nhưng không thấy hấp dẫn lúc đầu.



Gần đây tôi nhận được một công việc chỉ định mới. Tôi đã phục vụ trong Giáo Vùng Đông Nam Châu Phi. Thật là phấn khởi được phục vụ nơi mà Giáo Hội còn tương đối mới và đang được thành lập, và chúng tôi yêu thương các Thánh Hữu. Sau đó, tôi được kêu gọi trở lại trụ sở Giáo Hội, và thật lòng mà nói, tôi đã ít nhiệt tình hơn. Một sự thay đổi trong công việc chỉ định đã đặt tôi vào hoàn cảnh mới và có phần lạ lẫm.

Một đêm nọ, sau khi suy ngẫm về sự thay đổi sắp tới, tôi nằm mơ thấy ông tổ nội Joseph Skeen của tôi. Tôi biết từ nhật ký của ông rằng khi ông và vợ ông, Maria, dọn đến Nauvoo, ông mong muốn được phục vụ, nên ông đã đi tìm Tiên Tri Joseph Smith và hỏi là ông có thể giúp đỡ như thế nào. Vị Tiên Tri đã gửi ông đi làm việc trong cánh đồng cỏ và bảo ông là hãy làm hết khả năng của ông, và ông đã làm theo. Ông làm việc trong trang trại của gia đình Smith.[8]

Tôi đã suy ngẫm về đặc ân mà Joseph Skeen đã có khi chấp nhận công việc chỉ định của mình theo cách như vậy. Đột nhiên tôi nhận ra rằng tôi cũng như tất cả chúng ta đều có đặc ân giống như vậy. Tất cả các chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội đều đến từ Thượng Đế—qua các tôi tớ đã được chỉ định của Ngài.[9]

Tôi cảm thấy Thánh Linh xác nhận rõ ràng với tôi rằng công việc chỉ định mới của tôi đã được soi dẫn. Thật là quan trọng để chúng ta hiểu được điều đó—rằng những sự kêu gọi thật sự đến với chúng ta từ Thượng Đế qua các vị lãnh đạo chức tư tế. Sau kinh nghiệm này, thái độ của tôi đã thay đổi, và tôi được tràn đầy ước muốn mãnh liệt để phục vụ. Tôi biết ơn về phước lành của sự hối cải và về thái độ thay đổi của tôi. Tôi yêu thích công việc chỉ định mới của mình.

Cho dù chúng ta nghĩ rằng chức vụ kêu gọi của mình trong Giáo Hội chỉ là ý nghĩ của vị lãnh đạo chức tư tế của mình hoặc là nó đến với mình vì không ai chịu chấp nhận, thì chúng ta đều sẽ được phước khi phục vụ. Nhưng khi chúng ta nhận ra bàn tay của Thượng Đế trong chức vụ kêu gọi của mình và hết lòng phục vụ thì sẽ có thêm quyền năng đến với sự phục vụ của chúng ta, và chúng ta trở thành các tôi tớ đích thực của Chúa Giê Su Ky Tô.

Sự Phục Vụ Đòi Hỏi Đức Tin

Việc làm tròn chức vụ kêu gọi đòi hỏi phải có đức tin. Ngay sau khi Joseph bắt đầu làm việc trong trang trại, thì ông và Maria bắt đầu bị bệnh rất nặng. Họ không có tiền và đang ở giữa những người xa lạ. Đó là một thời gian khó khăn cho họ. Trong nhật ký của mình, Joseph đã viết: "Chúng tôi tiếp tục làm việc [và] vẫn trung thành trong Giáo Hội với chút ít đức tin của mình, mặc dù quỷ dữ cố gắng hủy diệt chúng tôi và bắt chúng tôi phải quay trở về."[10]

Tôi cùng với hàng trăm con cháu khác, sẽ vĩnh viễn biết ơn rằng Joseph và Maria đã không quay trở về. Các phước lành đến khi chúng ta kiên trì trong chức vụ kêu gọi và trách nhiệm của mình và chịu đựng với tất cả đức tin mà mình có.

Tôi biết một giảng viên Giáo Lý Phúc Âm thật tuyệt vời đã soi dẫn các học viên trong khi chị ấy giảng dạy, nhưng điều đó không phải luôn luôn là như vậy. Sau khi gia nhập Giáo Hội, chị ấy đã nhận được một sự kêu gọi để giảng dạy trong Hội Thiếu Nhi. Chị ấy cảm thấy mình không có kỹ năng giảng dạy, nhưng vì biết được tầm quan trọng của sự phục vụ, nên chị đã chấp nhận. Vì cảm thấy vô cùng sợ hãi nên chị ngừng tham dự nhà thờ để chị sẽ không phải giảng dạy. Rất may, người thầy giảng tại gia của chị để ý thấy chị vắng mặt, nên đã đến thăm chị và mời chị trở lại. Vị giám trợ và các tín hữu tiểu giáo khu phụ giúp chị. Cuối cùng, với đức tin gia tăng, chị bắt đầu giảng dạy các trẻ em. Khi chị áp dụng các nguyên tắc hiện đang được dạy trong sách *Giảng Dạy theo Cách của Đấng Cứu Rỗi,* Chúa đã ban phước cho các nỗ lực của chị và chị đã trở thành một giảng viên giỏi.[11]

Con người thiên nhiên trong tất cả chúng ta thường cho phép mình tự bào chữa cho mình để khỏi phục vụ vì các lý do như "Tôi chưa sẵn sàng để phục vụ; Tôi phải học thêm nhiều," "Tôi quá mệt mỏi và cần nghỉ ngơi," "Tôi quá già rồi—đến lượt của người khác vậy," hoặc "Đơn giản là tôi quá bận rộn."



Thưa anh chị em, việc chấp nhận và làm tròn một chức vụ kêu gọi là một hành động với đức tin. Chúng ta có thể tin cậy vào điều mà vị tiên tri của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson, nhiều lần đã dạy: "Hễ Chúa kêu gọi thì Ngài sẽ làm cho người được kêu gọi có đủ khả năng để phục vụ" và "Khi làm công việc của Chúa, thì chúng ta có quyền được hưởng sự giúp đỡ của Chúa."[12] Cho dù chúng ta quá căng thẳng hoặc không cảm thấy nhiệt tình, cho dù chúng ta đang sợ muốn chết hoặc chán muốn chết, thì Chúa cũng muốn chúng ta gài số xuống thấp, tăng thêm mã lực và phục vụ.

Tôi thấy không có dấu hiệu nào về việc Chủ Tịch Monson và các cộng sự của ông trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai là quá bận rộn hoặc quá mệt mỏi. Họ thể hiện trong một cách đầy soi dẫn quyền năng mà đến với cuộc sống của chúng ta khi chúng ta thực hành đức tin, chấp nhận công việc chỉ định, và làm tròn với lòng cam kết và tận tụy. Họ đã "ghé [vai] vào nâng bánh xe"[13] nhiều năm trước và họ tiếp tục đẩy về phía trước, hướng lên phía trước.

Vâng, họ phục vụ trong những chức vụ kêu gọi quan trọng, nhưng *mỗi* chức vụ kêu gọi hoặc công việc chỉ định đều là quan trọng. Chủ Tịch



Gordon B. Hinckley, một vị tiên tri và Chủ Tịch tiền nhiệm của Giáo Hội, đã nói: "Chúng ta đều cùng nhau ở trong nỗ lực vĩ đại này. . . . Bổn phận của các anh chị em cũng nặng nề trong phạm vi trách nhiệm của các anh chị em cũng như bổn phận của tôi trong phạm vi trách nhiệm của tôi. Không có chức vụ kêu gọi nào trong giáo hội này là không quan trọng hoặc vô nghĩa."[14] Mỗi chức vụ kêu gọi đều quan trọng.[15]

Chúng Ta Hãy Cùng Phục Vụ

Chúng ta hãy đứng lên trong đức tin, "ghé [vai mình] vào nâng bánh xe," và xúc tiến "công việc xứng đáng này."[16] Hãy cùng "gài số vào hộp truyền động," với Thím Dorothy trung tín. Là anh chị em với nhau, chúng ta hãy cùng phục vụ.

Nếu anh chị em muốn làm cho vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của mình vui, thì hãy hỏi ông những câu hỏi "Tôi có thể giúp đỡ như thế nào?" "Chúa muốn tôi phục vụ ở đâu?" Khi cầu nguyện và suy nghĩ về các trách nhiệm cá nhân, gia đình và công việc làm của anh chị em, thì ông sẽ được soi dẫn để đưa ra một chức vụ kêu gọi thích hợp. Khi được phong nhiệm, anh chị em sẽ nhận được một phước lành chức tư tế để giúp anh chị em thành công. Anh chị em *sẽ* được phước! Mỗi tín hữu đều được cần đến, và mỗi tín hữu đều cần một cơ hội để phục vụ.[17]

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Gương Mẫu của Chúng Ta

Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Gương Mẫu vĩ đại của chúng ta, đã hy sinh mạng sống của Ngài cho công việc của Cha Ngài. Trong Đại Hội trước khi có thế gian này, Chúa Giê Su, Đấng được chọn và xức dầu từ lúc ban đầu, đã tình nguyện, "Tôi đây, xin phái tôi đi."[18] Khi làm như vậy, Ngài đúng là đã trở thành tôi tớ của tất cả chúng ta. Nhờ Chúa Giê Su Ky Tô và quyền năng chúng ta nhận được qua Sự Chuộc Tội của Ngài, chúng ta cũng có thể phục vụ. Ngài sẽ giúp chúng ta.[19]

Tôi xin đưa ra tình yêu thương chân thành của mình với những anh chị em nào hiện không thể phục vụ trong Giáo Hội theo cách truyền thống vì những hoàn cảnh cá nhân, nhưng là những người sống cuộc sống của mình trong một tinh thần phục vụ. Tôi cầu nguyện rằng anh chị em sẽ được phước trong những nỗ lực của mình. Tôi cũng bày tỏ lòng biết ơn đối với những người đã làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của họ, mỗi tuần, cũng như những người sẽ sớm chấp nhận những chức vụ kêu gọi để phục vụ. Mọi đóng góp và hy sinh đều được quý trọng, nhất là bởi Ngài là Đấng mà chúng ta phục vụ. Tất cả những người phục vụ đều sẽ nhận được ân điển của Thượng Đế.[20]

Bất kể tuổi tác hay hoàn cảnh của chúng ta ra sao đi nữa, hãy để cho sự phục vụ trở thành "châm ngôn" của chúng ta.[21] Hãy phục vụ trong chức vụ kêu gọi của anh chị em. Hãy phục vụ truyền giáo. Hãy phục vụ mẹ của anh chị em. Hãy phục vụ một người lạ. Hãy phục vụ người hàng xóm của anh chị em. Chỉ phục vụ mà thôi.

Cầu xin Chúa ban phước cho mỗi người chúng ta trong các nỗ lực của mình để phục vụ và trở thành tín đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô.[22] Tôi làm chứng rằng Ngài hằng sống và hướng dẫn công việc này. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem "Compound Gears," technologystudent.com/gears1/gears3.htm; "Compound Gear Reduction," curriculum.vexrobotics.com.
2. Xin xem *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Truyền Giáo* (2004), 87.
3. Giáo Lý và Giao Ước 42:29; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 59:5.
4. Xin xem Ma Thi Ơ 25:40; Mô Si A 2:17.
5. Xin xem Giăng 12:26.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 81:4–6.
7. Marion G. Romney, "The Celestial Nature of Self-Reliance," *Ensign,* tháng Mười Một năm 1982, 93.
8. Xin xem Joseph Skeen, reminiscences and diary, 7, Church History Library, Salt Lake City; xin xem thêm *Journal and History of Joseph Skeen,* do Greg S. Montgomery và Mark R. Montgomery biên soạn (1996), 23.
9. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 1:38; Những Tín Điều 1:5.
10. Skeen, reminiscences and diary, 8, chính tả và cách dấu chấm câu được tiêu chuẩn hóa; xin xem thêm *Journal and History of Joseph Skeen,* 23; Lu Ca 22:31; 2 Nê Phi 28:19–24; An Ma 30:60; Giáo Lý và Giao Ước 10:22–27.
11. Xin xem *Teaching in the Savior's Way* (2016), 37–38; *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 5.3, 5.5.4.
12. Thomas S. Monson, "Duty Calls," *Ensign,* tháng Năm năm 1996, 44.
13. "Put Your Shoulder to the Wheel," *Hymns,* số 252.
14. Gordon B. Hinckley, "This Is the Work of the Master," *Ensign,* tháng Năm năm 1995, 71.
    Chủ Tịch Hinckley cũng nói rằng: "Anh chị em có một cơ hội lớn để được hài lòng trong việc thực hiện bổn phận của mình như tôi làm trong bổn phận của tôi. Sự tiến triển của công việc này sẽ được xác định bởi những nỗ lực chung của chúng ta. Cho dù chức vụ kêu gọi của anh chị em là gì đi nữa thì nó cũng có cùng một loại cơ hội để làm tròn như chức vụ kêu gọi của tôi. Điều thực sự quan trọng là rằng đây là công việc của Đức Thầy. Công việc của chúng ta là phải đi làm việc thiện như Ngài đã làm" ("This Is the Work of the Master," 71).
    Chủ Tịch Thomas S. Monson nói: "Một người làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của mình bằng cách nào? Chỉ bằng cách thực hiện sự phục vụ gắn liền với chức vụ kêu gọi đó" ("Duty Calls," 43).
15. Xin xem An Ma 37:6.
16. "Put Your Shoulder to the Wheel," *Hymns,* số 252.
17. Xin xem *Sách Hướng Dẫn 2,* 3.3.1, 3.3.3, 19.1.1, 19.4. "Qua sự phục vụ của những người nam và nữ, các em trai và em gái mà công việc của Thượng Đế được thực hiện" (*Các Nguyên Tắc Phúc Âm* [2009], 163).
18. Áp Ra Ham 3:27.
19. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:5.
20. Xin xem Mô Si A 18:26.
21. "They, the Builders of the Nation," *Hymns,* số 36.
22. Xin xem Mô Rô Ni 7:48.



Bài của Anh Cả Ronald A. Rasband
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

E Ngươi Quên

Tôi khuyến khích anh chị em hãy nhớ lại, nhất là trong thời gian khủng hoảng, khi anh chị em cảm nhận được Thánh Linh và chứng ngôn của mình được mạnh mẽ; hãy nhớ tới những nền tảng thuộc linh anh chị em đã xây đắp.

Anh chị em thân mến. Chúng ta được phước biết bao trong thời gian đại hội này. Năm đầu tiên của tôi với tư cách là một thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ thật là vô cùng khiêm nhường. Đây là một năm đòi hỏi nhiều nỗ lực cá nhân, gồm có sự phát triển cá nhân và những lời cầu nguyện chân thành liên tục lên Cha Thiên Thượng. Tôi đã cảm nhận được những lời cầu nguyện đầy hỗ trợ của gia đình, bạn bè và các tín hữu Giáo Hội trên khắp thế giới. Xin cám ơn anh chị em về mối quan tâm và lời cầu nguyện của anh chị em.

Tôi cũng đã có được đặc ân gặp gỡ những người bạn mến yêu, một số bạn từ nhiều năm qua và nhiều người bạn tôi mới vừa gặp. Chính là sau một lần gặp mặt một người bạn thân mà tôi đã biết và yêu mến trong nhiều năm đã khiến tôi cảm thấy có ấn tượng để chuẩn bị bài nói chuyện của mình ngày hôm nay.

Khi chúng tôi gặp nhau, bạn tôi tâm sự rằng anh đang gặp khó khăn. Theo lời anh, anh cảm thấy rằng mình đang trải qua một "cuộc khủng hoảng về đức tin" và tìm lời khuyên nhủ của tôi. Tôi cảm thấy biết ơn anh đã chia sẻ những cảm nghĩ và mối quan tâm này của anh với tôi.

Anh bày tỏ ước muốn mãnh liệt về điều anh đã từng cảm nhận được về phần thuộc linh và điều mà hiện giờ anh nghĩ là mình đã mất rồi. Trong khi anh nói, tôi lắng nghe kỹ và khẩn thiết cầu nguyện để biết điều Chúa muốn tôi nói.

Có lẽ giống như một số anh chị em, bạn tôi đã hỏi câu hỏi thật sâu sắc mà đã được diễn đạt trong bài hát của Hội Thiếu Nhi "Cha Thiên Thượng ơi, Cha có thật sự hiện hữu không?"[1] Đối với anh chị em nào mà có thể cũng hỏi câu hỏi này thì tôi xin chia sẻ với anh chị em lời khuyên bảo mà tôi sẽ đưa ra cho bạn tôi và hy vọng rằng mỗi người trong số anh chị em có thể thấy đức tin của mình được củng cố và quyết tâm của anh chị em được đổi mới để trở thành một môn đồ đầy cam kết của Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi bắt đầu bằng cách nhắc nhở anh chị em rằng anh chị em là con trai hay con gái của Cha Thiên Thượng nhân từ và tình yêu thương của Ngài vẫn không thay đổi. Tôi biết rằng những cảm giác yêu thương để trấn an như vậy là rất khó để nhớ lại khi anh chị em đang ở giữa những khó khăn hoặc thử thách riêng, thất vọng hay giấc mơ bị tan vỡ.

Chúa Giê Su Ky Tô biết về những khó khăn và thử thách khốc liệt. Ngài đã phó mạng sống của Ngài cho chúng ta. Những giờ phút cuối của Ngài trước khi chết thật là đầy tàn bạo, vượt quá bất cứ điều gì chúng ta có thể hiểu được, nhưng sự hy sinh của Ngài dành cho mỗi người chúng ta là sự biểu lộ tột bậc về tình yêu thương thanh khiết của Ngài.

Không có sai lầm, tội lỗi, hay sự lựa chọn nào mà sẽ thay đổi tình yêu thương của Thượng Đế dành cho chúng ta. Điều đó không có nghĩa là hành vi tội lỗi được chấp nhận cũng như nó không loại bỏ trách nhiệm của chúng ta là phải hối cải khi phạm tội. Nhưng *đừng quên* là Cha Thiên Thượng biết và yêu thương mỗi người trong số anh chị em, và Ngài luôn sẵn sàng giúp đỡ.

Trong khi tôi suy nghĩ về tình huống của anh bạn tôi, thì tôi nghĩ về sự thông sáng tuyệt vời trong Sách Mặc Môn: "Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, hãy nhớ, hãy nhớ rằng các con phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quỷ dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra, phải, những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, phải, khi những trận mưa đá và những cơn bão tố mãnh liệt của nó tới tấp đổ xuống trên các con, thì nó sẽ



không có quyền năng nào để lôi kéo các con xuống vực thẳm khốn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó, đá ấy là một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được."[2]

Tôi làm chứng rằng "vực thẳm khốn cùng và đau thương bất tận" là một nơi không ai muốn ở đó cả. Và anh bạn tôi cảm thấy mình đang đứng bên bờ vực thẳm đó.

Khi khuyên bảo những người như anh bạn tôi, thì tôi khám phá ra các quyết định của họ trong những năm qua mà đã dẫn họ đến việc quên đi những kinh nghiệm thiêng liêng, rồi bị suy yếu, và nghi ngờ. Tôi khuyến khích họ giống như bây giờ tôi đang khuyến khích anh chị em hãy nhớ lại, nhất là trong thời gian khủng hoảng, khi anh chị em cảm nhận được Thánh Linh và chứng ngôn của mình được mạnh mẽ; hãy nhớ tới những nền tảng thuộc linh anh chị em đã xây đắp. Tôi hứa rằng nếu anh chị em chịu làm như vậy, tránh những điều mà không xây đắp và củng cố chứng ngôn của mình hoặc nhạo báng niềm tin của anh chị em, thì những lần quý báu đó khi chứng ngôn của anh chị em phát triển đều sẽ trở lại với ký ức của anh chị em qua lời cầu nguyện khiêm nhường và việc nhịn ăn. Tôi bảo đảm với anh chị em rằng anh chị em sẽ lại một lần nữa cảm thấy sự an toàn và ấm áp của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Trước hết, mỗi người chúng ta phải tự củng cố bản thân mình về phần thuộc linh và sau đó củng cố những người xung quanh. Hãy thường xuyên suy ngẫm về thánh thư, và ghi nhớ những ý nghĩ và cảm xúc mà anh chị em cảm nhận được khi đọc thánh thư. Cũng hãy tìm kiếm các nguồn lẽ thật khác nhưng hãy lưu ý đến lời cảnh báo này từ thánh thư: "Nhưng có kiến thức là một điều tốt *nếu* họ nghe theo những lời khuyên dạy của Thượng Đế."[3] Hãy tham dự các buổi họp Giáo Hội, nhất là lễ Tiệc Thánh, và dự phần Tiệc Thánh cùng tái lập các giao ước, kể cả lời hứa luôn luôn tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi để Thánh Linh của Ngài có thể luôn ở cùng anh chị em.



Bất kể lỗi lầm nào chúng ta đã có hoặc cho dù chúng ta cảm thấy mình không hoàn hảo như thế nào đi nữa thì chúng ta vẫn có thể luôn ban phước và nâng đỡ những người khác. Việc tìm đến họ để phục vụ giống như Đấng Ky Tô có thể giúp chúng ta cảm nhận được tình yêu thương của Thượng Đế ghi sâu trong lòng mình.

Thật là điều quan trọng để nhớ tới lời khuyên hùng hồn trong Phục Truyền Luật Lệ Ký: "Chỉ hãy giữ lấy ngươi, lo canh cẩn thận linh hồn mình, *e ngươi quên* những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời ngươi những điều đó lìa khỏi lòng ngươi: phải dạy cho các con và cháu ngươi."[4]

Các thế hệ đều bị ảnh hưởng bởi những lựa chọn của chúng ta. Hãy chia sẻ chứng ngôn của anh chị em với gia đình của mình; khuyến khích họ ghi nhớ cảm nghĩ của họ khi nhận ra Thánh Linh trong cuộc sống của họ và ghi chép lại những cảm nghĩ đó vào nhật ký và lịch sử cá nhân để những lời của chính họ có thể, khi cần, nhắc lại cho họ nhớ là Chúa đã nhân từ với họ biết bao.

Anh chị em sẽ nhớ rằng Nê Phi và các anh của ông đã trở lại Giê Ru Sa Lem để lấy các bảng khắc bằng đồng có chứa đựng lịch sử đã được ghi chép của dân tộc họ, một phần là để họ sẽ không quên quá khứ của họ.

Ngoài ra, trong Sách Mặc Môn, Hê La Man đã đặt tên các con trai của mình theo tên "các tổ phụ đầu tiên" của họ để họ sẽ không quên lòng nhân từ của Chúa:

"Này, hỡi các con trai của cha, cha mong rằng các con sẽ nhớ tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế; và cha cũng mong rằng, các con sẽ rao truyền những lời này cho dân chúng biết. Này, cha đã đặt tên các con theo tên các tổ phụ đầu tiên của chúng ta là những người đã rời bỏ xứ Giê Ru Sa Lem ra đi; và cha làm như vậy là để khi các con nhớ đến tên mình thì các con nhớ đến họ; và khi các con nhớ đến họ thì các con sẽ nhớ đến những việc làm của họ; và khi các con nhớ đến những việc làm của họ, thì các con sẽ biết được tại sao người ta đã nói, và cũng đã viết ra, là những việc làm của họ tốt đẹp.

"Vậy nên, hỡi các con trai của cha, cha muốn các con làm những gì tốt đẹp để người ta có thể nói đến, và cũng viết ra, về các con, giống như những gì đã được nói và viết về họ."[5]

Ngày nay, nhiều người có cùng một truyền thống là đặt tên con cái của mình theo tên các anh hùng trong thánh thư hay các tổ tiên trung tín như là một cách để khuyến khích con cái mình không quên di sản của chúng.

Khi sinh ra đời, tôi đã được đặt tên là Ronald A. Rasband. Họ của tôi vinh danh dòng họ của cha tôi. Tên đệm *A* được đặt cho tôi để nhắc nhở tôi phải tôn vinh dòng họ Anderson của mẹ tôi ở Đan Mạch.

Ông tổ ngoại của tôi là Jens Anderson đến từ Đan Mạch. Và trong năm 1861, Chúa đã dẫn dắt hai người truyền giáo Mặc Môn đến nhà của Jens và Ane Cathrine Anderson, nơi mà hai người truyền giáo này giới thiệu phúc âm phục hồi cho họ và con trai 16 tuổi của họ là Andrew. Đây là cách mà di sản đức tin đã bắt đầu để gia đình tôi và tôi là những người được hưởng lợi. Gia đình Anderson đọc Sách Mặc Môn và chịu phép báp têm trong một thời gian ngắn sau đó. Năm sau, gia đình Anderson nghe theo lời mời của một vị tiên tri và vượt qua Đại Tây Dương để tham gia với các Thánh Hữu ở Bắc Mỹ.

Buồn thay, Jens qua đời trong chuyến hải hành đó, nhưng vợ con ông tiếp tục đi tới Thung Lũng Salt Lake và đến nơi vào ngày 3 tháng Chín năm 1862. Mặc dù có những gian nan và đau buồn nhưng đức tin của họ không bao giờ lung lay và đức tin của nhiều con cháu của họ cũng vậy.

Trong văn phòng của tôi có treo một bức tranh[6] mà có chụp thật đẹp một lời nhắc nhở đầy biểu tượng về buổi họp đầu tiên giữa tổ tiên của tôi và những người truyền giáo đầu tiên tận tâm đó. Tôi kiên quyết không quên di sản của mình, và nhờ vào cái tên của mình nên tôi sẽ mãi mãi ghi nhớ di sản của họ về lòng trung tín và sự hy sinh.

Đừng bao giờ quên, nghi ngờ, hoặc bỏ qua những kinh nghiệm thuộc linh thiêng liêng của cá nhân. Kế hoạch của kẻ nghịch thù là nhằm làm cho chúng ta sao lãng khỏi những lời chứng thiêng liêng, nhưng ước muốn của Chúa lại nhằm soi sáng và mời gọi chúng ta tham gia vào công việc của Ngài.

Tôi xin chia sẻ một ví dụ cá nhân về lẽ thật này. Tôi còn nhớ rõ một thời gian mà tôi đã được thúc giục để đáp ứng cho một lời cầu nguyện mãnh liệt. Câu trả lời rất rõ ràng và mạnh mẽ. Tuy nhiên, tôi đã không hành động ngay lập tức theo thúc giục đó, và sau một thời gian, tôi bắt đầu tự hỏi cảm nghĩ mà mình đã có là có thật hay không. Một số anh chị em có thể cũng đã bị kẻ thù nghịch lừa gạt như vậy.

Vài ngày sau, tôi thức dậy với những câu thánh thư mạnh mẽ này hiện ra trong tâm trí:



Anh Cả Rasband gọi bức tranh này là "một lời nhắc nhở tượng trưng" cho buổi họp đầu tiên đó giữa tổ tiên của ông và những người truyền giáo Mặc Môn đầu tiên.

"Thật vậy, thật vậy, ta nói cho ngươi hay, nếu ngươi muốn có thêm bằng chứng khác thì ngươi hãy hồi tưởng lại đêm mà ngươi đã cầu khẩn ta trong lòng ngươi. . . .

"Ta chẳng đã phán bình an cho tâm trí ngươi về vấn đề này rồi hay sao? Ngươi có thể nhận được bằng chứng nào lớn hơn ngoài bằng chứng từ Thượng Đế?"[7]

Điều đó như thể Chúa đã phán: "Nào, Ronald, ta đã phán với ngươi điều ngươi cần phải làm. Vậy bây giờ hãy làm đi!" Tôi biết ơn biết bao về sự sửa chỉnh và hướng dẫn đó! Ngay lập tức tôi được an ủi bởi sự thúc giục và đã có thể tiến hành, vì biết trong lòng mình rằng lời cầu nguyện của tôi đã được đáp ứng.

Anh chị em thân mến, tôi chia sẻ kinh nghiệm này để cho thấy rằng đầu óc của chúng ta có thể nhanh quên như thế nào và những kinh nghiệm thuộc linh hướng dẫn chúng ta như thế nào. Tôi đã học được cách quý trọng những khoảnh khắc như vậy, vì "e tôi quên."

Tôi đưa ra cho anh bạn tôi cũng như tất cả những người nào muốn củng cố đức tin của mình lời hứa này: khi nào anh chị em trung thành sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và tuân theo lời dạy của phúc âm, thì chứng ngôn của anh chị em sẽ được bảo vệ, và sẽ tăng trưởng. Hãy tuân giữ các giao ước mà anh chị em đã lập, bất kể những người xung quanh mình có những hành động nào. Hãy là các bậc cha mẹ siêng năng, các anh chị em, ông bà, cô dì, chú bác, và bạn bè củng cố cho những người thân yêu với chứng ngôn cá nhân và những người chia sẻ kinh nghiệm thuộc linh. Hãy luôn luôn trung tín và bền bỉ, cho dù cơn bão của mối nghi ngờ nổi lên trong cuộc đời của mình qua những hành động của người khác. Hãy tìm kiếm điều sẽ gây dựng và củng cố phần thuộc linh của anh chị em. Hãy tránh những cống hiến giả tạo của cái gọi là "các lẽ thật" mà rất phổ biến, và hãy nhớ ghi lại những cảm nghĩ của mình về "tình yêu thương, niềm vui, sự bình an, sự nhịn nhục, tính hiền lành, lòng nhân từ, đức tin, tính nhu mì, [và] sự tiết độ."[8]

Ở giữa cơn bão lớn nhất của cuộc đời, *chớ có quên* di sản thiêng liêng của anh chị em là con trai hay con gái của Thượng Đế hoặc số mệnh vĩnh cửu của mình để một ngày nào đó trở về sống với Ngài, mà sẽ vĩ đại hơn bất cứ điều gì thế gian có thể mang lại. Hãy nhớ tới những lời nói nhân từ và dịu dàng của An Ma: "Này, hỡi anh em, tôi nói cho các người hay, nếu các người có cảm thấy được một sự thay đổi trong lòng mình, và các người có muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc, tôi xin hỏi, các người có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?"[9]

Tôi khẩn nài với tất cả những ai cảm thấy đức tin của mình cần phải được củng cố: *Chớ có quên!* Xin đừng quên.

Tôi làm chứng rằng Joseph Smith là vị tiên tri của Thượng Đế. Tôi biết ông đã trông thấy và nói chuyện với Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, Chúa Giê Su Ky Tô, đúng như ông đã ghi lại bằng chính lời của ông. Tôi biết ơn biết bao rằng ông *đã không quên* viết về kinh nghiệm đó, để chúng ta đều có thể biết về chứng ngôn của ông.

Tôi long trọng làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô. Ngài hằng sống; tôi biết Ngài hằng sống và đứng đầu của Giáo Hội này. Tôi tự biết những điều này, không phải vì nghe theo bất cứ tiếng nói hoặc bằng chứng nào khác, và tôi cầu nguyện rằng anh chị em và tôi sẽ *không bao giờ quên* các lẽ thật vĩnh cửu thiêng liêng—quan trọng hơn nữa, chúng ta là con trai và con gái của Cha Mẹ Thiên Thượng hằng sống và nhân từ, là hai Đấng chỉ mong muốn hạnh phúc vĩnh cửu cho chúng ta. Tôi làm chứng về những lẽ thật này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. "A Child's Prayer," *Children's Songbook,* 12.
2. Hê La Man 5:12.
3. 2 Nê Phi 9:29; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:9; sự nhấn mạnh được thêm vào.
5. Hê La Man 5:6–7.
6. Bức tranh nguyên thủy do Christen Dalsgaard họa vào năm 1856. Bức tranh trong văn phòng của tôi là một bản sao lại bức tranh của Arnold Friberg vào năm 1964.
7. Giáo Lý và Giao Ước 6:22–23.
8. Ga La Ti 5:22–23.
9. An Ma 5:26.



Bài của Anh Cả Evan A. Schmutz
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

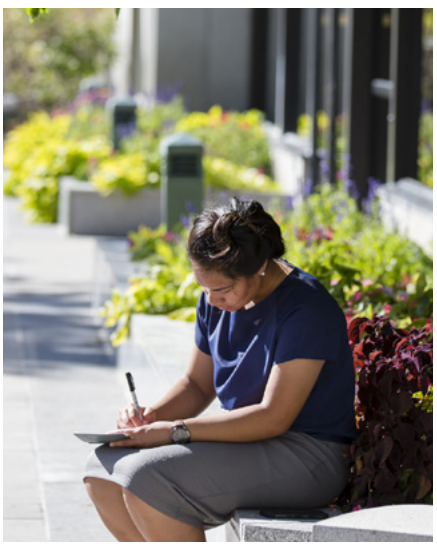
Thượng Đế Sẽ Lau Hết Nước Mắt

Khi chúng ta thực hành đức tin của mình nơi Đấng Cứu Rỗi, thì Ngài sẽ nâng chúng ta lên và mang chúng ta vượt qua tất cả những thử thách và cuối cùng, cứu chúng ta vào vương quốc thượng thiên.

Là một phần kế hoạch của Cha Thiên Thượng, Ngài cho phép nỗi buồn được đan kín vào kinh nghiệm trần thế của chúng ta.[1] Mặc dù dường như những thử thách đau đớn đến với chúng ta không đồng đều, nhưng chúng ta có thể yên tâm rằng chúng ta đều đau khổ và vất vả ở mức độ này hay mức độ khác. Tôi cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn chúng ta đến một sự hiểu biết rõ hơn về lý do tại sao điều này phải là như vậy.

Khi hiểu được những kinh nghiệm khó khăn của cuộc sống với đức tin nơi Đấng Ky Tô, chúng ta có thể thấy rằng nỗi đau khổ của chúng ta có thể có mục đích thiêng liêng. Người trung tín có thể cảm nhận được lẽ thật của lời khuyên dường như mâu thuẫn của Phi E Rơ. Ông viết: "Nếu anh em phải vì sự công bình mà *chịu khổ*, ấy thật là có phước."[2] Khi "đem hết lòng mình tìm hiểu,"[3] thì chúng ta có thể gia tăng khả năng của mình để chịu đựng giỏi những thử thách của mình lẫn học hỏi từ—và được tinh lọc bởi—những thử thách này. Sự hiểu biết như vậy mang đến một câu trả lời cho câu hỏi bất hủ: "Tại sao những điều xấu lại xảy ra cho những người tốt?"

Mỗi người đang lắng nghe ngày hôm nay đều quen thuộc với một số mức độ cô đơn, tuyệt vọng, đau buồn, đau đớn hay khổ sở. Nếu không có "con mắt của đức tin"[4] và sự hiểu biết về lẽ thật vĩnh cửu, thì chúng ta thường thấy rằng nỗi đau khổ và khổ sở mà mình trải qua trong cuộc sống trần thế có thể che khuất hoặc làm mờ đi niềm vui vĩnh cửu của việc biết rằng kế hoạch vĩ đại của Cha Thiên Thượng *thực sự là* kế hoạch hạnh phúc vĩnh cửu. Không có cách nào khác để nhận được niềm vui trọn vẹn.[5]



Thượng Đế mời gọi chúng ta đáp ứng cho những cảnh hoạn nạn riêng của mình bằng đức tin, để chúng ta có thể gặt hái được các phước lành và đạt được sự hiểu biết mà không thể nào học được bằng cách nào khác. Chúng ta được dạy phải tuân giữ các lệnh truyền trong mọi điều kiện và hoàn cảnh, vì "kẻ nào trung thành trong cơn hoạn nạn, thì phần thưởng cho kẻ đó trong vương quốc thiên thượng sẽ lớn hơn."[6] Và khi chúng ta đọc trong thánh thư: "Nếu ngươi buồn khổ, hãy cầu khẩn Chúa Thượng Đế của các ngươi với những lời khẩn nguyện để tâm hồn mình được hân hoan."[7]

Chính Sứ Đồ Phao Lô cũng không lạ gì với sự hoạn nạn. Ông đã rút ra từ kinh nghiệm bản thân để giảng dạy một cách kỹ lưỡng và tuyệt vời về quan điểm vĩnh cửu mà có được khi chúng ta chịu đựng giỏi và với lòng kiên nhẫn. Ông nói: "Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên."[8] Nói cách khác, chúng ta có thể biết được trong lúc hoạn nạn rằng Thượng Đế đã ban cho một phần thưởng đền bù vĩnh cửu.

Khả năng của Phao Lô để nói về những thử thách, ngược đãi, và buồn khổ của cuộc đời ông như là "sự hoạn nạn nhẹ" tức là nói ngược lại với nỗi đau khổ nghiêm trọng của ông, mà không còn quan trọng nữa đối với ông vì viễn cảnh vĩnh cửu của phúc âm. Đức tin của Phao Lô nơi Chúa Giê Su Ky Tô đã làm cho tất cả mọi thứ đều có thể chịu đựng được. Ông đã bị đánh roi năm lần, ba lần bị đánh đòn, một lần bị ném đá; ba lần bị chìm tàu; ông thường có nguy cơ bị chết đuối, bị trộm cướp, và thậm chí còn có nguy cơ có anh em giả dối nữa; ông phải chịu đựng sự mệt mỏi và đau đớn, đói khát, và bị giam trong cái lạnh và trong lõa lồ.[9]

Nhiều người trong chúng ta đã khẩn cầu Thượng Đế xin cất bỏ nguyên nhân của nỗi đau khổ của mình, và khi sự giúp đỡ mà mình tìm kiếm đã

không đến, thì chúng ta bị cám dỗ để nghĩ rằng Ngài đã không lắng nghe. Tôi làm chứng rằng, ngay cả trong những khoảnh khắc đó, Ngài vẫn nghe những lời cầu nguyện của chúng ta, Ngài có lý do để cho phép những hoạn nạn tiếp tục xảy ra cho chúng ta,[10] và sẽ giúp chúng ta chịu đựng chúng.[11]

Trong một đoạn có tính cách cá nhân và ân cần, Phao Lô nói với chúng ta về một "cái giằm" không tên xóc vào thịt của ông và gây đau đớn cho ông và bắt ông phải ba lần quỳ xuống van xin Chúa lấy nó ra khỏi ông. Để đáp ứng cho lời cầu nguyện của Phao Lô, Chúa đã không lấy đi cái giằm mà lại nói về sự bình an và ban cho lòng ông sự hiểu biết, khi Ngài phán: "Ân điển ta đủ cho ngươi rồi, vì sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối." Với sự hiểu biết mới, Phao Lô đã có thể chấp nhận và biết ơn về cái giằm xóc mà ông đã được ban cho. Ông nói: "Tôi sẽ rất vui lòng khoe mình về sự yếu đuối tôi, hầu cho sức mạnh của Đấng Ky Tô ở trong tôi."[12]

Khi chúng ta có được quan điểm vĩnh cửu này trong cuộc sống của mình thì khả năng chịu đựng của chúng ta sẽ tăng trưởng, chúng ta biết được cách giúp đỡ những người cần được giúp đỡ,[13] và chúng ta tiến đến việc biết ơn và thậm chí còn cảm tạ về những kinh nghiệm mà Thượng Đế cho phép chúng ta có được để dạy chúng ta trong cuộc sống vĩnh cửu.

Khi chúng ta thấy mình lao nhọc trong cơn hoạn nạn, thì điều đó có thể rất khó để nhìn vào các thử thách của chúng ta như là tấm biển chỉ dẫn trên con đường môn đồ riêng của mình. Nhưng, cho dù đôi khi chúng ta thấy mình ở trong đáy sâu tuyệt vọng hoặc trên con đường hạnh phúc trên cao, thì việc học hỏi và cảm nghĩ trắc ẩn cho nỗi đau khổ của người khác cũng có thể là một phước lành.

Trong một lần được chỉ định đến một đại hội giáo khu mới đây mà tôi đã tham dự ở Philippines, tôi rất đau lòng khi biết được về kinh nghiệm bi thảm của Anh Daniel Apilado. Anh Apilado và vợ của anh đã chịu phép báp têm vào năm 1974. Họ đã chấp nhận phúc âm phục hồi và được làm



lễ gắn bó trong đền thờ. Sau đó, họ được ban phước với năm đứa con xinh đẹp. Vào ngày 7 tháng Bảy năm 1997, lúc Anh Apilado đang phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu, thì căn nhà nhỏ của họ bốc cháy. Con trai đầu lòng của anh Apilado là Michael, đã cứu sống cha mình, kéo anh ra từ ngôi nhà đang cháy, và sau đó chạy trở lại vào nhà để cứu những người khác. Đó là lần cuối cùng Anh Apilado nhìn thấy con trai của mình còn sống. Vợ của Anh Apilado, Dominga, và cả năm đứa con của anh đều bị chết cháy.

Việc Anh Apilado sống một cuộc sống làm đẹp lòng Thượng Đế, khi thảm họa xảy ra đã không ngăn chặn được thảm kịch cũng như không làm cho anh không bị phiền muộn tiếp theo sau đó. Nhưng *lòng trung tín* trong việc tuân giữ các giao ước của anh và thực hành đức tin của anh nơi Đấng Ky Tô đã mang lại cho anh sự bảo đảm trong lời hứa rằng anh sẽ được đoàn tụ với vợ và gia đình của anh. Niềm hy vọng này đã trở thành một chiếc neo cho tâm hồn của anh.[14]

Trong chuyến thăm của tôi, Anh Apilado, bây giờ là vị tộc trưởng giáo khu, đã giới thiệu tôi với người vợ mới của anh là Simonette, và hai đứa con trai của họ, Raphael và Daniel. Quả thật, Chúa Giê Su Ky Tô có thể và sẽ "rịt những kẻ vỡ lòng."[15]

Khi chia sẻ câu chuyện về Anh Apilado, tôi lo ngại rằng mất mát to lớn của anh ấy có thể làm cho nhiều người suy nghĩ rằng nếu so với anh ấy, thì nỗi buồn phiền và đau khổ của họ là không quan trọng gì. Xin đừng so sánh, mà hãy tìm cách học hỏi và áp dụng các nguyên tắc vĩnh cửu khi anh chị em vượt qua những hoạn nạn của mình.

Nếu tôi có thể nói chuyện riêng với từng anh chị em— "những kẻ mệt mỏi và gánh nặng"[16]—thì tôi xin đề nghị rằng bất cứ những nỗi khó khăn, buồn phiền, đau đớn, hoạn nạn và yếu đuối nào của riêng anh chị em, cũng đều được Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử biết cả. Hãy can đảm! Hãy có đức tin! Và tin vào những lời hứa của Thượng Đế!

Mục đích và sứ mệnh của Chúa Giê Su Ky Tô bao gồm việc Ngài sẽ "mang



lấy những đau đớn và bệnh tật của dân Ngài," "sẽ nhận lấy những sự yếu đuối của họ," và "giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ."[17]

Để nhận được trọn vẹn các ân tứ này mà Đấng Cứu Rỗi đã rộng rãi ban cho, chúng ta đều phải biết rằng bản thân nỗi đau khổ—không dạy hoặc cấp cho chúng ta bất cứ điều gì có giá trị lâu dài trừ khi chúng ta *tự nguyện* tham gia vào tiến trình học hỏi từ những hoạn nạn của mình bằng cách thực hành đức tin.

Anh Cả Neal A. Maxwell đã có lần chia sẻ điều ông đã học được về nỗi khổ đau có mục đích bằng những lời này:

"Một số hình thức khổ đau, nếu chịu đựng giỏi, có thể thực sự là cao quý. . . .

". . . Một phần của việc chịu đựng giỏi gồm có trở nên đủ nhu mì trong lúc khổ đau để học hỏi từ những kinh nghiệm có liên quan của chúng ta. Thay vì chỉ chịu đựng những điều này, chúng phải xảy đến cho chúng ta . . . theo cách làm thánh hóa chúng ta."[18]

Tôi đã quan sát được trong cuộc sống và tấm gương của những người khác rằng việc thực hành đức tin mạnh mẽ và lâu dài nơi Chúa Giê Su Ky Tô và những lời hứa của Ngài mang đến niềm hy vọng chắc chắn về những điều tốt đẹp hơn sẽ đến. Niềm hy vọng chắc chắn này làm cho chúng ta được vững vàng, mang lại sức mạnh và quyền năng chúng ta cần để chịu đựng.[19] Khi chúng ta có thể liên kết nỗi đau khổ của mình với một sự bảo đảm có mục đích trong cuộc sống trần thế và *cụ thể hơn* đối với phần thưởng đang chờ chúng ta trên thiên thượng, thì đức tin của chúng ta nơi Đấng Ky Tô gia tăng và chúng ta nhận được sự an ủi cho tâm hồn.

Rồi chúng ta có thể nhìn thấy ánh sáng ở cuối đường hầm. Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy: "*Có* ánh sáng thực sự ở cuối đường hầm. Đó là Sự Sáng của Thế Gian, Sao Mai Sáng Chói, 'một sự sáng bất tận, không bao giờ có thể bị lu mờ được' [Mô Si A 16:9]. Đó chính là Vị Nam Tử của Thượng Đế."[20]

Chúng ta có thể thu hết sức mạnh để biết rằng tất cả những kinh nghiệm khó khăn trong cuộc sống này chỉ là tạm thời; thậm chí cả đêm tối nhất cũng thành bình minh.

Khi tất cả đã kết thúc và chúng ta đã chịu đựng hết mọi điều với đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, thì chúng ta có được lời hứa rằng "Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt nơi mắt [chúng ta]."[21]

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, hằng sống và hai Ngài luôn giữ lời hứa. Tôi làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi mời tất cả chúng ta đến và dự phần vào Sự Chuộc Tội của Ngài. Khi chúng ta thực hành đức tin của mình nơi Ngài, thì Ngài sẽ nâng chúng ta lên và mang chúng ta vượt qua tất cả những thử thách, và cuối cùng, cứu chúng ta vào vương quốc thượng thiên. Tôi xin mời anh chị em hãy đến cùng Đấng Ky Tô, chịu đựng giỏi trong đức tin, trở nên được toàn thiện qua Ngài, và có được niềm vui trọn vẹn nơi Ngài. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Sáng Thế Ký 3:16–19.
2. 1 Phi E Rơ 3:14; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. Mô Si A 12:27.
4. Ê The 12:19.
5. Xin xem 3 Nê Phi 28:10; xin xem thêm 2 Nê Phi 31:19–21.
6. Giáo Lý và Giao Ước 58:2.
7. Giáo Lý và Giao Ước 136:29.
8. 2 Cô Rinh Tô 4:17.
9. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 11:23–27.
10. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:7–8; 122.
11. Xin xem Mô Si A 24:12–15.
12. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 12:7–9.
13. Xin xem Mô Si A 4:16.
14. Xin xem Ê The 12:4.
15. Ê Sai 61:1; xin xem thêm các câu 2–3.
16. Ma Thi Ơ 11:28.
17. An Ma 7:11–12.
18. Neal A. Maxwell, "Enduring Well," *Liahona,* tháng Tư năm 1999, 12.
19. Xin xem Ê The 12:4.
20. Jeffrey R. Holland, "An High Priest of Good Things to Come," *Liahona,* tháng Giêng năm 2000, 42.
21. Khải Huyền 7:17; xin xem thêm Khải Huyền 21:4.



Bài của Anh Cả K. Brett Nattress
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Không Có Niềm Vui Nào Lớn Hơn Việc Biết Rằng Con Cái Chúng Ta Biết Đấng Cứu Rỗi

Tôi không biết là có bất cứ điều gì trên thế gian này mà có thể mang lại nhiều hạnh phúc và niềm vui hơn việc biết rằng con cái chúng ta biết Đấng Cứu Rỗi.

Thưa anh chị em, mới đây tôi đã suy ngẫm về câu hỏi này: "Nếu tất cả con cái của anh chị em biết về phúc âm là đến từ anh chị em—là nguồn gốc duy nhất của chúng—thì chúng sẽ biết được bao nhiêu?" Câu hỏi này áp dụng cho tất cả những người nào yêu thương, khuyên dạy, và có ảnh hưởng đến con cái.

Không có bất cứ ân tứ nào lớn lao mà chúng ta có thể truyền đạt cho con cái của mình hơn là một ký ức được ghi sâu vào lòng chúng rằng chúng ta biết là Đấng Cứu Chuộc hằng sống? Chúng có biết là chúng ta biết điều này không? Và quan trọng hơn nữa, chúng đã tiến đến việc tự mình biết rằng Ngài hằng sống chưa?

Khi còn bé, tôi là một đứa con khó dạy nhất của mẹ tôi. Tôi có dư thừa sức lực. Mẹ tôi nói với tôi rằng nỗi sợ hãi lớn nhất của bà là tôi sẽ không sống cho đến lúc lớn khôn. Tôi là một đứa trẻ vô cùng hiếu động.

Tôi nhớ khi còn bé ngồi trong một buổi lễ Tiệc Thánh đặc biệt với gia đình chúng tôi. Mẹ tôi vừa mới nhận được một bộ thánh thư mới. Bộ thánh thư mới này kết hợp toàn bộ các tác phẩm tiêu chuẩn đóng thành một quyển, và có phần giấy trắng ở giữa để ghi chép.



Trong lúc Tiệc Thánh, tôi xin được cầm quyển thánh thư của mẹ tôi. Với hy vọng là sẽ khuyến khích được tôi nghiêm trang, bà đưa quyển thánh thư cho tôi. Trong khi đọc lướt qua quyển thánh thư của bà, tôi thấy rằng bà đã viết xuống một mục tiêu cá nhân trong phần giấy trắng. Để giải thích về mục tiêu của bà, tôi phải nói với anh chị em biết rằng tôi là đứa con thứ hai trong số sáu đứa con và tôi tên là Brett. Mẹ tôi đã viết bằng mực đỏ, chỉ một mục tiêu: "Kiên nhẫn với Brett!"

Thêm một bằng chứng nữa để giúp anh chị em hiểu được thử thách của cha mẹ tôi khi nuôi dạy gia đình chúng tôi, tôi xin nói cho anh chị em biết về việc đọc thánh thư chung của gia đình chúng tôi. Mỗi buổi sáng, mẹ tôi đọc Sách Mặc Môn cho chúng tôi nghe trong lúc ăn sáng. Trong thời gian này, anh trai tôi, Dave, và tôi thường ngồi yên nhưng không nghiêm trang. Nói thật, chúng tôi đâu có lắng nghe. Chúng tôi đang đọc những chữ in trên hộp đựng ngũ cốc.

Cuối cùng, vào một buổi sáng nọ, tôi quyết định hỏi mẹ tôi. Tôi kêu lên: "Mẹ ơi, tại sao mẹ làm điều này cho tụi con? Tại sao mẹ đọc Sách Mặc Môn mỗi buổi sáng?" Rồi tôi nói một câu mà tôi thực sự xấu hổ để thú nhận việc làm của mình. Thực ra, tôi cũng không thể tin rằng tôi đã thực sự nói thế. Tôi nói với mẹ tôi: "Mẹ ơi, con *đâu* có nghe!"

Câu trả lời của bà là một giây phút đầy ý nghĩa trong cuộc đời tôi. Bà nói: "Con à, mẹ đã ở trong buổi họp mà Chủ Tịch Marion G. Romney dạy về các phước lành của việc đọc thánh thư. Trong buổi họp này, mẹ đã nhận được một lời hứa rằng nếu mẹ chịu đọc Sách



Mặc Môn cho các con nghe mỗi ngày, thì mẹ sẽ không bị mất các con." Rồi mẹ nhìn thẳng vào mắt tôi và nói với một giọng đầy kiên quyết: *"Và mẹ sẽ không mất con!"*

Lời của bà xuyên thấu lòng tôi. Dù tôi có không hoàn hảo đến đâu, thì tôi cũng biết là mình vẫn đáng được cứu! Bà đã dạy cho tôi về lẽ thật vĩnh cửu rằng tôi là một đứa con của Cha Thiên Thượng nhân từ. Tôi đã biết được rằng cho dù hoàn cảnh có ra sao đi nữa thì tôi vẫn đáng được cứu. Đây là một thời điểm hoàn hảo cho một đứa bé không hoàn hảo.

Tôi mãi mãi biết ơn người mẹ giống như thiên thần của tôi và tất cả những người phụ nữ khác cũng giống như thiên thần đã yêu thương con cái một cách trọn vẹn, dù chúng có không hoàn hảo đến đâu. Tôi tin chắc rằng tất cả các chị em phụ nữ—mà tôi sẽ gọi họ là "thiên thần" —đều là những người mẹ trong Si Ôn, cho dù họ có lập gia đình hay không hoặc có con cái hay không trên trần thế này.

Cách đây nhiều năm, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tuyên bố: "Vai trò làm mẹ là gần như thiêng liêng. Đó là sự phục vụ cao quý, thiêng liêng nhất mà loài người có thể thực hiện. Vai trò đó làm cho những người phụ nữ nào tôn trọng sự kêu gọi thiêng liêng và sự phục vụ giống như các thiên thần."[1]

Tôi biết ơn các thiên thần ở khắp nơi trong Giáo Hội, là những người đã mạnh dạn và nhân từ tuyên bố về lẽ thật vĩnh cửu cho con cái của Cha Thiên Thượng nghe.

Tôi biết ơn về ân tứ của Sách Mặc Môn. Tôi biết rằng sách đó là chân chính! Sách đó chứa đựng phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi không biết bất cứ ai siêng năng đọc Sách Mặc Môn mỗi ngày với ý định thực sự và với đức tin nơi Đấng Ky Tô mà lại bị mất chứng ngôn của mình và sa ngã. Lời hứa của tiên tri Mô Rô Ni mang đến câu trả lời về cách biết được lẽ thật của tất cả mọi sự việc—kể cả việc có được khả năng để phân biệt và tránh bị kẻ nghịch thù lừa gạt. (Xin xem Mô Rô Ni 10:4–5).

Tôi cũng biết ơn Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử, Chúa Giê Su Ky Tô. Đấng Cứu Rỗi đã mang đến tấm gương hoàn hảo về cách sống trong một thế gian không hoàn hảo và không công bằng. "Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước" (1 Giăng 4:19). Tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta là vô hạn. Ngài là người bạn chân thật nhất của chúng ta. Mồ hôi của Ngài đổ ra trở nên "như giọt máu lớn" cho anh chị em và cũng cho tôi nữa (Lu Ca 22:44). Ngài đã tha thứ cho những kẻ dường như không thể tha thứ được. Ngài yêu thương những kẻ không thể yêu thương được. Ngài đã làm điều mà con người trần thế không thể làm được: Ngài đã ban cho Sự Chuộc Tội để khắc phục những sự phạm giới, đau đớn, và bệnh tật của toàn nhân loại.

Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể sống và có lời hứa rằng bất kể những khó khăn của chúng ta như thế nào đi nữa thì chúng ta cũng luôn luôn có thể có hy vọng nơi Ngài, là "Đấng có quyền năng cứu rỗi" (2 Nê Phi 31:19). Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài, chúng ta có thể có được niềm vui, sự bình an, hạnh phúc, và cuộc sống vĩnh cửu.

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã nói: "Ngoại trừ một số rất ít đã chọn sự diệt vong ra thì không có thói quen, thói nghiện, sự phản nghịch, sự phạm giới, sự bội giáo, tội ác nào mà có thể cản trở một người nhận được lời hứa của sự tha thứ hoàn toàn. Đó là lời hứa của sự chuộc tội của Đấng Ky Tô."[2]

Một trong những sự kiện kỳ diệu nhất trong lịch sử nhân loại là sự hiện đến phục sự của Đấng Cứu Rỗi cho những người dân thời xưa của châu Mỹ. Hãy tưởng tượng trong tâm trí điều đó sẽ như thế nào nếu anh chị em có mặt ở đó. Trong khi suy ngẫm về tình yêu thương chăm sóc dịu dàng của nhóm Thánh Hữu đó đang quy tụ lại ở đền thờ, thì tôi đã nghĩ về từng đứa con mà tôi yêu thương hơn cả chính cuộc sống. Tôi đã cố gắng tưởng tượng ra cảm giác của mình khi nhìn mấy đứa con của chúng tôi, được tận mắt chứng kiến Đấng Cứu Rỗi mời mỗi đứa đến cùng Ngài, để chứng kiến đôi tay dang rộng của Đấng Cứu Rỗi, để nhìn mỗi đứa con, từng đứa một, nhẹ nhàng chạm tay vào dấu đinh đóng trên tay chân Ngài, và rồi thấy mỗi đứa chúng nó đứng lên làm chứng rằng Ngài hằng sống! (Xin xem 3 Nê Phi 11:14–17; xin xem thêm 17:21; 18:25). Rồi để được mấy đứa con của chúng tôi quay lại và nói: "Mẹ ơi, Cha ơi, đây chính là Ngài!"

Tôi không biết là có bất cứ điều gì trên thế gian này mà có thể mang lại nhiều hạnh phúc và niềm vui hơn việc biết rằng con cái chúng ta biết Đấng Cứu Rỗi, để biết rằng chúng biết "được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của chúng." Đó là lý do tại sao, với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội, "chúng [ta] thuyết giảng về Đấng Ky Tô" và chúng ta làm chứng về Đấng Ky Tô (2 Nê Phi 25:26).

- Đó là lý do tại sao chúng ta cầu nguyện với con cái của mình mỗi ngày.
- Đó là lý do tại sao chúng ta đọc thánh thư với chúng mỗi ngày.

- Đó là lý do tại sao chúng ta dạy chúng phục vụ người khác, để chúng có thể nhận được các phước lành của việc tự tìm lại mình khi hết lòng phục vụ người khác (xin xem Mác 8:35; Mô Si A 2:17).

Khi tận tâm với những khuôn mẫu đơn giản này của vai trò môn đồ, chúng ta làm cho con cái mình có quyền nhận được tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi và có được sự hướng dẫn và bảo vệ thiêng liêng khi chúng đương đầu với những cám dỗ đầy nguy hiểm của kẻ nghịch thù.

Phúc âm thật sự là về mỗi cá nhân, là về một con chiên bị thất lạc (xin xem Lu Ca 15:3–7); là về một người đàn bà Sa Ma Ri ở bên giếng nước (xin xem Giăng 4:5–30); là về một người con trai hoang phí (xin xem Lu Ca 15:11–32).

Và đó là về một cậu bé đã có thể nói là mình không lắng nghe.

Đó là về mỗi người chúng ta—mặc dù chúng ta không hoàn hảo—để trở nên hiệp một với Đấng Cứu Rỗi cũng như Ngài hiệp một với Cha Ngài (xin xem Giăng 17:21).

Tôi làm chứng rằng chúng ta có một Cha Thiên Thượng biết rõ tên của chúng ta! Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Con Trai hằng sống của Thượng Đế hằng sống. Ngài là Con Độc Sinh và Đấng Biện Hộ của chúng ta với Đức Chúa Cha. Tôi cũng làm chứng rằng sự cứu rỗi đến trong Ngài và nhờ danh Ngài—chứ không có cách nào khác cả.

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ hết lòng hết sức giúp đỡ tất cả con cái của Cha Thiên Thượng để biết Ngài và để cảm nhận được tình yêu thương của Ngài. Khi làm như vậy, Ngài hứa với chúng ta niềm vui và hạnh phúc vĩnh cửu trong cuộc sống này và trong cuộc sống mai sau. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. "Message of the First Presidency," trong Conference Report, tháng Mười năm 1942, 12–13; do Chủ Tịch J. Reuben Clark Jr đọc.
2. Boyd K. Packer, "The Brilliant Morning of Forgiveness," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 20.



Bài của Anh Cả Dale G. Renlund
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sự Hối Cải: Một Sự Chọn Lựa Đáng Mừng

Sự hối cải không những có thể đạt được mà còn là niềm vui nhờ vào Đấng Cứu Rỗi.

Anh chị em thân mến, khi tôi 12 tuổi, gia đình tôi sống ở Göteborg, một thành phố ven biển ở miền nam Thụy Điển. Cũng xin nhắc rằng đây là quê hương của người cộng sự thân mến của chúng tôi, Anh Cả Per G. Malm,[1] anh đã qua đời vào mùa hè vừa qua. Chúng ta nhớ anh ấy. Chúng ta rất biết ơn về sự cao quý và sự phục vụ cao cả của anh ấy và về tấm gương của gia đình vô cùng đáng yêu của anh ấy. Và chúng ta chắc chắn cầu xin các phước lành dồi dào nhất của Thượng Đế ở cùng gia đình anh.

Cách đây năm mươi năm, chúng tôi tham dự nhà thờ trong một căn nhà to lớn được tu sửa lại. Một ngày Chủ Nhật nọ, bạn của tôi là Steffan,[2] một thầy trợ tế duy nhất khác trong chi nhánh, đón tôi ở nhà thờ đầy phấn khởi. Chúng tôi đi đến khu vực chỗ ngồi phụ kế bên của giáo đường, và bạn ấy lôi ra từ túi của mình một cây pháo lớn và một vài que diêm. Trong một hành động ra vẻ can đảm của tuổi trẻ, tôi cầm lấy cây pháo và châm vào cái ngòi dài màu xám. Tôi định sẽ dập tắt cái ngòi pháo đó trước khi nó nổ tung. Nhưng khi tôi làm phỏng mấy ngón tay của mình lúc đang cố gắng để dập tắt cái ngòi, thì tôi làm rơi cây pháo xuống. Steffan và tôi sợ hãi nhìn trong khi cái ngòi pháo tiếp tục cháy.

Cây pháo phát nổ, và khói tràn ngập khu vực chỗ ngồi phụ và giáo đường. Chúng tôi vội vã dọn dẹp những tàn tích rải rác của cây pháo và mở các cửa sổ để cố gắng làm cho mùi pháo thoát ra, và ngây thơ hy vọng rằng sẽ không có ai nhận thấy cả. May mắn thay, không có ai bị thương và không có thiệt hại nào cả.

Khi các tín hữu đến dự lễ, họ đã ngửi thấy cái mùi thật nồng nặc đó. Thật khó để mà không ngửi được. Cái mùi đó đã làm sao lãng tính chất thiêng liêng của buổi lễ. Vì chỉ có rất ít những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn—và giữa những ý nghĩ mà chỉ có thể được mô tả như là suy nghĩ rời rạc, tôi đã chuyền Tiệc Thánh, nhưng tôi không cảm thấy xứng đáng để dự phần Tiệc Thánh. Khi khay bánh và nước được đưa cho tôi, tôi đã không dự phần

bánh lẫn nước. Tôi cảm thấy thật khó chịu. Tôi cảm thấy ngượng ngùng, và tôi biết rằng điều tôi làm đã không làm hài lòng Thượng Đế.

Sau lễ nhà thờ, chủ tịch chi nhánh, Frank Lindberg, một người đàn ông lớn tuổi đáng kính với mái tóc màu xám bạc, đã yêu cầu tôi đến văn phòng của ông. Sau khi tôi ngồi xuống, ông hiền từ nhìn tôi và nói là ông đã thấy rằng tôi đã không dự phần Tiệc Thánh. Ông hỏi tại sao. Tôi nghĩ là ông đã biết tại sao. Tôi chắc chắn là mọi người đều biết điều tôi đã làm. Sau khi tôi kể cho ông nghe, ông hỏi là tôi cảm thấy như thế nào. Qua màn nước mắt, tôi ngập ngừng nói với ông là tôi rất ân hận và tôi biết rằng tôi đã làm buồn lòng Thượng Đế.

Chủ Tịch Lindbergh giở ra quyển Giáo Lý và Giao Ước sờn cũ và yêu cầu tôi đọc một số câu có gạch dưới. Tôi đã đọc to câu sau đây:

"Này, kẻ nào biết hối cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa.

"Qua cách thức này, các ngươi có thể biết được một người có hối cải tội lỗi của mình không—này, kẻ đó sẽ thú tội và từ bỏ những tội lỗi đó."[3]

Tôi sẽ không bao giờ quên nụ cười trấc ẩn của Chủ Tịch Lindberg khi tôi nhìn lên sau khi đã đọc xong. Ông ta cảm động nói với tôi rằng ông thấy ổn đối với việc tôi tiếp tục dự phần Tiệc Thánh. Khi rời văn phòng của ông, tôi cảm thấy một niềm vui không thể tả xiết.

Niềm vui như thế là một trong những kết quả tự nhiên của sự hối cải. Từ *hối cải* có nghĩa là "cảm nhận sau đó" và ngụ ý là "thay đổi."[4] Trong tiếng Thụy Điển, từ *omvänd,* chỉ có nghĩa là "quay lại."[5] Nhà văn Ky Tô hữu, C. S. Lewis, đã viết về sự cần thiết và phương pháp để thay đổi. Ông nói rằng sự hối cải gồm có việc "được đặt trở lại trên con đường đúng. Một tổng số sai có thể được sửa lại đúng: nhưng chỉ bằng cách trở lại xem cho đến khi ta tìm ra lỗi và làm lại từ điểm đó, chứ không bao giờ chỉ bằng cách *tiếp tục*."[6] Việc thay đổi hành vi của chúng ta và trở về "con đường đúng" là một phần của sự hối cải, nhưng chỉ là một phần mà thôi. Sự hối cải thật sự cũng gồm có việc xoay lại lòng và ý muốn của chúng ta theo Thượng Đế và từ bỏ tội lỗi.[7] Như đã được giải thích trong Ê Xê Chi Ên, hối cải là "xây bỏ tội lỗi mình, theo luật pháp và hiệp với lẽ thật; . . . đền bồi vật đã cướp lấy, [và] bước theo lệ luật của sự sống, và không phạm sự gian ác nữa."[8]

Tuy nhiên, đây vẫn là một phần mô tả không đầy đủ. Nó không xác định đúng quyền năng mà làm cho sự hối cải có thể có được, sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi. Sự hối cải thật sự phải gồm có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, đức tin là Ngài có thể thay đổi chúng ta, đức tin là Ngài có thể tha thứ cho chúng ta, và đức tin là Ngài sẽ giúp chúng ta tránh làm nhiều lỗi lầm. Loại đức tin này làm cho Sự Chuộc Tội của Ngài có hiệu quả trong cuộc sống của chúng ta. Khi chúng ta "cảm nhận sau đó" và "xoay lại" với sự giúp đỡ của Đấng Cứu Rỗi, thì chúng ta có thể cảm thấy hy vọng nơi những lời hứa của Ngài và niềm vui của sự tha thứ. Nếu không có Đấng Cứu Chuộc, thì niềm hy vọng và nỗi vui mừng vốn có sẽ tan biến, và sự hối cải sẽ trở thành sự thay đổi hành vi khốn khổ mà thôi. Nhưng bằng cách thực hành đức tin nơi Ngài, chúng ta trở nên được cải đạo theo khả năng và sự sẵn sàng tha thứ của Ngài.

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã khẳng định những lời hứa đầy hy vọng về sự hối cải trong tháng 4 năm 2015 tại đại hội trung ương cuối cùng của ông. Ông mô tả quyền năng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi để chữa lành trong điều mà tôi cho là phần rút gọn về sự thông sáng đã đạt được trong nửa thế kỷ của sự phục vụ của sứ đồ. Chủ Tịch Packer nói: "Sự Chuộc Tội không để lại dấu vết. Điều gì đã sửa rồi thì là cố định. . . . Sự Chuộc Tội chỉ chữa lành, và điều gì đã được chữa lành thì đã lành lặn."[9]



Ông nói tiếp:

"Sự Chuộc Tội, mà có thể cứu chuộc mỗi người chúng ta, không lưu lại dấu vết tội lỗi nào. Điều đó có nghĩa là cho dù chúng ta có làm điều gì đi nữa hoặc chúng ta đang ở đâu hay một điều gì đó đã xảy ra, mà nếu chúng ta thực sự hối cải, thì Ngài đã hứa rằng Ngài sẽ chuộc tội. Và khi Ngài chuộc tội thì tội lỗi đã được giải quyết rồi. . . .

". . . Sự Chuộc Tội . . . có thể rửa sạch mọi vết nhơ cho dù có khó khăn đến đâu, bao lâu hoặc bao nhiêu lần lặp đi lặp lại."[10]

Tầm với của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi là vô hạn về bề rộng và chiều sâu, đối với anh chị em và đối với tôi. Nhưng Sự Chuộc Tôi sẽ không bao giờ được áp đặt lên chúng ta. Như tiên tri Lê Hi đã giải thích, sau khi chúng ta được "dạy dỗ đầy đủ" để "biết phân biệt được thiện và ác,"[11] thì chúng ta "được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu, qua Đấng Trung Gian vĩ đại của tất cả loài người; hay là họ muốn lựa chọn cảnh tù đày và sự chết."[12] Nói cách khác, sự hối cải là một sự lựa chọn.

Chúng ta có thể—và đôi khi còn được—có những lựa chọn khác nhau. Những lựa chọn như vậy về bản chất có thể không có vẻ như là sai, nhưng chúng ngăn cản chúng ta trở nên thực sự ăn năn và do đó ngăn cản chúng ta theo đuổi sự hối cải thật sự. Ví dụ, chúng ta có thể chọn đổ lỗi cho những người khác. Khi còn là một thiếu niên 12 tuổi ở Göteborg, tôi đã có thể đổ lỗi cho Steffan. Trước hết, bạn ấy là người đã mang cây pháo lớn và các que diêm đến nhà thờ. Nhưng việc đổ lỗi cho người khác, cho dù nếu có hợp lý đi nữa, cho phép chúng ta bào chữa hành vi của mình. Bằng cách làm như vậy, chúng ta đổ trách nhiệm về hành

động của mình cho người khác. Khi trách nhiệm bị đổ như vậy thì chúng ta giảm bớt nhu cầu và khả năng của chúng ta để hành động. Chúng ta biến mình thành nạn nhân kém may mắn, thay vì là người có khả năng hành động độc lập.[13]

Một sự lựa chọn khác mà cản trở sự hối cải là hợp lý hóa những lỗi lầm của chúng ta để chúng có vẻ như ít nghiêm trọng. Trong sự kiện cây pháo phát nổ ở Göteborg, không có ai bị thương, không có thiệt hại lâu dài xảy ra, và buổi lễ vẫn được tiến hành. Có lẽ sẽ dễ dàng để nói rằng không có lý do để hối cải. Nhưng, việc hợp lý hóa những lỗi lầm của chúng ta, cho dù rõ ràng là không có hậu quả trước mắt, cũng loại bỏ động lực để thay đổi. Lối suy nghĩ này ngăn cản chúng ta hiểu rằng những lỗi lầm và tội lỗi của chúng ta đều có hậu quả vĩnh cửu.

Nhưng một cách khác là để nghĩ rằng tội lỗi của chúng ta không quan trọng vì Thượng Đế yêu thương chúng ta bất kể chúng ta làm điều gì. Thật là cám dỗ để tin vào điều mà Nê Hô xảo trá đã dạy cho dân Gia Ra Hem La: "Tất cả nhân loại sẽ được cứu vào ngày sau cùng, và họ không cần phải kinh hãi hay run sợ gì cả, . . . và cuối cùng là tất cả mọi người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu."[14] Nhưng ý nghĩ cám dỗ này là sai. Thượng Đế thật sự yêu thương chúng ta. Tuy nhiên, điều gì chúng ta làm cũng quan trọng đối với Ngài và đối với chúng ta. Ngài đã đưa ra những chỉ thị rõ ràng về cách chúng ta nên xử sự. Chúng ta gọi đó là những giáo lệnh. Sự chấp nhận của Ngài và cuộc sống vĩnh cửu của chúng ta tùy thuộc vào hành vi của chúng ta, kể cả sự sẵn lòng của chúng ta để khiêm nhường tìm kiếm sự hối cải thật sự.[15]

Ngoài ra, chúng ta không đạt được sự hối cải thực sự khi chọn tách rời Thượng Đế khỏi những giáo lệnh của Ngài. Xét cho cùng, nếu Tiệc Thánh không phải là thiêng liêng, thì cái mùi thuốc pháo đã gây gián đoạn cho buổi lễ Tiệc Thánh ở Göteborg cũng chẳng hề gì. Chúng ta cần phải thận trọng không coi nhẹ hành vi tội lỗi bằng cách phá hoại hoặc bác bỏ tư cách của Thượng Đế là tác giả của các giáo lệnh



của Ngài. Sự hối cải thực sự đòi hỏi việc công nhận thiên tính của Đấng Cứu Rỗi và lẽ trung thực của công việc ngày sau của Ngài.

Thay vì bào chữa, chúng ta hãy chọn hối cải. Qua sự hối cải, chúng ta có thể tỉnh ngộ, giống như đứa con hoang phí trong truyện ngụ ngôn,[16] và suy ngẫm về tầm quan trọng vĩnh cửu của các hành động của chúng ta. Khi hiểu rằng tội lỗi của mình có thể ảnh hưởng đến hạnh phúc vĩnh cửu của chúng ta như thế nào, thì chúng ta không những trở nên thực sự ăn năn mà còn cố gắng để trở nên tốt hơn. Khi đương đầu với cám dỗ, chúng ta có nhiều khả năng để tự hỏi mình, theo như lời của William Shakespeare:

Tôi được lợi ích gì nếu tôi đạt được
điều tôi đang tìm kiếm?
Một giấc mơ, một hơi thở, một niềm vui
thoáng qua.
Ai chịu đổi một khoảng khắc vui chơi
cho một tuần đau khổ,
Hoặc từ bỏ một điều có ý nghĩa vĩnh
cửu vì một niềm vui tạm bợ?[17]

Nếu đã đánh mất thời vĩnh cửu vì một món đồ chơi, thì chúng ta có thể chọn để hối cải. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, nên chúng ta có một cơ hội khác. Nói một cách ẩn dụ, chúng ta có thể trao đổi món đồ chơi mà chúng ta đã dại dột mua trước đó và nhận được lại niềm hy vọng về thời vĩnh cửu. Như Đấng Cứu Rỗi giải thích: "Vì này, Chúa, Đấng Cứu Chuộc của các ngươi, đã chịu chết trong xác thịt; do đó Ngài đã chịu sự đau đớn của tất cả mọi người, để cho tất cả mọi người có thể hối cải mà đến cùng Ngài."[18]

Chúa Giê Su Ky Tô có thể tha thứ vì Ngài đã trả giá cho tội lỗi của chúng ta.[19]

Đấng Cứu Chuộc của chúng ta chọn để tha thứ vì lòng trắc ẩn, thương xót và tình yêu thương vô song của Ngài.

Đấng Cứu Chuộc của chúng ta muốn tha thứ bởi vì đây là một trong số các thuộc tính thiêng liêng của Ngài.

Và như Ngài là Đấng Chăn Hiền Lành, Ngài sẽ vui mừng khi chúng ta chọn hối cải.[20]

Ngay cả khi chúng ta cảm thấy buồn rầu theo ý Chúa về những hành động của mình,[21] khi chúng ta chọn để hối cải, thì tức thời chúng ta mời Đấng Cứu Rỗi vào cuộc sống của mình. Như A Mu Léc đã dạy: "Các người hãy tiến đến và đừng chai đá trong lòng nữa; vì này, giờ đây là lúc và là ngày cứu rỗi của các người; vậy nên, nếu các người hối cải và không chai đá trong lòng, thì *tức thời* kế hoạch cứu chuộc vĩ đại sẽ được mang lại cho các người."[22] Chúng ta có thể cảm thấy buồn rầu theo ý Chúa về những hành động của mình nhưng đồng thời cũng cảm nhận được niềm vui của việc có được sự giúp đỡ của Đấng Cứu Rỗi.

Việc chúng ta có thể hối cải là tin lành của phúc âm![23] Tội lỗi có thể bị loại bỏ.[24] Chúng ta có thể được tràn

đầy niềm vui, nhận được sự xá miễn tội lỗi, và có được lương tâm thanh thản.[25] Chúng ta có thể được giải thoát khỏi những cảm nghĩ tuyệt vọng và vòng nô lệ của tội lỗi. Chúng ta có thể được tràn đầy ánh sáng kỳ diệu của Thượng Đế và "không còn đau khổ nữa."[26] Sự hối cải không những có thể đạt được mà còn là niềm vui nhờ vào Đấng Cứu Rỗi. Tôi vẫn còn nhớ những cảm nghĩ của mình trong văn phòng của chủ tịch chi nhánh sau chuyện về cây pháo. Tôi biết mình đã được tha thứ. Những cảm nghĩ tội lỗi của tôi biến mất, tâm trạng ảm đạm của tôi được cất bỏ, và lòng tôi cảm thấy nhẹ nhàng.

Thưa anh chị em, khi chúng ta kết thúc đại hội này, tôi xin mời anh chị em cảm nhận được thêm niềm vui trong cuộc sống của anh chị em: niềm vui vì biết rằng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô là có thật; niềm vui vì khả năng, sự sẵn lòng, và ước muốn của Đấng Cứu Rỗi để tha thứ; và niềm vui vì chọn để hối cải. Chúng ta hãy tuân theo lời chỉ dạy phải "vui vẻ mà múc nước nơi các nguồn sự cứu."[27] Cầu xin cho chúng ta chọn hối cải, từ bỏ tội lỗi của mình, và hướng lòng và ý muốn của mình vào việc noi theo Đấng Cứu Rỗi. Tôi làm chứng về sự thực tế hằng sống của Ngài. Tôi là một nhân chứng và người lãnh nhận được lặp lại về lòng trắc ẩn, lòng thương xót, và tình yêu thương vô song của Ngài. Tôi cầu nguyện rằng các phước lành cứu chuộc của Sự Chuộc Tội của Ngài thuộc về anh chị em bây giờ—và mãi mãi trong suốt cuộc sống của anh chị em,[28] cũng như các phước lành đã thuộc về tôi. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



GHI CHÚ

1. Anh Cả Per Gösta Malm (1948–2016) đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương từ năm 2010 cho đến khi qua đời. Mặc dù sinh ở Jönköping, Thụy Điển nhưng ông và vợ của ông, Agneta, sống ở Göteborg, Thụy Điển. Trong bài nói chuyện tại đại hội trung ương vào tháng Mười năm 2010, Anh Cả Malm cũng đã nói về cảm tưởng từ Göteborg (xin xem "Linh Hồn Các Ngươi Sẽ Được Yên Nghỉ," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2010, 101–2).
2. Mặc dù Steffan không phải là tên thật của người bạn tôi nhưng câu chuyện đã được kể lại với sự cho phép của anh ấy.
3. Giáo Lý và Giao Ước 58:42–43.
4. Từ Hy Lạp *metanoeo* có nghĩa thật sự là "'cảm nhận sau đó' (*meta,* 'sau đó,' ngụ ý 'thay đổi,' *noeo,* 'cảm nhận'; *nous,* 'tâm trí, vị trí của sự suy ngẫm về đạo đức')" (Xin xem James Strong, *The New Strong's Expanded Exhaustive Concordance of the Bible* [2010], phần từ điển tiếng Hy Lạp, 162).
5. Phần phiên dịch của tôi về từ *omvänd*. *Om* có thể là "xung quanh." *Vänd* có thể được dịch là "quay về."
6. C. S. Lewis, *The Great Divorce* (1946), 6. Trong lời tựa cho sách này, Lewis viết rằng một số người cố gắng thống nhất thiên đàng và ngục giới thay vì chọn nơi này hoặc nơi kia. Ông nói rằng một số người chúng ta nghĩ rằng "sự phát triển, sự điều chỉnh hoặc sàng lọc bằng cách nào đó sẽ biến điều xấu thành điều tốt. . . . Tôi nghĩ rằng sự tin tưởng này là một lỗi lầm tai hại. . . . Chúng ta không sống trong một thế giới mà tất cả các con đường đều là bán kính của một vòng tròn và nơi mà tất cả, nếu đi theo sau một thời gian đủ dài, sẽ dần dần đến gần hơn và cuối cùng gặp nhau tại trung tâm.

   "Tôi không nghĩ rằng tất cả những người chọn sai đường đều sẽ bị diệt vong; nhưng sự giải cứu họ gồm có việc phải đưa họ trở lại đúng con đường. . . . Điều ác có thể được thay đổi, nhưng nó không thể 'phát triển' thành điều tốt. Thời gian không chữa lành. Điều ác phải được thay đổi, từng chút một, . . . chứ không thể làm gì khác hơn" (5–6).
7. Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, "Hối Cải, sự."
8. Ê Xê Chi Ên 33:14–15.
9. Chứng ngôn của Chủ Tịch Boyd K. Packer trong buổi họp của giới lãnh đạo liên quan tới đại hội trung ương tháng Tư năm 2015 không được xuất bản đầy đủ. Những nhận xét này là từ những điều ghi chép riêng của tôi vào lúc đó.
10. Boyd K. Packer, "Kế Hoạch Hạnh Phúc," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 28.
11. 2 Nê Phi 2:5.
12. 2 Nê Phi 2:27.
13. Xin xem 2 Nê Phi 2:26.
14. An Ma 1:4. Nê Hô và những người đi theo hắn không tin vào sự hối cải (xin xem An Ma 15:15).
15. Xin xem Russell M. Nelson, "Divine Love," *Liahona,* tháng Hai năm 2003, 12–17.
16. Xin xem Lu Ca 15:17; xin xem thêm các câu 11–24.
17. William Shakespeare, *The Rape of Lucrece,* các dòng 211–14.
18. Giáo Lý và Giao Ước 18:11.
19. Xin xem Ê Sai 53:5.
20. Xin xem Lu Ca 15:4–7; Giáo Lý và Giao Ước 18:10–13.
21. Sự hối cải chân thành gồm có sự "buồn rầu theo ý Chúa" (2 Cô Rinh Tô 7:10). Anh Cả M. Russell Ballard đã dạy: "Đối với những người đã đi sai đường, Đấng Cứu Rỗi đã cung cấp cho một con đường trở lại. Nhưng con đường đó có chứa đựng nỗi đau khổ. Sự hối cải không phải là dễ dàng; cần phải có thời gian–thời gian đau khổ!" ("Keeping Covenants," *Ensign,* tháng Năm năm 1993, 7). Anh Cả Richard G. Scott cũng dạy: "Đôi khi những bước của sự hối cải lúc đầu rất khó khăn và đau khổ" ("Finding Forgiveness," *Ensign,* tháng Năm năm 1995, 77). Trong khi nỗi buồn rầu và đau khổ theo ý Chúa được gồm vào tiến trình hối cải thì kết quả cuối cùng là niềm vui khi sự tha thứ tội lỗi được cảm nhận.
22. An Ma 34:31; sự nhấn mạnh được thêm vào.
23. Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, "Phúc Âm, Các Sách."
24. Ê Nót 1:6.
25. Mô Si A 4:3.
26. Mô Si A 27:29.
27. Ê Sai 12:3.
28. Xin xem Mô Si A 26:29–30. Mặc dù Thượng Đế hứa là sẽ rộng lượng tha thứ, nhưng việc cố ý phạm tội và trông mong vào lòng thương xót của Đấng Cứu Rỗi để cho phép sự hối cải dễ dàng là điều đáng ghê tởm đối với Thượng Đế (Xin xem Hê Bơ Rơ 6:4–6; 10:26–27). Anh Cả Richard G. Scott nói: "Đối với bất cứ ai mong muốn được thoát khỏi những hậu quả của sự lựa chọn sai lầm, thì tin vui là Chúa thấy những yếu điểm khác hơn là Ngài thấy sự phản nghịch. Trong khi Chúa cảnh báo rằng sự phản nghịch mà không hối cải sẽ mang lại hình phạt thì Chúa phán về các yếu điểm, luôn luôn với lòng thương xót" ("Sức Mạnh Cá Nhân nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2013, 83).

Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Bản liệt kê sau đây gồm có những kinh nghiệm được chọn ra và được kể lại trong đại hội trung ương có thể được sử dụng trong việc học tập cá nhân, trong buổi họp tối gia đình và việc giảng dạy khác. Con số cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

Người nói chuyện	Câu chuyện
Neil L. Andersen	(35) Sự cải đạo đến với một số người khi các tín hữu Giáo Hội đến với họ "với tư cách là nhân chứng của Thượng Đế."
M. Russell Ballard	(90) Trong khi đọc Giăng 17 cho gia đình của ông nghe ở Đất Thánh, M. Russell Ballard cầu xin để được hiệp một với gia đình mình và với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử.
W. Mark Bassett	(52) Khi còn nhỏ, W. Mark Bassett và em trai của mình cố gắng cạy các dây đai bằng kim loại ra khỏi phần được niêm phong của một mô hình các bảng khắc bằng vàng.
Jean B. Bingham	(6) Sau khi chèo thuyền ngược hướng gió, Jean B. Bingham và một nhóm thiếu nữ làm ra các cánh buồm khi gió đổi hướng. Một bé gái đi xe đạp đến một căn nhà với "các cửa sổ bằng vàng" thì thấy rằng các cửa sổ nhà của em ấy cũng bằng vàng. Người ta từ chối thừa nhận sự tăng trưởng của một thanh niên thành đạt.
D. Todd Christofferson	(48) Helen Keller cảm thấy vui mừng quá đỗi khi cô giáo của mình giúp mình hiểu được ý nghĩa của những từ ngữ.
Carl B. Cook	(110) Trong khi suy ngẫm về một công việc chỉ định mà ông tổ ngoại của ông đã nhận được từ Tiên Tri Joseph Smith, Carl B. Cook nhận được sự xác nhận rằng công việc mới của ông do Giáo Hội chỉ định là đến từ Thượng Đế. Một tân tín hữu gia tăng đức tin của mình và khắc phục được nỗi sợ hãi phải giảng dạy trong Hội Thiếu Nhi.
Quentin L. Cook	(40) Quentin L. Cook tiến đến việc hiểu lý do tại sao cha của ông xem cái cột điện như là một phước lành chứ không phải là một chướng ngại vật cho một phong cảnh ngoạn mục.
J. Devn Cornish	(32) Một bác sĩ nội trú thâm niên tại một bệnh viện thay đổi cuộc sống của J. Devn Cornish bằng cách nói với ông rằng ông sẽ trở thành một bác sĩ tài giỏi xuất sắc.
LeGrand R. Curtis Jr.	(68) Parley P. Pratt và bốn người đàn ông khác đạt được chứng ngôn về Sách Mặc Môn. LeGrand R. Curtis Jr. đạt được một chứng ngôn về Sách Mặc Môn khi còn niên thiếu.
Dean M. Davies	(93) Dean M. Davies biết được qua Đức Thánh Linh rằng các tín hữu của một tiểu giáo khu mà ông đến thăm đã đến lễ Tiệc Thánh để thực sự thờ phượng.
Henry B. Eyring	(75) Người cha và các vị lãnh đạo chức tư tế của thiếu niên Henry B. Eyring giúp ông thấy được tiềm năng của ông và mang đến cho ông sự tin tưởng. (99) Khi còn thanh niên, Henry B. Eyring đã không thể nhìn thấy kỳ định của những ý định của Chúa để xây đắp vương quốc của Ngài.
Robert D. Hales	(22) Trong khi Elie Wiesel đang hồi phục sau cuộc phẫu thuật tim hở, đứa cháu trai của ông hỏi liệu ông sẽ bớt đau hơn nếu đứa cháu đó yêu thương ông nhiều hơn không. Vào những ngày Chủ Nhật, một người chồng nhân từ giúp người vợ bị bệnh của mình mặc quần áo và chuẩn bị đi nhà thờ.
Jeffrey R. Holland	(61) Các thầy giảng tại gia bỏ lỡ cơ hội giúp đỡ một chị phụ nữ có tầng hầm bị ngập nước. Một thầy giảng tại gia phục sự một người cha có con trai chết trong một tai nạn.
Peter F. Meurs	(85) Khi được năm tuổi, Peter F. Meurs cảm nhận được ảnh hưởng thanh thản của Đức Thánh Linh trong khi cha của ông ban phước Tiệc Thánh.
Thomas S. Monson	(78) Một tín hữu Giáo Hội luôn giữ Lời Thông Sáng đã cầu nguyện và nhận được sức mạnh để leo lên một sợi dây thừng tới boong tàu. (80) Tại Hội Chợ Triển Lãm Thế Giới năm 1964, một thanh niên đã công nhận lẽ thật của kế hoạch cứu rỗi sau khi xem cuốn phim Con Người Tìm Kiếm Hạnh Phúc.
K. Brett Nattress	(119) K. Brett Nattress biết được từ mẹ của ông rằng bất chấp những điều không hoàn hảo của ông là một người con, Cha Thiên Thượng vẫn yêu thương ông.
Russell M. Nelson	(81) Sau khi một nhóm Thánh Hữu bị lưu đày trải qua một "đêm rất vui vẻ" trong thời tiết lạnh giá, Eliza R. Snow nhận xét rằng "Các Thánh Hữu có thể được vui vẻ trong mọi hoàn cảnh." Các tín hữu Giáo Hội khắc phục những thử thách, cám dỗ, và "con người thiên nhiên" bằng cách tập trung vào niềm vui đến từ việc sống theo phúc âm.
Bonnie L. Oscarson	(12) Một chị phụ nữ ở Mexico làm tăng con số học viên tham dự trong lớp Trường Chủ Nhật của chị. Một người mẹ bảo vệ con cái mình chống lại những ảnh hưởng tiêu cực ở bên ngoài nhà.
Ronald A. Rasband	(113) Ronald A. Rasband khuyên bảo một người bạn đang trải qua một "cuộc khủng hoảng về đức tin." Đức tin của tổ tiên của Ronald A. Rasband vẫn vững mạnh bất chấp nỗi gian nan và đau khổ. Ronald A. Rasband chậm tuân theo sự đáp ứng của một lời cầu nguyện cho đến khi ông nhận được một câu nhắc nhở trong thánh thư.
Linda S. Reeves	(88) Boyd K. Packer làm chứng rằng qua sự hối cải và với Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, các tội lỗi của ông đã không còn nữa. Qua sự hối cải chân thành, một tín hữu, một người truyền giáo, và một người cải đạo đều tìm thấy niềm vui và sự bình an.
Dale G. Renlund	(121) Thiếu niên Dale G. Renlund cảm nhận được niềm vui sau khi thú tội với vị chủ tịch chi nhánh của ông rằng ông đã đốt một cây pháo trong nhà thờ.
Evan A. Schmutz	(116) Một tín hữu Giáo Hội có gia đình chết trong một vụ hỏa hoạn tuân giữ các giao ước của mình và có đức tin rằng người ấy sẽ được đoàn tụ với họ.
Carole M. Stephens	(9) Một thiếu nữ mắc chứng rối loạn lưỡng cực thu hết sức mạnh để làm chứng về Đấng Cứu Rỗi và Sự Chuộc Tội của Ngài.
Gary E. Stevenson	(44) Mary Elizabeth Rollins mười hai tuổi đọc và đạt được một chứng ngôn về Sách Mặc Môn. Trong khi làm chứng về Sách Mặc Môn với tư cách là một người truyền giáo, Gary E. Stevenson đã nhận được một lời chứng về lẽ trung thực của sách này.
Juan A. Uceda	(30) Cha Thiên Thượng đáp ứng lời cầu nguyện của Juan A. Uceda trong lúc khẩn cấp, bằng cách cứu ông sau khi ông trượt chân ra khỏi một con đường mòn trên núi trong lúc ông phục vụ truyền giáo.
Dieter F. Uchtdorf	(15) Một bé gái khuyến khích bà ngoại của em ấy "lắng nghe kỹ hơn!" Một người mẹ cầu nguyện rằng đứa con gái đi sai đường của mình sẽ trở về với Chúa. Hai người truyền giáo đạt được thành công sau khi gõ từng cánh cửa của một tòa nhà chung cư bốn tầng. (19) Sau nhiều thời gian, lòng kiên nhẫn, niềm hy vọng, đức tin, lời trấn an từ người vợ của ông, và nhiều lít nước ngọt ít đường, Dieter F. Uchtdorf học được cách sử dụng một máy vi tính cá nhân. (71) Một cựu tín hữu của Giáo Hội trở về với đức tin nhờ vào bạn bè, Đức Thánh Linh, và ảnh hưởng của Đấng Chăn Hiền Lành.
Kazuhiko Yamashita	(55) Với tư cách là một chủ tịch phái bộ truyền giáo, Kazuhiko Yamashita được phước để biết một người truyền giáo "hăng say vì Đấng Ky Tô."







Ở trên, từ đầu: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf và vợ của ông, Harriet, chào hỏi Các Thánh Hữu Ngày Sau tại lễ tái cung hiến Đền Thờ Freiberg Germany; Anh Cả Gary E. Stevenson và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội gặp gỡ với các nhà lãnh đạo chính phủ ở Việt Nam; Chủ Tịch Russel M. Nelson và Anh Cả M. Russell Ballard đưa ra những lời đầy khích lệ cho các nạn nhân lũ lụt và các tình nguyện viên ở Louisiana.

Ở dưới: Anh Cả Neil L. Andersen tham quan Rarotonga; Anh Cả Quentin L. Cook gặp gỡ chủ tịch Cộng Hòa El Salvador; Anh Cả Jeffrey R. Holland lắng nghe trong một đại hội về sự đàn áp tôn giáo tại Lâu Đài Windsor, Anh.







Các Vị Tiên Tri và Sứ Đồ Phục Sự

Các vị tiên tri và sứ đồ tiếp tục phục sự trên khắp thế giới (xin xem GLGƯ 107:23). Dưới đây là một bản tóm lược ngắn gọn về một số hoạt động của họ kể từ đại hội trung ương lần trước:

Trong một chuyến tham quan vào tháng Tám năm 2016, Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, đã mang đến hy vọng cho các tín hữu ở các thành phố mà mới gần đây là nạn nhân của các cuộc tấn công khủng bố ở **Anh, Pháp** và **Bỉ.** Ông đã đi thăm những người tị nạn, đi đến địa điểm Đền Thờ Paris France (hiện đang sắp hoàn thành), và tham gia vào việc thành lập giáo khu đầu tiên tại **Cộng Hòa Séc.** Vào tháng Bảy, ông đi đến **Ý,** trao tặng một chi phiếu 3 triệu đô la từ quỹ Giáo Hội để giúp cứu trợ người tị nạn, và đến thăm các trại tị nạn ở **Hy Lạp.** Vào tháng Chín, ông đã đến thăm các tín hữu ở **Romania, Moldova, Slovakia, Na Uy,** và **Đức,** nơi ông làm lễ tái cung hiến Đền Thờ Freiberg Germany. Ông nói rằng phúc âm mang lại hy vọng cho người dân bất cứ nơi nào họ hiện diện và rằng trong số các tín hữu "có một cảm giác thực sự về tình anh chị em trong Giáo Hội."

Trong tháng Sáu, Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã chủ tọa đại hội Giáo Khu Moscow Russia, trong khi các giáo khu khác nhóm họp ở Saratov và St Petersburg, **Nga.** Ông cũng đã gặp gỡ các tín hữu ở **Latvia, Estonia,** và **Ukraine.**

Vào tháng Sáu, ở **Anh,** Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói với các thành viên trong Quốc Hội Anh rằng tự do tôn giáo cho phép các giáo hội làm điều tốt trên khắp thế giới. Ông nói: "Chúng tôi muốn các phước lành về tự do tôn giáo có sẵn cho mọi người trên thế giới, và hiện nay chúng ta thiếu sự tự do đó."

Vào tháng Chín, tại một đại hội về sự đàn áp tôn giáo và tình trạng di cư bắt buộc được tổ chức tại Lâu Đài Windsor ở **Anh,** Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói rằng có rất nhiều điều cần phải học từ kinh nghiệm của những người tiền phong Thánh Hữu Ngày Sau đầu tiên mà có thể giúp những người tị nạn hiện đại khắc phục được hoàn cảnh của họ. Ông nói: "Bất cứ khi nào có thể được, chúng ta cần phải giúp đỡ và duy trì bản sắc độc đáo của người tị nạn và làm nổi bật những câu chuyện từ quá khứ của họ."

Ở **Tây Ban Nha,** kể cả **Quần Đảo Canary,** và ở **Bồ Đào Nha,** Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ mời các tín hữu, những người truyền giáo, và các vị lãnh đạo khuyến khích những người kém tích cực nên trở lại hoàn toàn tham gia trong Giáo Hội.

Vào tháng Sáu, khi **Việt Nam** chính thức và hoàn toàn công nhận Giáo Hội, Anh Cả Quentin L. Cook và Anh Cả Gary E. Stevenson, cả hai ông đều thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đã gặp gỡ giới chức chính phủ và thảo luận về lịch sử và sự phát triển của Giáo Hội. Họ cũng đã thảo luận về cách Giáo Hội phụ giúp các dự án xã hội và từ thiện cùng giúp đỡ người nghèo khó và tàn tật. Họ cũng chủ tọa các buổi họp ở **Guam, Micronesia,** và **Nhật Bản.**

Cũng trong tháng Sáu, Brisbane, **Úc,** và **Quần Đảo Cook** đã được phước với chuyến viếng thăm của Anh Cả Neil L. Andersen thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Anh Cả Andersen cũng đến thăm đảo **Rarotonga** và trở thành Vị Sứ Đồ đầu tiên đặt chân lên đảo **Mangaia.**

Vào tháng Sáu, ở **Colombia, Peru,** và **Ecuador,** Anh Cả Ronald A. Rasband thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã sắp xếp lại lịch trình của ông để đến thăm những người vẫn đang phục hồi từ một trận động đất khủng khiếp. Ông chia sẻ một thông điệp yêu thương từ Chủ Tịch Thomas S. Monson và bảo đảm với các tín hữu là nạn nhân của trận động đất rằng họ không bị lãng quên.

Vào tháng Tám ở **Guatemala,** Anh Cả Quentin L. Cook đã ghi nhận một sự gia tăng đều đặn trong cuộc nghiên cứu về lịch sử gia đình và công việc đền thờ và nói rằng đó là một dấu hiệu về đức tin của các tín hữu.

Vào tháng Sáu, nhà vua và hoàng hậu Tonga được chào đón tại Trung Tâm Văn Hóa Polynesia của Giáo Hội ở **Hawaii, Hoa Kỳ,** Anh Cả Dale G. Renlund thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đưa ra những lời nhận xét giới thiệu về tầm quan trọng của mối quan hệ gia đình.

Trong tháng Tám và tháng Chín, ở **Louisiana, Hoa Kỳ,** Chủ Tịch Russell M. Nelson, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và Anh Cả M. Russell Ballard đi thăm nạn nhân lũ lụt trong khi những tình nguyện viên trong nhóm Mormon Helping Hands (Những Bàn Tay Giúp Đỡ của Người Mặc Môn) đã giúp dọn dẹp nhà cửa bị hư hỏng. Anh Cả Ballard ghi nhận rằng có hơn 11.000 tình nguyện viên đã đến từ 13 tiểu bang.

Và vào tháng Chín, trong một buổi họp đặc biệt devotional dành cho những người thành niên trẻ tuổi được phát sóng ở **Washington, D.C., Hoa Kỳ,** Anh Cả Cook nói: "Chúng ta không nên sợ hãi ngay cả trong một thế giới nguy hiểm và rối ren." Ông khuyên bảo những người thành niên trẻ tuổi nên đặt ra các mục tiêu ngay chính và có một kế hoạch để đạt được các mục tiêu này và không đánh giá thấp tài năng và khả năng của họ. Ông cũng khuyến khích họ nên đánh giá việc họ sử dụng phương tiện truyền thông xã hội. Ông nói: "Chúng ta nghe rất nhiều về việc phải xác thực trong các phương tiện truyền thông xã hội, nhưng việc sống một cách chân thành giống như Đấng Ky Tô là một mục tiêu còn quan trọng hơn là sự xác thực."

Thông tin cập nhật về giáo vụ của các vị lãnh đạo Giáo Hội này có thể được tìm thấy trên các trang Facebook của họ và tại **prophets.lds.org.** ■





152 Đền Thờ Hiện Đang Hoạt Động

Giáo Hội hiện có 152 đền thờ đang hoạt động trên khắp thế giới. Các đền thờ mới được làm lễ cung hiến hoặc tái cung hiến gồm có **Đền Thờ Philadelphia Pennsylvania** [Hoa Kỳ], được làm lễ cung hiến vào ngày 18 tháng Chín năm 2016; **Đền Thờ Freiberg Germany,** được làm lễ tái cung hiến vào ngày 4 tháng Chín năm 2016; và **Đền Thờ Sapporo Japan,** được làm lễ cung hiến vào ngày 21 tháng Tám năm 2016.

Còn có thêm 29 đền thờ nữa hiện đang được xây cất hoặc sửa chữa hay đã được loan báo sẽ xây cất. Các lễ cung hiến được hoạch định cho tương lai gần gồm có **Đền Thờ Fort Collins Colorado** (ngày 16 tháng Mười năm 2016), **Đền Thờ Star Valley Wyoming** (ngày 30 tháng Mười năm 2016), và **Đền Thờ Hartford Connecticut** (ngày 20 tháng Mười Một năm 2016), tất cả đều ở Hoa Kỳ. ■

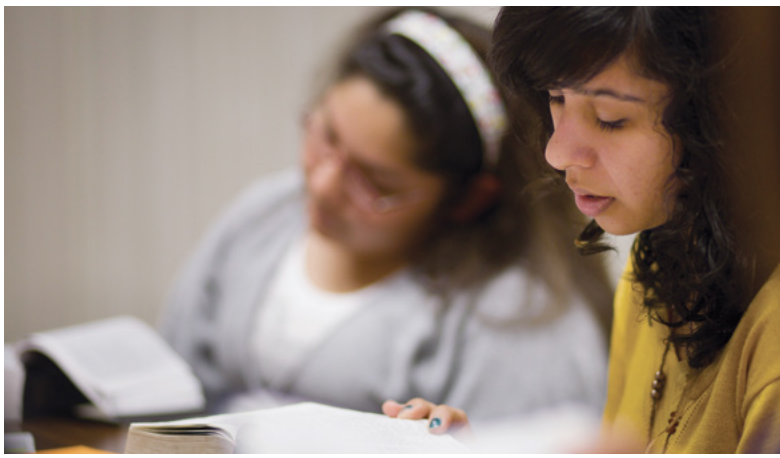
Bênh Vực Tự Do Tôn Giáo

Tại một đại hội về tự do tôn giáo ở Texas, Hoa Kỳ, vào tháng Chín năm 2016, Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói: "Các Thánh Hữu Ngày Sau nên tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh quan trọng ủng hộ tự do tôn giáo. Thật ra tất cả mọi người, từ các trẻ em lớp mẫu giáo đến các tầng lớp chuyên gia và cha mẹ, bạn bè cùng hàng xóm có thể và nên hiểu tự do tôn giáo là gì và lý do tại sao điều đó là quan trọng."

Anh Cả D. Todd Christofferson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ cũng đã nói về việc bênh vực tự do tôn giáo tại một buổi lễ yêu nước ở Utah, Hoa Kỳ, vào tháng Sáu. Ông nói: "Gần đây, điều đã trở nên phổ biến để lập luận rằng tự do tôn giáo thực sự là chỉ có quyền để thờ phượng chứ không phải là quyền tự do thực hành đức tin của mình trong cuộc sống hàng ngày." Ông khuyến khích những người có đức tin nên đứng lên bênh vực cho tự do tôn giáo bằng cách được cập nhật về thông tin, lên tiếng, và tham gia vào các tổ chức cùng các sự kiện văn hóa, dân sự và chính trị.

Các vị lãnh đạo Giáo Hội đã nhiều lần đề cập đến đề tài về tự do tôn giáo, đưa ra các bài diễn văn và tham gia các đại hội ở Úc, Brazil, Mexico, và Anh cũng như tại các địa điểm khác nhau ở Hoa Kỳ. Tìm các bài nói chuyện và tìm hiểu về tự do tôn giáo cùng những điều anh chị em có thể làm để bảo vệ tự do tôn giáo bằng cách vào xem **religiousfreedom.lds.org.** Một số nội dung trong đó áp dụng cụ thể với Hoa Kỳ, nhưng những nguyên tắc có thể được thích nghi ở các nước khác. ■





Thông Thạo Giáo Lý

Trong thế giới ngày nay, với thông tin có sẵn ngay tức thì trên Internet, giới trẻ không còn bị cô lập khỏi những người tấn công Giáo Hội nữa. Nhưng một sáng kiến mới tên là Thông Thạo Giáo Lý đang giúp học sinh lớp giáo lý phát triển một sự hiểu biết sâu sắc hơn về giáo lý phúc âm và gia tăng đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Học sinh cũng học cách trả lời những câu hỏi và những vấn đề khó bằng cách hành động với đức tin, xem xét các khái niệm và các câu hỏi với một triển vọng vĩnh cửu, và tìm cách hiểu thêm qua các nguồn tài liệu do Chúa quy định.

Trong một bài nói chuyện cùng với nhân viên Lớp Giáo Lý và Học Viện Giáo Lý, Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nói về Thông Thạo Giáo Lý: "Sáng kiến này được soi dẫn đúng lúc. Sáng kiến này sẽ có ảnh hưởng tuyệt vời đến những người trẻ của chúng ta."

Các mục đích chính yếu của Thông Thạo Giáo Lý là nhằm giúp học sinh:

1. Đạt được sự hiểu biết thuộc linh.
2. Thông thạo giáo lý phúc âm và những đoạn thánh thư mà giáo lý đó được giảng dạy.

Vì được dựa trên điều đã được thực hiện trước đây qua Thông Thạo Thánh Thư, nỗ lực chiều sâu này làm cho học sinh có khả năng củng cố sự cải đạo và cam kết của họ với tư cách là các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, tìm thấy sự bảo vệ chống lại những ảnh hưởng của kẻ nghịch thù, và ban phước cho cuộc sống của người khác.

Các nguồn tài liệu Thông Thạo Giáo Lý có thể được tìm thấy tại **lds.org/si/seminary/manuals.** ■



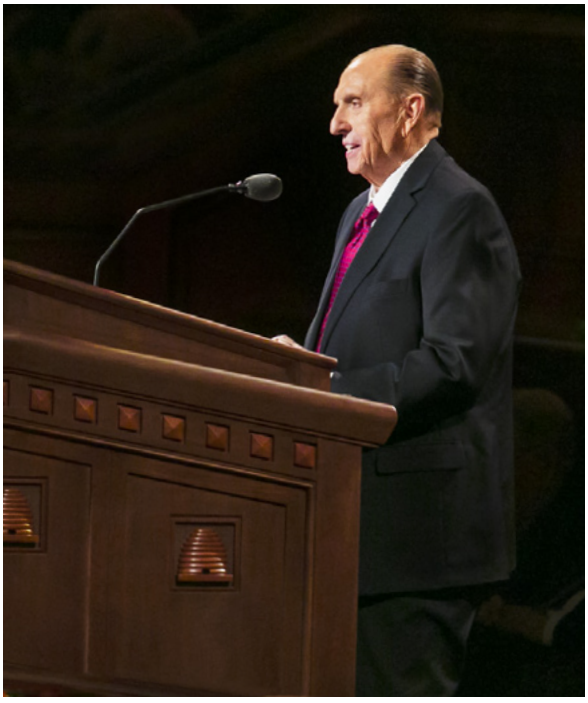
© BEN HAMMOND, DO NHÀ Ý CỦA ILLUME GALLERY, CẤM SAO CHỤP LẠI

"Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, là thiết yếu trong kế hoạch này. Nếu không có sự hy sinh chuộc tội của Ngài, thì mọi người sẽ chết phần thuộc linh. Tuy nhiên, chỉ tin nơi Ngài và sứ mệnh của Ngài không thôi thì cũng không đủ. Chúng ta cần phải cố gắng, học hỏi, tìm kiếm và cầu nguyện, hối cải và cải thiện. Chúng ta cần phải biết và sống theo các luật pháp của Thượng Đế. Chúng ta cần phải tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi của Ngài."

Chủ Tịch Thomas S. Monson, "Con Đường Hoàn Hảo Dẫn đến Hạnh Phúc," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2016, 80–81.

Nhìn thì Sẽ Được Sống, tranh do Ben Hammond họa

Xin xem Dân Số Ký 21:4-9; An Ma 33:18-22. Những người nhìn Môi Se và con rắn bằng đồng, một biểu tượng của Vị Nam Tử của Thượng Đế, thì đều được chữa lành.



Chủ Tịch Thomas S. Monson nói trong Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ thứ 186 của Giáo Hội: "Chúng ta được phước có được lẽ thật. Chúng ta có được lệnh truyền phải *chia sẻ* lẽ thật. Chúng ta hãy *sống theo* lẽ thật, để chúng ta có thể xứng đáng với tất cả những gì Đức Chúa Cha dành cho chúng ta. Tất cả những gì Ngài làm đều là vì lợi ích của chúng ta. Ngài đã phán cùng chúng ta: 'Đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta—là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.' "

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KY TÔ

VIETNAMESE
4 021329 1435 2